đặc san

BÌNH ĐỊNH



Xuân Mậu Tuất

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Kính Biếu

Hình Bìa

Tượng Đài Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ
(1753-1792)



Tượng Đài Hoàng Đế Quang Trung do Hội Ái Hữu Tây Sơn Bình Định ở Nam California thực hiện với sự đóng góp tài chánh, công sức của Đồng Hương cùng Quý Thân hữu Hải Ngoại.

Điêu khắc gia Phạm Thông là tác giả Tượng Đài Đức Trần Hưng Đạo tại Bến Bạch Đằng Sài Gòn trước năm 1975, rất nổi tiếng. Nay Tượng Đài Hoàng Đế Quang Trung ở Nam Cali là tác phẩm cuối đời của Ông.

Tượng đài được khánh thành vào ngày 10 tháng 9 năm 2017, toạ lạc trên đường Emperor Quang Trung. Con đường này nguyên có tên là Business Center Parkway, nay được đổi tên là Emperor Quang Trung.

Đây là một công trình lớn về Văn hóa và Lịch sử của Người Việt Quốc Gia ở Hải ngoại, để tưởng nhớ công ơn vị Anh Hùng Dân Tộc tài ba, trí dũng chống giặc ngoại xâm, bảo tồn nền độc lập cùng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước Việt Nam.



Cung Chúc Tân Xuân

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

Kính chúc quý đồng hương và thân hữu
quý văn thi hữu
quý Mạnh Thường Quân
một năm mới Mậu Tuất

An Khang và Thịnh Vượng

2018

BAN BIÊN TẬP

Đặc San Bình Định Bắc Cali

Xuan Mau Tuat 2018

Chúc Mừng Năm Mới



ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Xuan Mậu Tuất 2018

CHỦ TRƯƠNG

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

BAN THỰC HIỆN

TRƯƠNG TOẠI, ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG, NGUYỄN BÁ THƯ, ĐẶNG ĐỨC BÍCH, ĐƯỜNG ANH ĐỒNG, QUÁCH TỨ, NGUYỄN DIÊU

CỘNG TÁC

Bảo Tố – Bùi Đắc Bão – Bùi Văn Luông - Cù Hoà Phong - Đào Đức Chương – Đặng Đức Bích – Đặng Hiếu Kính – Đặng Mỹ Dung – Đặng Ngọc Anh – Đặng Phú Phong – Đỗ Thu Ba – Đỗ Hùng – Đường Anh Đồng – Hà Quế Linh – Hà Thúc Hùng – Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ – Huyền Vũ - Hữu Lê - Lê Phương Nguyên - Kiều Lam Nguyễn Công Luận - Lam Nguyên – Húy Kảo - Lê Lê - Lê Tấn Phước – Lê Thị Bạch Liên – Lê Văn Ba – Lê Văn Huyên – Lan Cao - Linh Vang – Lý Loan – Ngọc Anh (Virginia) - Ngô Đình Phùng - Nguyên Vũ - Nguyễn Bá Thư – Nguyễn Ngọc An - Thế Đại Nguyễn Thái Đệ - Nguyễn Công Hoàng – Nguyễn Diêu – Nguyễn Hòe – Nguyễn Quý Đại – Phó Thạch Đề - Trương Trường Giang - Nguyễn Đình Hinh - Nguyễn Trọng Khiêm - TĐ Nguyễn Việt Nho – Người Phú Phong - Phan Tấn Thiện – Phan Thanh Hùng - Phan Minh Lượng - Quách Tứ – Song Thanh - Tân Dân - Thái Gia - Thư Trang – Trác Như – Trần Cẩm Tú –Trần Trung Chính - Triều Phong – Trương Hồng Ân – Angeline Trương – Trương Toại – Uyên Trang - Vĩnh Xuyên – Viễn Phương - Võ Thị Thúy Ba – Võ Ngọc Uyển – Y Xuyên

Vô cùng nhớ ơn, thương tiếc quý thành viên Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California, cùng các Văn Thi Hữu Biên Tập và Cộng Tác với Đặc San Bình Định Bắc Cali đã quá vãng: Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, Đặng Vĩnh Mai, Thục Điểm, Võ Bá Trác, Phan Văn Hàm, Lam Giang Nguyễn Quang Trứ, Trần Đình Mười, Nguyễn Bường, Mai Quế Lan, Trương Thế Phiệt, Tạ Chương Trĩ, Nguyễn Hòa, GS TS Nguyễn Thanh Liêm, Cao Văn Phổ, Bùi Thúc Khán, Thái Tẩu, Tạ Chương Trĩ, Nguyễn An Phong

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

2744 Whispering Dr., San Jose, CA 95148
Tel: (408) 406-9585
Giấy phép hoạt động số 254047 ngày 19-6-2003/CA

CỐ VẤN

Ông Tony Đinh
Ông Trương Toại
Ông Đào Đức Chương
Ông Đoàn Hữu Đức
Ông Phan Thanh Hùng
Ông Nguyễn Mỹ
Ông Nguyễn Diêu
Ông Nguyễn Bá Thư
Ông Đặng Đức Bích
Ông Đỗ Hùng
Ông Nguyễn Mai

HỘI TRƯỞNG TIỀN NHIỆM

Bác sĩ Cai Văn Dung (1997 - 2003)
Ông Tony Đinh (2003 - 2011)
Ông Phan Thanh Hùng (2011 - 2017)

BAN CHẤP HÀNH

Hội Trưởng: Ông Đường Anh Đồng
Hội Phó Nội Vụ: Ông Nguyễn Thường
Hội Phó Ngoại Vụ: Bà Nguyễn Thị Để
Tổng Thư Ký: Ông Nguyễn Bình
Thủ Quỹ: Cô Đỗ Thị Minh Ngọc

BAN GIÁM SÁT

Ông Quách Tứ, Ông Đặng Đức Thông

CÁC ỦY VIÊN

- **Ban Văn Nghệ:** Ông Bảo Tố
- **Ban Khánh Tiết:** Ông Phan Thái
- **Ban Thông Tin, Báo Chí:** Ô. Trương Toại, Đào Đức Chương, Nguyễn Bá Thư, Đặng Đức Bích, Đường Anh Đồng, Quách Tứ, Nguyễn Diêu.
- **Ban Tiếp Tân:** Quý Bà Kim Đinh, Đặng Thi Kim Cúc, Nguyễn Thị Để, Bà Phan Thị Đạm, Trần Thị Ngư, Nguyễn Thí Ái Hoa.

ĐẠI DIỆN CÁC VÙNG

Đại Diện vùng Stockton: Ông Lê Đức Hưng
Đại Diện vùng Hayward: Ông Đỗ Hùng
Đại Diện Vùng San Jose: Ông Nguyễn Hoàng

Mục Lục

Kính Biếu		1
Hình Bìa		2
Cung Chúc Tân Xuân	Hội Tây Sơn Bình Định	3
Chúc Mừng Năm Mới	Ban Biên Tập	4
Ban Biên Tập & Cộng Tác Viên		5
Tổ Chức Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali		6
Mục Lục		7-8
Lời Tựa 2018		9
Lá Thư Xuân	Hội Trưởng Đường Anh Đồng	10-11
Những Năm Mậu Tuất Trong Lịch Sử Nước Ta	Trương Toại	12-36
Năm Mậu Tuất (Thơ)	Trác Như	37
Mừng Xuân Mậu Tuất	Nguyễn Quí Đại	38-51
Mùa Xuân Tôi Về (Thơ)	Nguyễn Đình Hinh	52-53
Giọng Điệu Chính Trong Văn Học Tuổng	Đào Đức Chương	54-79
Thơ Xướng Họa	Đặng Đức Bích Phụ Trách	80-88
Câu Chuyện Về Chó	Quách Tứ	89-100
Tác Phẩm Sông Vân Thi Thảo	Cô Ngọc Anh	101-105
Lê Thánh Tông	Thư Trang	106-117
Qui Nhơn Thương Nhớ (Thơ)	Ngô Đình Phùng	118-119
Bàn Thờ Ông Bà và Đạo Lý Việt	Nguyễn Việt Nho	120-131
Tướng Lê Văn Hưng (Thơ)	Phan Tấn Thiện	132-138
Hạnh Phúc Muộn Màng	Linh Vang	139-145
Vãn Hứng (Thơ)	Trần Cẩm Tú	146
Cái Yếm	Nguyễn Diêu	147-149
Xuân Mơ (Nhạc)	Đặng Đức Bích	150
Bắc Tiến (Thơ)	Lê Phương Nguyên	151-152
Những Eo Biển Quan Trọng	Thế Đại, Nguyễn Thái Đệ	153-179
Ngày Tôi Về Hưu (Thơ)	Đặng Hiếu Kính	180-181
Con Chó Trắng Trong Nghĩa Địa	Lê Tấn Phước	182-190
Xuân Về Nhớ Quê	Đỗ Hùng	191
Tản Mạn, Ngày Ấy, Bây Giờ	Viễn Phương	192-194

Rước Hề Phương Bắc, Trọng Đón Bình (Thơ) Hà Quế Linh 195
Làng Xã Bình Định ..... Trác Như 196-230
Xuân Viễn Xứ (Thơ) ..... Nguyễn Thị Thọ 231
Năm Tuất Tản Mạn Về Con Chó ..... Lý Loan 232-244
Hương Lửa Mặn Nồng (Thơ) ..... Hồng Ân 245
Cái Ôm Mầu Nhiệm ..... Phan Minh Lượng 246-247
Hương Vị Quê Tôi (Thơ) ..... Nguyên Vũ 248
Tam Quan ..... Trần Trung Chính 249-254
Quê Tôi (Thơ) ..... Đỗ Hùng 255-256
Chồng Già Vợ Trẻ ..... Nguyễn Diêu 257-260
Tự Thú (Thơ) ..... Trương Trường Giang 261
Trò Hề Của Chiêu Bài Hòa Hợp Hòa Giải ... Hà Thúc Hùng 262-269
Chúc Mừng Sinh Nhật Con Gái Út Ariana . Hồng Ân 270
Việt Nho & Vệt Đạo ..... Nguyễn Việt Nho 271-273
Hành Trình Của Tôi (Thơ) ..... Võ Ngọc Uyển 274-275
Vĩ Đại-Mỹ Lại ..... Người Phú Phong 276-278
Vận Nước Đã Đến Rồi ..... Nguyễn Việt Nho 279-284
Những Con Đường Kỷ Niệm ..... Võ Thị Thúy Ba 285-286
Candide Essay ..... Angeline Truong 287-289
Bằng Cấp Đảng Ta (Thơ) ..... Người Phú Phong 290
Mối Tình Cuối Cùng Của Vị Anh Hùng ..... Hà Thúc Hùng 291-302
Cát Khô ..... Trrương Trường Giang 303
Con Gái Xứ Nẫu (Thơ) ..... Hà Quế Linh 304-305
Giọng Điệu Phụ và Các Điệu ..... Đào Đức Chương 306-328
Ta Về Đây & Đảng Cướp Việt Cộng (Thơ) ... Hà Thúc Hùng 329
Nhắn Thủ Tướng (Thơ) ..... Người Phú Phong 330
Anh Tôi ..... Tân Dân 331-347
Hình Ảnh Tết Xuân Đinh Dậu 2017 348-355
Sinh Hoạt Cộng Đồng 356-359
Bản Tin Phân Ưu 360-364
Thư Cảm Tạ Đồng Hương & Thân Hữu Ủng Hộ ĐSBĐ Xuân 2018 365-366
Danh Sách Đồng Hương 367-377
Quảng Cáo 378-384

Lời Tựa 2018



Đầu xuân Mậu Tuất, Đặc San Bình Định Bắc California tròn 18 năm. Đặc san Bình Định trân trọng biết ơn sự trợ giúp và ủng hộ nhiệt tình của Đồng hương, Thân hữu, và xin được tiếp tục nhận được sự giúp đỡ đó lâu dài để tiếng nói Đồng hương được nghe, được đọc và được chia xẻ với bạn bè.

Nhớ lại những bước đầu chập chững của Đặc san, với những khó khăn và thiếu thốn. Rồi qua thời gian, Đặc san đã trưởng thành và tồn tại. Nhờ vào sự cộng tác giúp đỡ và khuyến khích của Đồng hương và Thân hữu, Đặc san đã thu nhận và phổ biến được tiếng nói của chúng ta là những người có cùng chung hoàn cảnh ly hương.

Chúng tôi xin cảm ơn quý Văn, Thi hữu xa gần và Đồng hương đã gửi bài để đăng vào Đặc san và phản ánh được tiếng nói đa dạng về quê hương, tiền nhân và anh hùng dân tộc cũng như những bài viết và nghiên cứu lịch sử, văn học, khoa học, thời sự, và những bài tùy bút nhắc về quá khứ hay chia sẻ tấm lòng riêng tư.

Chúng tôi xin trân trọng ghi ơn sự giúp đỡ của quý Mạnh thường quân, các cơ sở thương mại, các dịch vụ chuyên nghiệp đã giúp đỡ tài chánh để chúng tôi có phương tiện trang trải in ấn và phát hành Đặc San.

Nhân dịp đầu xuân Mậu Tuất, Ban Biên Tập chúng tôi kính chúc Quí Đồng hương, Thân hữu và bạn bè một năm mới nhiều may mắn, sức khỏe và an khang, thịnh vượng.

Trân trọng kính chào

Ban Biên Tập

Lá Thư Xuân



Kính thưa Quý Bậc Trưởng Thượng,

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.

Kính thưa Quý Văn, Thi hữu, Quý Mạnh Thường Quân và Quý Anh, Chị Em đã đóng góp tài chánh, tài liệu cho Đặc San Xuân 2018.

Thay mặt Ban Cố Vấn, Ban Chấp Hành và Ban Biên Tập của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, kính chúc Quý vị một năm mới Mậu Tuất An Khang, Thịnh vượng và thật nhiều May Mắn.

Kính thưa Quý Vị,

Năm 2017 đã qua, một năm đầy sóng gió, mang đến nhiều tai ương cho người dân Mỹ và khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên cái gì đã qua hãy để qua đi và chúng ta nhìn về một tương lai với nhiều hy vọng tươi sáng hơn, đoàn kết và thương yêu hơn.

Đáng lý ra anh cựu Hội Trưởng Phan Thanh Hùng phải làm cho đến hết nhiệm kỳ 2019, nhưng vì vấn đề sức khoẻ, anh đã nghỉ giữa chừng. Để giữ cái tính cách liên tục của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành đã tìm một người thay thế. Với tư cách là Hội Phó từ nhiều năm qua, tôi đã tình nguyện đứng ra thay thế anh Hùng, sau một cuộc bầu bán thật đơn giản. Vấn đề khó khăn nhất của tôi là nhân sự, làm sao tìm ra những người có cùng quan điểm và nhiệt tâm cộng tác với mình để làm những việc vô vị lợi, mình vì mọi người mà không cần một sự đáp ứng nào khác. Nhưng rồi chúng tôi đã thành lập được Ban Chấp Hành mới như đã giới thiệu ở phần đầu của Đặc San này.

Nhìn về tương lai bốn năm của một nhiệm kỳ, chúng tôi mang nhiều tham vọng làm thế nào để Hội Tây Sơn Bình Định chúng ta mỗi ngày một lớn mạnh, để những thế hệ trẻ hơn, kế thừa tiếp nối bước chân của cha anh, giữ gìn truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và hãnh diện là người Việt Nam khi chúng ta đang chen vai, sát cánh cùng với những cộng đồng bạn ở xứ sở Hoa Kỳ.

Trong lộ đồ cho bốn năm tới chúng tôi dự tính sẽ thực hiện những bước sau đây:

Thứ nhất: Phục hồi lại Giải Khuyến Học, nhằm khuyến khích việc học tập cho con em đồng hương Bình Định từ lớp một đến lớp mười hai, tạo sự quen biết, thân thiện giữa những con em Đồng Hương Bình Định trong dịp Hè Hội Ngộ.

Thứ hai: Thực hiện một website của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali là nhịp cầu trao đổi và chia xẻ những thông tin của Đồng Hương Bình Định trên toàn thế giới. Tất cả những Đặc San Xuân mà chúng tôi đa˜ phát hành trong mười mấy năm qua sẽ được bỏ vào website này để Quí Đồng Hương các nơi cùng tham khảo.

Thứ Ba: Nhìn thành quả của Hội Tây Sơn Bình Định Nam Cali, thực hiện được tượng đài Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, chúng tôi vô cùng thán phục và mong ước Bắc Cali cũng sẽ thực hiện được một tượng đài như thế. Mặc dù là một anh hùng áo vải, xuất thân từ quê hương Bình Định, Hoàng Đế Quang Trung là một biểu tượng oai hùng chống ngoại xâm và một niềm hãnh diện cho cả dân tộc Việt Nam.

Một con én không làm nên mùa Xuân, một mình chúng tôi chẳng làm nên tích sự. Ước mong được sự hợp tác, giúp đỡ của tất cả các bạn trẻ, quý Đồng Hương và Quý Thân Hữu cộng đồng bạn để Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali chúng ta duy trì và phát triển.

Một lần nữa kính chúc Quý vị có một mùa Xuân tươi đẹp, một năm mới An Bình và Hạnh Phúc.

Trân Trọng

Hội Trưởng

Đường Anh Đồng



Những năm Mậu Tuất trong lịch sử nước ta

❀ **Trác Như** ❀

HỌ HỒNG BÀNG 鴻厖氏 (2879-258 tr.T.L)

KINH DƯƠNG VƯƠNG 涇陽王

Vua Đế Minh *đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau sanh một trai đặt tên là* ***Lộc Tục****.*

Vua Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là ***Đế Nghi*** *làm vua phương Bắc.*

Lộc Tục *được phong làm vua phương Nam, xưng là* **Kinh Dương Vương***, quốc hiệu là* ***Xích Quỷ*** **(赤鬼** *,có nghĩa là ngôi sao Quỷ ở phương Nam).*

Bờ cõi nước Xích Quỷ lúc bấy giờ, phía Bắc giáp Động Đình Hồ (tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc), phía Nam giáp nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), phía Tây giáp Ba Thục (tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc), phía Đông giáp biển Nam Hải.

LẠC LONG QUÂN 貉龍君

Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ vào quãng năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch) và lấy Long Nữ là con gái Động Đình Quân sinh ra **Sùng Lãm 崇纜**, n*ối ngôi làm vua xưng là Lạc Long Quân.*

Lạc Long Quân lấy nàng Âu Cơ, con gái vua Đế Lai, sinh 100 người con.

Một hôm, Lạc Long Quân bảo Âu Cơ rằng: "Ta là giống Rồng, nàng là giống Tiên, ăn ở với nhau không đặng. Nay nàng đem 50 con lên núi, còn ta đem 50 con xuống biển Nam Hải".

HÙNG VƯƠNG 雄王

Lạc Long Quân phong cho người con trưởng sang làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu (vùng huyện Bạch Hạc, tỉnh Sơn Tây ngày nay), chia nước ra làm15 bộ:

Văn Lang, Châu Diên, Phúc Lộc, Tân Hưng, Vũ Định, Vũ Ninh, Lục Hải, Ninh Hải, Dương Tuyền, Giao Chỉ, Cửu Chân, Hoài Hoan, Cửu Đức, Việt Thường và Bình Văn.

Họ Hồng Bàng, từ Kinh Dương Vương (cùng thời với Đế Nghi) truyền đến đời Hùng Vương (ngang với đời Noãn Vương nhà Chu năm thứ 57, 258 tr. Tl) là hết.

NHÀ THỤC (257-207 tr. TL) THỤC PHÁN 蜀泮

AN DƯƠNG VƯƠNG 安陽王

*Khi **Thục Phán** chiếm được nước Văn Lang rồi, cải quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở **Phong Khê** (nay thuộc huyện Đông Anh), xây thành Cổ Loa, có nỏ thần là bửu bối bảo vệ đất nước.*

Năm Tân Mão (210 tr. Tl) Tần Thuỷ Hoàng mất, Triệu Đà đem quân sang đánh Âu Lạc, vua Thục đem nỏ thần ra bắn, Đà thua chạy. Đà biết vua Thục có nỏ thần, đánh không lại bèn sai sứ đến giảng hoà, rồi sai con là Trọng Thuỷ vào hầu làm túc vệ, cầu hôn con gái vua là Mỵ Châu. Vua Thục bằng lòng.

Trọng Thuỷ dụ Mỵ Châu để xem trộm nỏ thần, rồi ngầm bẻ gãy lẫy nỏ, rồi thay cái khác vào. Thực hiện âm mưu xong, giả vờ về thăm cha mẹ, bảo Mỵ Châu rằng:" Ân tình chồng vợ không thể quên nhau, nếu lỡ hai nước không hòa, Bắc Nam cách biệt, ta lại tới đây thì làm thế nào mà tìm thấy nhau?".

Mỵ Châu nói:"Thiếp có cái nệm làm bằng lông ngỗng, thường mang theo mình, đi đến đâu thì rút lông ngỗng rắc ở chỗ rẽ để làm dấu đi".

Trọng Thủy về báo tình hình cho Đà biết để thôn tính Thục. Và thôn tính được Thục.

NHÀ TRIỆU (207-111 tr. TL)

TRIỆU VŨ ĐẾ: Triệu Đà 趙佗

Sử gia Lê Văn Hưu viết: ***"Triệu Vũ Đế khai thác đất Việt ta mà tự làm đế trong nước, đối ngang với nhà Hán, gửi thư xưng là " lão phu", mở đầu cơ nghiệp đế vương cho nước Việt ta, công ấy có thể nói là lớn lắm vậy. Người làm vua nước Việt sau này nếu bắt chước Vũ Đế mà giữ vững bờ cõi, thiết lập việc quân quốc, giao thiệp với nước láng giềng phải đạo, giữ ngôi bằng nhân, thì giữ bờ cõi được lâu dài, người phương Bắc không thể lại ngấp nghé được".***

Người cầm quyền trong nước có nghe lời nói này của ngài Bảng Nhãn hay không?

TRIỆU VĂN VƯƠNG: Triệu Hồ 趙胡, con trai Trọng Thuỷ, cháu nội Triệu Vũ Đế.

TRIỆU MINH VƯƠNG: Anh Tề 嬰齊. Anh Tề là con trưởng của Triệu Văn Vương. Trước khi làm Thái Tử, theo lệnh phụ vương sang nhà Hán ở Trường An làm con tin, lấy con gái người Hán họ Cù 樛 ở Hàm Đan, sinh con tên là Hưng 興. Đến khi lên ngôi, dấu ấn của tiên đế đi, dâng thư sang nhà Hán xin lập người họ Cù làm Thái Hậu, con thứ là Hưng làm Thái Tử.

Nhà Hán mấy lần khuyên vua sang chầu. Vua sợ sang chầu thì phải theo pháp độ của nhà Hán ngang hàng với chư hầu nhà Hán, nên cáo ốm không sang mà cho con là Thứ Công sang làm con tin.

TRIỆU AI VƯƠNG: Hưng, con thứ của Minh Vương. Ai vương tôn mẹ là Cù thị là Thái Hậu. Vua nhà Hán sai Thiếu Quý sang dụ vua và Cù Thái hậu phụ thuộc nhà Hán. Trước kia, trước khi chưa lấy Minh Vương, Cù Thái hậu từng đã thông dâm với người đất Bá Lăng họ An Quốc tên là Thiếu Quý. Khi Thiếu Quý đến lại tiếp tục tư thông với Cù hậu. Vua và Cù hậu toa rập với bọn Thiếu Quý toan trao nước ta cho nhà Hán. Tể Tướng Lữ Gia biết được đem quân giết vua, và Thái hậu cùng bọn

sứ giả nhà Hán rồi lập Triệu Kiến Đức là con trưởng của Minh Vương và người vợ Việt lên làm vua, tức là Thuật Dương Vương.

DƯƠNG VƯƠNG: Vì Minh Vương không cẩn thận trong mối vợ chồng, gây loạn cho quốc gia, bọn nhà Hán mới nhân đó mà chiếm nước ta.

TÀU ĐÔ HỘ TA LẦN THỨ I (111TR.TL-39):

NHÀ TÂY HÁN (206 Tr.TL-6 S.TL) Lưu Bang

TRƯNG NỮ VƯƠNG KHỞI NGHĨA (40tr. TL-04 sau TL).

TÀU ĐÔ HỘ TA LẦN THỨ II (43-544):

NHÀ ĐÔNG HÁN (23-220), Lưu Tú

ĐỜI TAM QUỐC (220-265): Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô (222-280).

BÀ TRIỆU (TRIỆU THỊ CHINH) KHỞI NGHĨA NĂM MẬU THÌN (248).

NHÀ TẤN (265-420):

THỜI KỲ TỰ CHỦ (544-602)

NHÀ TIỀN LÝ (544-602)

LÝ NAM ĐẾ (544-548): Lý Bôn

***Lý Bôn** là người tài kiêm văn võ, thấy nước mình trong thì quan lại Tàu làm khổ, ngoài thì người Lâm Ấp cướp phá, bèn cùng nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi Thứ Sử Giao Châu là Tiêu Tư về Tàu, rồi chiếm giữ thành Long Biên, tự xưng là Nam Việt Đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức. Sau, nhà Lương sai Trần Bá Tiên sang đánh. Lý Nam Đế thua bèn giao binh quyền cho Tả Tướng Quân Triệu Quang Phục chống nhau với nhà Lương rồi trở về đóng ở động Khuất Liêu và mất ở đấy.*

Triệu Việt Vương (549-570). Triệu Quang Phục

Triệu Quang Phục theo Lý Nam Đế lập được nhiều chiến công, nay đem quân chống cự với nhà Lương ít lâu, thấy thế lực quân Tàu còn mạnh bèn rút về chỗ đầm lầy Dạ Trạch. Khi hay tin Lý Nam Đế mất mới xưng là Việt Vương và đánh lấy lại thành Long Biên.

Khi Lý Nam Đế thất thế chạy về Khuất Liêu thì người anh họ là Lý Thiên Bảo và người cùng họ là Lý Phật Tử chạy sang Lào. Đến năm thứ 7(555) đời Triệu Việt Vương, Thiên Bảo mất, không có con, binh quyền về tay Phật Tử. Năm Đinh Sửu (557) Phật Tử đem quân về chống với Triệu Việt Vương. Đánh nhau mấy trận không được, Phật Tử xin chia đất giảng hòa.

Triệu Việt Vương nghĩ tình họ Lý, cũng chia đất cho, lại gả con gái cho Phật Tử để tỏ tình hòa hiếu với nhau, nhưng Phật Tử vẫn có ý muốn thôn tính cơ đồ của Việt Vương. Nhà Triệu mất vào tay Lý Phật Tử.

Triệu Việt Vương khởi từ năm Kỷ Tị mất năm Canh Dần, cộng 22 năm.

HẬU LÝ NAM ĐẾ (571-602) Lý Phật Tử .

***Lý Phật Tử** chiếm được Long Biên rồi, xưng đế hiệu, đóng đô ở Phong Châu (nay thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên). Thế rồi, năm Nhâm Tuất, Tùy Văn Đế sai tướng Lưu Phương sang đánh Nam Việt. Lý Phật Tử xin hàng. Lưu Phương bắt Lý Phật Tử đem về Tàu, còn những tướng tá bắt được người nào kiệt hiệt đều giết hết cả.*

Dùng mọi thủ đoạn để giành cho được ngôi vị, rồi dâng non sông gấm vóc cho kẻ thù phương Bắc. Từ đấy nước ta lại bị người Tàu cai trị lần thứ ba, mất 336 năm nữa. ***Bi phẫn thay!***

<u>TÀU ĐÔ HỘ TA LẦN THỨ BA (603-939):</u>

NHÀ TÙY (589-617) Lưu Phương

NHÀ ĐƯỜNG (618-907) Lý Thế Dân

Tổ tiên ta không ngớt đổ máu xương giành lại non

sông, hai cuộc khởi nghiã:

722 MAI HẮC ĐẾ:

BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG: Phùng Hưng

1. NĂM MẬU TUẤT (938;Tấn,CaoTổ,Thiên Phúc 3).

Tháng 9: Một nha tướng khác của Dương Diên Nghệ 楊延藝 là Ngô Quyền 吳權 khởi binh đánh giết Kiểu Công Tiện. Chúa Nam Hán là Lưu Cung sai con là Hoằng Tháo 弘操 sang cứu viện; Ngô Quyền 吳權 đón đánh ở sông Bạch Đằng: quân Nam Hán bị thua, Hoằng Tháo bị chết đuối.

THỜI KỲ TỰ CHỦ (939-1413)

NHÀ NGÔ (939-965): Ngô Quyền

Thập nhị Sứ Quân (945-967)

NHÀ ĐINH (968-980): Đinh Bộ Lĩnh

NHÀ TIỀN LÊ (980-1009): Lê Hoàn

Lê Đại Hành. *Các niên hiệu:*

Thiên Phúc (980-988),

Hưng Thống (989-993)

Ứng Thiên (994-1009)

2. NĂM MẬU TUẤT (998, Lê Đại Hành hoàng đế, Thiên Ứng thứ 5; Tống Chân Tôn, Hàm Bình thứ 1).

Tháng 3: Động đất.

Tháng 5: Nhật thực.

Tháng 6: Suốt tháng không mưa.

Tháng 10: Nhật thực.

NHÀ LÝ (1010-1125)

Lý Thái Tổ(1010-1028) Lý Công Uẩn

Lý Thái Tôn (1028-1054) ***Lý Phật Mã***

Các niên hiệu: Thiên Thành (1028-1033), Thông Thụy

(1034-1038), Càn Phù Hữu Đạo(1039-1041)Minh Đạo (1042-1043) Thiên Cảm Thánh Vũ (1044-1048), Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054).

Lý Thánh Tôn (1054-1072) Lý Nhật Tôn.

Trước kia, Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước, đặt quốc hiệu là ***Đại Cồ Việt.*** *Các triều đại sau vẫn theo như thế. Đến nay đổi quốc hiệu là* ***Đại Việt,*** *niên hiệu là Long Thụy Thái Bình*

3. NĂM MẬU TUẤT(1058 Long Thuỵ, Thái Bình 4; Tống, Gia Hựu 3).

Cửa Tường Phù là cửa Đông kinh thành, dựng lên từ năm Thuận Thiên 1(1010), năm này, mùa Xuân sửa lại.

Lý Nhân Tôn (1072-1127) Lý Càn Đức

Các niên hiệu: Thái Ninh (1072-1075), Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084),Quảng Hựu(1085-1091), Hội Phong (1092-1100), Long Phù (1101-1109), ***Hội Tường Đại Khánh*** *(1110-1119), Thiên Phù Duệ Vũ(1120-1126), Thiên Phù Khánh Thọ.*

4. NĂM MẬU TUẤT (1118, Hội Tường Đại Khánh 8; Tống, Tuyên Hòa 1).

Tháng 2: Nước Chân Lạp sai sứ đến cống.

Tháng 3: Tuyển lính Cấm Binh.

Tháng 5: Hạn hán, hạ lệnh cầu đảo. Trời liền mưa

Tháng 7: Chiêm Thành tấn cống.

Lý Anh Tôn(1138-1175) ***Lý Thiên Tộ.***

Các niên hiệu: Thiệu Minh(1138-1139), Đại Định(11401162),Chính Long Bảo Ứng(1163-1173), Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175).

Lý Cao Tôn (1176-1210) Lý Long Trát

5. NĂM MẬU TUẤT (1178, Trinh Phù 3 ; Tống, Thuần Hi 5).

Chiêu Linh Thái Hậu ban yến cho bầy tôi ở điện riêng của mình.

Lý Huệ Tôn(1211-1225) ***Lý Hạo Sảm***

Lý Chiêu Hoàng (1225) ***Lý Phật Kim***

NHÀ TRẦN (1225-1400)

Trần Thái Tôn (1226-1277), ***Trần Cảnh***

Các niên hiệu: Kiến Trung (1225-1232), ***Thiên Ứng Chính Bình (1233-1350)****, Nguyên Phong (1251-1258)*

6. NĂM MẬU TUẤT (1238 Thiên Ứng Chính Bình7; Tống, Gia Hi 2).

Tháng 7: Có thủy tai lớn.

Tháng 8: Định quy chế dùng thuyền và xe cho vương hầu tôn thất và các hàng quan văn võ.

Trần Nhân Tôn *(1279-1293),* **Trần Khâm**

Con trưởng vua Thánh Tôn, mẹ là Nguyên Thánh Thiên Cảm Hoàng Thái hậu, con gái thứ 5 của Trần Liễu. Ở ngôi 14 năm, nhường ngôi 5 năm, xuất gia 8 năm.

Các niên hiệu Thiệu Bảo (1279-1284), Trùng Hưng (1285-1293)

Mùa Xuân, tháng 3, vua Nhân Tôn nhường ngôi cho Hoàng Thái Tử ***Trần Thuyên*** *lên ngôi Hoàng Đế tức là vua Trần Anh Tôn,*

Trần Anh Tôn *đổi niên hiệu là Hưng Long năm thứ nhất. Mẹ là Khâm Từ Bảo Thánh Hoàng Thánh Hoàng Thái Hậu, con gái Trần Quốc Tuấn.*

7. NĂM MẬU TUẤT (1298, Hưng Long 5; Nguyên, Đại Đức 1).

Tháng 9: Mưa gió to.

Tháng 10: Đặt thêm quân hiệu.

Tháng 12: Sao chổi xuất hiện.

Bổ dụng Trần Kiến làm Nhập Nội Hành Khiển

Hữu Gián Nghị Đại Phu, Trần Khắc Chung làm Đại An Phủ Sứ ở kinh sứ.

Trần Minh Tôn *(1314-1329),* ***Trần Mạnh,*** *Hoàng tử thứ tư của vua Anh Tôn; mẹ đích là Thuận Thánh BảoTừ Hoàng Thái Hậu,con gái của Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng (con Trần Quốc Tuấn); mẹ sinh là Chiêu Hiến Hoàng Thái Hậu, con gái của Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng.*

Niên hiệu Đại Khánh (1314-1323) và Khai Thái (1324-1329)

Trần Hiến Tôn *(1329-1341)* ***Trần Vượng,*** *con trưởng vua Minh Tôn, lên làm vua mới 10 tuổi. Niên hiệu Khai Hữu. Không có con, lập em lên làm vua.*

Trần Dụ Tôn *(1341-1369),* ***Trần Hạo*** *em vua Minh Tôn, Con thứ 10 của Minh Tôn,. Vua rất thông tuệ, học vấn cao minh, chăm lo việc võ, sửa sang việc văn. Đời Thiệu Phong chính sự tốt đẹp; từ đời Đại Trị về sau, chơi bời quá độ, cơ nghiệp nhà Trần suy yếu từ đó.*

Các niên hiệu: ***Thiệu Phong*** (1341-1357), Đại Trị (1358-1369)

8. NĂM MẬU TUẤT (1358, Thiệu Phong 18; Nguyên, Chí Chính 18).

Tháng Giêng: Truy tặng Huệ Vũ Vương Trần Quốc Trấn làm Đại Vương.

Tháng 3: Hạn hán mãi đến tháng 7.

Tháng 8: Hạ chiếu cho các nhà giàu ở các lộ bỏ thóc ra phát chẩn cho dân nghèo, nhưng vẫn trị giá thóc mà trả tiền.Dùng Phạm Sư Mạnh làm Nhập Nội Hành Khiển, giữ việc Xu Mật.

Trần Hiến Tôn (1329-1341) ***Trần Vượng***; mẹ đích là Hiến Từ Tuyên Thánh Hoàng Thái Hậu, mẹ sinh họ Lê.

Trần Nghệ Tôn (1370-1372) ***Trần Phủ, con thứ 3 của Minh Tôn***

Trần Duệ Tôn *(1372-1377)Trần Kính, em Nghệ Tôn, con thứ 11của Minh Tôn. Năm Đinh Tỵ(1377) thân chinh đi đánh Chiêm Thành bị chúa Chiêm Thành là Chế Bồng Nga dùng kế trá hàng phục binh, nhà vua bị chết trong trận gần thành Đồ Bàn.*

Trần Phế Đế (1377-1388) ***Trần Hiện***, *con trưởng Duệ Tôn.*

Trần Thuận Tôn (1388-1398) ***Trần Ngung, con*** *út Nghệ Tôn.*

Trần Thiếu Đế (1398-1400) ***Trần An***, *con trưởng Nghệ Tôn, bị Hồ Quý Ly cướp ngôi.*

NHÀ HỒ (1400-1407):

Hồ Quý Ly và Hồ Hán Thương

NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

Giản Định Đế: *Huý là* ***Trần Ngỗi***, *con thứ của Nghệ Tôn. Cuối đời Hồ, khởi binh khôi phục nhà Trần. Ở ngôi hơn 2 năm. Vua không có tài dẹp loạn, lại giết bỏ người giúp mình, tự chuốc lấy diệt vong.*

Trùng Quang Đế: *Huý là* ***Trần Quý Khoáng***, *cháu nội Nghệ Tôn, gọi Giản Định Đế bằng chú, ở ngôi 5 năm, gắng chí việc khôi phục nhưng không thành, nuốt hận mà chết, thương thay.*

THUỘC NHÀ MINH (1414-1428)

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương (1368-1398), niên hiệu Hồng Vũ, đóng đô ở Kim Lăng, Nam Kinh.

Minh Thành Tổ Chu Lệ (1403-1424,) niên hiệu Vĩnh Lạc, dời đô lên Kim Lăng, Bắc Kinh.

9. NĂM MẬU TUẤT Bình Định Vương Lê Lợi năm thứ nhất (1418, Minh, Vĩnh Lạc 16).

Tháng Giêng: Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn (nay là huyện Thuỵ Nguyên, thuộc phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa), tự lập là Bình Định Vương.

Tháng 7: người Minh thiết lập trường sở thu

hạt trai.

THỜI KỲ TỰ CHỦ

NHÀ LÊ (1428-1788) LÊ LỢI

Lê Thái Tổ *(1428-1433)*

Lê Thái Tôn *(1434-1442)*

Lê Nhân Tôn *(1443-1459)*

Lê Thánh Tôn *(1460-1497)*

Các niên hiệu: Quang Thuận (1460-1497), ***Hồng Đức*** (1470-1497)

1**0. NĂM MẬU TUẤT** (1478 Hồng Đức 9; Minh,Thành Hóa 14).

Tháng 2: Hạ chiếu cho 3 ty: Đô, Thừa, Hiến xét người hay, người dở trong bộ thuộc mình rồi kê từng người tâu bày lên để vua rõ.

Tháng 8: Có thủy tai lớn.

Tháng 11: Hạ chiếu chọn người có văn học, tài trí, kiến thức cất nhắc làm việc ở trong ty hình ngục.

Tháng 12: Định thể lệ thưởng phạt về kỳ thi Đô Thí cho các quan trong kinh ngoài đạo.

Lê Hiến Tôn (1497-1504)

Lê Túc Tôn (1504)

Lê Uy Mục (1505-1509)

Lê Tương Dực (1510-1516)

Lê Chiêu Tôn, Lê Cung Hoàng (1516-1527)

NHÀ MẠC

Thái Tổ Mạc Đăng Dung (1527-1529)

Thái Tôn Mạc Đăng Doanh (1530-1540)

Niên hiệu: ***Đại Chính.***

NHÀ LÊ TRUNG HƯNG (1533-1788)

Hữu Vệ Điện Tiền Tướng Quân An Thành Hầu là Nguyễn Kim dưới triều Lê, khi Mạc Đăng Dung tiếm nghịch ông dẫn con em trốn sang Ai Lao.

Năm 1532 Nguyễn Kim lập con thứ vua Lê Chiêu Tôn là Hoàng Tử Ninh lên ngôi ở Ai Lào tức là Lê Trang Tôn (1533-1548).

11. NĂM MẬU TUẤT (1538,Nguyên Hoà 6; Mạc, Đại Chính 9; Minh, Gia Tĩnh 17).

Mùa Xuân: Mạc Đăng Doanh tuyển mộ hoàng đinh tức là dân đinh 17 tuổi làm lính.

Được tin quân Minh sang đánh, Đăng Doanh sai bầy tôi là bọn Nguyễn Văn Thái sang nhà Minh, xin hàng.

Nguyễn Kim gả con gái là Nguyễn Thị Ngọc Bảo cho Trịnh Kiểm.

Năm Ất Tị (1545) Nguyễn Kim bị thuốc độc chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm.

Lê Trung Tôn (1548-1556).

Năm 1556 vua Trung Tôn mất, không có con. Trịnh Kiểm lập ***Duy Bang là cháu 4 đời của Lam Quốc Công Lê Trừ là anh ruột Lê Thái Tổ, tức là Lê Anh Tôn (1556-1573).***

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (1558-1613)

Năm 1558 Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa. Năm 1570 Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng là con thứ Nguyễn Kim, kiêm lĩnh 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam. Trịnh Kiểm chết, binh quyền về tay con thứ là Trịnh Tùng.Năm 1573, Trịnh Tùng giết vua Lê Anh Tôn lập con thứ của nhà vua tên là Duy Đàm lên làm vua tức là Lê Thế Tôn (1573-1599)

Lê Thế Tôn (1573-1599). *Niên hiệu: Gia Thái (1573-1577),* ***Quang Hưng (1578-1599.)***

12. NĂM MẬU TUẤT (1598, Quang Hưng 21; Minh,Vạn Lịch 26).

Nhà Minh cho Mạc Kính Cung yên ổn nương thân ở Cao Bằng.

Tám năm sau (1600), Nguyễn Hoàng tự đem quân bản bộ về Thuận Hóa.

TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH

Năm 1619 Trịnh Tùng giết vua Thế Tôn và lập Hoàng Tử Duy Kỳ lên ngôi, tức là vua Thần Tôn.

Lê Thần Tôn (1644-1643)

Năm 1643 nhường ngôi cho Thái Tử Duy Hựu lên làm vua tức là Lê Chân Tôn.

Lê Chân Tôn (1644-1649).

Chân Tôn mất không có con. Trịnh Tráng lại rước Thần Tôn Thái Thượng Hoàng lên làm vua lần thứ hai.

Lê Thần Tôn (1649-1662)

Niên hiệu:Khánh Đức (1649-1652), Thịnh Đức (1653-1657), ***Vĩnh Thọ (1658-1661)****,Vạn Khánh (1662).*

13A. NĂM MẬU TUẤT (1658, Vĩnh Thọ năm 1; Minh, Vĩnh Lịch 13; Thanh, Thuận Trị 15).

Tháng 5: Hạ chiếu cho trong nước, ai nộp thóc sẽ được bổ làm quan.

ĐÀNG TRONG:

Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635):

Khi ở ngoài Bắc Trịnh Tùng mất (1623), Chúa Sãi đã có ý muốn nhân dịp này đánh Trịnh, nhưng chuẩn bị thành trì chưa xong nên để chờ cơ hội khác.

Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ nhất*.*

Năm Đinh Mùi (1627), Trịnh Tráng lấy cớ không nộp thuế, đem quân vào đánh chúa Sãi, thế rất nguy cấp. Trương Phúc Côn (còn có tên là Da) và Nguyễn Hữu Dật dùng gián điệp phao tin rằng em Trịnh Tráng là Trịnh Nhạc và Trịnh Gia sắp làm loạn. Tráng nghe tin ấy lấy làm ngờ, bèn rút quân về.

Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ hai

Năm 1629 chúa Sãi nghe theo lời của Đào Duy Từ đánh lấy châu Nam Bố Chánh lập làm dinh Bố Chánh (Bấy giờ gọi là Dinh Ngói), lấy Phấn Quận Công Trương Phúc Phấn, con Lương Quận Công Trương Phúc Côn trấn giữ.

Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ ba.

Năm 1633, người con thứ 3 của chúa Sãi là Anh, Trấn Thủ Quảng Nam muốn tranh quyền với anh là Nguyễn Phúc Lan, sai người đưa thơ ra Thăng Long xin chúa Trịnh đem quân vào đánh, hắn sẽ làm nội ứng. Được tin chúa Trịnh mang đại quân vào, nào ngờ bị bại lộ, Trịnh quân bị đánh cho một trận tơi tả.

Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ 4

Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan (1635-1648):

Năm 1635, chúa Sãi mất, con là Nguyễn Phúc Lan lên nối ngôi chúa, tức là chúa Thượng. Lúc ấy có người em tên là Ánh nổi lên tranh quyền. Thừa dịp quân Trịnh kéo vào, nhưng gặp lúc khí trời nóng lắm quân sĩ chết hại rất nhiều, nên phải rút quân về Bắc.

Năm (1648), Trịnh Tráng lại kéo đại quân thuỷ bộ vào đánh miền Nam. Bộ binh thì tiến đánh Nam Bố Chánh, còn thủy binh thì vào đánh cửa Nhật Lệ. Bấy giờ Trương Phúc Phấn và con trưởng là Trương Phúc Hùng cố giữ lũy Trường Dục, quân Trịnh đánh mãi không tiến lên được. Chúa Thượng lại sai con là Nguyễn Phúc Tần hội với Nguyễn Hữu Tiến đuổi đánh quân Trịnh chạy mãi đến sông Lam Giang mới thôi.

Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ 4.

Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1649-1687).

Năm Ất Mùi (1655),Tướng Trịnh là Trịnh Đào từng nhiều lần sai thủ tướng châu Bắc Bố Chánh là Phạm Tất Đồng thả quân qua biên giới để cướp bóc. Chúa Hiền (Nguyễn Phúc Tần) bèn quyết định đi đánh ra Bắc.

Chúa sai Thuận Nghĩa Hầu Nguyễn Hữu Tiến, Chiêu Vũ Hầu Nguyễn Hữu Dật, Hùng Uy Hầu Trương Phúc Hùng đem quân qua sông Linh Giang ra đánh đất Bắc Bố Chánh, tướng Trịnh là Phạm Tất Đồng về hàng.

Quân Nguyễn tiến đến Hoành Sơn, gặp quân của Lê Hữu Đức, đánh đuổi một trận, rồi thừa thắng tiến đánh đồn Hà Trung. Lê Văn Hiểu chống không nổi, phải cùng với Lê Hữu Đức rút về giữ An Trường (tức là thành Nghệ An bây giờ). Nguyễn Hữu Tiến đem binh đến đóng ở huyện Thạch Hà, Lê Văn Hiểu và Lê Hữu Đức kéo sang đóng ở xã Đại Nại.

Trịnh Tráng thấy bọn Lê Văn Hiểu binh bại ở Hà Trung bèn triệu về kinh, và sai Thái Bảo Trịnh Trượng làm Thống Lĩnh, kinh lược đất Nghệ An. Lê Văn Hiểu bị đạn ở chân, về nửa đường thì chết, còn bọn Lê Hữu Đức thì bị giáng chức cả.

Trịnh Trượng thống lĩnh 18 tướng để thu phục dinh Hà Trung và 50 chiến thuyền đóng ở cửa biển Kỳ La. Nguyễn Hữu Tiến thấy quân Trịnh đã tiến, bèn rút quân về sông Linh Giang để nhử quân Trịnh. Nhưng Trịnh Trượng thấy tự nhiên sao quân Nguyễn rút lui là có mưu gì, không dám đuổi theo, bèn đóng quân ở lại Lạc Xuyên, chỉ cho 500 binh vào đóng ở đồn Hà Trung.

Nguyễn Hữu Tiến, Trương Phúc Hùng bèn đem quân đánh Trịnh ở Lạc Xuyên, Nguyễn Hữu Dật đem thủy binh ra đánh cửa Kỳ La, đuổi chiến thuyền Trịnh về cửa Châu Nhai.

Binh Nguyễn thừa thắng chiếm giữ đồn Lạc Xuyên. Binh tướng Trịnh tháo chạy về An Trường.

Bấy giờ những huyện về phía Nam sông Lam Giang (tức là sông Cả bây giờ) là các huyện ***Kỳ Hoa, Thạch Hà, Thiên Lộc, Nghi Xuân, La Sơn, Hương Sơn và Thanh Chương, cả thảy là 7 huyện*** *đều thuộc về họ Nguyễn cả.*

Trận tiến quân ra Bắc lần này quân Trịnh rất khiếp sợ Trương Phúc Hùng, gọi Hùng Uy Hầu là "Hùng Sắt"

13B. NĂM MẬU TUẤT (1658, Thịnh Đức năm 5; Minh, Vĩnh Lịch 12; Thanh,Thuận Trị 14).

Tháng 2: Khi chiếm xong 7 huyện rồi, chúa Nguyễn Phúc Tần cho rằng đường vận tải lương thực dài và cách trở, chuyển gánh khó khăn, mới lập tuyển trường ở Nghệ An. Sai quan duyệt tuyển lấy ba hạng tráng, quân và dân, thu lấy thuế thân để phòng cấp phát.

Trăm họ bảo nhau rằng:"Quân chúa mới đến, chúng ta ngày mong chính sách rộng rãi mà sao bây giờ thuế thân lại nặng hơn năm trước?"

Lê Huyền Tôn (1663-1672)

Lê Gia Tôn (1672-1675)

Lê Hy Tôn (1676-1705)

***Lê Dụ Tôn** (1706-1729)*

*Các niên hiệu: **Vĩnh Thịnh** (1706-1719), Bảo Thái (1720-1729)*

14A. NĂM MẬU TUẤT (Vĩnh Thịnh thứ 14 1718 Thanh, Khang Hy 56).

ĐÀNG NGOÀI:

Tháng 9: Nguyên trước phủ Chúa Trịnh đặt 3 phiên là Binh Phiên, Hộ Phiên và Thủy Sư Phiên. Đến nay, Trịnh Cương lại đặt thêm Lại Phiên, Lễ Phiên, Hình Phiên, Công Phiên cùng với Binh Phiên, Hộ Phiên đã đặt từ trước gọi là Lục Phiên.

Chúa Nghĩa Phúc Trăn (1687-1691)

Chúa Nguyễn Phúc Chu (1692 -1725)

14 B. NĂM MẬU TUẤT (1718),

ĐÀNG TRONG:

Tháng 6: Lấy Nguyễn Khoa Chiêm làm Cai Bạ Phó Đoán Sự. Lấy Nội Giám Hoàng Trọng Mỹ làm Thái Giám.

Lê Ý Tôn (1735-1739)

Lê Hiển Tôn(1740-1786)

ĐÀNG TRONG

Chúa Nguyễn Phúc Chu´(1726-1738)

Chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765).

Chúa Nguyễn Phúc Khoát bắt đầu xưng Vương năm 1744.

Chúa Nguyễn Phúc Thuần (1765-1777)

15. NĂM MẬU TUẤT (1778).

Tháng Giêng: Chưởng Sử Nguyễn Ánh đóng ở Sài Gòn, Phương Quận Công Đỗ Thành Nhân cùng các tướng lên làm Đại Nguyên Soái, quyền coi việc nước.

NHÀ TÂY SƠN (1788-1802)

1789 : suýt lại bị Tàu đô hộ lần thứ 5, nếu không có Quang Trung Hoàng đế.

NHÀ NGUYỄN (1802-1945)

Niên hiệu Gia Long (1802-1819)

Niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840).

16. NĂM MẬU TUẤT (1838, Minh Mệnh 18.Thanh, Quang Đạo 17).

Tháng 3:

A) Mùa Xuân, ngày Giáp Tuất định quốc hiệu nước ta là Đại Nam.

B) Thi Hội, thi Đình:

Được tổ chức tại bộ Lễ ở kinh đô Huế. Khoa này thí sinh chỉ có 130 người nên thành phần khảo quan bớt chức Tri Cống Cử, chỉ đặt chức Chủ Khảo là Hiệp Biện Đại Học Sĩ lãnh Binh Bộ Thượng Thư kiêm Cơ Mật Viện Đại Thần Trương Đăng Quế; Phó Chủ Khảo là Công Bộ Thượng Thư Hà Duy Phiên.

Lịch trình khoa thi Hội bắt đầu năm nay lấy làm lệ: **Từ ngày Tiến Trường đến ngày Treo Bảng là 18 ngày, chia ra như sau:**

Ngày 13 tháng 3: Tiến Trường,

Ngày 16 vào Trường Nhất,

Ngày 20 vào Trường Nhì,

Ngày 24 vào Trường Ba,

Ngày Mồng Một tháng Tư: Treo Bảng.

Dưới triều Nguyễn, bắt đầu từ khoa Nhâm Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 3(1822) và khoa sau niên hiệu Minh Mệnh thứ 7(1826) mở khoa thi Tiến Sĩ, ai hợp cách thì cho vào thi Đình , rồi cho đỗ Tiến Sĩ. Đến năm Kỷ sửu, niên hiệu Minh Mệnh thứ 10(1829) mới định phân số:

Hạng Ưu: 10, 9 phân;

Hạng Ưu Thứ: 8, 7 phân;

Hạng Bình: 6, 5 phân;

Hạng Bình Thứ: 4, 3 phân;

Hạng Thứ: 2, 1 phân;

Hạng Liệt là không đủ 1 phân. Căn cứ vào phân điểm mà thí sinh đạt được mà phân ra Chánh Bảng và Phó Bảng.

Chánh Bảng:

Viên nào thông 3 kỳ được 10 phân trở lên

Phó Bảng: là những viên nào đạt được một trong hai kết quả sau đây:

a. Viên nào thông 3 kỳ được 9 phân trở xuống 4 phân;

b. Hay là thông 2 kỳ được 10 phân trở lên.

Chỉ những viên được vào Chánh Bảng mới được dự thi Đình.

Vua Minh Mệnh ngự xem trường thi Hội, gặp

lúc trời mưa rét, quan trường ra đón, sai ban cho rượu, lại chia cấp cho thí sinh đi ăn cơm uống rượu và lò sưởi đệm cỏ, rồi miệng đọc một bài thơ tự viết lấy để răn bảo:

雪中送炭今朝有

Tuyết trung tống thán kim triêu hữu,

吐盡英簃作狀元

Thổ tận anh ba tác trạng nguyên (nguơn);

松柏歲寒方識好

Tùng bách tuế hàn phương thức hảo,

各須勉勵答君恩

Các tu miễn lệ đáp thiên ân (ơn)

Dịch:

Trời tuyết cho than buổi sớm nay,

Anh hoa nhả hết, trạng khoa này;

Mới hay tùng bách càng ưa rét,

Cố gắng cùng nhau báo đức dày.

Nhân đó bảo quan trường là bọn Trương Đăng Quế rằng: "Trẫm từ khi lên ngôi tới nay, để ý trọng việc văn đã lâu, mà học thức của học trò, chưa thấy ngày được cao sáng, là vì thầy, bạn nguồn gốc không bằng đời trước, không phải nhân tài có khác?

Vả sự học qúy ở có kiến thức, đem ra làm việc mới có thực dụng; bài thi không cần phải tìm tòi sự lạ lùng bí ẩn, dù đem việc hiện nay ra hỏi, nhưng kiến thức sâu hay nông cũng định được."

Đến khi kết quả, danh sách dâng lên: lấy Phó Bảng 10 viên, Chánh Bảng 11 viên.

Phó Bảng:

1. Nguyễn Tường Vĩnh (người Quảng Nam),

2. Tạ Kim Vực (người Quảng Bình),

3. Dương Công Bình (người Hà Nội),

4. Nguyễn Hữu Độ (người Thanh Hóa),

5. Lê Thúc Đôn (người Bình Định),

6. Diệp Xuân Huyên (người Hà Nội),

7. Nguyễn Văn Dục (người Quảng Nam),

8. Phan Quang Nhiễu (người Hà Tĩnh),

9. Nguyễn Văn Siêu (người Hà Nội),

10. Nguyễn Xuân Bảng (người Quảng Trị).

Chánh Bảng 11 viên.

Nguyễn Cửu Trường, Dương Danh Thành, Đinh Viết Thận, Phạm Văn Nghị, Nguyễn Văn Tùng, Lê Duy Trung, Lê Thiện Trị, Doãn Khuê, Phạm Chân, Trần Tiễn Thành, Hoàng Trọng Từ.

Dương Danh Thành đứng thứ trúng cách, sau vì khai tam đại không thực, bị truất không được dự thi Đình.

Thi Đình:

Không giống như thi Hương và Thi Hội, ngày thi Đình phải do Khâm Thiên Giám chọn ngày tốt, còn quyển thi thì do bộ Lễ thực hiện 2 quyển cho mỗi thí sinh; lúc bấy giờ được danh xưng là Cống Sĩ, trong bài thi được xưng danh là Thần. Nơi thi ở điện Cần Chánh.

Quan Duyệt Quyển: Nguyễn văn Lý, Đỗ Quang.

Quan Độc Quyển: Trương Đăng Quế, Hà Duy Phiên.

Kết quả cuộc thi đình như sau:

Hoàng Giáp (Đệ Nhị Giáp Tiến Sĩ Xuất Thân):

1). Nguyễn Cửu Trường *(người Thanh Hóa)*

2**). Phạm Văn Nghị** *(người Nam Định)*

Tiến Sĩ (Đệ Tam Giáp Đồng Tiến Sĩ Xuất

Thân):

1).Đinh Viết Thận *(người Nghệ An)*

2).Phạm Chân *(người Quảng Bình)*

3).Nguyễn Văn Tùng *(người Hà Nội)*

4).Lê Duy Trung *(người Hà Nội)*

5).Trần Tiễn Thành *(người Thừa Thiên)*

6). Hoàng Trọng Tư *(người Thừa Thiên)*

7).Lê Thiện Trị *(người Quảng Nam)*

8). Doãn Khuê *(người Nam Định).*

Niên hiệu Thiệu Trị (1841-1848)

Năm 1847 hai tàu chiến của Pháp đến bắn chìm 2 tàu của ta ở cửa biển Đà Nẵng rồi rút đi.

Niên hiệu Tự Đức (1848-1883)

Năm 1856 là năm Tự Đức 9, quân Pháp mang tàu tên Catinat vào cửa Đà Nẵng bắn phá rồi bỏ đi.

Năm 1858 (Tự Đức 11), Liên quân Pháp- Y Pha Nho chở quân đến cửa Đà Nẵng.

Năm 1859 (Tự Đức 12) quân Pháp đánh phá Gia Định.

Hòa Ước năm Nhâm Tuất (1862) nước ta phải nhường đứt 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường cho Pháp.

Năm 1867, quân Pháp kéo quân đến định đánh lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Tổng Đốc Phan Thanh Giản biết thế không chống nổi, bèn giao nộp thành trì cho Pháp rồi uống thuốc độc mà tự tận.

Hòa Ước năm Giáp Tuất (1874)

Niên hiệu Hiệp Hòa(1883)

Niên hiệu Kiến Phước(1884)

Niên hiệu Hàm Nghi(1664-1888)

Niên hiệu Đồng Khánh((1885-1889)

Niên hiệu Thành Thái (1889-1907)

17. NĂM MẬU TUẤT (1898, ThànhThái 9).

Vua Thành Thái

- Ra dụ về thuế thân ở Trung Kỳ quy định tất cả dân đinh từ 18 tuổi đến 60 tuổi đều phải đóng thuế thân.

Những chức sắc và miễn sai đều được miễn thuế thân.

Chức sắc gồm:

Quan văn, quan võ,những người có phẩm hàm, có bằng cấp khoa cử,những cống sinh,võ cử,quan viên tử,các nhân viên làm trong công sở của chính quyền Pháp, các cha cố người Việt và tăng, ni. Tất cả những người thuộc phương diện kể trên phải được bộ Lễ thừa nhận.

Miễn sai gồm:

Chánh tổng, phó tổng, lý trưởng, phó lý tại chức; những viên chức làm việc cho chính phủ Nam Triều và hưởng lương tháng như thông lại, thơ lại, đội trưởng, lính lệ, lính trạm, lính thợ, quân lính tại ngũ như lính tập, lính khổ xanh, lính thủy, ấm sinh, học sinh; các tuần phu được sở Thương Chính phụ cấp tiền hằng tháng.

-Vua ra dụ thành lập các thị xã: ở Thanh Hóa, Vinh ở Nghệ An, thị xã Huế ở Thừa Thiên, Fai-Fo tỉnh lỵ tỉnh Quảng Nam, Quy Nhơn ở Bình Định, Phan Thiết ở Bình Thuận.

Toàn Quyền Đông Dương là Paul Doumer ra nghị định đặt thêm một kỳ thi phụ cho khoa thi Hương Nam Định.

Nghị định quy định: kỳ thi phụ sẽ được tổ chức ngay sau khi kỳ thi Hương; môn thi gồm tiếng Pháp và tiếng Việt, ai đỗ Cử Nhân hoặc Tú Tài trong kỳ thi Hương, và sau khi đỗ kỳ thi phụ này được

ưu tiên chọn ra làm quan trước; cụ thể cho kỳ thi phụ như sau:

1.Một bài viết tập tiếng Pháp (hệ số 3)

2.Một bài chính tả tiếng Pháp (hệ số 5)

3.Một bài dịch từ Pháp ra Việt (hệ số 5)

4.Một bài hội thoại tiếng Pháp (hệ số 5)

5. Đọc và dịch miệng tại chỗ một bài tiếng Pháp (hệ số 5).

Niên hiệu Duy Tân(1907-1916)

Niên hiệu Khải Định(1916-1925)

Niên hiệu Bảo Đại (1926-1945)

SAU NĂM 1945

18. NĂM MẬU TUẤT (1958) Tính ra một thời gian quá ngắn ngủi, dưới chính quyền Ngô Đình Diệm đã đưa Miền Nam vượt qua khỏi sự nghèo khó trở nên hưng thịnh về mọi mặt. Xin đan cử về mặt giáo dục, một số so sánh như sau:

Về mặt chính trị và an ninh có phần tiêu cực. Bước sang năm 1958 Việt Cộng đẩy các hoạt động quân sự của họ lên một mức cao hơn so với năm trước, một số vụ tấn công cấp đại đội:

Vào đầu năm khoảng 100 du kích Việt Cộng đánh đồn Thới Bình và sau đó một lực lượng như vậy đánh đồn Hưng Mỹ ở khu vực Cà Mau, thuộc tỉnh An Xuyên.

Tháng 6, khoảng 1 đại đội Cộng Sản tấn công trại tù ở Pleiku, giải thoát một số cán bộ Cộng Sản.

Tháng 8, vào đêm 10 khoảng 400 du kích Việt Cộng tấn công vào đồn điền cao su Michelin thuộc tỉnh Bình Dương do một đại đội Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa phối hợp với lực lượng an ninh địa phương, tổng cộng chừng 200 người trấn giữ. Trong

Bậc Tiểu Học:

Đề Mục	Niên Khóa 1954-55	NiênKhóa 1957-58
Số Lớp	8,191	18,458
Số Giáo viên	8,798	15,858
Số Học sinh	400,865	892,275

Bậc Trung H ọc

Đề Mục	Niên Khóa 1954-55	Niên Khóa 1957-58
Số trường	118	286
Số lớp	882	2,212
Số học Sinh	43,000	109,971
Kết quả ĐNcấp	2,353	N/K56-57: 5,508
Kq. TútàiI	577	N/K56-57: 1,685
K/q. TútàiII	225	N/K56-57: 764

Bậc Đại Học

Đề Mục	Niên khoá 54-55	Niên Khóa 57-58
Luật khoa, Văn Khoa Khoa Học	763 138 489	1,178 899 1,075
Y khoa Dược khoa Nha khoa	360 201 15	598 300 96
Sư phạm	72	166
Cao đẳng kiến trúc	27	46
Cao đẳng,Trung đẳng mỹ thuật	1,586	3,765
Học nghề và Nữ công	1,340	1660
Tổng số Sinh viên	2,154	4,445

trận này không những việt Cộng thu được 100 vũ khí mà còn gây được một tiếng vang đáng kể về mặt tâm lý vì chưa đầy một tuần lễ trước đó Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đến đây thị sát.

Tính chung, hoạt động khủng bố và tấn công vũ trang của Việt Cộng trong năm 1958 đã gây cho phía Việt Nam Cộng Hòa mỗi tháng thiệt hại chừng 20 nhân viên quân sự và 20 nhân viên dân

sự gồm các chức việc xã ấp. Thêm vào đó, nhiều xã ấp ở xa các thị trấn và các trục giao thông lọt vào vùng ảnh hưởng của Việt Cộng.

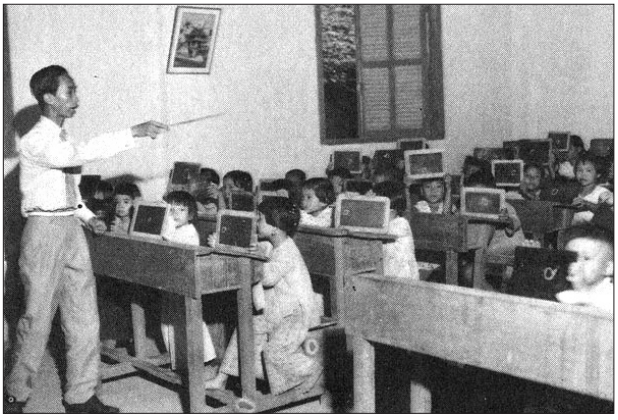
Vào tháng 12.1958, cơ quan trung ương Cộng Sản đã quyết định"mở một giai đoạn đấu tranh mới" chuyển sang nổi dậy công khai.

Trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, nông thôn là chiến trường quyết định. Vì vậy Bảo An và Dân Vệ thực sự là lực lượng tối cần thiết bảo vệ an ninh cho xã ấp, chống lại các hoạt động của quân du kích và quân địa phương của Cộng Sản. Và, nếu được tổ chức huấn luyện, sử dụng đúng đắn thì đỡ cho quân đội chính quy rảnh tay việc an ninh lãnh thổ để tập trung đánh vận động chiến. Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Việt Nam hai lực lượng ấy, nhưng phía Hoa Kỳ không những không yểm trợ mà còn nghi ngờ đề nghị của Việt Nam. Cuộc bất đồng ý kiến này phản ảnh nhận thức khác nhau của hai bên về bản chất cũng như hình thái của cuộc chiến tranh mà Cộng Sản tiến hành ở Nam Việt Nam.

19. NĂM MẬU TUẤT (2018):

Chờ xem!

TRÁC NHƯ



戊戌年
MẬU TUẤT NIÊN
新春恭賀
TÂN XUÂN CUNG HẠ

並土干支戊戌年
Tịnh thổ can chi Mậu Tuất niên,
人間草木對相連
Nhân gian thảo mộc đối tương liên;
東和西刻從天理
Đông hòa, Tây khắc tùng thiên lý,
北損南增更自然
Bắc tổn, Nam tăng cánh tự nhiên.
水火古今曾两鬥
Thuỷ hỏa cổ kim tằng lưỡng đấu,
木中水火土還元
Mộc trung thủy hỏa thổ huờn nguyên;
時來好是人能識
Thời lai hảo thị nhân năng thức,
砂在履中術計傳
Sa tại lý trung thuật kế truyền.

Dịch

Năm Mậu Tuất, can chi thuộc thổ,
Mệnh mang hành mộc, hóa lôi thôi;
Đông hòa, Tây khắc do thiên lý,
Bắc thiệt Nam tăng việc rõ rồi.
Thủy hỏa tương xung từng đã vậy,
Mộc chen thủy hỏa, thổ huờn ngôi;
Tới thời, người trí nên cầm lấy,
Sạn ở trong giày, tổ thuật chơi.

Trác Như

Mừng Xuân
Mậu Tuất

❀ **Nguyễn Quý Đại Munich** ❀

Năm Đinh Dậu chấm dứt vào nửa đêm 15.02.2017 (30 Tết), sự chuyển giao giữa năm cũ và năm mới được gọi là Giao thừa, năm Mậu Tuất bắt đầu từ không giờ ngày 16/2/2018 dương lịch - tức ngày mùng 1 tết âm lịch. Khoảnh khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới là khoảng thời gian thiêng liêng và ý nghĩa nhất. Giờ Hoàng đạo ngày Mùng 1 âm lịch: Tý (23-1), Dần (3-5), Mão (5-7), Ngọ (11-13), Mùi (13-15), Dậu (17-19). Mọi người dành cho nhau những câu chúc tết ý nghĩa và cầu mong cho năm mới an khang thịnh vượng.



Tuất là chó, con gia súc đứng thứ 11 trong 12 con giáp được chỉ cho hạng tuổi của con người. Thập-Nhị: Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ Ngọ, Mùi Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu. Can-chi: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh,

Tân, Nhâm, Quý. Tổ tiên của loài chó Khoa học gọi là: "Canis Familiaris/Canidae " đều có nguồn gốc thuộc các loại sói rừng: Wolf, Hyänenhund, Mähnenwolf, Füchse, Schakale, Coyote. Cách đây 7000 v Ch. con người bắt chó rừng mang về thuần hóa thành gia súc (Haustier). Trong các từ ghép Hán Việt chó được gọi là "cẩu" (狗) hoặc "khuyển" (犬). Thời đó con người dùng chó để săn bắn, hay kéo xe trên những vùng băng giá. Trong qúa trình thuần dưỡng, có thể nói trong những súc vật nuôi trong nhà, chó là người bạn lâu đời thông minh và trung thành nhất, chính những mối quan hệ thâm giao ấy nên chó hiểu được tiếng người.

Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều giống chó thường nuôi: Chow-Chow, Collie, Leonberger, Cokerspaniel, Husy, Bernhardiner, Basset Hound, West Highland White Terrier, Mops, Boxer, Mastiff, Dalmatiner, Afghhane, Deutsch Kurhaar, Airedaleterrier, Labrador, Balthazar, Dino, Bullstiff, Old English sheepdog, Siberian husky...Hơn 300 loại chó được tiến hoá, loại chó cao to như "Great Dane" hay giống chó thật nhỏ bằng con mèo gọi là "Chilhuahua". Ở Đức giống chó nổi tiếng thông minh, người ta gọi là chó Cảnh sát hay chó biên phòng "German Shepherd/ Deutscher Schaferhund". Loại chó nầy thông minh, giúp Cảnh sát truy tìm ma tuý, vũ khí và tội phạm, các nông trại dùng chó để chăn cừu. Ngoài ra còn có các loại chó Deutsche Gogge, Deutscher Wolfsspitz được nhiều người ưa thích.

Các quốc gia Tây phương, người ta yêu thích chó, họ đặt tên như: Jackson, Mina, Tina... Họ ôm ấp chó như trẻ con, hôn hít, chăm sóc cẩn thận, đóng bảo hiểm y tế. Mùa đông may áo cho chó mặc, chó có bộ lông dày và dài thì họ phải chải lông, cắt tỉa tắm gội, dắt đi khám bệnh chủng ngừa. Ngoài ra có trại nuôi (Tierheim) săn sóc thú vật vô chủ. Có hội bảo vệ thú vật với khẩu hiệu "quäle nie ein Tier zum Scherz, dem es fühlt wie du dem Schmerz "nghiã là đừng hành hạ một con thú để làm vui, vì nó cũng cảm nhận nỗi đau đớn như mình. Tuần báo



"Ein Herz für Tiere/ một trái tim cho thú vật" hướng dẫn cách nuôi chó, mèo... v v. Các siêu thị bán hợp thức ăn riêng cho chó mèo. Người La Mã cổ đại biết dùng chó tham gia chiến đấu, chó cắn vào chân ngựa địch thủ, ngựa bị đau bỏ chạy. Vào thế kỷ 15, người Tây Ban Nha còn trang bị cho chiến binh chó những chiếc áo giáp bông. Quân đội Hoa Kỳ, có đội quân khuyển lớn, mang tên từng đơn vị phục vụ trong chiến tranh, thời chiến tranh Việt Nam, những đàn quân khuyển nầy đã tìm hầm bí mật, hệ thống địa đạo ở Củ Chi, dù ống thông hơi được VC ngụy trang khéo léo dưới gốc cây, ổ mối đất...

Người Việt Nam nuôi mèo để bắt chuột, nuôi chó để giữ nhà, ăn cơm thừa canh cặn, đôi khi dọn vệ sinh cho em bé. Mỗi quốc gia đều nuôi những giống chó đặc thù riêng, giống chó Berger thường to con nặng ký, Ở Á Châu, Phi Châu có chó xoáy nhỏ con. Theo các tài liệu thì giống chó có xoáy trên lưng được liệt vào danh sách những loài chó tinh khôn, lanh lợi trong việc săn bắn và trên thế giới chỉ 3 giống chó có xoáy lưng, đó là là chó Phú Quốc, chó xoáy Thái Lan và chó xoáy Rhodesia Nam Phi. Nguồn gốc chó xoáy, hai nhà vạn vật học Hoa Kỳ là Merle Wood và Merle Hidinger trong các nghiên cứu về giống chó Thái Lan (Thai Ridgebacks) đều cho rằng, những cái xoáy lưng từng được ghi nhận chỉ bắt gặp duy nhất ở giống chó xoáy miền Đông Thái Lan. Chó xoáy Thái Lan được biết đến nhiều như là "Mah Thai Lung Ahn" Năm 1627 triều đại của Vua Songtham Ayutthaya, cho rằng giống chó xoáy bản địa Thái có từ lâu đời nhất ở Đông Nam Á. Loại chó nầy có nhiều màu và mỗi con có một xoáy trên lưng. Giống TRD (Chó Xoáy Thái) có bộ

lông ngắn (Kon San), có xoáy (Lung Ahn), có tai thẳng (Hoo Tang) và có đuôi cao như lưỡi kiếm (Hang Dab). Kiểu xoáy lớn nhất gọi là "Bai Pho" giống như lá cây "Bhodi". Ngoài các loại màu lông đen, trắng, vàng đớm có loại màu xanh da trời và màu đỏ.

Để bảo vệ về giống chó xóay, ở Thái có Hiệp Hội Chó Thái Lan (DAT= Dog Association of Thailand) nay là Câu Lạc Bộ Cũi Chó Thái Lan (Kennel Club of Thailand = KCTH). Câu Lạc Bộ Chó Xoáy Thái Lan (TRCUS= Thai Ridgeback Club of the United States), AKC- FSS (Americam Kennel Clubs Foundation Stock Service), UKC (TRAC) Thai Ridgeback Association of Canada, và ARBA ở Hoa Kỳ. Ở cấp bậc quốc tế, giống được chấp nhận bởi FCI và AKU (Asian Kennel Union).

Thời Việt Nam Cộng Hòa có trung tâm huấn luyện quân khuyển, huấn luyện chó Berger, nơi nầy trở thành một địa danh là Ngã năm chuồng chó ở Gò Vấp. Ngày nay ở Việt Nam cũng có trung tâm huấn luyện chó đua ở Vũng Tàu, những đoàn chó đua greyhound với những cái tên chó hết sức hay như: Chiến Phong, Phi Phụng, Hoàng Gia, Hằng Nga, Phú Long...và trại chăng nuôi chó theo



công nghiệp, trường huấn luyện chó tư nhân.

Trường đua chó Vũng Tàu, với hình thức bán vé để phục vụ công chúng, nhưng thật sự đó là những lần cá cược ăn tiền. Nhiều người giàu nuôi chó Berger nhập cảng như: New Foundland từ vùng biển Canada, chó săn của Đức, Great Dane của Đan Mạch... Chó Phú Quốc cũng là loại đang được người nuôi chú ý hiện nay, có thể bắt nguồn từ giống chó Thai Ridgebacks, trước đây những ngư phủ Thái đã mang vào đảo Phú Quốc? Giống chó nầy thì xoáy lưng thường là dãy lông mọc ngược chiều so với phần lông trên mình chó, có hình dáng rất đa dạng có thể là hình kim, hình mũi tên, yên ngựa, cây đàn, chiếc lá... Dùng từ xoáy lưng chưa sát nghĩa lắm, vì xoáy lưng có cảm nhận vòng tròn trôn ốc. Đằng này, xoáy lưng chó Phú Quốc lại chạy thẳng một đường trên sống lưng từ vai đến xương khu với bề ngang độ 1 - 2 phân. Ngoài xoáy lưng như nói trên, còn có các xoáy ở hai bên cổ, sau mông. Lông chúng xoáy lại cứng và dài hơn bình thường. Lúc đuổi mồi hoặc gặp đối thủ mạnh tấn công, ngay lập tức hàng xoáy dựng đứng lên như cái bờm ngựa khiến chó như to hơn, dữ dằn hơn. Bàn chân của chúng khác



với các loại chó khác là giữa các ngón có một màng thịt như chân vịt giúp chúng bơi lội giỏi như rái. Hai chân trước hầu hết là 5 ngón, thường có móng đeo ở chân sau, rất thích tắm biển, nhờ bộ lông mượt ngắn như nhung không có lông măng không bị ướt, lông có thể nhiều màu khác nhau, đặc tính thuần chủng bản tính rất hoang dã, chúng đặc biệt thích đào bới. Nếu được nuôi ở những nơi có không gian rộng rãi với sân đất hoặc đồi núi khiến chó Phú Quốc rất khó thích nghi khi được đưa vào nuôi trong đất liền. Mỗi khi sinh con, chó thường tự vào rừng đào hang sinh đẻ, đến khi nào chó con cứng cáp thì cả bầy mới dắt nhau về. Chó Phú Quốc có nhiều đặc tính nổi bật trong việc giữ nhà, săn chuột, bắt chim... cũng như vóc dáng thanh săn, mình thon dài cân nặng từ 12 – 18kg, chân cao, bàn chân rộng, ngực nở, bụng thon, tai đứng đuôi vót như cần câu. Có đầu nhỏ, gọn phù hợp với thân hình thon, mõm dài vừa phải và thường có màu đen, xương đầu thuộc nhóm đầu dài. Chiều dài tai trung bình. Mắt chó đa số có màu nâu, một số khá lớn có màu vàng, còn lại màu đen rất ít. Đa số chó có độ dài mõm vừa, lưỡi chó có đốm hay bớt. Hầu hết chó có màu đen tuyền, một số khác có thể có ức vàng hay chân và ức đều vàng hoặc nâu. Nhóm màu này chiếm tỉ lệ cao nhất, có thể săn được thú lớn hơn chúng rất nhiều như: nai, heo rừng, rắn độc. Chó sủa rất tốt, nhạy cảm với người hay vật lạ. Ban đêm, chó dễ dàng phát hiện những mục tiêu lạ và không bao giờ buông tha. Chó rất gần gũi và thân thiện với chủ, dễ làm quen. Đảo Phú Quốc nằm trong vịnh Thái lan nguồn tài nguyên biển, rừng nguyên sinh phong phú, bãi biển cát trắng trải dài đã làm hấp dẫn bước chân du khách đến nghỉ mát, tắm biển. Bên cạnh đó phát triển vùng nuôi ngọc trai và trại nuôi chó giống, giá bán một chó con giống tốt 3 tháng tuổi khoảng 300 Euro. Điều lo ngại đảo Phú Quốc chiều dài 50 km rộng 28 km diện tích 573 km2 từ thị trấn Dương Đông, An Thới tới Gành dầu, rừng xanh bị phá, chia từng lô để bán các Cty xây dựng đã và đang tàn phá, rừng mất sẽ làm biến đổi môi trường Phú Quốc mất phong cảnh đẹp

thiên nhiên thuở nào! Dọc theo đường có các quán "Cờ tây, Nai đồng quê" là những quán nhậu thịt cày, khác với Tây phương có tên Chili dog, Hot dog nhưng họ không bao giờ giết chó bán thịt. Nếu người Việt không bảo vệ chó Phú Quốc, rồi một ngày nào đó chó xoáy sẽ mất dần! bởi nhiều người nghiện thịt chó từng nói

Sống trên đời, không ăn miếng dồi chó

Chết xuống âm phủ, đâu có chó mà ăn"

CHÓ TRONG THI CA

Trong văn chương bình dân Việt Nam thường nhắc đến chó và người ta gọi con chó lông đen là chó mực, chó có nhiều đốm lông gọi là chó đốm, chó vàng, chó vện. Chó là gia súc thân thiết gắn bó thủy chung, với con người, những đức tính của chó được tôn vinh, thậm chí có nơi chó được thờ cúng tại các Đền thờ, Miếu, chó rất trung thành với chủ dù chủ nghèo ăn uống thiếu nhưng nó không bao giờ bỏ nhà đi hoang, câu châm ngôn Hán Việt đã đi sâu vào tâm thức của chúng ta "Khuyển Mã tri tình" qua tục ngữ, ca dao

Con không chê cha mẹ khó

Chó không chê chủ nghèo.

Chó ngoan và trung thành, nhưng đề phòng chó mèo ăn vụng "chó treo mèo đậy" đôi lúc cũng bị vạ lây như trường hợp con mèo leo trèo làm bể nồi con chó bị vạ

Con mèo làm bể nồi rang

Con chó chạy lại mà mang lấy đòn

Chỉ những thói quen của chó,

Chơi với chó, chó liếm mặt

Chó nào chó sửa chỗ không

Chẳng thằng ăn trộm, cũng ông ăn mày

Chó giữ nhà, gà gáy trống canh

Chó gặm xương, mèo liếm chảo



Chó liền da, gà liền xương

Cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi

Bực mình con chó nhỏ sủa dai

Sủa nguyệt lâu đài, sủa bóng trăng lu

Làm người thì khó, làm chó thì dễ

Chó giữ nhà, gà gáy sáng

Chó dữ cắn càn, Hàm chó vó ngựa

Về nội dung các câu tục ngữ về con chó, dân gian đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm về sinh hoạt vật chất và tinh thần trong đời sống nông nghiệp xem thời tiết như như xem ráng mây trời:

Ráng mỡ gà thì gió, ráng mỡ chó thì mưa,

Chó khom lưng vãi cải, chó le lãi vãi mè

Thời tiết lạnh vãi cải, thời tiết đầu hè, nóng, chó le lưỡi

Bán gà tránh trời gió, bán chó tránh trời mưa.

Về kinh nghiệm trong ứng xử, giao tiếp bởi chó là loài vật dữ, hay cắn nên người phải dè chừng đừng để chó dữ mất láng giềng. Chó dữ được ví với bọn gian ác cho nên bọn ấy mà chết cũng như chó chết và chó chết hết cắn hay chó chết hết chuyện...Nhưng với con người làm điều không tốt thì chết để tiếng xấu cho đời "cọp chết để da, người ta chết để tiếng"

Mua gian, bán lận như ngày nay ở Việt Nam như hàng nhái, hàng giả

Treo đầu dê, bán thịt chó.

Đôi lúc dùng để chỉ sự may mắn hiếm hoi của những kẻ bất tài, không có học thiếu độ đức nhờ COCC, có lý lịch đỏ được làm lớn ở các nước theo CS thuộc loại

Chó ngáp phải ruồi.

Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng

Giai thoại Ông Ích Khiêm về chó, sau khi vua Tự Đức (1829-1883) băng hà, triều đình rối loạn vua kế vị còn nhỏ, các quan đại thần vì quyền lợi riêng không lo việc nước. Ông bực mình bèn làm tiệc mời các quan tới dự. Bàn trên cỗ dưới các món ăn đều bằng thịt chó. Lúc vào tiệc, nhiều quan không quen ăn thịt chó, hỏi có món nào khác không? ông trả lời

- Bẩm, hôm nay trên dưới toàn là chó cả

Tiệc xong, các quan gọi nước mãi không thấy người nhà mang nước cho khách, vì ông dặn trước đừng đưa nước, các quan khát nước, khô cổ vì rượu. Một lúc lâu, người nhà đến bàn tiệc, ông quát tháo:

- Lũ chúng bay đứa lớn, đứa nhỏ ăn hại cơm trời, chẳng biết việc nước là chi cả?

Các quan tham dự buổi tiệc biết bị chửi khéo, ra về trong lòng mỗi người một suy tư, thương, ghét theo thế thái nhân tình, Ông Ích Khiêm cũng đã lấy thịt chó để răn đời. Xã hội Việt Nam ngày nay còn tệ hơn xưa, dù thế kỷ 21 rồi nhưng dân tộc Việt Nam vẫn còn lạc hậu, nhiều người còn nghèo đói, dân trí thì thấp kém, nhân quyền, và dân quyền không được tôn trọng. Nhà cầm quyền CSVN thì tham nhủng hối lộ, bè phái tranh giành quyền lực, đấu đá nhau để vinh thân phì gia không lo cho dân? Vay tiền nợ các ngân hàng thế giới trả cho đến đời cháu chít không xong! Theo tạp chí The Economist nêu con số nợ công của Việt Nam vào ngày 16/7/2017 là hơn $94 tỉ. Mỗi tháng Việt Nam phải trả nước ngoài

hơn 1 tỉ USD

Trong ngôn ngữ Đức cũng có những câu nói về chó: "Hund, die bellen, beissen nicht" chó sủa chó không cắn, "der Grosse Hund, der Kleine Hund" để gọi chòm sao Đại thiên lang, Tiểu thiên lang; "ein feiner Hund" một người đáng tin cậy, nhưng ngược lại "er ist ein krummer Hund" một kẻ đáng nghi ngờ, "Die Hunde bellen, aber karawane zieht weiter" chó sủa thì sủa, đoàn Lữ hành cứ đi...

Đôi khi nghe người ta chửi "đồ chó mất dạy, ngu như chó", nhưng không ai chửi "đồ chó phản bội". Bởi con chó không bao giờ phản bội. Trung thành là một đức tính cao quý của con người, nhưng kẻ tiểu nhân thường không có đức tính đó. Bản tính của con chó rất trung thành, bất di bất dịch. Đến Tokyo du khách đi Subway đến nhà ga Shibuya, thuộc vùng Tây Nam Tokyo. Shibuya là trung tâm thương mại và giải trí lớn, cũng là địa danh nổi tiếng với chuyện con chó Hachiko giống Akita của Nhật. Giáo sư Hidesaburo Ueno nuôi, người ta thường thấy hai "thầy trò" cùng nhau đến nhà ga vào mỗi sáng, sau đó giáo sư lên tàu đi làm còn Hachiko lặng lẽ tìm một chỗ trước quảng trường của nhà ga nằm đợi cho đến khi ông chủ đi làm về, thường là vào chiều muộn. Tháng



5/1925, ông chủ của Hachiko bị nhồi máu đột ngột qua đời, Hachiko vẫn theo lệ đó trong suốt 9 năm, 9 tháng 15 ngày (1925-1935), Hachiko vẫn kiên nhẫn ngày qua ngày ngồi chờ đón ông chủ! Người Nhật cảm động với tấm lòng trung thành của nó nên sau khi Hachiko chết, năm 1948 nhờ nhà điêu khắc nổi tiếng Ando Teru đúc tượng đồng chó Hachiko dựng ngay ở cửa ga Shibuya. Người Đức gọi Hackiko ætreuen Hundes/ con chó trung thành ", du khách đi qua đều dừng chân trước tượng chó để suy ngẫm cuộc đời và tình người. 93 năm (1925-2018) trôi qua, nhưng biểu tượng Hachiko vẫn luôn là nguồn cảm hứng rung động hàng triệu trái tim trên toàn thế giới. Năm 2009, Hollywood cũng làm một bộ phim về Hachiko, có tựa đề A Dog's Tale và Richard Gere đã vào vai nhân vật Hidesaburo Ueno.

Chó không bao giờ bỏ chủ, nếu chủ gặp gian nguy, chó bao giờ cũng liều mình cứu chủ. Vì chủ, nhiều con chó đã xả thân. Khi chủ chết, nhiều con chó ra mộ nhịn ăn chết theo chủ. Người trồng hoa, cắt cỏ ở nghiã trang Munich, ngạc nhiên thấy con chó, nằm bên ngôi mộ đang xây, nhiều ngày không ăn uống, ông ta báo Cảnh sát đến mang nó vào trại nuôi dưỡng, chó đáng yêu trung thành với chủ, được nhiều người giàu nợp đơn xin nó về nhà. Có thể chó hiểu được tiếng người, trước 1975 tôi về Đà Nẵng sau nhiều năm xa nhà, nhưng con chó tên Salem gặp tôi rất mừng quanh quẩn bên tôi suốt ngày, buổi chiều trước khi ra đi tôi ôm nó và nói "Salem ở nhà ngoan nhé đừng ra đường bị xe cán". Tôi thấy cặp mắt nó buồn, thời đó không có nạn trộm chó như ngày nay từ thành phố đến nhà quê thường xảy ra nạn mất chó, kẻ bắt trộm chó bị người ta đánh chết, mạng người thua một con chó.

ĐỜI SỐNG TẬP TÍNH

Đời sống tập tính của chó có những đặc thù, mỗi khi ngủ, nó dán tai xuống đất, bởi mặt đất truyền âm thanh vừa nhanh hơn không khí vừa rõ ràng hơn, chỉ cần nghe thấy tiếng động gì là chó tỉnh ngay lập tức; con người có độ thính tại được tính khoản chừng 2000 - 4000 Hz,

ngược lại chó tần số của sóng âm thanh như cường độ hơn gấp đôi 8000 Hz rất thính, chúng có thể nhận biết được 35.000 âm rung chỉ trong một giây. Loài chó thường có một nỗi sợ hãi của tiếng ồn lớn, tiếng súng nổ, pháo, giông bão và tiếng ồn lớn khác. Nó thường chạy trốn dưới ghế, bàn và những nơi có mái che để nằm.

Khứu giác của chúng cũng rất thính như tai. Chó có khứu giác rất nhạy cảm, cấu tạo mũi chó phức tạp hơn nhiều so với mũi những loài động vật khác. Bộ phận để phân biệt các mùi vị của nó cũng đặc biệt lớn. Trong xoang mũi có nhiều nếp nhăn, bên trên có một màng nhầy, niêm mạc trên thường xuyên tiết ra chất dịch nhầy làm ướt các tế bào khứu giác này. Nhờ đó, chúng có thể đưa các loại mùi vị từ thần kinh khứu giác lên đại não khiến khứu giác của chó đặc biệt nhạy cảm, có thể đánh hơi mùi hương của bạn tình trong vòng 3km. hệ thống khứu giác thứ hai trong chiếc mũi rất nhạy của chó, có tên gọi là lá mía (jacobson's organ). Bộ phận này chuyên về giao tiếp hóa học và không dùng để ngửi các mùi khác, nhưng chó rất kỵ tiêu bột.

Thị giác của chó có thể nhìn vào ban đêm tốt hơn người rất nhiều vì tế bào võng mạc mắt của chó hội tụ cả hai loại ánh sáng rực rỡ ban ngày và lờ mờ của đêm tối. Đây là yếu tố giúp chó có thể săn mồi và bảo vệ tốt vào ban đêm. Mắt chó có 3 mí, khi không cần thiết chỉ đóng 1 mí chắn bụi mà vẫn không ảnh hưởng tới vấn đề nhìn, nó không cần quay đầu có thể đảo mắt về các phía.

Về sinh lý của loài chó khác những con vật khác, theo tài liệu giải thích rõ về sự giao phối của chó. Chó đực tiếng Anh gọi là chó (dog), con cái gọi là (bitch) và chó nhỏ gọi là chó con (puppies hoặc pups) ... Sự giao phối được cho phép bởi chó cái chỉ trong thời kỳ phát dục (estrus/động đực). Thời kỳ phát dục trong hai hoặc ba tuần lễ và xuất hiện chừng mực trong khoảng thời gian sáu tháng (1) Thời gian mang thai trung bình của chó kéo dài khoảng 60 đến 62 ngày, có thể sớm hơn hoặc kéo dài đến 65 ngày. Lúc mới ra đời, chó con không có

răng nhưng chỉ sau 4 tuần tuổi có thể có 28 chiếc răng. Giống như tất cả các động vật có vú lúc trưởng thành là 42 cái răng. Chó có tuổi thọ từ 10 đến 13 năm ngày nó ngủ từ 12 đến 14 tiếng nhưng rất tỉnh thức.

Mỗi lúc tìm chỗ nằm hoặc ngủ, chó thường đi vòng vòng quanh là thói quen này cũng giúp chó kiểm tra lại độ an toàn của chỗ ngủ. Đi xa chó thường đái dọc theo đường với mục đích đánh dấu đoạn đường nó đi qua, lúc trở về có thể ngủi được mùi nước tiểu của nó để trở không bị lạc đường.

THẢO DƯỢC CÓ TÊN CHÓ

Loại cây có dược tính làm thuốc tên là Chó đẻ lá răng cưa đông y gọi là Hy Thiêm, (cùng loại nhưng nhiều tên khác như: Cõ dĩ, Cổ bà a, Chó đẻ hoa vàng, Cúc dính, Nụ ào ria, Cứt lợn) Người Trung Hoa gọi Diệp Hạ Châu, Cambodia gọi Park Phle, Laos gọi Klao Ham Loại cây nầy mọc ở miền nhiệt đới, cao khoảng 40, 50 cm. Được dùng chữa viêm gan, đau mỏi cơ, xương, đau lưng, đầu gối, tê dại tay chân, đầy bụng, chán ăn hay bệnh thấp nhiệt lở loét. Cây chó đẻ mọc hoang nhiều ở vùng trung du và miền núi, được thu hái vào mùa hè, chặt nhỏ thành từng đoạn từ 3- 5 cm, rửa sạch phơi khô. Một số bài thuốc cụ thể:

Chữa phong thấp lở loét: Hy thiêm 15 g, cẩu tích 8 g, cốt toái bổ 10 g, rễ gấc 6 g. Dùng sắc uống hằng ngày, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 40- 50 ml. Uống 10- 20 ngày liền.

Chữa tay chân tê dại: Hy thiêm 1.000 g, rượu trắng 1.000 ml, mật mía 30 g. Hy thiêm băm nhỏ, mật quấy đều tan trong rượu. Lấy một phần rượu mật tẩm vào Hy thiêm trộn đều, đem sao trên lửa nhỏ cho khô rồi lại tiếp tục tẩm rượu mật đem sao. Làm như vậy 9 lần, đem tán nhỏ hy thiêm thành bột mịn, dùng phần rượu mật còn lại trộn đều, đem viên thành từng viên nhỏ, uống ngày 3 lần, mỗi lần 15 viên uống với nước sôi nguội. (tôi chỉ tham khảo theo tài liệu, vấn đề trị bệnh phải cần hỏi các thầy Đông Y). Những trẻ con sinh năm Mậu Tuất sẽ

có mệnh ngũ hành là Mộc - Bình Địa Mộc (cây mọc đất bằng). Tết Nguyên đán 2018 rơi vào thứ Sáu, 2 ngày cuối tuần, ở Hải ngoại con cháu có thời gian về đoàn tụ vui mừng ngày Tết cổ truyền hướng về quê hương.

Năm con gà gây nên thiên tai bảo lụt, cháy rừng động đất khắp nơi trên thế giới. Hy vọng năm mới cầm tinh con chó, đời sống nhân loại đến với nhau trong tình thương, hòa bình, thịnh vượng và được dồi dào sức khoẻ con cháu thành đạt trên mọi lảnh vực. Vui Xuân nhưng không quên nghiêng mình tưởng niệm các chiến hữu Quân, Dân, Cán Chính, Cảnh Sát Quốc Gia đã vị quốc vong thân và hàng trăm ngàn đồng hương đã bỏ mình trên đường tìm tự do.

Nguyễn Quý Đại Munich

Mời độc giả xem phim con chó Hachiko trung thành với chủ rất hay và cảm động

http://bit.ly/2i2U7EP

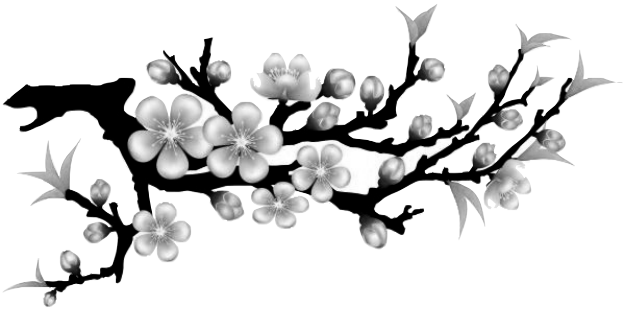
Tài liệu tham khảo

Universal Lexikon

Ein Herz fur Tiere

chó xoay Thái (www.thairidbackdog.com)

chó xoáy Châu Phi (www.dogbreedinfo.com)





Thi Sĩ
NGUYỄN ĐÌNH HINH

SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ

Nguyễn Đình Hinh sinh năm 1938 (Mậu Dần) tại Phù Mỹ, Bình Định. Suốt thập niên 60, lúc còn là học sinh trung học, ông đã từng đăng thơ trên các đặc san thuộc Ty Thông Tin Bình Định, trường Lasan Bá Ninh (Nha Trang) và Taberd (Sài gòn). Tác giả đã từng cộng tác với Văn Đàn (chủ bút Phạm Đình Tân) và Văn Hữu (nhà văn Võ Phiến). Ông còn có mặt trong tuyển tập "THI CA MIỀN TRUNG VIỆT NAM" do Sơn Châu xuất bản vào năm 1969. Và Tuyển Tập Văn Thơ Lạc Việt, San Jose, Hoa Kỳ, 2017.

Ông định cư tại Hoa Kỳ cuối năm 1990 theo diện HO4. Vì lý do sức khỏe và phụ giúp gia đình, sau 20 năm tác giả đã cầm bút trở lại, ghi chép và hồi tưởng bằng tùy bút và thơ văn hơn 50 năm thuộc về thế kỷ trước. Sau đây là một số bài thơ tiêu biểu của ông.

Mùa Xuân Tôi Về

❀ ***thơ Nguyễn Đình Hinh***

Tôi về xóm nhỏ lặng thinh
Con bò cái ốm đứng nhìn trân trân...
Ngẩn ngơ tôi bước lại gần
Tìm trên thảm cỏ mộ phần tổ tiên.
Tôi về rừng núi lặng yên
Đêm u uẩn khúc nỗi niềm thế gian
Chiến tranh còn lại điêu tàn
Xương khô, giếng lấp thôn làng khác xưa
Còn đâu xanh mướt vườn dừa
Lũy tre cháy rụi cũng vừa tái sinh
Quê hương "thống nhất, hòa bình"!
Sao cơn ác mộng còn kinh hãi hoài!
Tôi về mót nhặt tàn phai,
Ôi em yêu dấu miệt mài trầm luân!
Hoa mai vàng ngát khóm rừng
Bướm bay lã cánh chập chùng nắng trưa
Thân tàn, bóng xế đong đưa
Bàn chân đất chạm, quê xưa rối bời.
Ngồi trên đá, gỗ im lời
Trong tôi não nuột giọng Hời mẹ ru
Con giờ mỏi bước phiêu du
Về nghe tiếng chó sủa tru năm tàn
Ngôn từ: rỗng tuếch, huênh hoang...
Tư duy - định hướng: lầm than quê nhà.

Qui Nhơn, mùa xuân 2008

GIỌNG ĐIỆU CHÍNH
Trong Văn Học Tuồng

❀ ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG ❀

Các thể loại ca kịch Việt Nam từ hát nói, hát xẩm, hát đúm, hát quan họ, hát trống quân, hát chèo, hát bài chòi, hát bả trạo, kịch thơ, đến hát cải lương; bộ môn hát bội không những đa dạng về múa, còn rất phong phú về giọng hát và súc tích về văn học tuồng.

I - DẪN VÀO GIỌNG ĐIỆU

Giọng hát bội ảnh hưởng rất nhiều vào giọng nhạc lễ. Tuy có hát Khách, nhưng đã Việt hóa, nên hơi hướng giọng Tàu rất mờ nhạt. Âm nhạc chỉ mang vai trò đệm tấu riêng từng giọng hát, như kèn dành cho hát Khách, đờn bài Hạ cho nói Lối xuân, bài Xuân nữ với giọng não nề dành cho nói Lối ai. Và các bài Nam xuân, Nam ai, Xuân nữ, bài Hạ chỉ đệm trổi theo câu hát hay lời nói lối của nhân vật, chứ không bao giờ đàn hết bài. Chẳng hạn, người hát cất giọng nói Lối ai tức thì ban nhạc đờn bài Xuân nữ để đưa hơi buồn. Khi người hát bắt qua Nam ai, nhạc công liền ngưng đờn Xuân nữ, khởi đờn bài Nam ai. Và diễn viên cứ thản nhiên hát câu thơ lục bát Nam ai của mình, không hát theo câu đờn của nhạc công. Ngoại trừ hát Khách, đờn kèn phải ăn rập với lời ca, nhưng cũng chỉ buộc nhạc công phải thổi theo người hát, chứ diễn viên không hát theo bài kèn. Tóm lại, âm nhạc chỉ có tính cách đưa hơi, nên lời ca không theo từng nốt nhạc, nghĩa là không bị bó buộc trong câu đờn như hát Cải lương. Đó là điểm đặc thù của Hát bội, với ưu thế này, diễn viên được tự do sáng tạo và phô diễn hết tài nghệ của mình.

Có thể nói, hát bội là bộ môn nghệ thuật có nhiều

giọng điệu nhất, được phân thành ba nhóm chính: điệu hát chính, điệu hát phụ và điệu đặc biệt. Trong phạm vi chương này, chỉ đề cập đến các giọng điệu chính. Nhưng lấy tiêu chuẩn nào để phân biệt là giọng chính? Xin thưa, hát Nam, hát Khách, Nói lối được xem là nhóm chủ lực trong hát bội, vì lối hát phong phú, giá trị về văn chương, đặc sắc về nghệ thuật, giữ vai trò then chốt trong âm điệu và chiếm tỷ lệ đến 70% trong văn học tuồng.

II - HÁT NAM

Hát Nam còn gọi là hát văn (điệu hát giọng buồn, thường để than khóc), là làn điệu nòng cốt trong hát bội, bao gồm những câu thơ lục bát chính thức và phá thể, hay song thất lục bát còn gọi là lục bát gián thất. Hát Nam từ văn tự, cấu trúc, đến giọng điệu đều thuần túy Việt Nam.

01 - Hình thức hát Nam:

a/ Thành phần cơ bản một sắp hát Nam:

Về cấu trúc, hát Nam đủ khổ gồm 3 phần: trống, mái, trống; gọi là một sắp. Khi hát Nam, thường phải hát cả ba câu, giọng điệu khoan thai, tiếng hát rõ ràng.

* Hai câu đầu là câu trống, tạm gọi "câu trống trước" để dễ phân biệt, mang nguồn gốc thể thơ song thất, bao giờ chữ cuối vế trên cũng là thanh trắc và bỏ chữ đầu, chỉ còn 6 chữ sau nên mỗi đơn vị tiết tấu gồm 2 chữ. Bởi thế, có người không công nhận câu trống này là song thất, mà cho rằng lục bát biến thể, vì theo họ, vế dưới là câu bát biến thể chỉ còn 7 chữ. Lập luận này không vững, vì có trường hợp vế trên câu trống này giữ nguyên dạng 7 chữ (song thất), bằng chứng qua điệu hát của nhân vật Nguyệt Hiệu trong tuồng Sơn Hậu, hồi 3, màn 3: Tam Cung được Sơn Thần đưa về Chùa, gặp Thứ Phi cùng bị nạn.

Nói lối:

Giã năm em đều hưởng vinh hoa

Phò một mối cho toàn huynh đệ

Nam thoàn, câu trống (vế trên 7 chữ):

Phò một mối cho toàn huynh đệ

Cúi đầu từ tướng sĩ quần liêu.

Có lúc vế trên câu trống trước bỏ hai chữ đầu, chỉ còn 5 chữ sau. Chẳng hạn, trong tuồng Khuê Các Anh Hùng, lớp 9: Tạ Phương Cơ từ Trường An trở về báo tin Triệu Văn Hoán cướp ngôi, Trương Chánh cung lâm nạn. Tạ Ngọc Lân và con gái Phương Cơ bàn mưu giải cứu Chánh Cung.

Ngọc Lân:

Giả điên cuồng con trở xuống Trường An

Thông tin tức cha thẳng lên Trúc tự

Hát Nam, câu trống, vế trên 5 chữ:

Trúc tự mau trực chỉ

Quyết ra tài khử nguỵ phò chơn.

Cũng có trường hợp, bỏ nguyên cả vế trên câu trống trước, chỉ còn vế dưới. Điển hình có tuồng Khuê Các Anh Hùng, lớp 10: Tạ Ngọc Lân đến chùa Trúc Lâm gặp Hòa thượng Triệu Tử Cung bàn việc cứu Chánh Hậu.

Tử Cung, nói lối:

Hoán đơn y trực chỉ pháp trường

Khai song phủ cứu lai Chánh Hậu

Hát Nam, câu trống

(Vế trên, bỏ cả 7)

Ngửa vái trời xin thấu lòng ngay

Hát Nam, câu mái:

Xét thân hổ với cao dầy

Phơi gan giúp chúa chau mày phụ cha.

Qua 3 thí dụ vừa nêu, cho thấy một đặc điểm nữa, vế trên câu trống trước, giữ vai trò láy (lắp lại) vài tiếng hoặc tất cả từ của câu cuối nói lối hay tán ở trên, theo lối ô thước kiều.

* Hai câu giữa là câu mái, cần có giọng hát thong thả, êm đềm nên nhất định phải là thơ lục bát (vế trên 6 chữ, vế dưới 8 chữ và chữ cuối câu lục gieo vần xuống chữ thứ 6 câu bát). Thí dụ: Tuồng Hộ Sanh Đàn, lớp 5: Tiết Cương, Lan Anh, Hồ Nô trên đường về sơn trại; Lan Anh hát Nam:

Lao xao sóng vỗ [1] ngọn tùng
Gian nan là nợ anh hùng phải vay.

* Hai câu cuối là câu trống, tạm gọi "câu trống sau", trở lại với thể thơ song thất; nhưng nếu nằm cuối một lớp hay một hồi tuồng thì có tên khác là câu hạ. Đôi khi câu trống sau là thơ lục bát, chẳng hạn như tuồng Ngũ Hổ Bình Tây, hồi 2, đoạn Địch Thanh và Công chúa Thoại Ba đang tiệc rượu, bỗng có tin mẫu hậu lâm bệnh, Công Chúa phải từ giã, Địch Thanh hát Nam (câu có gạch dưới):

Thói bạc, gỡ cho xong rồi
Nghĩ phận mình nhiều nỗi đắng cay
Mà trai thì phải hết ngay
Gian truân nắng dãi gió day chi sờn.
Gập ghềnh một bước gian sơn
Kẻ vui nở mặt người buồn khoanh tay.

b/ Các thành phần khác trong một sắp hát Nam:

Ngoài ra, thường giữa ba phần của một sắp hát Nam có xen các điệu khác như Tán, Lý, Bả trạo ...

Điển hình một sắp hát Nam đủ khổ, có xen làn điệu tán (thơ ngũ ngôn) và nói xuôi (văn xuôi), trong tuồng *Trưng Nữ Vương*.

Nói lối:

Anh dù chết em cần phải sống
Nhà dù tan nước giữ cho còn
Mây sầu dâng ải Bắc dập dồn

Lửa hận cháy trời Nam phừng phực

Hát nam, câu trống trước, vế trên, láy theo kiểu ô thước kiều:

Phừng phực lửa tim không nguội

Quyết một lòng chẳng đội trời chung.

Tán bằng thơ ngũ ngôn:

Dân tình chơn thống khổ

Tổ quốc nỗi tồn vong

Nếu người còn tâm huyết

Ngồi vậy ngó sao xong

Hát nam, câu mái:

Bao thu cá chậu chim lồng

Thù lan bể rộng oán chồng non cao.

Nói xuôi:

Trưng Trắc em ơi!

Hát nam, câu trống sau, vế trên:

Phất cờ đào gửi bao nguyện ước

Nói xuôi:

Em hãy làm sao cho anh đây

Hát nam, câu trống sau, vế dưới:

Chốn suối vàng vững được niềm tin.

02 - Nội dung và phân loại hát Nam:

Tùy cảnh ngộ, tùy tình tiết của vai tuồng, hát Nam có bảy điệu chính: Nam xuân, Nam ai, Nam bình, Nam dựng, Nam tẩu, Nam biệt, Nam thoàn; ngoài ra còn có điệu hỗn hợp Lý Nam qua Ai và Nam bán Xuân Ai.

1/ Nam xuân:

Vốn có điệu nhạc vui tươi, hát lên trong tình tiết và tâm trạng hân hoan tươi tắn như cảnh mùa xuân trong sáng xinh đẹp, thường hát trong khi đi đường dùng cảnh

gợi tình đầy thi vị. Trong tuồng Tân Dã Đồn (1 hồi), lớp 1, Đô đốc Tào Nhân hành binh, khi qua sông hát Nam xuân:

Câu trống (trước):

Phơi phới duềnh quyên lướt dặm [2]
Nước thanh bình gió lặng sao thưa.

Câu mái:

Một màu thủy bích, sơn thanh
Ngù sâm [3] gió lướt, hơi kình sóng xao.

Câu trống (sau):

Khải hoàn ca tiêu ma [4] phân tiết
Tân Dã đồn bóng nguyệt xa xa.

2/ Nam ai:

Hát trong cảnh ngộ bi đát, sầu thảm nên giọng buồn não nề. Tuồng Ngũ Hổ Bình Tây, hồi 2, Địch Thanh ly Thợn, vua sai Khâm phái bắt Địch mẫu (mẹ của Địch Thanh), em Địch Thanh là Địch Kim Loan trên đường theo mẹ đã hát Nam ai:

Đàng thỏ trông chừng cố lý [5],
Mượn sương trời rơi lụy đỗ quyên.
Tình con nghĩa mẹ không yên,
Nghĩ thôi càng thảm càng phiền cho đây.
Cách rồi một đoạn ai bi,
Trời xanh soi xét có khi tương phùng.

3/ Nam bình hay Nam xuân lụy:

Dành cho vai anh hùng, đấng trượng phu, liệt nữ khi gặp tình huống đau buồn, không thể hát Nam ai thảm thiết, lại càng không hợp với Nam xuân vui tươi, phải dùng điệu Nam bình thể hiện tâm trạng bi hùng, buồn nhưng bình thản, chấp nhận dấn thân. Tuồng Diễn Võ Đình, lớp 12 (đoạn cuối), sau khi Triệu Khánh Sanh phá được vòng vây của Bàng Hồng, lại bị viện binh của Trịnh

Giải tiếp ứng, họ Triệu một mình một ngựa thoát thân. Trước tình cảnh khốn cùng, trên đường lánh nạn, nhân vật này đã hát Nam bình:

Lánh chốn long đàm hổ huyệt [6]
Bước lạc loài sương tuyết nài bao.
Giọt ly [7] dầm dã chinh bào [8]
Rừng thu gió thét ào ào biết đâu.
Chút thân liều với cung dâu
Đố con lương mã [9] biết đâu là nhà ?

4/ Nam dựng:

Nam dựng là hát Xuân nhưng giọng điệu cứng rắn để tỏ ý chí cương quyết. Trong tuồng Tam Quốc, Quan Công thất thủ Hạ Bì, phải phò Nhị Tẩu qui Tào, hát Xuân dựng để bày tỏ khí tiết của tinh thần bất khuất trong hoàn cảnh thử thách đang phải đối phó:

Quan Công:

Tẩu tẩu tấn kỳ xa thượng,
Giã Hạ Bì, chỉ dặm Hứa Xương.
Làu làu tiết rạng dường gương,
Chân noi Bắc Ngụy, dạ hằng nhớ Lưu.
Tuy là khác thửa đồng bào,
Lời thề ngày trước vườn đào đâu nguôi.

5/ Nam tẩu hay Nam chạy:

Hát trong lúc bị truy nã cấp bách, vừa chạy vừa hát. Tuồng Hộ sanh đàn (1 hồi) ở lớp 5, Tiết Cương cùng Trần Thị Lan Anh và Hồ Nô bị Võ Tam Tư đuổi bắt, chạy lạc vào rừng, trong tình huống ấy họ nối nhau hát:

Tiết Cương (Nam tẩu):

Thoát đặng dây oan lưới họa,
Bước gập ghềnh dìu đỡ lấy nhau.

Hồ Nô (tiếp Nam tẩu):

Một đoàn tớ trước thầy sau,

Chim kêu vượn hú thêm đau đớn lòng.

Lan Anh (Nam xuân lụy)

Lao xao sóng vỗ ngọn tùng,

Gian nan là nợ anh hùng phải vay.

Tiết Cương (tiếp Nam xuân):

Sơn đình đoái đã gần đây,

Nhẹ chân kỳ ký, thoát bầy khuyển ưng [10].

6/ Nam biệt hay Nam đưa:

Điệu này, hát trong tình huống người thân sắp xa cách. Kẻ đi, người ở, giọng hát buồn đầy lưu luyến. Trong tuồng Ngũ Hổ Bình Tây, hồi thứ 2, Địch Thanh Ly Thợn, đoạn Công chúa Thoại Ba đuổi theo không cho Địch Thanh trốn thoát để đi đánh Tây Liêu. Họ gặp nhau tại quan ải, hiểu rõ sự tình, rồi bịn rịn chia tay, hát lời Nam biệt:

Địch Thanh:

Đao vàng cắt ruột chín chìu,

Sương bay trước mặt, gió hiu bên đàng.

Công chúa:

Cái duyên Chức Nữ, Ngưu Lang,

Cầu ô đã bắc lại toan dứt cầu [11].

Địch Thanh:

Dùng dằng nghĩa trước tình sau,

Dây phiền đó buộc chuỗi sầu đây mang.

Anh hùng nước bước còn săng

Đừng dun mày liễu mà quằn ruột ba.

Đồng hát:

Dứt tình một khúc Dương Quan

Tây Liêu anh tới, Đơn bang em về.

7/ Nam thoàn, còn gọi là Nam thiền:

Giọng hát đặc biệt dành cho nhân vật xuất gia. Trong tuồng Sơn Hậu, hồi thứ ba, màn thứ ba: Nguyệt Hiệu Tam cung từ giã chị là Chánh cung và em là Tạ Thiên Lăng để đi tu, nói lối rồi hát điệu Nam thoàn:

Nguyệt Hiệu (nói lối):

Xe rồng em trở lại

Dặm liễu chị trải qua,

Giã năm em [12] đều hưởng vinh hoa

Phò một mối cho toàn huynh đệ.

Nguyệt hiệu (Nam thoàn):

Phò một mối cho toàn huynh đệ,

Cúi đầu từ tướng sĩ quần liêu.

Mặc ai giàu mến sang yêu,

Mưa mai dễ biết, nắng chiều nào hay.

Hư vô là đạo mầu thay,

Hữu công Phật độ, có ngày siêu thăng.

8/ Lý Nam qua Ai:

Dùng thơ song thất lục bát, hát lý ở hai câu thất và qua Nam ai ở câu lục bát. Hai câu thất bao giờ cũng ngắt nhịp 3/ 2/ 2, muốn qua Nam ai phải láy, tức là xen tiếng "ư ứ" hay "ứ ự" vào giữa hai chữ cuối câu thất thứ hai. Có thể mượn những vế của Cung Oán Ngâm Khúc hay Chinh Phụ Ngâm để đưa vào đoạn tuồng phù hợp với ý thơ.

Thí dụ, nếu đem thơ Chinh Phụ Ngâm (câu 265 - 268) vào điệu Lý Nam ai thì phải:

Hát Lý ở hai câu thất:

Thiếp giận thân/ lại không/ bằng mộng,

Được gần chàng/ bến Lũng/

Láy giữa hai chữ cuối câu thất thứ hai:

thành... ư ứ quan.

Qua Nam ai ở câu lục bát:

Khi mơ những tiếc khi tàn,

Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không.

9/ Nam bán Xuân, Ai:

Điệu hát hỗn hợp, không những pha trộn Xuân, Ai mà còn có cả điệu lý và nói lối để bắt qua Nam. Khi hát Nam, câu thơ có nội dung vui tươi hay buồn lâng lâng thì hát hơi xuân, khi bắt qua câu buồn thảm bi lụy thì diễn viên phải ra hiệu dùng tay gạt lệ, hay dùng khăn chặm nước mắt cho nhạc công để ý chuyển đờn qua âm ai, thì hát Nam ai mới hợp. Trong tuồng Tô Võ Chăn Dê, có đoạn tiêu biểu:

Nói lối:

Đuổi dê ra ải Bắc,

Lòng bát ngát sầu tây.

Miễn Võ Hoàng cao ngự đài mây,

Thân chi sá nài bao lao khổ.

Lý:

Đứng làm trai nài bao lao khổ,

Vái Phật Trời phò hộ

Láy (có gạch dưới):

chứng... ư ứ minh.

Bắt qua Nam xuân:

Vũ Hoàng còn ngự nam thành,

Có hay nông nỗi sự tình nầy chăng?

Căm hờn Vệ Luật Lý Lăng,

Làm cho lỗi thửa đạo hằng quân thân.

Bao giờ

(gạt nước mắt báo hiệu chuyển qua Nam

ai)

về tới cựu lân,

Chuyển Nam ai (lục bát và song thất lục bát):

Ngõ cho thấy mặt từ thân chăng là.
Ngùi ngùi hầu bước chơn ra,
Nhớ vua thương mẹ xót xa đoạn trường.
Trách Hồ Nhung đem lòng hãm hiếp,
Biết ngày nào sum hiệp chúa tôi.
Đầm đìa lụy ngọc sụt sùi,
Ở Hồ nhớ Hớn chi nguôi tất lòng.

Trở lại Nam xuân:

Tiết mao một cán cờ không,
Một người một bóng, bạn cùng
sớm khuya.
Hồ Vương độc dữ nhiều khi
Trời ơi có biết gian nguy đỗi này!

III - HÁT KHÁCH

Hát Khách, gọi như thế vì lối hát này ảnh hưởng giọng điệp khúc "Đại quá trường" của Tàu và thường dùng Hán văn. Ngày xưa, ta quen gọi người Trung Hoa là "Khách trú" nên cũng gọi điệu này là "hát Khách." Ngoài ra, còn có tên là Bắc xướng, khi gọi đến điệu hát này.

01 - Đặc điểm hát Khách:

Hát Khách là tiếp nhận cái hùng hồn phấn chấn của nhạc Tàu, rồi dung hợp vào tinh thần âm điệu của Việt Nam. Trong tuồng cổ, khi đào kép hát Khách, tác giả đề là: Loạn viết [13]. Hát Khách được dùng trước một việc làm trọng đại, hay khi tướng lên ngựa xuất quân, hoặc truy kích giặc. Ngoài ra còn dùng để tả cảnh hay trử tình lúc du ngoạn, hay hội họp tiệc tùng.

02 - Phân loại hát Khách:

Tùy theo tiêu chuẩn lựa chọn, có hai cách phân loại hát Khách:

a/ Xét về cấu trúc:

Hát Khách chia làm 2 loại chính: Khách thơ và Khách phú.

- Khách thơ thường là thất ngôn tứ tuyệt, đôi khi cũng có thất ngôn bát cú nhưng chỉ dùng cặp trạng (3 & 4) hay cặp luận (5 & 6), hoặc cả 4 câu.

- Khách phú, thường dùng nhất là Phú cách cú. Thể loại này gồm có hai vế, mỗi vế có một đoạn ngắn chứa 2 đơn vị tiết tấu, và một đoạn dài chứa 3 đơn vị tiết tấu. Về vị trí, không nhất thiết phải đặt đoạn ngắn trước, đoạn dài sau, mà có thể đặt ngược lại.

Thí dụ: Trong tuồng Cổ Thành, lớp thứ 5, Gặp Châu Thương. Y là chủ trại của dư đảng Huỳnh Cân (Khăn Vàng), đón đường Quan Vũ và Tôn Kiền. Châu Thương hát Khách phú cách cú:

Thị thử/ Cổ Thành// hữu nhất tướng/ đồn binh/ tích thảo;

Tự xưng/ Trương tánh// tụ thiên nhân/ cứ địa/ xưng hùng.

* Vế trên, 2 đoạn:

Đoạn đầu có 2 đơn vị tiết tấu, chữ cuối của mỗi đơn vị lần lượt là "thử" thanh trắc và "Thành" thanh bằng.

Đoạn sau có 3 đơn vị tiết tấu, chữ cuối của mỗi đơn vị lần lượt là "tướng" thanh trắc, "binh" thanh bằng, và "thảo" thanh trắc.

* Vế dưới, 2 đoạn:

Đoạn đầu có 2 đơn vị tiết tấu, chữ cuối của mỗi đơn vị lần lượt là "xưng" thanh bằng và "tánh" thanh trắc.

Đoạn sau có 3 đơn vị tiết tấu, chữ cuối của mỗi đơn vị lần lượt là "nhân" thanh bằng, "địa" thanh trắc, và "hung" thanh bằng.

(Việt Thao dịch:

Nơi ấy/ Cổ Thành// *có một tướng/* *đóng quân/ tích thảo;*

Tự xưng/ Trương tánh// họp ngàn người/ chiếm đất/ xưng hùng.)

b/ Xét về giọng:

Hát Khách có năm điệu: Khách thi, Khách phú, Khách tử, Khách tẩu mã, Khách tửu; ngoài ra có điệu hỗn hợp Khách Nam liên xướng.

1/ Khách thi:

Thường là thể thơ Đường luật thất ngôn tứ tuyệt, bốn câu, có đối hoặc không đối, dùng trong lúc cảm hứng đầy thi vị.

- Tứ tuyệt có đối: tuồng *Trầm Hương Các* (1 hồi), lớp thứ 10, Trụ Vương cùng Đát Kỷ đến Hoa viên, vua trụ hát Khách thi:

Tây sơn lạc nguyệt lâm thiên trượng
Bắc khuyết tình vân nhiễu cấm vi
Niên hoa đáo xứ giai kham thưởng
Xuân sắc nhân gian tổng bất tri.

(Việt Thao dịch:

Núi Tây trăng xế soi thiên trượng,
Cửa Bắc mây mành quyện cấm vi.
Trẻ trung ngoạn cảnh thềm am tháp
Xuân sắc nhân gian chẳng biết gì.)

- Tứ tuyệt không đối: cũng trong tuồng Trầm Hương Các, lớp thứ 11, Đát Kỷ dạo cảnh hát Khách thi:

Tây cung dạ tỉnh bách hoa hương
Thảo sắc thanh thanh liễu sắc hoàng
Đãi đáo nguyệt minh trì thượng túc

Phù dung bất cập mỹ nhân trang [14].

(Việt Thao dịch:

Cung Tây đêm tĩnh nức hương hoa
Màu cỏ xanh xanh liễu sắc vàng
Trăng rọi hồ gương say ngắm mãi
Phù dung đâu sánh mỹ nhân trang.)

2/ Khách phú:

Điệu này gồm hai câu đối nhau, mỗi câu trên bảy chữ và chữ cuối vế trên (gọi là vế trống) mang thanh trắc, chữ cuối vế dưới (gọi là vế mái) thuộc thanh bằng, và ngăn cách giữa hai vế có dấu chấm phảy (;). Khi hai nhân vật đối đáp nhau, thường dùng Khách phú. Tuồng *Cổ Thành* (1 hồi), lớp thứ 6, Quan Vũ đưa Nhị tẩu (hai bà chị dâu, vợ của Lưu Bị) đến Cổ Thành để gặp Trương Phi, họ dùng điệu Khách phú đối thoại:

Nhị Tẩu:

Tẩu tẩu tại tư, Lưu Hoàng thúc Nhữ Nam quy ty;
Lao lao chi thử, Quan quân hầu nhất lộ phò trì.

Trương Phi:

T*ào Tháo gian hùng, bỉ tàng dĩ thiên phương loạn chí;*
Quan Hầu nghĩa khí, hà bất năng nhứt tử thù tri.

Quan Vũ:

Thử nhật hàng Tào, bất tế sự thi kỳ ngu dã;
Kim triêu khứ Ngụy, hạnh tương phùng duy nguyện thứ chi.

(Vũ Ngọc Liễn dịch:

-Hai chị về đây, Lưu Hoàng thúc
Nhữ Nam xa *lánh,*

Bao phen cơ cực nhờ Quan hầu một dạ phò trì
-Tào Tháo gian hùng, dùng đủ nghìn mưu lay chí cả
Quan hầu nghĩa khí, sao không một thác đáp ơn đầy.
-Ngày ấy hàng Tào, vì cạn nghĩ, quả là ngu vậy
Hôm nay bỏ Ngụy, mừng gặp nhau, xin hãy thứ tha.)

3/ Khách tử và Khách hồn:

Điệu hát dành cho người sắp chết nói lời vĩnh biệt, hay hồn người đã chết hiện về. Trong tuồng *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, hồi 3: Quá quan, lớp 16: Giả Thị hiện về báo tin dữ, giúp chồng thoát nạn, đã hát Khách hồn:

Hồn Giả Thị:

Tặc tướng dĩ thừa cơ dạ nhập cô đình,
Phục giáp thiêu sài mưu sát hại.

Hoàng Phi Hổ:

Vậy chớ ngươi là ai hử?

Hồn Giả Thị:

Lương nhân tu kiến lượng, thiếp xưng
Giả Thị, đằng vân giá võ sạ lai lâm.

Hoàng Phi Hổ:

Thậm ủy ngô tâm, thùy thức cửu nguyên do khả tích,
Na kham kim tịch, không thành nhất mộng tự hàm sầu.

Hồn Giả Thị:

Nhân quỷ thù đồ, tiều tụy khước tu lang,
Quan tái mang mang hồn độc phản.

(Vũ Ngọc Liễn dịch:

-Tướng giặc đang nhân cơ hội, đêm lẻn vào đây phục kích, đốt lửa để giết hại.

-Chàng hãy mau định liệu, thiếp là Giả Thị, đạp mây cưỡi mưa mà đến đây.

-Lòng ta an ủi biết bao, ai hiểu được người chín suối còn tiếc nhớ {người sống}; đêm nay là đêm gì, bỗng hóa thành giấc mộng tự nuốt lấy sầu.

-Người và quỷ hai con đường khác nhau, thiếp đau lòng từ giã chàng, một mình hồn trở gót xa dần cửa ải.)

4/ Khách tẩu mã:

Dùng điệu hát này khi lên ngựa chạy lánh nạn, chạy giặc, chạy trốn tình nhân, hay chạy phi báo việc gấp, hoặc truy đuổi giặc; vì vậy tiết tấu phải nhanh và giòn dã. Trong tuồng *Diễn Võ Đình* (2 hồi), ở lớp thứ 10, Triệu Khanh sanh từ giã Vương Quý và Kiều Quang để đi lánh, trên đường thoát thân, Bàng Hồng trông thấy đuổi theo, hát Khách tẩu mã:

Khánh Sanh:

Tiền lộ du du miến vọng tần
Hồi đầu phong hạc bán khi nhân
Nam nhi tự hữu phùng kỳ xứ
Khẳng bả ly sầu nhận tác nhân.

Bàng Hồng:

Sách mã hoàng hoàng tuấn bộ khinh
Khiếu tha tặc tử mạc đào sinh
Sơn hà chấn động quân thanh hưởng
Thử nhật cầm cừ hiển ngã danh.

(Việt Thao dịch:

Nẻo trước trông vời thăm thẳm xa
Chim kêu gió thổi ghẹo trêu ta.

Thân trai tất phải bao kỳ ngộ
Ly biệt nỗi sầu khó gỡ ra.

*

Giục ngựa vang vang phi lướt nhanh
Báo cho thằng giặc thoát không thành
Non sông náo động quân la ó
Bắt được hôm nay ta nổi danh.)

Cũng tuồng Diễn Võ Đình, lớp 1, Bàng Hồng xưng tên họ chức tước rồi truyền cho các tướng, bất kể ngày đêm, đem quân đến Tây Hà tìm bắt Triệu Khánh Sanh. Bàng Hồng hát Khách tẩu:

Quản tương tỳ hổ hướng Tây Hà
Thệ triển hùng hoàn tróc Triệu gia
Thử phục hồ tiềm qui đãng định
Sùng triêu nguyện hiến khải hoàn ca.

(Việt Thao dịch:

Cất quân hùng hậu tới Tây Hà
Họ Triệu tên Sanh, bắt cả nhà
Chuột núp, chồn chui sao tránh khỏi
Gọn trong buổi sáng khải hoàn ca.)

5/ Khách tửu:

Hát trong lúc giao bôi, hay lúc tiệc rượu, hoặc mừng đoàn viên. Trong tuồng *Sơn Hậu*, Tề Vương mở tiệc, các quan nâng chén và cùng hát Khách tửu:

Diên trung hảo tửu chúc long nhan,
Ngự hưởng xuân tiêu lễ tạ an.
. . . . . .
. . . . . .
Phong xuân phất phất triều đơn phụng,
Võ lộ phiêu phiêu yến thướng lang.

Kính chúc Tề trào an bàn thạch,
Phước như Đông Hải, thọ Nam San.

(Việt Thao dịch:

Trong tiệc rượu ngon chúc long nhan
Vua hưởng đêm xuân lễ tạ an
. . . . . .
. . . . . .
Gió xuân phơi phới triều đan phụng
Mưa móc bay bay yến thướng lang
Kính nguyện triều Tề bàn thạch vững
Phước như Đông Hải, thọ Nam San.)

6/ Khách Nam liên xướng:

Điệu hát dùng cho hát Khách xong tiếp sang hát Nam rồi lại hát Khách ... Trong tuồng *Hộ Sanh Đàn*, lớp thứ 12, Tiết Nghĩa phản bạn, lừa bắt Tiết Cương giải về triều nộp lãnh thưởng, các nhân vật đã hát điệu Khách Nam liên xướng:

Tiết Cương <u>nói lối</u>:

Thế sự đoản ư xuân mộng
Nhân tình bạc tự thu vân
Nghiến răng cười, cười cũng khó khăn
Ôm lòng chịu, chịu càng vui sướng.

<u>Hát Nam</u>

Vui sướng cho tình cho cảnh
Ngóng phương trời gửi gánh non sông.

Tiết Nghĩa <u>hát Khách</u>:

Kỷ độ can qua đồ phí lực
Nhất triêu bôi tửu tự thành công.

Tiết Cương <u>hát Nam</u>:

Mấy thu cuối bắc đầu đông

Biển xanh chưa đổi bụi hồng còn xa.

Tiết Nghĩa hát Khách:

Phận ai tùng thử dai càn tịnh

Nhàn hạ như kim khánh quốc gia.

Tiết Cương hát Nam:

Cuộc phong ba đâu là chỉ ngạn? [15]

Nỗi ân tình nhiều đoạn chia phôi.

(Việt Thao dịch:

Việc thế ngắn như giấc mộng

Tình người mỏng tựa mây thu.

*

Mấy độ chiến tranh chi phí sức

Một hôm chén rượu tất nên công

*

Bụi bặm từ đây đà quét sạch

Nước nhà nay lúc hưởng thanh nhàn.)

IV - NÓI LỐI

Nói lối là cách nói bình thường nhưng có phần cao giọng gần như hát. Nối lối gồm hai vế, vế trên gọi là câu trống cất giọng cao hơn mang tính mạnh mẽ, vế dưới là câu mái giọng dịu lại hơi thấp, hai vế đối nhau hay không đối cũng được. Nói lối là thành phần nòng cốt trong văn học tuồng, vì chiếm tỷ lệ cao nhất so với các giọng điệu khác. Dùng nói lối để giáo đầu, rồi bắt qua hát Nam, Khách, Ngâm, Oán..., gọi là Lối nêu. Tùy theo tình huống và nội dung của câu, nói lối có 6 cách: Lối xuân, Lối ai, Lối lụy, Lối xẵng, Lối thường, Lối phường.

1/ Lối xuân:

Nói để khơi mào cho việc xưng tên tuổi hoặc khi đàm

thoại. Vì vậy Lối xuân nói với giọng nghiêm trang, trong sáng, thường dùng trước khi hát Nam xuân. Trong tuồng Cổ Thành, lớp 1, nhân vật Trương Liêu giáo tuồng bằng Lối xuân:

Thong thả dân vui bốn thú [16],
Rỡ ràng trời ứng năm sao [17].
Ngoài Nghiêu cù trổi khúc ca dao [18],
Trong Thuấn bệ mở đời thạnh trị [19].

2/ Lối ai:

Nói trong tình huống chia lìa, nhớ nhung, lưu lạc, bơ vơ, hay tiếc thương người chết. Vì vậy Lối ai nói với giọng buồn, rên xiết và cũng thường dùng để bắt qua Nam ai. Trong tuồng *Sơn Hậu*, hồi 2, lớp thứ 6: Tạ Ôn Đình bắt Đổng Mẫu treo trên mặt thành, chúng vừa đốt vừa đánh, làm cho Đổng Kim Lân quá đau xót, đã nói Lối ai:

Thậm thống tình, thậm thống tình [20];
Ta ảo não, ta ảo não!
Xin tưởng chữ cù lao chi đức,
Dám tưởng như phú tái chi ân.
Quyết lòng mỗ quy thuận Tạ Thành,
Xin thư lại ba ngày quy thuận.
Tôi về từ giã
Sơn Hậu quân thần.
Hãy dung thửa mẫu thân,
Mỗ không lời ngụy vọng.

3/ Lối lụy:

Khóc trong khi nói lối, giọng sụt sùi, điệu ủ rũ. Tuồng *Tân Dã Đồn*, Tào tháo bắt mẹ Từ Thứ, rồi giả thư, ở lớp thứ 6, Từ Thứ ngỡ rằng thư mẹ, vừa đọc vừa nói Lối lụy:

(Ối mẹ mẹ ơi!)

Rủi ro chi xiết nỗi em
Quạnh quẻ càng đau dạ mẹ (em, em ơi!)

*

(Mẹ ơi!)
Con chi xiết nỗi bi thương
Mẹ chịu trăm đường bi thảm (mẹ, mẹ ơi !)

*

Cát can trường, cát can trường
Lưu ngọc lụy, lưu ngọc lụy
Những tưởng con vầy ngư thủy
Nào hay mẹ chịu phong trần
Ngưỡng quý thiên, phủ tàm nhân
Đắc ư trung, thất ư hiếu... (mẹ ơi!).

4/ Lối xẵng:

Nói nhanh và lớn tiếng, giọng gắt gỏng, đôi khi còn mắng nhiếc. Dùng trong lúc nổi giận hay bất bình tỏ lời phản kháng. Trong tuồng *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, hồi I: Gián thập điều, lớp 3: Trụ Vương say đắm Đát Kỷ, bỏ bê triều chính và làm nhiều việc thất nhân tâm, Thái sư Văn Trọng dâng Gián thập điều, nài ép Trụ Vương ký vào. Nhà vua tức giận, đã dùng lối xẵng:

Thậm bức ngã, thậm bức ngã [21],
Hảo Thái sư, hảo Thái sư
Ỷ công huân nguyên lão
Ép nhân chúa tận từ.

5/ Lối thường:

Dùng văn xuôi, giọng bình thường rõ ràng trong sáng, như kịch nói. Cũng trong tuồng *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, hồi I, lớp 3: Sau lời Trụ vương nói lối xẵng, nhà vua và Thái sư Văn Trọng bàn cãi nhau qua nói lối thường:

Văn Trọng:

Quốc trưởng hà tất phải thịnh nộ, nay hạ thần về triều gián Quốc trưởng mười điều là vô cầu sinh, bất úy tử, Quốc trưởng có giết, Trọng cũng cam lòng. Xin người cứ phải phê vào rồi sẽ giết lão...

Trụ Vương:

Hảo Thái sư! Chân cảm dũng!

Ta nói là nói vậy mà thôi, chớ có gì đâu mà chẳng nạp ngôn cho Thái sư. Thôi, mời Thái sư an tọa để ta phê cho...

Văn Trọng:

Minh quân hà!

Trụ Vương:

Ta đã phê biểu rồi đây (vừa nói vừa trao biểu cho Văn Trọng).

Văn Trọng (cầm biểu xem):

Ủa, sao còn ba điều cuối, sao Quốc trưởng không phê chuẩn luôn?

Trụ Vương:

Ta phân cùng Thái sư mần ri; Ngài gián ta ba điều, ta phê chuẩn bảy điều, vậy là đã thể tất lắm rồi. Thái sư ép ta chi lắm rứa.

Văn Trọng:

Dám đạt Quốc trưởng! Ba điều sau còn hệ trọng hơn bảy điều trước, xin ngài phê luôn cho hạ thần nhờ...

6/ Lối phường hay Lối kêu cơm:

Nói với giọng rên xiết, van xin, dành cho các vai hành khất hát trước khi vào bài phường nên cũng gọi là Lối nêu, thường bằng văn xuôi, nhưng gọn gẽ, cô đọng, gần như tục ngữ. Thí dụ:

Bớ ông bà...

Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại

Làm ơn gặp ơn, làm phước gặp phước,
Bố thí cho kẻ bần hàn đồng tiền hột gạo,
Bớ ông bà cha mẹ ơi!

V - LỜI KẾT

Trên đây, nhóm giọng chính của hát bội chỉ có 3 loại, nhưng phân tích ra có đến 20 điệu. Bên cạnh tính chất chung của nhóm, của loại; mỗi điệu có những nét riêng, tác dụng riêng, và thể hiện trong những tình tiết khác nhau, không thể lẫn lộn được.

Hát bội chủ trương tượng trưng và ước lệ, vì thế điệu bộ của diễn viên không những phải theo đúng quy luật gò bó khi diễn xuất trong từng nhân vật và trong mọi tình huống. Hát bội còn đòi hỏi diễn viên đáp ứng giọng điệu khúc chiết, đa dạng gấp bội phần, so với các bộ môn nghệ thuật khác.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] Có bản chép là "sóng bủa ngọn tùng."

[2] Duềnh (doành) quyên: Duềnh là dòng nước tự nhiên. Quyên là dòng nước trong.

[3] Ngù sâm: Chùm lông vũ hay chùm tua sợi tơ cắm ở đầu cán cờ có thêu hình sao Sâm. Kình là con cá voi đực (cá ông), ý nói chiếc thuyền to lớn và mạnh mẽ như cá voi.

[4] Tiêu ma phân tiết: Tiêu sạch mọi thứ dơ bẩn.

[5] Cố lý: Làng quê cũ đã xa cách lâu.

[6] Long đàm hổ huyệt: Ao rồng hang cọp.

[7] Giọt ly: Giọt nước mắt tuôn ra lúc biệt ly.

[8] Chinh bào: Áo khoác ngoài khi đi đường xa, hay

đi đánh giặc.

[9] Lương mã: Ngựa hay, chạy nhanh và bền sức.

[10] Kỳ ký: Tên loại ngựa chạy nhanh. Khuyển ưng: Chó săn và chim mồi.

[11] Chức Nữ, Ngưu Lang: Tên của vì sao. Theo truyền thuyết, Chức Nữ và Ngưu Lang lấy nhau, bỏ bê công việc. Ngọc Hoàng bắt đày Ngưu Lang bên kia sông Ngân Hà, mỗi năm chỉ cho gặp một lần vào mồng bảy tháng bảy. Ngày ấy, chim quạ nối nhau làm cầu, cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau. Ý nói cảnh vợ chồng phải ly biệt.

[12] Năm người em của Nguyệt Hiểu là Tạ Thiên Lăng, Tạ Ôn Đình, Tạ Lôi Phong, Tạ Lôi Nhược, Tạ Lôi Phong Vân.

[13] Theo Hội Khai Trí Tiến Đức, Việt Nam Tự Điển, trang 310, chữ "loạn" còn có nghĩa là: Một điệu hát của tuồng cổ.

[14] Bài này thuộc loại Tập Đường, rút từ bốn câu thơ luật Đường: câu 1 từ bài Tây Cung Xuân Oán, câu 4 từ bài Tây Cung Thu Oán đều của Vương Xương Linh (698 - 756); câu 2 của Giả Chí trong bài Xuân Tứ; câu 3, không rõ xuất xứ và ghép thành bài thất ngôn tứ tuyệt.

[15] Chỉ ngạn: bến đậu, bờ sông ghe đậu.

[16] Bốn thú: ngư (câu cá), tiều (đốn củi), canh (cày ruộng), độc (đọc sách) là bốn thú vui của người ẩn dật.

[17] Năm sao: sách xưa chỉ kể năm hành tinh trong Thái dương hệ gồm Kim tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh. Sách xưa cũng có câu: "Ngũ tinh tụ Khuê" tức năm ngôi sao gặp nhau nơi sao Khuê, ý nói là điềm tốt.

[18] Nghiêu cù: trong đời vua Nghiêu, ngoài đường vang tiếng hát; ý nói thời thái bình thịnh trị.

[19] Thuấn bệ: Nước Tàu vào thời thượng cổ, sau Phục Hy, Thần Nông và Hoàng Đế, có vua Nghiêu không truyền ngôi cho con trai mà tìm ông Hữu Ngu Thuấn, nổi tiếng

hiền đức để nhường ngôi. Ông Thuấn làm vua 47 năm (2255 - 2208 trước Tây lịch), cũng không truyền ngôi cho con là Thương Quân, mà nhường ngôi cho vua Võ. Dưới thời Nghiêu Thuấn rất thái bình, người đi đường không lượm của rơi, ban đêm nhà không cần đóng cửa.

[20] Thậm thống tình: tình cảnh rất đau đớn, rất thương xót.

[21] Thậm bức ngã: quá bức hiếp tôi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG; *Đào Tấn, Cuộc Đời Và Sự Nghiệp;* "Tập san Văn Uyển" (San Jose, California), số 11 & 12 (Hè Thu 1994) năm thứ VI; trang 70 - 103.

- . . . . . ; *Đào Tấn Trong Nền Ca Kịch Cổ Điển Việt Nam;* "Đặc San Xuân Canh Tuất" (Trường Trung Học Bán Công An Nhơn Bình Định) 1970; trang 8 - 17.

- ĐÀO TẤN; *Hí Trường Tùy Bút*, Nguyễn Thế Triết và Đinh Văn Tuấn sưu tầm phiên âm dịch nghĩa; Qui Nhơn,Ty Văn Hóa và Thông Tin Nghĩa Bình xuất bản, 1981.

- . . . . . ; tuồng *Hộ Sanh Đàn*, Trúc Tiên phiên âm, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; Nghĩa Bình, nxb Sân Khấu, 1987.

- . . . . . ; tuồng *Trầm Hương Các*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn phiên âm khảo dị hiệu đính và sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Tân Dã Đồn*, Vũ Ngọc Liễn và Phan Hiền phiên âm, Vũ Ngọc Liễn chú thích khảo dị, Mạc Như Tòng và Tống Phước Hổ hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Cổ Thành*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị sắp xếp hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Diễn Võ Đình*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Hoàng Phi Hổ* Quá Giới Bài Quan, Vũ Ngọc Liễn khảo dị chú thích sắp xếp và hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- HỒ ĐẮC BÍCH và các tgk; *Giáo Trình Đào Tạo Diễn Viên Bậc Trung Cấp Nghệ Thuật Hát Tuồng*; Trường Trung Học Văn Hóa Nghệ Thuật Bình Định, 1995.

- KHUYẾT DANH; tuồng *Sơn Hậu diễn truyện*, Đào Tấn nhuận sắc, Hoàng Văn Hòe phiên âm và chú giải; Sài Gòn, Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa xuất bản, 1971.

- NGUYỄN DIÊU; tuồng *Ngũ Hổ Bình Tây*, Đào Tấn nhuận sắc, Trần Văn Hương và Lê Ngọc Trụ sao chép và trình bày; Sài Gòn, Khai Trí xuất bản,1970.

- PHẠM PHÚ TIẾT (di cảo); *Hội Thoại Về Nghệ Thuật Tuồng,* Hoàng Chương sưu tầm và giới thiệu; Hà Nội, nxb Văn Hóa, 1987.

- QUÁCH TẤN; *Nước Non Bình Định*; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.

- TRẦN VĂN KHẢI; *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam*; Sài Gòn, Khai Trí xb., 1970.



Thơ Xướng Họa

(Đặng Đức Bích phụ trách)



Bài Xướng:

Xuân Tao Ngộ

Xuân đến muôn hoa nở trước nhà
Dừng chân lữ khách dặm đường xa
Nâng ly rượu quí bên hồng thắm
Nhắp chén trà thơm dưới ánh ngà
Chú Cuội ham vui về hạ giới
Chị Hằng hảo ý giã ngân hà
Văn nhân Thi hữu xin mời đến
Tao ngộ vườn đào vạn sắc hoa

Triều Phong ĐẶNG ĐỨC BÍCH

Bài Họa:

(Sắp theo thứ tự nhận bài)

1:

Xuân Đến

Canh cánh từng đêm đứng trước nhà
Trông về quê Mẹ mịt mù xa
Yêu đồng lúa trổ bay hương ngát
Nhớ mái chèo khua động ánh ngà
Tay yếu đâu làm nên đại sự
Vai gầy nào gánh nổi sơn hà
Non sông mong đợi mùa xuân đến
Cho nắng hồng lên rộ nở hoa

NGÔ ĐÌNH PHÙNG

2:

Vui Xuân

Thấp thoáng bên sông cuối xóm nhà
Tưởng chừng nhi nữ khách phương xa
Tóc xanh buông xõa bờ vai thắm
Vóc liễu thướt tha dáng ngọc ngà
Có phải vui xuân về vãng cảnh
Hay là nhớ nước ngắm giang hà?
Đê mê nắng nhạt thầm chiêm ngưỡng
Vời vợi mây chiều đắm sắc hoa

HUYỀN VŨ

3:

Xuân Mộng

Mộng thấy đêm qua em đến nhà
Biển dâu nếp cũ chẳng rời xa
Mơ màng mắt biếc đầu sương tuyết
Mủn mỉn môi duyên vóc dáng ngà
Thỏ thẻ bên tai lời cựu nghiã
Đầm đìa dưới gối giọt ngân hà
Trăng thề một thuở còn in dấu
Thức tỉnh thương hoài giấc nguyệt hoa

THÁI GIA

4:

Xuân Nhớ Bạn

Viễn xứ nhiều năm nhớ bạn nhà
Đôi bờ trắc trở dặm đường xa
Quê hương ngóng đợi tan giông tố
Bằng hữu chờ mong chuốc chén ngà
Sóng gió ngập tràn vùng hải đảo
Khói sương che khuất dải ngân hà
Đẹp trời tái ngộ mừng xuân mới
Rạng rỡ cùng vui rực pháo hoa

NGUYÊN VŨ

5:

Xuân Nhớ Nhà

Cách biệt trùng dương nỗi nhớ nhà
Ngày về nhưng nẻo ấy còn xa
Nhắn người chốn cũ gìn thân ngọc
Gửi kẻ quê xưa giữ dáng ngà
Gió Bắc ngựa Hồ vang tiếng hí
Cành Nam chim Việt vọng sơn hà
Mưa nhuần gió Lạc trời khoe sắc
Nắng trỗ mây Hồng đất nở hoa

BÙI VĂN LUÔNG

6:

Bóng Hồng Việt Nam

Ngàn năm liễu giới chốn quê nhà
Mấy thuở hương đời dễ tỏa xa
Tứ đức giữ gìn như bạch ngọc
Tam tòng soi dấu tựa trăng ngà
Vui xuân ước dạo vùng non nước
Hưởng tết mơ quanh cảnh hải hà
Đất Mẹ cách xa ngàn diệu vợi
Bóng hồng khoe sắc nở muôn hoa

CÙ HÒA PHONG

7:

Mộng Ngày Xuân

Hiển hiện quê hương núi biển nhà
Thoảng hồn dân Việt nẻo gần xa
Nam nhi tử hán khom lưng ngựa
Nữ liễu kiều my tựa tháp ngà
Có phải xuân về mơ đất mẹ
Hay là tết đến mộng sơn hà
Soải chân từng vạt đời lưu lạc
Bọng nắng chân trời gọi nở hoa

LAN CAO

8:

Nhớ Giai Nhân

Lặng lẽ nhìn sao luyến cảnh nhà
Dáng hình em gái tít mù xa
Ra đi một thuở trời xây xẩm
Nốc cạn mười thương đất ngã ngà
Mượn rượu tiêu sầu quên thít thít
Vay men loảng trí dấu quan hà
Quê người đất khách buồn hiu quạnh
Thổn thức canh dài bóng nguyệt hoa

Kiều Lam NGUYỄN CÔNG LUẬN

9:

Xuân Mơ

Nằm mơ tiên nữ rủ lên nhà
Vồn vã ra chào đón khách xa
Nghiêng mực cận kề bên bút ngọc
Bàn son chờ sẵn cạnh quân ngà
Mạn đàm điển tích lưng trà nhấp
Giao hảo cầm thi chút tửu hà
Tỉnh giấc đang còn ôm gối cũ
Lâu rồi mới gặp giấc mơ hoa

HỮU LÊ

10:

Xuân Thư Thái

Gác kiếm chinh nhân trở lại nhà
Bướm hoa thời trẻ đã lui xa
Giã từ vũ khí thời chinh chiến
Nhường lại thanh niên dáng ngọc ngà
Ngoại thế nhàn nhân không vọng động
Nội tâm thư thái chẳng phiền hà
Thảnh thơi suy nghĩ lời Kinh Thánh
Hưu trí cuộc đời thắm nở hoa

HÚY KẢO

11:

Xuân Nhớ

Từ giả ra đi để lại nhà
Người yêu bé bỏng khung trời xa
Tóc thề lơi lả dòng tơ mượt
Cốt cách phương phi dáng ngọc ngà
Êm ái trao nhau lời thệ ước
Gian nan giữ vẹn chẳng phiền hà
Bền lòng mong đợi ngày sum họp
Cho dẫu cuộc tình chẳng nở hoa

NGUYỄN TRỌNG KHIÊM

12:

Xuân Vắng Nhà

Anh gởi thư, tôi đã vắng nhà
Đang còn du ngoạn ở nơi xa
Khi đi đến viếng vùng Ai Cập
Lúc lại qua thăm chốn Biển Ngà
Thấy xứ họ nguyên toàn lãnh thổ
Nhìn quê ta sức mẻ sơn hà
Hôm nào kể tiếp anh nghe nhé
Câu chuyện cuộc đời một kiếp hoa

LÊ LÊ

13:

Chiều Xuân

Lành lạnh hơi xuân chạnh nhớ nhà
nhớ bao kỷ niệm một thời xa
Cày non cao thấp ươm mầm giống
Lội biển nông sâu kiếm ngọc ngà
Ngắm vợ bàng hoàng cơn dị mộng
Nhìn con thôi thúc khúc quan hà
Chiều xuân ngoảnh lại con đường dốc
Đò cũ cúc qùy vẫn nở hoa

Y XUYÊN

14:

Xuân In Kỷ Niệm

Tính mấy mươi năm đã vắng nhà
Nhớ in kỷ niệm những ngày qua
Đêm vui hải ngoại đầy trăng gió
Ngày nhớ quê hương thoáng ngọc ngà
Chung rượu thân tình gây điệp khúc
Tình trai lý tưởng mộng quan hà
Cổ lai gần đất xa mây bạc
Tìm lại đâu còn tuổi bướm hoa

SONG THANH

15:

Xuân Mơ

Ba lăm năm vắng biệt tin nhà
Giấc mộng từng đêm quê chẳng xa
Ngày xuống đầu thôn làng khói trắng
Đêm lên cuối xóm bóng trăng ngà
Trang thơ thắp nến đêm Loan Lý
Chén rượu khai kinh sớm Thái Hà
Xin Mẹ Việt Nam ban trí lự
Đàn con chung dựng lại mùa hoa

UYÊN TRANG



Câu Chuyện Về Chó

❀ Quách Tứ ❀



Người Việt của chúng ta có thói quen là cái gì xấu, khổ, ngu, nghèo, tham lam, vụng về, tồi tệ, v.v là gán cho chó. Chó phải gánh chịu tất cả oan khiêng, xấu xa do con người đổ lên đầu chó, như: "Mầy ngu như chó!", "Thằng chó má!", "Mầy nói chỉ chó nghe!", "Tham ăn như chó!", "Món ăn nầy chỉ chó ăn!" Thực ra, chó có những đặc điểm đáng khen như: khôn ngoan, trung thành với chủ, đi săn rất giỏi, giữ nhà đáng tin. Chủ cho gì ăn nấy, khi đói khi no, nhưng chó không bao giờ buồn số phận và từ chối ăn. Con người ít khi nói đến cái giỏi, cái hay của chó.

Cố nhà văn Nguyễn Vỹ, là tác giả cuốn tiểu thuyết "Tuấn Chàng Trai Nước Việt" và Chủ nhiệm kiêm Chủ bút bán nguyệt san "Phổ Thông" mà lúc còn ở Trung học chúng tôi rất thích đọc, nhất là trang "Mình Ơi". Thời còn Pháp thuộc, ông đã viết: **"Nhà văn bây giờ khổ như chó**!" Tôi không rõ chữ "Khổ" ở đây ông muốn nói khổ về tự do tinh thần, tư tưởng hay khổ về vật chất hay cả hai. Nhưng nếu nhà văn Nguyễn Vỹ còn sống ở Miền Nam Việt Nam đến sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thì có lẽ ông phải thốt lên rằng: **"Nhà văn bây giờ khổ hơn chó!"**

Một người bạn ở Việt Nam viết thư cho tôi, anh nói: "Một bữa ăn nhà nghèo ở đây, không bằng một phần ăn

cho chó của Lãnh đạo hay Đại gia." Tôi thầm nghĩ ông bạn nầy muốn so sánh giai cấp, làm tôi nhớ lại tuổi học trò lớp hai, lớp ba của những năm 1952-1953, các trường thuộc Liên khu 5 của Cộng sản đã dạy chúng tôi hát:

"Mừng là mừng năm ba (1953),

Phát động quần chúng phóng tay.

Bần cố có ruộng cày,

Rồi một ngày mai,

Giai cấp có một không hai."

Bây giờ là 2018, thời gian trải dài 65 năm, người dân Việt Nam không thấy và chưa thấy một ngày mai có một giai cấp như người Cộng sản đã hứa. Cái thế giới Đại đồng chỉ có một giai cấp như Tố Hữu đã từng ca tụng và mơ mộng đã không bao giờ có được:

"Đường lên thế giới Đại đồng,

Công nhân đi trước, cờ hồng tung bay."

Người Việt Nam ngày nay tự hỏi rằng xã hội bây giờ có bao nhiêu giai cấp? và khoảng cách giữa giai cấp giàu và nghèo xa như thế nào?

Những năm sau 1954, Miền Nam Việt Nam được sống trong tự do, hưởng thanh bình và nhận rõ sự lệ thuộc của Bắc Việt vào Trung Cộng, nên đã có những câu vè ám chỉ sự lệ thuộc đó và được bắt đầu với chữ chó.

"Chó sủa trăng nhằn nhằn từng tiếng,

Vợ chửi chồng nghiến nghiến từng câu.

Bò sao lại đẻ ra trâu?

Việt minh Cộng sản sinh Tàu thật đông!"

Thân phận chó Việt Nam cũng nổi trôi theo vận nước. Sau cái ngày được gọi là "Giải phóng", chó không tội vạ gì cũng phải thắt lưng buộc bụng, vì chủ không đủ cơm ăn thì còn gì đâu để cho chó.

Chó ngày nay cũng có nhiều giai cấp: chó Lãnh đạo, chó Đại gia, chó có phòng riêng, có quạt máy hay máy

lạnh, có người chăm sóc bữa ăn. Chó của nông dân, của người nghèo ngủ dưới gầm giường, đống rơm và chủ ăn còn gì dư thừa là phần của chó. Nhất là mạng sống của giai cấp chó nghèo nầy rất bấp bênh, nếu chủ túng thiếu và gặp những tên hảo thịt chó trả giá hời thì chó sẽ bị toi mạng.

Đối với thi nhân, hình ảnh con chó mơ màng ngủ, bóng trăng bên hàng dậu, con mèo quanh quẩn bên chân cậu *bé là những hình ảnh đẹp:*

"Đầu thềm con chó ngủ lơ mơ,

Bóng trăng lơi lả bên hàng dậu.

Thằng Cu đứng vịn bên thành chõng,

Ngắm bóng con mèo quyện dưới chân."

Đông Tây đôi ngả, rõ ràng nhất là đời sống của chó. Chó ở xứ Mỹ nầy không những được hưởng tình thương, sự chăm sóc của chủ mà còn được hưởng sự bảo vệ của luật pháp.

Ở đây, đánh đập chó của mình là phạm tội "Animal abuse", tức là hành hạ thú vật, sẽ bị truy tố và có thể ở tù. Chó được coi là thành viên của gia đình. Chó có nhà riêng của mình. Thỉnh thoảng chó có thể lên nằm ngủ ở Sofa, nằm trên giường nệm để bà chủ vuốt ve. Chó được huấn luyện để tham gia những shows biểu diễn chó. Chó được hớt tóc, tỉa lông. Chó khi vào tiệm để tỉa lông làm đẹp được đứng trên một cái bàn bọc ni-lông có hai cô thợ trẻ đẹp, cười rất tươi đứng vỗ về chó, một cô đứng vuốt ve và thưởng phần ăn cho chó, cô kia thì tỉa lông làm đẹp, bà chủ đứng bên cạnh thêm vào những lời nói hay câu chuyện cho vui người thợ làm đẹp cho chó của mình. Khi xong, bà chủ của chó trả tiền và không quên thay mặt chó "Thank you" hai cô thợ. Đó là cái lịch sự kiểu Mỹ.

Chó có bệnh viện, phòng mạch, có bác sĩ để chữa trị khi bị bệnh. Mỗi ngày đêm chó ở phòng mạch, chủ phải mất hàng ngàn đô-la, nhưng chủ vẫn sẵn sàng bỏ tiền để lo cho chó. Nếu không may, chó có chết thì đã có nghĩa

địa để an nghỉ.

Ở đây có những cửa tiệm bán thức ăn cho chó, cũng to lớn, sạch sẽ và khang trang như tiệm bán thực phẩm cho người. Những cửa tiệm lớn bán thực phẩm cho người, luôn luôn có một dãy hàng là thực phẩm cho chó trưng bày rất đẹp. Ngoài những đồ hộp, bao bì, có một món rất đặc biệt cho chó là món xương còn dính thịt được sấy khói khô để chó gặm cho vui.

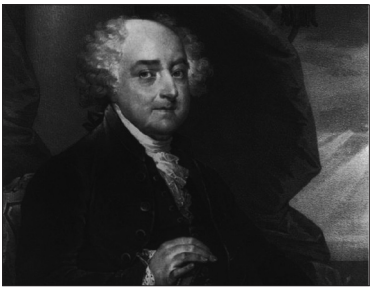
Ngoài ra, những con chó sống ở Tòa Bạch Ốc được xem là thành viên của Đệ nhất Gia đình (The first family) và được hưởng đầy đủ sự chăm sóc và dinh dưỡng.

Khi bước vào Tòa Bạch ốc, hầu hết gia đìnhTổng Thống Mỹ có một, hai hay nhiều hơn những con vật thân yêu như bò, heo, chuột, dê, rắn, và các loài chim chóc. Nhưng con vật thân yêu phổ thông nhất của Tổng Thống Mỹ là chó. Chó là con vật thân yêu và trung thành.

Nhiều người tin tưởng rằng chó đã giúp cho Tổng Thống nhận được nhiều phiếu ủng hộ của cử tri Mỹ. Những tấm hình của Tổng Thống đang ôm chó, hay vui chơi với chó có thể làm cho dân Mỹ thích và giúp cho ông ta thắng phiếu bầu. Có trên 200 con chó nhiều loại khác nhau đã sống ở Tòa Bạch Ốc. Một vài chú chó được xem là làm công việc giữ an ninh, một số khác vui chơi với các con của Tổng Thống. Và một số ít nữa, rõ ràng là bạn bốn chân của Tổng Thống, kề cận với Tổng Thống ngay cả khi tiếp khách ngoại quốc.

Năm 1800, việc xây dựng Tòa Bạch Ốc gần xong. John Adams, Tổng Thống Thứ hai của Hoa Kỳ cùng Phu nhân Abigail đưa gia đình cùng hai con chó Juno và Satan vào Bạch cung. Đây là lần đầu tiên chó được vào và sống ở Tòa Bạch Ốc. Bà Abigail rất thương chó, trong một lá thư bà viết cho con gái có câu: "If you love me... you must love my dog." (Nếu con thương mẹ... con phải thương con chó của mẹ." Tổng Thống John Adams có người con trai là John Quincy Adams là Tổng Thống thứ 6 Hoa Kỳ (Tổng Thống cha và Tổng Thống con, giống như gia đình Tổng

Thống Bush). Ông có hai con chó nhưng không thấy có hình chụp, có lẽ thời lập quốc của Mỹ hình chụp rất giới hạn.



TT. John Adams



Lincoln and Fido

Abraham Lincoln, Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ, là vị Tổng Thống được dân Mỹ kính mến. Chính vị Tổng Thống nầy đã xóa bỏ chế độ nô lệ và cứu Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ không bị tan rã do sự bất đồng về vấn đề nô lệ trong cuộc Nội chiến. Trong bài diễn văn ở Gettysburg, Pennsylvania, ông đã nói: "Trong niềm tin Thượng Đế, quốc gia nầy sẽ hồi sinh một nền tự do" và "Một chính quyền của dân, do dân, và vì dân, sẽ không bị hủy diệt trên quả đất nầy." **(A government of people, by people, for people, shall not perish from the earth."** Nhân dân Mỹ xem Tổng Thống Abraham Lincoln là con người phi thường qua cuộc đời của ông và qua sự lãnh đạo. Nhưng con người phi thường vẫn không thoát khỏi định mệnh. Tổng Thống Lincoln bị ám sát chết sau khi cuộc Nội chiến chấm dứt. Nhớ lại, năm 1860, Abraham Lincoln đắc cử Tổng Thống, con chó nổi tiếng của ông là Fido. Con Fido sống với gia đình Lincoln ở Springfield, Illinois. Con Fido luôn ở cạnh Lincoln, nhưng nó có một tật xấu là đi lặn lội vào sình lầy rồi mang về nhà. Phu nhân của Lincoln khuyên ông đừng đem Fido vào Tòa Bạch Ốc vì sợ nó làm dơ bẩn và phá đồ đạc trong tòa nhà nầy. Tổng Thống Lincoln đã

gởi Fido cho người bạn thân nuôi ở Springfield.



TT. Taft cùng gia đình và con Caruso

Mỗi Tổng Thống có sở thích súc vật khác nhau. Chẳng hạn, Tổng thống thứ 27 của Hoa Kỳ, William Howard Taft, là Tổng Thống có tầm vóc to lớn và nặng nhất trong các Tổng Thống Mỹ. Ông nặng 350 pounds (159 kg), có lần ông bị mắc kẹt (got stuck) trong bồn tắm (bathtub) của Tòa Bạch Ốc. Sau đó, ông phải đặt một bồn tắm khác rộng lớn hơn cho vừa kích thước của ông. Vì to lớn nên Tổng Thống Taft có tiếng là ăn uống rất khỏe. Tổng Thống Taft khi vào Tòa Bạch Ốc ông mang theo một con bò. Con bò Mooly Wooly ông đem theo với hy vọng cung cấp đủ sữa cho gia đình Tổng Thống. Nhưng con Mooly Wooly không cung cấp đủ nên Tổng Thống Taft phải kiếm một con bò khác có tên là Holstein Pauline. Con Pauline được tự do gặm cỏ trước sân Tòa Bạch Ốc và cung cấp đủ sữa cho gia đình. Tuy nhiên vì con bò to lớn quá, nên cô con gái của Tổng Thống Taft muốn có một con chó, và Tổng Thống đã đưa con chó Caruso về nuôi.

Theodore Roosevelt trở thành Tổng Thống Mỹ thứ 26, trẻ nhất mới 42 tuổi khi nhậm chức. Theodore Roosevelt trở thành Tổng Thống sau khi Tổng Thống William McKinley bị ám sát tháng 11, năm 1901. Ông là Tổng Thống Mỹ trẻ nhất, còn John Kennedy là Tổng Thống đắc cử (elected President), 43 tuổi khi nhậm chức. Lúc bấy giờ, một số người Mỹ cho rằng Tổng Thống Theodore Roosevelt đã biến Tòa Bạch Ốc thành sở thú, vì ông rất yêu thích súc vật. Khi vào Tòa Bạch Ốc ông đem theo

23 con vật ông thích. Ông nuôi cả ngựa, heo, chuột, gà trống, cá, kỳ đà, rắn. Ông cho xây cất riêng một khu nhỏ để nuôi những thú vật nầy. Theodore Roosevelt là Tổng Thống trẻ, yêu thích sống với thiên nhiên và hoang dã, nên trong suốt nhiệm kỳ ông cho xây dựng rất nhiều Công viên Quốc gia (National Parks) ở nhiều Tiểu Bang. Quan điểm về chính quyền, ông cho rằng Tổng Thống là quản gia của nhân dân (Steward of the people) nên phải sử dụng bất cứ hành động nào có lợi ích cho công chúng, ngoài những điều luật pháp ngăn cản. Về ngoại giao, ông chủ trương Mỹ phải đóng vai trò tích cực trên Thế giới và theo châm ngôn: "Speak softly and carry a big stick." (Nói nhẹ nhàng, nhưng mang mang theo một cây gậy lớn). Con chó mà Tổng Thống Roosevelt thích nhất có tên là Skip. Nó có chân ngắn nên không chạy theo kịp khi Tổng Thống cưỡi ngựa. Về sau, Tổng Thống cho Skip cùng ngồi lên lưng ngựa với ông.

Tổng Thống thứ 32 của Hoa Kỳ, Franklin Roosevelt,



TT. Theodore Roosevelt với con Skip

là vị Tổng Thống bị tàn tật phải ngồi xe lăn. Năm 1921 ông bị bệnh lúc 39 tuổi và liệt hai chân. Ông được đắc cử Tổng Thống tháng 11 năm 1932, dân chúng Mỹ tín nhiệm ông 4 nhiệm kỳ (Quốc hội phải tu chính Hiến pháp), vì ông đã đưa nước Mỹ thoát khỏi cơn Đại khủng hoảng kinh tế. Franklin Roosevelt đã nuôi đến 11 con chó ở Tòa Bạch Ốc. Con chó mà ông thích nhất có tên

là Fala. Roosevelt là Tổng Thống trong Đệ nhị Thế chiến (1939-1945). Con chó Fala thường đi theo Tổng Thống trong những chuyến công du chính thức. Fala gặp lãnh tụ năm bảy quốc gia trên Thế giới. Fala cũng còn giúp trong việc gây quĩ để giúp những binh sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận. Tòa Bạch Ốc kêu gọi mỗi người nên xem con chó của mình là một chiến sĩ danh dự và giúp một dô-la gởi đến cho chính quyền. Fala được xem là Đệ nhất cẩu (The first dog) được nhận vinh dự đó. Chẳng bao lâu, hàng trăm ngàn người Mỹ đã gởi tiền ủng hộ và có cảm tưởng chó của họ đã tham gia cùng Fala trong công việc gây quĩ yểm trợ chiến sĩ nầy. Tổng Thống Roosevelt qua đời ngày 12 tháng 4 năm 1945 là những ngày cuối cùng của Đệ nhị Thế chiến. Fala đã có bên cạnh giường ông tại quê nhà ở Georgia. Fala đi theo đám tang của Tổng Thống. Sau đó không bao lâu Fala đã chết và người ta chôn bên mộ Tổng Thống Roosevelt.



TT. Franklin Roosevelt và Fala

Tổng Thống thứ 36 của Hoa Kỳ, Lyndon Johnson, rất yêu mến chó, con chó của ông có tên là Yuki. Con Yuki có tai dài, thường ngồi bên chân khi Tổng Thống chủ tọa những cuộc họp quan trọng. Yuki nổi tiếng nhất là ngước cổ tru theo giọng hát khi Tổng Thống hát những bài "folk songs". Có một lần, Tổng Thống Johnson vui nên xách hai tai dài của Yuki dở lên trước các ống kính



T.T. Lyndon Johnson xách tai con Yuki

của báo chí. Tấm hình nầy tức thì được các báo đăng tải, và dân yêu mến chó ở Mỹ rầm rộ phản đối là Tổng Thống đã đối xử tàn tệ (mistreated) với chó và la ó như thể Tòa Bạch Ốc đang bốc cháy.

Tổng Thống Bill Clinton khi vào Tòa Bạch Ốc không có chó, gia đình ông chỉ có con mèo tên là Socks. Sau khi tái cử, ông nhận được món quà là con chó màu chocolate và ông bà đặt tên là Buddy. Con Buddy đến Tòa Bạch ốc khi con gái của ông bà, Chelsea, rời nơi đây để theo học Đại học.



TT. Bill Clinton, Hillary, Chelsea, và Buddy

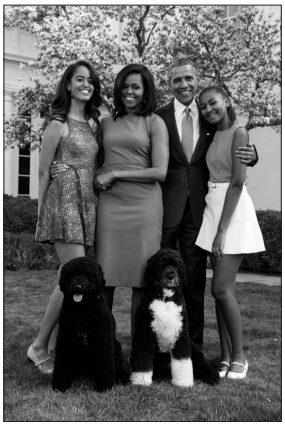
Tổng Thống George W. Bush đắc cử và vào Tòa Bạch Ốc năm 2001 với con chó tên là Spot. Con Spot có mẹ là Millie là con chó



TT George W. Bush và Phu nhân cùng con Spot và Barny

của Bush cha. Con Spot được sinh tại Tòa Bạch Ốc, như vậy Spot trở thành con chó đầu tiên sống ở Tòa Bạch Ốc hai đời Tổng Thống. Con chó thứ hai mà Tổng Thống Bush nhận như quà tặng có tên là Barney. Con Barney nầy nổi danh như con Fala vì nó xuất hiện trong năm ba cuốn film quay tại Tòa Bạch Ốc.

Tổng Thống Obama có hai con chó mực tên là Bo và Sunny. Gia đình Obama thích chó màu đen, có lẽ màu đen là đẹp và đáng tin cậy hơn là những màu khác. Hai con chó mực nầy đã trải qua 8 năm, hai nhiệm kỳ, tại Tòa Bạch Ốc.



Gia đình TT. Obama cùng Bo và Sunny

Tổng Thống Donald Trump là biệt lệ trong 130 năm, khi vào và ở Tòa Bạch Ốc không có chó. Nghe tin lúc đầu ông muốn có một con chó, nhưng sau đó bỏ qua vì "Quốc sự đa đoan", ông quá bận về "Tweet" để chống trả lại phe Liberal Media (Truyền thông Tự do) và các chính khách phe Dân chủ, thì còn thì giờ đâu để chơi với chó! Phải nhìn nhận là phe báo chí truyền thông thân Dân chủ tấn công ông quá sức cả ngày và đêm, nên ông tức giận chửi lại rằng: "They're Fake News!" (Bọn tung tin nhảm nhí!). Có lẽ Tổng Thống Trump phải nuôi một con chó nếu muốn tái đắc cử, vì cử tri Mỹ quan niệm rằng một người lý tưởng để làm Tổng Thống Mỹ phải có gia đình



TT. Donald Trump: Đừng vội vã, tôi sẽ nuôi chó.

vợ con và biết thương chó mèo. Cử tri, Bill Murray, đã nói: "I'm suspicious of people don't like dog, but I trust a dog when it doesn't like a person."(Tôi ngờ vực những con người không thích chó, nhưng tôi tin tưởng con chó khi nó không thích người." Đó là cách ăn nói của xã hội tự do nầy.

Chó giúp ích cho người rất nhiều. Chó tỏ ra rất hữu dụng từ những công việc nhỏ như giữ nhà, đi săn đến những việc lớn như giữ an ninh các cơ sở quốc phòng và căn cứ quân sự. Chó kéo xe cẩu xa (dogslegs) chở người, chở du khách qua những vùng băng tuyết như Alaska. Chó là bạn dẫn đường cho những người mù. Chó có những giác quan rất nhạy cảm hơn người như khứu giác và thính giác (ngửi và nghe), nên được huấn luyện trong việc đánh hơi người, ma túy, chất nổ và vũ khí.

Tôi nhớ lại, cách nay hơn ba thập kỷ vào tháng 4 năm 1986, Liên xô bị động đất lớn trong khu vực nhà máy điện hạt nhân Chernobyl, các tòa nhà sụp đổ, người bị chết và kẹt bên trong những đống đổ vỡ rất nhiều. Liên Xô đã nhờ Mỹ gởi những con chó được huấn luyện đánh hơi người đến để giúp tìm những nạn nhân đó. Điều lạ ở đây là Liên xô một quốc gia lớn, chay đua vũ trang, nhưng cách nay 30 năm vẫn không huấn luyện được những con chó biết đánh hơi người.

Chó được huấn luyện để xử dụng trong chiến tranh.

Các toán quân khuyển đã tỏ ra rất hữu hiệu trong việc giữ an ninh các căn cứ quân sự, khám phá mìn, cạm bẩy, các ổ phục kích, nơi núp bắn sẻ, chôn dấu vũ khí, v.v. Trong hai cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan, quân khuyển đã giúp tiết kiệm được hàng ngàn sinh mạng binh sĩ. Những năm 1970, Không lực Hoa Kỳ đã xử dụng 1700 con chó để giữ an ninh các căn cứ Không quân của Mỹ khắp thế giới.

Tại Hoa Kỳ, có những tượng đài tưởng niệm dành cho những con chó đã hy sinh trong chiến tranh, ở Riverside California, Fort Benning Georgia, Virginia, Alabama và Căn cứ Hải Quân Mỹ ở Guam.

Năm Mậu Tuất viết về chuyện chó, trong bài viết nầy tôi dùng trên 100 chữ chó, nhưng vẫn chưa nói hết được những tình tiết về chó. Chó cùng chung số phận với người. Nếu chủ giàu có, chó được nhờ. Chủ nghèo nàn, chạy ăn hằng ngày, chó đành chịu. Chó vẫn trung thành với chủ, không bao giờ đào ngũ bỏ đi. Chó XHCN và chó Tư bản, dù ở dưới chế độ nào, xã hội nào, chó vẫn là chó. Nhưng chó XHCN có nhiều giai cấp và mức sống rất khác nhau. Con thì vương giả, thừa mứa. Con thì không đủ ăn. Còn chó Tư bản vẫn có giai cấp, nhưng đời sống không quá cách biệt. Dù chủ giàu hay nghèo, mỗi phần ăn của chó vẫn đầy đủ. Không có chó nào thiếu hay ở đói. Chó không cần ngôn từ to lớn dài dòng. Chó không tôn thờ chủ nghĩa và mơ ước thiên đường, chó chỉ cần không bị đánh đập, hành hạ và có thể bị giết lúc nào. Chó chỉ mong muốn được sự đối xử tử tế của con người.

Quách Tứ

<u>Tài Liệu tham khảo:</u>

- Presidential Pooches by Michael Burgan
- The Presidents of The United States of America by Frank Freidel
- Website: https://en.wikipedia.org/presidential pets
- Website: https://en.wikipedia.org/wiki/dog-in-warfare



❀ Ngọc Anh
TRẦN ĐÌNH ĐỆ ❀

Tac pham
SÔNG VÂN THI THẢO
của mẹ tôi

Đôi lời phi lộ

Mẹ tôi là con gái của cụ Hiệp Đào, làng Vinh Thạnh, là một ông quan cần mẫn thanh liêm, có cuộc sống thanh bạch. Mà thực ra, cụ Đào đã viết và dạy tuồng, làm thơ, làm từ nhiều hơn là làm quan! Với con cái, cụ thương yêu, dạy dỗ, truyền cho con lòng thương người và lòng ham say nghệ thuật. Các con của cụ đều đã thừa hưởng được ở cụ tư chất thông minh; con trai như các ông Đào Thụy Thạch, Đào Như Thuần, Đào Như Tuyên, Đào Như Tiếu đều học giỏi, văn thơ hay. Con gái như các bà Đào Trúc Tiên, Đào Chi Tiên, tuy dưới thời phong kiến, không được ra thi cử, đỗ đạt, song cũng đều được đào luyện, có một nền học vấn uyên thâm, đặc biệt giỏi về tuồng (kể cả diễn xuất) và thi ca.

Bà Đào Trúc Tiên, còn gọi tên thân mật là "Bà Tú Cây Da" là mẹ tôi. Gọi là "Bà Tú" vì bố tôi là một ông Tú Tài Nho Học, ở bên cạnh làng Vinh Thạnh, quê ông ngoại tôi, đó là làng Vân Hội, nằm bên ven sông Hà Thanh, thường gọi là sông Vân, nơi có bến đò Cây Da. Cây Da vì thế là tên tục của làng Vân Hội.

Vào năm 1905, lúc mười tám tuổi, người con gái trưởng ở làng Vinh Thạnh đã theo lời cha mẹ, rời mái nhà êm ấm để kết duyên cùng với một chàng trai mà mình chưa hề quen biết và tìm hiểu.

Kể từ 1936, khi bố tôi qua đời, mẹ tôi rất thương tiếc, giữ trong lòng hình ảnh người chồng hiền hậu, lo nuôi con khôn lớn, nên người. Những lúc buồn bã, để khuây sầu, mẹ tôi đã làm hàng trăm bài thơ, tản văn, có tính trữ tình sâu sắc...

Viết tới đây tôi sực nghĩ: năm nay là năm Mậu Tuất, nhớ lại năm Mậu Tuất trước, cách nay 60 năm (1958), mẹ tôi đã làm 2 bài thơ ghi lại nét tâm tình, hình ảnh quê hương Miền Nam không l âu sau ngày đất nước qua phân, xin tạm dừng phần trên để giới thiệu hai bài thơ đó :

Bài 1. MƯA ĐÊM

Đêm buồn nghe mưa rơi,
Nhớ con nơi phương trời;
Nhớ những ngày thơ ấu,
Tuổi mới lên chín, mười
Chạy quanh vườn đuổi bướm,
Cút bắt vang đùa vui.
Rồi chạy đoanh bên mẹ,
Ôm vai nhoẻn miệng cười:
" Mẹ ơi,con tài quá,
Bắt bướm màu vàng tươi!"
" Này con ơi, mẹ dặn:
Đừng bắt bướm tội trời"
Con tôi ngoan ngoản lắm:
"Từ nay con vâng lời"

Hồ sen kề gốc mận,
Xúm xít mẹ con ngồi.
Dưới mái nhà thân mến,
Vườn cau, mít, xanh tươi,
Những bữa cơm lê hoắc,
Đạm bạc mà thảnh thơi.
Người xưa đâu vắng bóng,
Mẹ con mình cút côi.
Thoi đưa ngày thấm thoắt,
Con mười tám đôi mươi,
Học vấn vào ưu hạng,
Hiếu hạnh đáng nên người.
Thân phụ dù tiên cảnh,
Âu cũng túc nguyện rồi.
Đất bằng cơn sóng dậy,
Khói lửa khắp nơi nơi.
Làm trai đành phận sự,
Xếp sách súng mang vai.
Tình nhà nhường việc nước,
Cắn răng dòng lệ sôi.
Mẹ biết làm sao được!
Đứt ruột mẹ, con ơi!
Con tha hương muôn dặm.
Mẹ tựa cửa hôm mai,
Đoạn trường năm lại tháng,
Mười mấy thu qua rồi,
Sen tàn, cúc lại nở,
Thời vật không dổi dời,
Đêm lặng nghe bên xóm,

Con ai khóc đòi ai!
Trường đời nhiều thảm khốc,
Động lòng mẹ cảm hoài.
Mưa Thu buồn rũ rượi,
Nhớ con lắm con ơi!
Trúc Chi bạn của trẻ,
Gửi thăm mẹ thay lời,
Quan san nhờ cánh nhạn,
Đề vịnh đôi vần chơi!
Ngâm thơ tìm khuây lãng,
Càng nhớ con xa xôi.
Gió lùa song lặng lẽ,
Ly biệt sầu không vơi!
Thao thức đèn chong suốt,
Lác đác mưa còn rơi!

1958

Bài 2. XE DẠO ĐƯỜNG QUÊ

(Làm thử thơ mới)

Lầu san sát bên đường cây cao ngất,
Xe lướt ngang đưa phảng phất mùi hoa.
Dọc bờ sông lơ lững cánh buồm xa,
Nhìn quang cảnh bao la trời, non, nước.

Xe càng tới, cánh đồng càng bát ngát,
Trên ruộng lầy rải rác một đôi nhà.
Đây là nơi quán tạm của nông gia,
Đấy là khoảnh đất cao trồng rau cải.

Trông quanh khắp mà lòng tôi tê tái,
Nhớ sông Vân, nhớ núi giải Bồ Sơn,
Tiếng sáo diều giục giã bóng hoàng hôn,
Quày xe lại mang theo bao kỷ niệm.

Phải chăng người cư sĩ vương mang lắm chuyện,
Hay bởi tâm tư nên quyến luyến muôn loài?
Kia, ánh đèn xa đã sáng rực nơi nơi,
Về thành thị đổi thay làn không khí.

Chán cho đời cư-sĩ ham vui phong vị,
Thú lâm tuyền là tuyệt mỹ với thời gian,
Vần trăng trong, cây cổ thụ luống mơ màng,
Hồn cố lý, giấc tha hương còn đeo đuổi.

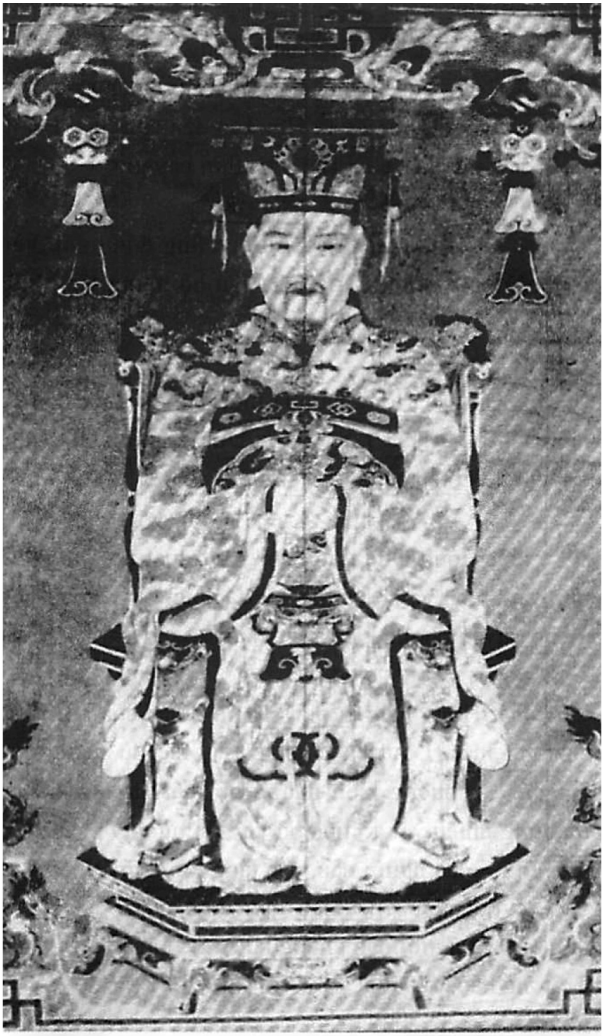
Mượn bút tàn ngâm đôi giòng thơ mới,
Để mà quên, quên những nỗi bình sinh,
Sống lâu rồi, trải bao cảnh bao tình,
May gặp được cũng dâu hiền rể thảo.
Còn chua xót một con xa ngơ ngáo,
Giọt ly hoài thấm áo suốt năm canh.

Cầu cho sông núi thanh bình,
Đoàn viên một hội trọn tình thân yêu.

1958.

LÊ THÁNH TÔNG
(1442-1497)

❀ THƯ TRANG ❀



Chân dung Lê Thánh Tông do các nghệ nhân cung đình miêu họa ngay sau khi ông băng hà- wikipedia

I. Vua Lê Thánh Tông là một vị vua thông minh, tài giỏi và hiền đức nhất trong lịch sử Việt Nam.

1. Những biến cố trọng đại dưới triều Lê Thái Tông:

Sau khi vua Lê thái Tông đi dự lễ duyệt binh ở Chí Linh, trên đường về, nhà vua ghé Côn Sơn thăm ông bà Nguyễn Trãi. Chiều hôm đó nhà vua than đau đầu, lên cơn sốt đến nửa đêm "vua băng". Nguyên vua Thái Tông có bốn người con trai: Nghi Dân, Băng Cơ, Khắc Xương và Tư Thành.

Khi vua Thái Tông đột ngột qua đời, bà ái phi Nguyễn Thị Anh đã âm mưu cùng với Thượng Thư Bộ Hình Lê Nguyên Sơn lập toà đại hình. Nguyễn Thiện Tích ở Ngự Sử Đài làm Chánh Án, Lương Dật làm nhân chứng chứng để xử vụ án Lệ Chi Viên; Chánh án hỏi bị cáo Nguyễn Thị Lộ "Mày tiến độc Đức Đại Hoàng Đế là do Nguyễn Trãi bày mưu phải không?" Rồi bị cáo không được trả lời. Chỉ có phán quyết của toà: Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ bị án: "Tru di tam tộc!" Trừ được hậu hoạ, Nguyễn Thị Anh liền lập con bà là Băng Cơ mới hai tuổi lên làm vua, tức vua Nhân Tông.

Nhớ thuở trước, khi vua Thái Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ còn tại triều (sống) ái phi Nguyễn Thị Anh đã tìm cách hãm hại bà phi Ngô Thị Ngọc Dao đang có mang Tư Thành (tức Lê Thánh Tông) sau này để giành ngôi Thái Tử cho con mình. Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ đã xin Thái Tông che chở và thuận cho bà phi Ngọc Dao đi trốn ở chùa Hy Văn (Thăng Long) rồi sau tẩu tán về An Bang (Quảng Ninh) ngày nay.

Năm 1459 Hoàng Tử Nghi Dân đảo chánh giết Nhân Tông và Thị Nga rồi lên làm vua. Tư Thành được cải phong làm Cung Vương. Chín tháng sau Nguyễn Xí và Đinh Liệt nguyên là cựu thần từ thời Lê Lợi làm cuộc đảo chánh giết Nghi Dân đưa Lê Khắc Xương lên ngai vàng, nhưng Lê Khắc Xương tự biết mình tài đức không bằng Tư Thành nên nhường ngôi báu cho Tư Thành.



2. Lê Thánh Tông: Ngày 8 tháng 06 năm Canh Thìn (1460) Lê Tư Thành lúc đó được 18 tuổi, lấy niên hiệu là Quang Thuận (1460-1469). Sau đổi là Hồng Đức (1470-1497) các đại công thần Nguyễn Xí và Đinh Liệt được nắm chức vụ cao quí nhất trong triều. Sau một năm chấp chánh Lê Thánh Tông 20 tuổi đã thẳng thắn chỉ trích tư tưởng tự ti của hai cựu thần Ngô Sĩ Liêm và Nghiêm Xuân Thọ với những câu sau đây:

"Ta vừa mới coi chính sự, sửa mới đức tính mà các ngươi đã lưu ý ta rằng: nước ta chỉ là hàng phiên bang của Trung Quốc thuở xưa. Thế là các ngươi đã theo con đường chết, mang lòng không vua!"

Chỉnh vậy thôi chứ nhà vua không bắt tội họ. Sau này chính sử gia Ngô Sĩ Liêm viết về Lê Thánh Tông: "Vua sang lập chế độ, mở mang đất đai bờ cõi, văn vật tốt đẹp, thật là vua Anh Hùng đảm lược"

II. Tại sao Lê Tư Thành lại có thể trở thành một vị vua tài giỏi và hiền đức.

Chính bởi nhà vua có cơ hội được giáo dục từ bà mẹ hiền đức Ngô Thị Ngọc Dao lúc mang thai, lại được nương náu nơi cửa Phật chùa Hy Văn. Thật vậy, trong hơn mười năm trốn lánh che dấu thân phận, bà Ngọc Dao (mẹ của Tư Thành) chắc hẳn đã tập trung nổ lực nuôi dạy Tư Thành để trở thành một con người tài đức

vẹn toàn. Điều này đã chứng minh ở tài lãnh đạo của nhà vua trên khắp mọi lãnh vực và đặc biệt là lòng hiếu thảo với mẹ và lượng từ bi đối với những vây cánh của Nguyễn thị Anh.

Triều đại Lê Thánh Tông quả là một thời vàng son hiển hách nhất trong lịch sử nước ta: Vua hiền, tôi giỏi, dân no vui. Nhà vua có 14 hoàng tử và 20 công chúa.



THIỀN VIỆN TRÚC LÂM
(Bước lên từng bậc cấp)

III. Những thành tựu dưới đời vua Lê Thánh Tông:

Nhờ có hiểu biết và đạo đức hơn người, một lòng vì nước, vì dân, nhà vua đã được nhiều nhân tài hết sức phò giúp trong sạch hoá triều đình, tiến hành nhiều cuộc cải cách xã hội quan trọng, sát nhập vùng đất Chiêm Thành

đã chiếm, mở rộng bờ cõi xuống tận phía Nam. Đặc biệt trong đời Ngài đã soạn thảo, rồi ban hành một bộ luật cấp tiến mang tên là: "Quốc Triều Hình Luật" sau gọi là Luật Hồng Đức.

Cổng chùa Quan Âm



Bộ luật Hồng Đức (khoảng giữa thế kỷ 15 (1449) là một điểm son chói lọi tượng trưng cho tinh thần pháp trị trong thời đại quân chủ của đất nước ta. Nhờ đó mà mọi hoạt đồng về văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, quân sự, kinh tế, ngoại giao đều phát triển tốt đẹp. Điểm tiến bộ vượt bực trong Luật Hồng Đức vào thời đó là vai trò của nữ giới được đề cao bảo vệ; người vợ có quyền quản lý tài sản khi chồng qua đời, có quyền thừa kế như nam giới; hình phạt của nữ giới cũng nhẹ hơn so với nam giới.

Một số điều khoản trong luật Hồng Đức về hôn nhân, điền sản thừa kế qui định chi tiết, cụ thể hơn so với luật đời nhà Đường bên Tàu.

Quân Sự: Về binh bị, nhà vua tổ chức quân lực thành 5 Đạo, tương tự như 5 quân đoàn ngày nay, binh sĩ thường xuyên phải tập luyện, thao diễn, lập trận đồ, phòng thủ những nơi hiểm yếu.

Nhà vua đích thân tuần tra nhằm khuyến khích quân

sĩ. Trong một lần đi thăm quân sĩ vùng biển Hạ Long, nhà vua có bài thơ khắc trên vách núi, sau này dân địa phương gọi đó là Núi Bài Thơ. Các lực lượng trừ bị cũng được thành lập cùng bộ quân lực gồm 43 điều khoản để duy trì quân kỷ.

Nhà vua đặc biệt lưu ý các quan trú phòng ở biên cương về sự xâm nhập gián điệp của nhà Minh cùng cải thiện các loại vũ khí và đạn dược theo kỷ thuật của phương Tây và của Hồ Nguyên Trừng trước đó.

Về lương thực, quân đội có loại lương khô bằng thóc sấy chín có thể dùng trong vài năm. Nhà Minh dù có theo dõi nhưng rất e dè không hám hạch sách dòm ngó

Hành Chánh: Để chia xẻ quyền hành nhằm nâng cao năng suất quản trị, nhà Vua đã cho thành lập 6 bộ (khác thời Lê Lợi chỉ có ba bộ) Đại cương trách nhiệm mỗi bộ:

1. Bộ Lại: Trách nhiệm tuyển mộ, phân phối, thăng thưởng các quan chức.
2. Bộ Lễ: Trách nhiệm về văn hoá giáo dục: tổ chức trường ốc thi cử và gìn giữ văn miếu, đền chùa, phong tục, tập quán.
3. Bộ Hộ: Trông coi tài chánh lương bỗng ruộng đất, nhà cửa, kho tàng, thuế khoá.
4. Bộ Binh: Trách nhiệm tổ chức, huấn luyện, thanh tra quân đội, canh phòng giặc giã.
5. Bộ Hình: Trông coi việc thi hành pháp luật, tổ chức các toà án, xét xư các vụ kiện cáo.
6. Bộ Công: Lo xây cất dinh thự, cầu đường, thành trì, quản lý thợ thuyền.

Về Kinh tế và thương mại: Nhà vua sửa đổi luật thuế đinh, thuế điền, trợ giúp nông gia khuyến khích mở đồn điền, cụ thể qua các chỉ dụ hay chiếu thư: "Chiếu khuyến nông, chiếu lập đồn điền, chiếu định quan chế v.v.. Nhờ các chính sách đó, nhiều ngành thủ công nghiệp phát triển đáng kể như: nghề in, làm giấy, nghề làm đồ gốm,

đồ sứ, dệt lụa, ươm tơ, dệt vải, nghề mộc, chạm trổ v.v

Nhà vua đích thân chỉ dụ rằng: "Trong dân gian hễ có dân tất phải có chợ để buôn bán giao dịch, lưu thông hàng hoá, định ngày họp chợ mỗi làng xã không được trùng nhau, trong tranh giành khách hàng v.v

Nhà vua còn áp dụng những qui định đặc biệt như: ấn định tuổi 65 là về hưu, bãi bỏ luật (tập quyền) cha truyền con nối đối với các gia đình có công trạng.

Luật Pháp: Nổi bật nhất trong triều đại Lê Thánh Tông là công trình tiếp tục biên soạn và hoàn tất bộ Quốc Triều Hình Luật hay luật Hồng Đức chỉ rõ tinh thần thượng tôn pháp luật. Chính nhà vua đã ra chỉ dụ rằng: "Pháp luật là phép công của nhà nước, ta cùng các ngươi phải tuân theo".

Luật Hồng Đức đã minh thị các điều khoản, luật tố tụng trong qui định thẩm quyền của các hệ cấp toà án, thủ tục xử án, phương pháp xét xử, thủ tục bắt người.

Nhiều qui định cấp tiến kể trên không thấy có trong các bộ luật sau nầy vào thời nhà Nguyễn.

Luật Hồng Đức bao gồm nhiều bộ môn như: quân luật, hình sự, dân luật, tố tụng, hôn nhân gia đình và hành chánh.

Đến đầu thế kỷ thứ 20 bộ luật nầy được dịch sang tiếng Pháp và chuyển sang quốc ngữ, Nguyễn Sĩ Giác hiệu chính, Vũ Văn Mẫu viết lời tựa và Nguyễn Văn Của ấn hành vào năm 1956.

Bộ luật Hồng Đức có 6 quyển bao gồm 722 điều trong 13 chương.

1. Chương Danh Lệ: 49 điều qui định về những vấn đề cơ bản chi phối nội dung (qui đinh về thập ác, ngũ hình, bát nghị, chuộc tội bằng tiền v.v).
2. Chương Vệ Cấm: 47 điều qui định về việc bảo vệ cung cấm, kinh thành và các tội về cấm vệ.

3. Chương Vi chế: 144 điều qui định về hình phạt cho các hành vi sai trái của quan lại các tội về chức vụ.

4. Chương quân chính: 43 điều quy định về sự trừng phạt cho các hành vi sai trái của các tướng sĩ và các tội quân sự.

5. Chương Hộ Hôn: 58 điều qui định về hộ tịch, hộ khẩu, hôn nhân gia đình và các tội phạm trong lãnh vực nầy.

6. Chương Điền Sản: 59 điều trong đó có 32 điều ban đầu và 27 điều bổ sung sau (14 điều về điền sản mới tăng sau, có 4 điều về luật hương hỏa, thừa kế v.v)

7. Chương Thông Gian: 10 diều quy định về các tội phạm tình dục.

8. Chương Đạo Tặc: 54 điều về các tội trộm cướp, giết người và các tội về chính trị như phản nước, hại vua.

9. Chương Đấu Tụng: 50 điều quy định về các tội đánh nhau (ẩu đả) và các tội về vu cáo, lăng mạ v.v

10. Chương Trá Ngụy: 38 điều quy định về các tội về giả mạo, lừa đối.

11.Chương tập luật: 92 điều quy định về các tội không thuộc về các tội phạm trên đây.

12. Chương Bộ Vong: 13 điều quy định về việc bắt tội phạm chạy trồn và các tôi thuộc lĩnh vực này.

13. Chương Đoán Ngục: 65 điều quy định về việc xử án, giam giữ can phạm cùng các tội trong lĩnh vực này

Giáo Dục: Chọn người tài đức ra làm quan.

Đề cao Khổng học, thành lập Hàn Lâm Viện, Quốc Sử Viện, Nhà Thái Học và Quốc Tử Giám.

Lập bia Tiến Sĩ đặt tại Văn Miếu tứ Quốc Tử Giám vào năm 1484.

Thành lập Hội Tao Đàn với 28 nhà thơ xuất sắc gọi là Nhị Thập Bát Tú và Ngài được xem như Sao Bắc Đẩu.

Ngoài tài lãnh đạo chỉ huy, vua Lê Thánh Tông còn tỏ ra lỗi lạc về văn chương thi phú và phê bình văn học, hơn hẳn so với các nhà nho đương thời. Trong hội Tao Đàn của nhà vua sáng lập nhằm khuyến khích các quan làm thơ Nôm. Nhà vua đã nói về mình như sau:

Trống dời canh còn đọc sách,

Chiêng xế bóng chửa thôi chầu

Nhiều bài thơ còn tỏ ra khẩu khí của bậc đế vương như bài Vịnh Con Cóc chẳng hạng:

Bố mẹ sinh ra chốn áo sồi,

Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.

Chép miệng nuốt ba con kiến gió

Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.

Nhân buổi sáng đi tuần tra từ Sông Cấm ra biển Đông, vua Lê Thánh Tông ghi lại cảm hứng của bậc đế vương anh hùng trước phong cảnh hùng vĩ của non sông qua những câu thơ thật lẫm liệt và sống động như sau:

Nắng ấm nghìn trùng

Toả trên ngọn cờ

Khí thế ba quân, át cầy cáo

Phương Đông mặt trời ló dạng

Mây nhẹ trôi

Phóng mắt nhìn

Núi sông dài muôn dặm.

Sau đây là những bài thơ tình cảm của nhà vua:

Hoa Biết Nói

Quốc sắc xem bằng ngọc mới đông

Hay cười hay thốt khá bằng bông

Nhiều phen hỏi nguyệt theo hơi quế
Mấy phút chào Xuân kém nhụy hồng
Một thức thơm tho lầu gót phượng
Mười phần tươi tốt mặt tai rồng
Bên thành cách ngõ lòng chưa phỉ
Bao mượn thuyền Đô đắp đỉnh Bồng

Nhớ Người Xa

Sông trong, sao lạt, vẽ sao thưa
Gát cũ rêu đầy lấp dấu thơ
Mưa tạnh, hoa rầu, chiều lạt mạt.
Xuân về én thảm tiếng u ơ
Đèn tàn, ruột thắt, hồn xơ xác
Gối chiếc châu đầm, giấc ngẩn ngơ
Lá thắm thơ bày, mong bắt chước
Nước xuôi, thơ ngược, biết bao giờ

Trưng Vương

Trợ dân dẹp loạn, trả thù mình
Chị cũng như em, cất nghĩa binh
Tô Định bay hồn, vang một trận
Lĩnh Nam mở cõi, vững trăm thành
Còn nước còn non, còn miếu mạo
Nữ trung đệ nhất đấng tài danh.

Thương cảm cho Vũ Nương bị oan khuất, nhưng tại sao nhà vua không thương cảm cho Thị Lộ và công thần Nguyễn Trãi; người đã có ơn cứu mẹ con nhà vua dưới thời Lê Thái Tông? Chắc hẳn nhà vua đã nghĩ: Không còn muốn nhắc đến câu chuyện thương tâm ấy nữa. Vì nhắc tới bao nhiêu chăng nữa thì cũng chẳng làm sao đền



Chùa Long Phước

bù lại được. Chi bằng giữ nguyên vẹn tấm lòng biết ơn, hơn là khua động lại làm cho linh hồn người oan khuất không được yên nghỉ.

Tuy nhiên nhà vua đã xuống chiếu giải oan cho Nguyễn Trãi một câu nói giản dị mà rất sâu xa: "Ức Trai tâm thượng quang Khuê tảo" nghĩa là "Tấm lòng Ức Trai sáng như sao Khuê"

IV. Tổng kết:

Lê thánh Tông là một vị vua thông minh, tài giỏi, hiểu biết cao rộng và đức hạnh hơn người. Dưới triều đại ông đất nước ta sống trong cảnh thanh bình thịnh trị mà nhiều đời sau nầy còn luyến tiếc.

-Học giả Trần Trọng Kim trong "Việt Nam Sử Lược" đã đánh giá Lê Thánh Tông là một ông vua thông minh, có hiếu với mẹ. Ông viết:

Vua Lê Thánh Tông đã sửa sang nhiều việc chính trị, mở mang sự học hành, chỉnh đốn các việc võ bị, đánh dẹp nước Chiêm, nước Lào, mở mang bờ cõi, khiến cho nước Nam bấy giờ được văn minh thêm ra và lại lừng lẫy

một phương, kể từ xưa tới nay chưa bao giờ được thịnh vượng như vậy.

-Đại Việt Sử Ký Toàn Thư đã đánh giá vua Lê Thánh Tông: " Một bậc vua anh hùng tài lược, dẫu Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường cũng không thể hơn được"

-Sử gia Phan Huy Chú: (1782-1740) ghi nhận về Lê Thánh Tông: Tay không rời sách, kinh sử, dịch số, toán chương đều tinh thông, văn thơ đều giỏi hơn các bề tôi. Văn vũ tài lược hơn các đời.

Tóm lại nhiều sử gia tên tuổi, sách báo từ cổ chi kim đều ca ngợi: Vua Lê Thánh Tông là một vị vua anh minh nhất trong lịch sử nước ta. Ngài đã có nhiều công trình cải cách vượt bực về mọt địa hạt: Mở mang bờ cõi lơn rộng thêm ra, về phía Nam và Tân Nam, phương Bắc nước Tàu cũng phải nể vì. Ban hành nhiều bộ luật tiến bộ, đất nước ta đã trải qua một thời vàng son thịnh trị. Ngài thật xứng đáng là một đấng minh quân đời đời ngưỡng mộ.

Hạ Thu tháng 10, 2017

Thư Trang

<u>Tài liệu tham khảo:</u>

-Đại Việt Sử Ký toàn thư Ngô Sĩ Liên

-Việt Nam Sử Lược Trần trọng Kim

-Việt Sử Toàn Thư Phạm Văn Sơn

-Lịch Sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến thế kỷ thứ 19) Trần Trọng Kim

-Chính sách vua Lê Thánh Tông bảo vệ lãnh thổ Trương Vĩnh Khang

-Quốc Sử Quán Triều Nguyễn Khâm Định Việt Sử

Qui Nhôn Thöông Nhô

Qui nhơn ơi! Thương làm sao, nhớ lắm!
Thành phố thân yêu ai nỡ xa rời.
Con tạo trớ trêu, thế sự đổi dời,
Đành nuốt hận lìa quê cha, đất tổ.

Nhớ biển trong xanh, dạt dào sóng vỗ,
Có những con tàu lặng lẽ ra khơi.
Mỗi buổi chiều về nhìn áng mây trôi,
Thương sông núi mịt mù cơn bão táp.

Nhớ khắp phố phường, đền, đài, chùa, tháp,
Cuộc sống yên vui, trăm họ thái hòa.
Thảm họa gây nên mất nước, tan nhà,
Kẻ vượt thoát, người lâm vòng tù ngục.

Nhớ những mái trường, niềm đau ray rứt,
Trường Lê Lợi, Cường Để, Ngô Chi Lan,
Bè bạn, thầy trò khốn khổ, nguy nan,
Lớp gục ngã, lớp tìm phương đào tị.

Nhớ những con đường vòng quanh phố thị,
Đường vô Ghềnh Ráng, đường xuống Khu Hai.
Gia Long, Võ Tánh, Hưng Đạo, Lê Lai,
Nghe quen thuộc, đã nhiều năm xa cách.

Mấy chục thu buồn nương thân đất khách,
Qui nhơn có còn thanh lịch như xưa?
Hay gian tham với dối trá, lọc lừa,
Mong giữ được tinh hoa ngày tháng cũ.

Chuc Xuan

Mỗi độ Xuân về lại ngóng trông,
Tình quê ôm ấp mãi trong lòng.
Mơ tràng pháo đỏ tan thành xác,
Nhớ cụm mai vàng nở rộ bông.
Chúc đến thân bằng tròn ước nguyện,
Cầu cho con cháu thỏa hoài mong.
Năm này hy vọng tin vui tới,
Rạng rỡ trời Nam rực ánh hồng.

Xuan Öôc Vong

Xuân về cây nẩy lộc đơm hoa,
Mang đến tin vui khắp mọi nhà.
Dân chủ, công bằng như ý mẹ,
Tự do, hạnh phúc thuận lòng cha.
Xích xiềng chặt đứt, nhân thay ác,
Tù ngục phá tan, chánh thắng tà.
Ước vọng có ngày thành sự thật,,
Núi sông vang dậy khúc hoan ca.

Ngô Đình Phùng
5064, Wheeler Lake Rd
Augusta, GA 30909



BÀN THỜ ÔNG BÀ
và Đạo Lý Việt

❀ Nguyễn Việt Nho ❀

I. DẪN NHẬP

Ngày nay, nhất là vào thời buổi Việt Cộng cố tình xoá bỏ văn hoá dân tộc để thay vào đó cái Văn Hoá Duy Vật và lấy nó làm chủ đạo độc tôn, thì việc thờ cúng Ông Bà không còn được xem trọng vì vậy cái bàn thờ gia tiên cũng theo đó mà mờ nhạt hoặc biến mất ở một gia đình Việt Nam. Từ 1975 về trước, gần như không nhà nào của người Việt là không có 'bàn thờ Ông Bà' được đặt ở nơi trang trọng nhất ở 'nhà trên', cho dù giàu hay nghèo và cho dù gia chủ có theo bất kỳ tôn giáo nào đi nữa. Theo quan điểm của phần lớn người mình trước 75, nhà nào thiếu "lư hương bát nước" (không có bàn thờ) sẽ bị xem như là thứ vô Đạo hay là đồ bất hiếu. Và theo đó thì bàn thờ Ông Bà có ý nghĩa gì và nó có liên quan gì đến Đạo Lý Việt mà được người mình xem trọng như thế? Với chút biết của mình, dưới đây tôi xin giải trình cái ĐẠO LÝ VIỆT thấy được qua những gì bàn thờ đã chưng ra. Nhưng nghĩ cũng cần thưa trước, bàn thờ "Ông Bà" đã truyền dòng bằng phương lối "vô ngôn" của chất gia nhằm giúp ta "ngộ" ĐẠO, có nghĩa là giúp ta thấy ĐẠO thay vì nghe nói về NÓ như lối sử dụng ngôn từ của nền văn hoá thuộc giòng văn gia.

Văn gia sử dụng ngôn từ (lời nói và chữ viết) để trình bày Đạo là họ chỉ mới làm cái việc vẽ cái dáng vẻ bề ngoài một cách hời hợt của con cọp hay của một con người mà chưa làm sáng rõ cái cốt, cái tâm địa bên trong. Họ mới làm cái việc chưa tới đâu của việc vẽ cọp, vẽ người, là: *"hoạ hổ, hoạ bì, nan họa cốt; tri nhân, tri diện bất tri*

tâm". Bởi sao? Thưa bởi ngôn từ qui ước rất bị hạn chế, nó rậm lời nhưng lại cạn ý:

"Ngôn từ cạn ý, rậm lời

Chỉ vô ngôn mới rộng khơi nhiệm màu (Thơ TĐ Nguyễn Việt Nho)

Với ngôn từ, người nói không nói hết được ý mình, nhất là vấn đề thuộc lãnh vực tâm linh hay vô hình, vô tướng, còn người nghe thì tuỳ trình độ và sự trải nghiệm của mình mà nhận biết nên rất dễ bị sai chệch. Tỉ dụ như để truyền đạt cái vị cay của ớt, ta không thể nào dùng ngôn từ, cho dù dùng bao nhiêu lời, để tỏ bày cho người khác biết nếu người nầy chưa từng trải nghiệm cái vị cay nầy. Ngược lại, phái chất gia không dùng lời (vô ngôn) nhưng dùng hình, dùng tượng đặc trưng gọi là dấu hiệu và biểu tượng "signs and symbols" để qua đó giúp ta thấy được ĐẠO của sự vật và sự việc, nghĩa là con đường biến dịch của chính nó, nói khác đi là thấy được ĐẠO, ngộ được ĐẠO!

Bởi ĐẠO là CON ĐƯỜNG nên CON ĐƯỜNG phải là nó chính như là NÓ LÀ NÓ! Thế nên, nói đến Đạo Học phải là nói đến lối dẫn của chất gia. Chính cái thấy qua tượng chưng ra mới là cái thực chất, mới là đáng quí trong tiến trình đi tìm cái CHÂN, cái CHẤT!

Đạo tức Con Đường. Con đường thì cần phải thấy chứ nó không là cái cần nghe nói về NÓ. Cái ta nghe nói về hẳn nhiên không là Đạo mà chỉ là phương tiện "tạm mượn, tạm dụng", nó là Giáo mà thôi. Sử dụng ngôn ngữ chỉ mới đạt đến mức độ của cái Giáo, là cái phương tiện giống như cái ngón tay chỉ mặt trăng chứ không là mặt trăng!

Đồ thờ trên bàn thờ gia tiên chính là các dấu hiệu (signs) và biểu tượng (symbols) dẫn vào Việt Dịch tức Việt Đạo, giúp ta thấy Đạo. "Signs and symbols" mới vận hành muôn loài chứ không là ngôn ngữ hay luật lê, như Khổng Tử nói: "*Signs and symbols rule the world, not words, nor laws*". Phần kế dưới sẽ xin lần lượt làm

rõ điều nầy:

II. BÀN THỜ VÀ SỰ PHỐI TRÍ LỄ VẬT TRÊN BÀN THỜ ÔNG BÀ CHỨNG RA NỀN TẢNG CỦA NỀN VĂN HÓA VÔ NGÔN DỊCH LÝ

Hình 1: Bàn thờ Ông Bà với những vật thờ trên đó được sắp xếp đặc biệt chỉ ra sự vận hành của Ngũ hành và Bát Quái



Bàn thờ Ông Bà gia đình TCG



Bàn thờ Ông Bà gia đình lương giáo

Hình 2: Vị thế của vật thờ nhìn dưới góc độ của các con Dịch Số của Ngũ Hành ứng với Đồ Bát Quái Hậu Thiên: 4 hướng Bắc, Nam, Đông, Tây và Trung Cung, tựa hình thập giá:

Hình 3: Đồ hình Ngũ Hành thấy qua Thập tư giá



Hỏa

Mộc—Thổ—Kim

Thủy

Đồ hình thập tự chưng ra vị trí Ngũ Hành (Ta cần đứng cùng hướng với đồ hình) và theo đó thì:

Theo Ngũ hành

Trời (Tinh thần): Thuộc phần TRÍ (đầu): Đầu đội trời

↓

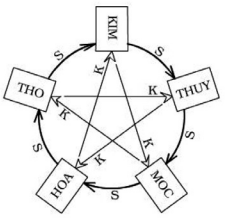
Người (Tinh thần + Vật chất)

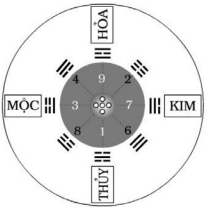
↑

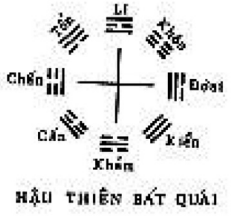
Đất (Vật chất): Chân đạp đất

(Đội Trời đạp Đất ở đời. Kiều)

Người là nơi giao hội của Đất Trời, tụ hội cả thần vật.







H.a: Ngũ Hành tương sinh và tương khắc H.b: Ngũ Hành ứng với số của Bát Quái Hc: Bát Quái HT

1) Sự liên đới giữa Ngũ Hành và Bát Quái:

KIM là con THIÊN/CÀN ☰ và con TRẠCH/ĐOÀI ☱

MỘC là CHẤN/LÔI ☳ và TỐN/PHONG ☴

THỦY ☵ là KHẢM/NƯỚC

HỎA là LI ☲, là LỬA

THỔ là KHÔN/ĐẤT ☷ và CẤN/SƠN ☶.

2) Sự liên đới vật thờ với Ngũ Hành và Bát Quái:

Các Dịch Số ứng với ngũ hành chưng ra trên bàn

thờ thấy được qua sự sắp xếp vật thờ: Bắc (bài vị hay hình người chết) THỦY/KHẢM (☵) ; Nam (nhan đèn) HOẢ/LI (☲); ĐÔNG (bình hoa) MỘC: CHẤN (☳) & TỐN (☴);TÂY (cỗ quả) KIM: ĐOÀI (☱) & CÀN (☰); Trung cung (lư hương) THỔ CẤN (☶) KHÔN (☷)

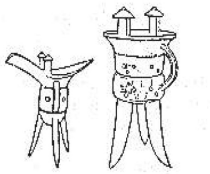
Qua đây thì rõ ràng bàn thờ đã chưng ra ngũ hành và bát quái là những quái số và đồ hình căn bản của văn hóa vô ngôn Việt Dịch, Việt Đạo gọi là Đạo "Ông Bà" (Từ Ông Bà ở đây được xem như huyền tự chỉ Càn/Trời, Đất Khôn nên Đạo Ông Bà cũng là Đạo của Trời Đất!

Đạo Dịch chưng ra Con Đường Chuyển Dịch, biến hóa của Sự Vật được chỉ ra bởi các con Dịch Số (Con số chỉ ra sự biến dịch) còn được gọi là Lý Số (Con số có cái Lý trong nó bằng cấu trúc mang biểu tượng của Âm Khôn (_ _) Dương Càn (__). Chính các con số có cấu trúc Âm Dương nầy đã hình thành tám con "Bát Quái" và đồ hình Ngũ Hành với những qui luật tương sinh, tương khắc của nó và chính hai nét Càn Khôn nầy cũng đã giúp để hình thành 64 Quái Dịch được xem như là toàn bộ quyển sách Ước Trinh Nguyên Không Một Chữ (Kinh Sách Ước huyền thoại).

III. NHỮNG HUYỀN SỐ ẨN CHỨA TRÊN BÀN THỜ VÀ QUANH NGHI THỨC THỜ CÚNG "ÔNG BÀ"

Hai bức hình bàn thờ trên đây là mẫu bàn thờ đơn giản với những đồ thờ tối thiểu cần có nhằm chuyển tải Đạo Lý Ông Bà và, xin nhắc lại, từ Ông Bà được sử dụng ở đây không có ý chỉ gói trong ý nghĩa chỉ các đấng tiên nhân quá cố mà mở rộng ra, còn có ý chỉ Ông là Dương Trời Càn (__) Bà Đất Âm Khôn (_ _) nhằm dẫn vào Đạo Thường Hằng của Trời Đất (Trời Càn, Đất Khôn, Trời tròn, Đất vuông, Trời Dương Đất Âm). Trong ý nghĩa nầy, bàn thờ là nột sự kết hợp của Âm Dương. Đây là sự kết hợp kết hợp mà từ đó chỉ ra Đạo Biến Dịch nói gọn là Dịch Đạo hay Đạo Dịch do nhất Âm, nhất Dương phát

sinh: *"Nhất âm, nhất dương chi vị Dịch"*. Xin đơn cử tính âm dương thể hiện qua bàn thờ: Bàn thờ hình vuông, vật thờ (lư hương, bát nhan, bình hoa hình tròn. Và, ngay như trên vật thờ như cặp đèn cũng có 2 phần âm dương kết hợp: Trụ đèn có hình nọc, cọc dương; chân đèn hình bầu tròn và tán đèn tròn và thờ thì thờ cả Ông bà Bà, Trời và Đất. Nhìn chung, bàn thờ và vật thờ mang tượng Âm Dương để giúp ta thấy được Đạo Ông Bà là Đạo của Âm Dương kết hợp. Nếu yên lặng quan chiêm (quan sát và chiêm nghiệm) kỹ ta còn khám phá ra những Huyền Số nhằm giúp thêm cho việc dẫn ta vào ĐẠO "Ông Bà". Các con số nầy nằm dưới dạng thức số đếm trong hệ thập phân như mâm **ngũ** (5) quả, cái vạc, cái lư trầm, cái tước cái đỉnh. có **2** tai xách 3 chân trụ. và trong nghi thức cúng lạy có việc **1** bái, **2** bái, **3** bái, **2** lạy, **3** lạy, **4** lạy, **5** lạy. Trong đám cưới, lễ vật được đựng trong **6** quả. Những con số nầy được gọi là huyền số bởi nó chứa bên trong nó huyền ý và khi đổi chúng sang hệ Lý Số thì sẽ tỏ rõ cái Lý, cái ý của các con huyền số.



H.1



H.2



H.3

H.1 Hình của cái tước, cái giá, cái đỉnh có 2 tai 3 chân. H.2 Tục thờ Tao Quân với 2 Ông 1 Bà. H.3: LI là hình ảnh Táo Quân với 2 Dương (2 Ông) 1 Âm (1 Bà)

Dưới đây xin được trình bày về ý nghĩa tìm thấy qua huyền số:

- **Mâm ngũ quả**: Cái quan trọng ở đây không là vật cúng (quả) mà ở con huyền số 5 (ngũ). Con 5 viết ra Lý Số là con LI (☲) (Viết dưới dạng Dịch nòng nọc hay nhị phân (binary) là 101). Con LI ☲ được xếp trên Hậu Thiên Việt Thường (Bát Quái Hậu Thiên) nằm phương Nam của đồ hình nầy. **LI mang nghĩa là Ánh Sáng,**

là Chân Lý, Đạo Lý, Khổng Tử nhìn vào đây mà nói rằng cái mạnh của phương Nam là nơi cư ngụ của người quân tử (mẫu người của Nho Học và chữ Nho được định nghĩa là người thông hiểu mọi sự, cả chuyện trên Trời (tinh thần), chuyện dưới Đất (chuyện thuộc lãnh vực vật chất) và chuyên thuộc nhân sự) như nguyên lời ông rằng: *"Nam phương chi cường quân tử cư chi"*

- 6 quả lễ vật trong đám cưới: 6 huyền số là con Trạch Địa Tụy (䷬/☱☷). Tụy chưng ra hình ảnh có tượng là nước hồ gôm lại trên đất nên mang nghĩa là nhóm hợp, hết hợp. Ở trường hợp nầy mang lấy nghĩa là kết hợp đôi trai gái làm nên một cặp, kết hợp hai họ lại với nhau.

- Lư, tước, đỉnh với 2 tai 3 chân lập nên phân số 2/3. 2/3 viết ra Lý Số là Thủy Phong Tỉnh. Tỉnh là cái giếng, cái giếng Việt (Việt tỉnh). Giếng cho nguồn nước, nước của sự sống gọi là nước cam lồ. Trong ý nghĩa văn hóa, Tỉnh chỉ ra văn hóa của sự sống hay nguồn nước tâm linh nuôi dưỡng tinh thần con Người.

- Lạy 5 lạy: Lạy vua 5 lạy. Con 5 chỉ hào cửu ngũ là hào vị chỉ ngôi Vua (lên ngôi Cửu Ngũ tức lên làm vua để trị vì: Hào 5 (hào cửu ngũ) nằm trong một hợp quái với 6 hào Dịch được tính từ sơ hào (hào 1), đến hào 2, 3, 4 đến hào 5.

Trong khuôn khổ của một đặc san, hơn nữa để đi vào Đạo phải tự "đốt đuốc mà đi". Chính mình phải tự quan chiêm mới ngộ đạo chứ không ai khác ngoài mình làm mình ngộ được và hẳn nhiên không thể bằng nghe, bằng đọc mà ngộ Đạo. Nghe, đọc là lối dẫn mang tính "cưỡng dụng", "tạm dụng", nó như là phương tiện của ngón tay chỉ mặt trăng chứ không là mặt trăng! Trong ý hướng nầy, cái bàn thờ Ông Bà với sự sắp đặt đồ thờ, vật cúng (Hoa quả, bánh chưng bánh dầy, Li hương, bát nước, các con Huyền Số) qua đó ta cần quan chiêm mà thấy, mà ngô Đạo ... Con Đường thì cần thấy chứ không là cần nghe! Nghe, đọc, xin nhắc lại lần nữa, là phần tạm dụng của giáo (giáo lý, giáo dục)!

IV. KẾT LUẬN

. . . "Vô gói cả trời cao đất thấp
Vô qua bao vùi dập không tan
Vì vô nên vượt thời gian
Nhờ vô nuôi được cả đàng trăm con
Vuông thì theo Mẹ lên non
Đường tâm giữ lấy, trí tròn theo Cha
Trời đất không lập ra văn tự
Đạo Thường Hằng một chữ cũng không
Mà vòng Xuân, Hạ, Thu, Đông
Dẫu cho muôn thuở một lòng không thay"

. . .

Cho hay Vô thật vô cùng
Hiểu vô mới thấy lạ lùng của Vô
Lời đóng cột là đồ vứt bỏ
Hữu xưa nay đâu có trường tồn
Vạn kinh điển sách hữu ngôn
Chớ nên lấy đó mà tôn mà thờ
Hôm qua đúng bây giờ lại trật
Thế mới hay những bậc thượng thừa
Nói rồi lại nói rằng chưa
"Phải điều mạc khải mới vừa lòng Ta".

Mượn mấy vần "thơ thẩn" của TĐ Nguyên Việt Nho để cho vào phần kết của bài viết nhằm ý tôn vinh Văn Hóa Vô Ngôn Giòng Tộc trong đó có cái Văn Hóa truyền qua bàn thờ "Ông Bà".

Bài viết đã khá dài nhưng đây cũng chỉ là phương tiện tạm dụng và ta cần nên xem bài viết như là những viên gạch lót đường cho những người chưa từng bước vào thể loại của nền Văn Hóa Đạo học mà thôi. Rất mong

những bậc thầy đáng tôn kính thứ lỗi cho việc "múa riều qua mắt thợ" và đặc biệt mong sự cảm thông của ông bạn già thông Dịch Nguyễn Khiết ở Boston rằng: "Viết có ơn ích gì đâu, tất cả có sẵn cả rồi mà viết làm gì"! Đôi lúc chính tôi, khi viết ra rồi, rồi cũng thấy thấm thía với mấy câu thơ của cụ Nguyễn Khuyến, rằng:

"Rượu ngon không có bạn hiền

Không mua không phải không tiền không mua

Câu thơ nghĩ đắn đo không viết

Viết đưa ai, ai biết mà đưa"

Nhưng thôi! Cứ nên xem đây như là viên gạch lót đường cho thế hệ mai hậu bước lên mà trở về với nền văn hóa có một không hai của nhân loại. Thế thôi!

V. PHỤ LỤC

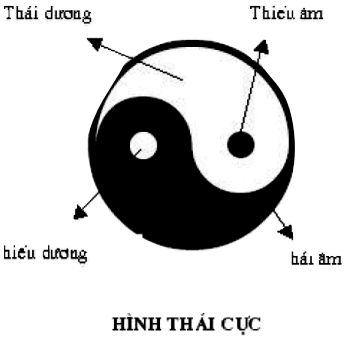
Phần nầy xin trình ra các đồ hình liên hệ với bài viết để chứng minh rằng Văn Hóa Vô Ngôn giòng Việt là một khoa học khách quan (Vật Lý và Toán Học) rất đáng quan tâm học hỏi và tiếp tục truyền giòng. Thể loại "Văn Hóa Thấy" nầy giúp ta mạc khải để ngộ Đạo, bao trùm hết thảy trên mọi lãnh vực không gì lọt ra ngoài như người xưa nói nó là: *"Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu"* (Lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt). Cả các lãnh vực thuộc các lãnh vực như triết, y, lý, số, không gian, sinh hóa¸ nó cũng không nằm ngoài. Điều nầy tôi cũng đã mạo muội trình làng từ khi bắt đầu viết lách và cho đăng trên net, trên facebook và ngay cả trên đặt san Bình Định nầy tôi cũng đã gửi đăng những bài viết thuộc các lãnh vực nầy như các bài thuộc phong thủy chính trị, văn hóa, văn chương với các tựa đề như: THIÊN THƯ ĐỊNH PHẬN (2012), LUẬT THƯỜNG NHỦ CÙNG TÀU CHỆCH, ĐỌC KIỀU QUA LĂNG KÍNH DỊCH LÝ (2013), VĂN HÓA CHÍNH TRỊ BIỂN ĐẢO (2014), VĂN HÓA VÔ NGÔN (2016), VIỆT ĐẠO VÀ CHỆCH LÝ (2O17) và sẽ đăng VẬN NƯỚC ĐẾN RỒI, VIỆT NHO VÀ VIỆT

ĐẠO (2018). Các đề tài nầy nghĩ là cần thiết và cần ưu tiên trước tình trạng "dầu sôi lửa bỏng, chuông treo chỉ mành" của đất nước và thế giới, Trong tương lai gần hứa sẽ đề cập đến Việt Y Đạo.

Dưới đây các đồ hình cùng với lời phụ chú nhằm làm rõ thêm lối vào Đạo Dịch Vô Ngôn của nền Việt Dịch để chứng minh rằng đây là một bộ môn khoa học khách quan chứ không là chuyện "bá vơ" để dẫn vào huyễn thoại hoặc nhằm đưa đọc giả trở về với thời kỳ đồ đá, đồ đồng.

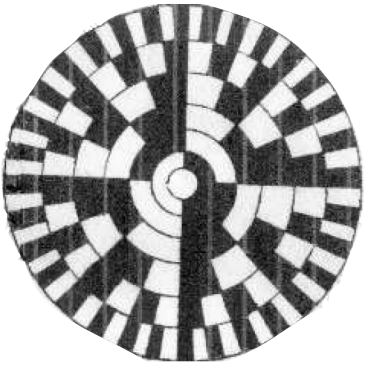
ĐỒ HÌNH LIÊN HỆ DẪN LỐI VÀO NỀN VĂN HÓA VÔ NGÔN VIỆT ĐẠO

Hình 1: Thái Cực ẩn chứa Tứ Tượng bên trong nó. Hình 2: Sự phát triển trực phân của tế gốc của con người không khác sự phát triển của Dịch Lý



HÌNH THÁI CỰC

Hình 1

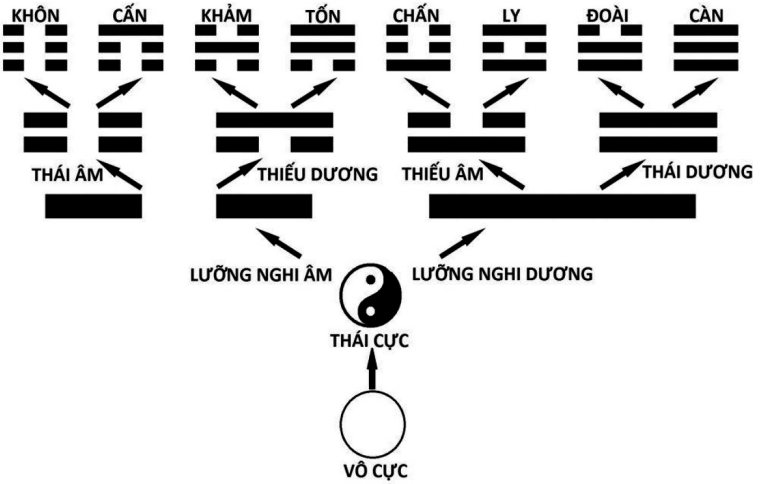


Hình 2

Hình 3: Phát triển theo toán nhị phân từ Thái Cực

Hình đồ biểu thị phát triển nhị phân từ Thái Cực (lương nhất) như là sự phát triển trực phân của một tế bào gốc (stem cell) của loài người: Từ Thái Cực đến Tứ Tượng đến Bát Quái theo cách nhị phân (trực phân) hay toán lũy thừa con 2: 2 lũy thừa 1 = 2 (Thái Cực); 2 lũy thừa 2 = 4 (Tứ Tượng); 2 lũy thừa 3 = 8 (Bát Quái).

Hình chỉ sự phát triển từ con Lưỡng Nhất Thái Cực lên Bát Quái

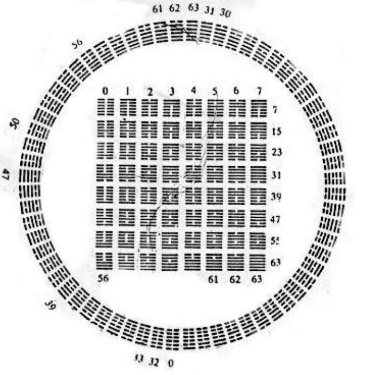


Đồ hình phát triển Dịch Số chỉ ra Đạo Dịch là Đạo chuyển Dịch được phát triển theo lũy thừa lũy tiến không khác sự phát triển của một tế bào gốc.

Hình 4: 64 con Dịch Số hay Lý Số tương ứng với hệ số Thập Phân từ con 0 đến con 63, là phát triển từ Thái Cục lưỡng nhất 2 lũy thừa 6.

Trên / Dưới	KHÔN 8	CẤN 7	KHẢM 6	TỐN 5	CHẤN 4	LY 3	ĐOÀI 2	KIỀN 1
KHÔN 8								
CẤN 7								
KHẢM 6								
TỐN 5								
CHẤN 4								
LY 3								
ĐOÀI 2								
KIỀN 1								

(H.19) 64 QUẺ KÉP ĐẶT TRÊN ĐỒ NGANG



Đây là toàn bộ "Sách Ước Trinh Nguyên" (tức Kinh Dịch nguyên thủy chưa có chua chữ vào thuộc phần thoán và hào từ) được xếp trên 2 hình vuông, tròn với các con số hệ thập phân tương ứng để chứng tỏ Dịch Số hay Lý Số là một bộ môn toán Lý Số mang lấy tính của một bộ môn khoa học khách quan.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VĂN HÓA CỔ VIỆT của Nguyễn Việt Nho xb 2004 Sn Jose, California

2.KHI ĐÔNG TÂY GIAO HỘI của Việt Nhân nvietnhan27@yahoo.com

3. Mạng Nguyễn Khiết www.nguyenK.com

4.Mạng BS Nguyễn Xuân Quang

www.bacsinguyenxuanquang.wordpress.com



TÔI THỜ



❀ Phó Thạch Đề ❀

"Anh hùng là bảo kiếm của non sông"
Tôi thờ Ông:
- Tướng Lê Văn Hưng
như bao nhiêu triệu dân Nam
thương nhớ một anh hùng (!)

***

Tôi chỉ là một kẻ làm ăn, muốn được yên thân
hễ thấy đỏ cờ là bỏ chạy.
Chạy từ Bắc vào Nam,
chạy từ miền Trung vào Sài Gòn, Long Khánh...
cố tình trốn tránh
lánh cho xa cái bọn vô thần
nhịn nhục đủ điều
mà chẳng được yên thân
chúng cứ nạp nà làm cho mình cùng đường bí lối!
Chạy cho tới Cà Mau, Rạch Giá...

là phải hết đường,
chỉ còn một cách
phải vượt đại dương
mới tránh xa được loài quỉ đỏ!
Đành bỏ nước ra đi!
Qua xứ người ở tạm,
theo đám đĩ điếm, du côn
để kiếm chút bơ thừa, sữa cặn
kiếm manh áo, miếng cơm
rồi ôm chặt chân đế quốc...(*)
*hưởng **sái** một chút của **thuốc phiện... Tự Do***
nên lòng cứ mãi lo lo,
không biết mình là ai nữa!
Qua xứ người
đi làm công cũng mệt
cứ sáng dậy sớm xách gói cơm đi
tối xách về,
lo ngủ sớm đặng mai có sức đi làm,
không còn sợ phập phồng công an, khóm phường gõ cửa!
Sau nhiều năm làm mướn, làm thuê
làm công nhân cũng đủ tiền mua gạo,
sắm xe hơi
mua thêm quần áo
đủ cuối tuần đi dạo
phần tiền dư ra rán dành dụm không tiêu.
Ngân qũy gia đình càng ngày càng có thêm được nhiều nhiều
mới có cơ hội làm ăn! Chuyện lớn.
Chán cảnh cu li nên muốn tự mình làm chủ xem sao?
Tôi mua lại một nhà hàng Tàu
đã làm ăn trên xứ này hơn bốn mươi năm
Nhà hàng mang tên Thượng Hải
mặt mũi sáng hơn trăng rằm,
nhưng bộ đồ lòng thảm thương, nát bét.

Tôi chấp nhận bỏ thêm tiền ra
mà tu bổ lại bên trong.
Với một ước mơ
cháy bỏng trong lòng
mai kia tiệm sẽ có khách đông
rồi mình sẽ trở thành triệu phú
cho quên hết những ngày long đong
đã khổ cái thân, còn cứ mãi chạy vòng vòng...
Trước khi quyết định mua
tôi được người môi giới dẫn vào xem tiệm
thấy dưới đất có bàn thờ ông Quan Công
tượng bằng đất nung
mặt đỏ râu dài
áo bào xanh, tay cầm Thanh Long Đao
trông lẫm liệt như trong truyện Tam Quốc Chí ngày nào
khi nhỏ, còn thơ đọc mà tưởng tượng
Ba anh em kết nghĩa vườn đào
chắc sau này mỗi người sẽ là vua một nước
nên mới có tựa đề là Tam Quốc Chí
ai có ngờ đâu
tài giỏi như mấy ông
cũng đành phó cho vận nước nổi trôi
chẳng được cái gì
kết cuộc bi thảm làm sao
cả ba gia đình đều chết dưới gươm đao
nước mất nhà tan
nút áo của dân cũng đành gài về phía trái!(**)
Khi cầm chìa khóa trong tay, tôi mừng
nỗi ước ao đã thành hiện thực.
Rồi mình sẽ được giàu có, cao sang
tiền vô rủng rỉnh.
Dẫu cực khổ bao nhiêu
cũng rán gồng mình chịu được
là một kẻ bỏ nước ra đi

vượt biển, vượt biên
muôn trùng sóng gió
cái chết như trở bàn tay
tủi nhục nào mà chưa nếm đủ
có nỗi khổ nào mà mình chẳng bước qua
thì nỗi khổ của làm nhà hàng
đâu thấm thía gì với đoạn đời gai góc, phôi pha.
Rồi mình sẽ bán phở
bán cơm rang
bún bò giò heo
hủ tiếu Nam Vang
chả giò chả ram
lung tung nhiều thứ...
Nay thì cầm chìa khóa trong tay
làm chủ nhà hàng này
thênh thang đất sống...
Khi mở cữa vô trong
sửa chữa, lau chùi...
không giống như lần đầu coi tiệm,
đèn đuốc tối om om
mỡ rán chảy ròng ròng
tượng ông Quan Công
không biết ngã đổ khi nào
nằm mẹp trên mặt đất
tượng ông áo bào xanh
tay cầm Thanh Long Đao
tay kia không biết gãy tự khi nào
bụi bám, mặt mày đen như lọ chảo
tôi cúi xuống bên ông
mặt mày mếu máo!
Cái điềm này chắc mở tiệm không xong
chợt nhớ ra trên đất Bắc Mỹ Châu này
ghét ai cứ việc xúi họ mở tiệm ăn
như các nhà kinh tế gia thường nói

vậy là mình đã phạm một lỗi tày trời
coi chừng khó khăn sẽ dồn dập tới!!!
Tôi đem tượng Quan Công
nhúng nước lau sơ
lau lại bàn thờ
ráp cái tay rơi của ông trở lại.
Sao sắc mặt ông trông vẫn còn tê tái
không oai hùng như lúc quá ngũ quan!!!
Người Hoa họ mượn tinh thần ông
làm kim chỉ nam cho cuộc sống ngang tàng
cho chữ tín
cho nghĩa dũng
cho khí phách cho tấm lòng chung thủy trung can.
Tôi chỉ là người Việt Nam trên đất khách
đi mở tiệm ăn ở xứ người,
vất vả tấm thân!
Sợ tốn nhiều tiền,
không dám mướn người sửa sang tiệm quán,
một mình lủi thủi - đục đẽo, lau chùi
chủ cũng ta mà tớ cũng ta.
Mồ hôi cứ vã ra! Vẫn chưa hết việc!
Tôi ngồi nghỉ lưng
nghỉ tay cho khỏi mệt
cúi xuống lấy tờ báo
ai vất trên sàn nhà
vừa nhai bánh mì vừa đọc cho vui
Thấy tên ông trên trang báo:
- Tướng Lê văn Hưng
cùng cái chết bi hùng của ông,
ông mất đi mắt vẫn mở trừng trừng!
Tôi đọc xong nước mắt cũng rưng rưng!
Trời Bắc Mỹ đang rơi rơi mùa tuyết!!!
Tôi cắt hình của ông
dán vào trang thờ thay chỗ của ông Quan Công.

Rồi lâm râm khấn vái:
- Tổ quốc lâm nguy,
- Lòng dân tê tái.
- Xin hồn ông ngoảnh đầu nhìn lại
- phò hộ cho những người cùng chí hướng với ông
- vượt qúa hiểm nguy,
- quyết chí một lòng
- đi cho hết con đường mà ông đã chọn!
- Sống khôn, thác thiêng
- chết hóa thành Thần.
- Cho dân tộc ngàn đời tôn vinh mãi!
Tôi xin chọn ông làm thần Việt để tôn thờ!
Phò hộ cho tôi làm ăn nông nỗi.
Cái chết của ông! Chính thị là:
- Cái Chết Của Một Anh Hùng!
Ngọn đuốc soi đường cho những người còn ở lại!
Sự nghiệp, công danh, mạng sống của ông
ông coi nhẹ như không.
Thân làm tướng.
Đành chết theo thành,
đứng trước nhục mất nước này
ông dùng máu của ông để mà rửa sạch.
Ước nguyện đem thân bảo vệ chế độ Tự Do!
Chẳng may nửa đường đứt gánh!
Ông mất đi
không lăng mộ uy nghi
không súng thần công
không thanh bảo kiếm
kẻ địch lại còn đày đọa gia đình
đem xác của ông giấu diếm
cố bôi đen tên tuổi đấng anh hùng.
Nhưng với tôi thì không!
Tên ông sống mãi trong lòng
những người Việt Nam

yêu quê hương
những người Việt Nam
trọng tình trọng nghĩa.
Tôi thờ ông
như người Hoa thờ Quan Công là như vậy đó!
Tôi chẳng biết đúng sai!
nhưng khi thờ ông
quán lại khách đông
tôi thật yên lòng!
Ông và bạn của ông tuẫn tiết tại Cần Thơ (***)
bao nhiêu năm nay tôi vẫn đợi chờ
ước ao sẽ lập cho hai ông một điện thờ
*rồi đạo **văn**, bắt chước người xưa*
dâng lên hai câu liễn
cho hai anh hùng vị quốc vong thân!
"Dũng Tướng Vô Song, Song Dũng Tướng
Anh Hùng Bất Nhị, Nhị Anh Hùng."(****)

PHÓ THẠCH ĐỀ

---

* Câu nói của phạm văn đồng - một người Việt nổi danh trong lịch sử Việt Nam ngang tầm với Trần Ích Tắc và Lê Chiêu Thống với công hàm công nhận - Hoàng Sa, Trường Sa là của Trung Hoa - ám chỉ những người Việt bỏ nước ra đi sau năm 1975.

** Trong Tam Quốc Chí có đoạn nói, sau khi mất nước những người dân trong nước không được mặc áo gài nút về bên phải.

*** Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh vùng VI chiến thuật của VNCH, cấp chỉ huy trực tiếp của ông Lê Văn Hưng.

**** Câu đối dán tại lăng Song Trung - Võ Tánh và Ngô Tùng Châu, dưới chân tháp Cánh Tiên - Bình Định: ***"Quốc Sĩ Vô Song, Song Quốc Sĩ. Trung Thần Bất Nhị, Nhị Trung Thần."***



Hạnh Phúc muộn màng

❀ **Linh Vang** ❀

Bà đứng dựa trên thành lan can nhìn xa xa về phía biển mênh mông. Ông đứng sau lưng, vòng tay ông đang ôm trọn vòng eo bé nhỏ của bà. Ông cũng đang nhìn ra biển mênh mông. Bầu trời trong xanh, vài đám mây trắng như đứng yên một chỗ. Nước biển trong xanh. Những đợt sóng bạc nhấp nhô đánh vào bờ. Bãi cát trắng mịn óng ánh. Trẻ con đang nô đùa đuổi bắt. Vài cặp tình nhân nắm tay nhau đi dọc theo bờ biển, gần mé nước, nên thỉnh thoảng bị làn sóng đánh vào chân, có người co cẳng nhảy lên cao, thích thú.

Bà cảm thấy nhỏ bé bên cạnh ông. Họ là một cặp vợ chồng đã lớn tuổi, khoảng trên dưới 70. Tóc người đàn ông đã bạc hẳn. Tóc người đàn bà cũng bạc nhưng vừa được nhuộm lại.

Bà thấy mình thật may mắn, đã gặp lại ông và được sống với ông những năm tháng tuổi vàng hạnh phúc. Và bà cũng không ngần ngại bày tỏ sự cảm ơn đó - bà vẫn nói cảm ơn ông mà chẳng cần phải chờ có dịp đặc biệt nào mới nói, như người ta thường đợi tới ngày Valentine hay ngày sinh nhật của người đó. Ông đối xử với bà quá tốt, cho bà cái cảm nghĩ ngày nào đối với bà cũng là ngày 8 tháng 3, một ngày quốc tế vinh danh phụ nữ mà người phụ nữ được người phái kia biết ơn và chiều chuộng. Còn những ngày khác, họ bị bỏ quên, nhất là ở những nước chậm tiến hay những nước mà người đàn bà bị coi thường thì đầu tắt mặt tối nuôi con, hầu hạ chồng, quần quật còn hơn một con sen.

Họ gặp lại nhau là nhờ vì bà vướng phải một căn bệnh hiểm nghèo. Mới nói ra thì cũng khó hiểu, mà đúng như

vậy, vì mức hiểm nghèo của nó và hoàn cảnh của bà lúc bấy giờ.

Căn bệnh đã được chữa trị hơn 10 năm rồi. Sau giải phẫu, hóa trị, xạ trị, rồi uống thuốc liên tục mỗi ngày trong 5 năm. Sau 5 năm, nếu bệnh không trở lại thì coi như đã được chữa lành. Bác sĩ cho biết theo thống kê, ở vào trường hợp của bà, "nó" sẽ không trở lại, nên ông khuyên bà hãy an tâm, sống một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc.

Mười năm trước, hai người cũng đã đi nghỉ mát ở đây. Khi đó tóc người đàn ông mới bắt đầu bạc.

Tóc người đàn bà lởm chởm vừa mọc lại, cũng hơi bạc. Nàng mới vừa cởi bỏ cái khăn quấn đầu mà mấy tháng vừa qua đã không khi nào rời bỏ nó. Họ cũng đứng tại lan can này, cùng nhìn ra biển. Nhiều lần trong ngày.

"Hồi nào tới giờ, em nhìn đám mây mà nghĩ là những sợi tơ trời đan vào nhau."

Người đàn ông âu yếm nói với người đàn bà:

"Không phải gọi mây là tơ trời. Tơ trời giống như những sợi nhỏ tí ti mỏng manh nằm trên bầu trời mà anh đã từng thấy."

Nhẹ như tơ trời. Ông nói, mọi việc đều mong manh. Nhẹ như tơ trời. Nên cứ vui sống được ngày nào thì cứ vui sống. Đừng nghĩ ngợi nhiều. Đừng nghĩ chuyện xa xôi.

Ngày đó. Họ có mặt ở đây sau khi nàng đã đồng ý là sẽ sống với chàng như là một cặp vợ chồng. Họ cần có nhau trong tuổi xế chiều. Nhiều lần đứa con gái cứ thỏ thẻ với nàng, mẹ à, bác Tùng tốt quá, mẹ nên nhận lấy lòng tốt của bác. Nhận là sao? Nàng vẫn hỏi dù nàng đã hiểu nó muốn nói gì. Nó trả lời, là mẹ chịu lấy bác Tùng. Hai đứa con không thấy ai tốt bằng bác. Cứ nghĩ tới ba, con thấy buồn quá, dù phận làm con, con không dám oán trách ba. Nhưng ba đã đối xử không tốt với mẹ. Nhất là trong lúc mẹ đau ốm, đã không săn sóc mẹ, lại đi theo người khác, rồi bắt mẹ phải ký giấy tờ chịu ly dị.

"Mẹ không chịu cũng không được. Dù sao mẹ cũng có may mắn là còn có hai con. Mẹ tưởng mẹ không chịu nổi nỗi đớn đau cả thể xác lẫn tinh thần. Nhưng chưa bao

giờ mẹ có ý định buông xuôi, đâu con."

Sau này thoáng nhìn lại, thoáng thôi, Mỵ cũng không ngờ là nàng đã vượt qua tình cảnh khó khăn vào thời gian đó. Ở cuối con đường, quay đầu nhìn lại, nàng cũng ngạc nhiên không ít. Ừ nhỉ! Thế mà rồi mọi việc cũng qua hết! Bây giờ, nếu đứng ở đầu đường rồi nghĩ phải đi qua hết khoảng đường dài ngoằn ngoèo ấy, chưa gì nàng đã thấy sợ hãi rồi.

Tùng nói, để anh được lo cho em vào lúc này. Nàng nghĩ mình đã không đến với anh khi còn trẻ đẹp, khỏe mạnh, giờ này còn gì để xứng đáng với tình anh, và cũng không công bình cho anh.

Tóc, chỉ vuốt tay, rụng từng mảng. Người bạn gái đưa đi mua hai bộ tóc giả, đội lên cứ như thật và lại rất đẹp; cả những cái khăn quấn đầu, màu sắc rộn ràng. Người bạn nói, cứ chuẩn bị, nếu không dùng, cũng được mà.

Những mảng tóc cuối cùng đã bị cạo. Cạo sạch. Chấp nhận. Nàng thản nhiên nhìn cái đầu trọc lóc, chứ không khóc như những lần vuốt tóc mà tóc rớt xuống từng mảng lớn. Lúc đó, mới là thảng thốt, hốt hoảng, vì bị cái sốc mạnh quá.

Cứ như đang bị đuối trên biển lớn, vớ được cái phao, mà lại ngại ngùng không muốn chụp lấy nó. Mỵ trả lời, sau nhiều ngày suy nghĩ. Hãy giúp em trong lúc này, là bạn của em. Nếu mọi việc tốt đẹp, chừng đó, mới biết mình có cần tiến xa như vậy không.

Chàng lui tới đưa nàng đi chữa bệnh.

Cho dù Mỵ muốn từ chối sự giúp đỡ của Tùng, nàng cũng không từ chối được, vì nàng cô thế quá trong lúc hai con, một đứa con trai ở tiểu bang xa, đã lấy vợ, còn đứa con gái thì đang học ngành dược năm cuối cũng ở thành phố khác, và bà dì, người dì duy nhất ở Mỹ, lại ở xa nàng hơn một trăm dặm. Từ lần đầu bà đã phải lái xe cả hai tiếng đồng hồ để lên giúp nàng đi chạy hóa trị, lúc đó, nàng đã thấy ngay sự khó khăn. Bà lớn tuổi, ít lái xe, lâu nay chỉ lái quanh quẩn trong thành phố mà nay phải lái xa lộ. Đến ở hẳn với Mỵ để giúp nàng trong lúc chữa bệnh thì cũng không được vì bà còn có một ông chồng già

khó tính và ba người con đã ở tuổi trưởng thành nhưng chưa tự lo cho mình được.

Bà ái ngại. Dì thương con quá! Dì không quản ngại những gian nan đường sá xa xôi để lo cho con. Mẹ con mất khi con còn quá nhỏ nên con là đứa thiệt thòi nhất trong mấy anh chị em của con. Tưởng con thoát được qua Mỹ, dì nghĩ đời con rồi đây được đền bù, sẽ sung sướng với chồng con, nào ngờ!

Được hai lần có dì đưa đi. Những lần đi chạy hóa trị sau đó, nàng nài nỉ với dì để nàng đi một mình vì thấy cũng tội dì, rồi cũng vì thương hai con nữa, nàng không muốn chúng nghỉ học, chỉ để đi theo nàng.

Phải chạy 6 lần, mỗi lần được nghỉ ngơi 3 tuần. Hai lần tự lái một mình, sức nàng còn chịu được nên nàng ráng lái xe về được tới nhà, rồi nằm vùi. Thiếu hồng huyết cầu nên mặt nàng xanh xao vàng vọt. Bác sĩ dặn sức kháng của nàng lúc đó rất yếu, vì vậy nên tránh tiếp xúc với những người khác, sợ lây bệnh càm cúm của họ. Chưa lại sức thì chạy lần tiếp. Hai lần cuối, nàng phải nhờ một ni cô trong chùa đưa đón và mang về chùa để lo việc ăn uống cho nàng luôn. Nhưng nàng mệt quá, đâu có ăn được, chỉ muốn nằm ngủ. Nàng không thể nào quên ơn ni cô đó, một người không phải người thân cùng máu mủ ruột thịt, chỉ quen biết qua những lần nàng đi chùa trước đây, mà đã chăm sóc nàng hơn cả trên những gì nàng mong đợi.

Hết hóa trị thì qua xạ trị, hơn 6 tuần lễ, năm ngày mỗi tuần. Nhiều người chịu không nổi, bị phồng đỏ, nhức nhối ở chỗ đó. Rên la ngay chỗ chạy điện.

Đúng lúc đó thì Tùng biết tin nàng đau, lại muốn đến để chăm sóc cho nàng. Nàng đắn đo. Mấy chục năm không gặp. Mỗi người có một đời sống riêng, nhất là trước đây chính nàng đã dửng dưng đi lấy chồng, để cho Tùng phải mang một trái tim tan nát. Sao lại gặp nhau lúc này? Nàng không muốn Tùng thấy lại nàng trong tình trạng này. Nét già đã là một điều bận tâm cho một người đàn bà đẹp. Ngày đó, nàng là cô sinh viên Văn Khoa xinh đẹp, đôi má hồng hào, tóc đen nhánh, cặp mắt long lanh.

Huống chi giờ đây, không những mang nét già vì tuổi tác chồng chất mà còn mang trong người một căn bệnh mà ai mới nghe qua cũng sợ. Mang bệnh đó như mang một bản án tử hình!

Nàng nghĩ. Đến với nhau mà người nào cũng đều có một quá khứ nặng nề.

Nhưng về phần Tùng, chàng nghĩ chàng đến với My với một hành trang thật nhẹ nhõm, không vướng bận gì cả. Tùng bị vợ bỏ, sau vài năm ngắn ngủi sống với nhau không có hạnh phúc. Không con cái. Cũng lâu lắm rồi. Từ đó, chàng chọn đời sống độc thân, không buồn nghĩ chuyện lập gia đình nữa. Nhưng khi gặp lại My thì chàng đổi ý lập tức, muốn sống với My suốt quãng đời còn lại. Chàng nghĩ thầm, hóa ra lâu nay không lấy ai khác nữa, lại là điều may mắn. Mơ hồ, chàng nghĩ chàng đang chờ đợi My. Thật ra, bao nhiêu năm qua, chàng không biết mảy may một chút nào về cuộc đời của My, cho tới ngày gặp con gái của My ở trường và dò hỏi tin tức về My. Nhất là thấy tình cảnh của My lúc bấy giờ. Biết là không dễ gì My xiêu lòng, nhưng Tùng biết chàng cũng không cần vội vàng. Thời gian, Tùng sẽ thuyết phục được, vì với thời gian, My sẽ hiểu được lòng chàng.

Nhớ ngày đó.

7 giờ tối, phôn reng, thấy con số phôn của văn phòng bác sĩ hiện lên trên máy, nàng hốt hoảng ngay, tim đập nhanh, hai tay run rẩy. Nàng biết chắc là họ gọi cho biết kết quả, vì mấy ngày trước nàng đã vào trung tâm khám vú để bác sĩ làm biopsy, giải phẫu nhẹ, lấy một ít tế bào đem đi khám nghiệm.

Khi cầm cái phôn lên, nàng như sắp đánh rơi nó. Tiếng người đàn ông bên kia đầu dây hỏi ngay:

"Bà Nguyễn?"

"Dạ, tôi là bà Nguyễn đây."

Không hỏi người nhận cú phôn có khỏe không như thường lệ người ta làm vậy, ông đi ngay vào câu chuyện:

"Đây là Brooks, phụ tá của bác sĩ Smith,..Tôi có thể nói chuyện với bà được không? Bà có người thân nào đang

ở cạnh bà không?"

Nàng nhìn chồng. Phi đang coi football, tay chân không yên, tay chỉ vào màn hình TV, chân đá, miệng la lối. Nhìn cảnh đó, nàng không muốn nhờ chồng cùng nghe phôn với nàng, vì nàng biết Phi không muốn ai "làm phiền" khi anh đang say mê coi thể thao.

Nên nàng cầm phôn đi lên lầu:

"Dạ không. Tôi nghe được."

Người phụ tá bác sĩ nói nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng:

"Positive. Cái thử nghiệm cho biết là bà bị ung thư! Chỉ có vậy thôi. Bản báo cáo không cho biết gì thêm."

Nàng nghe xong, lạnh người. Cả hai đầu dây điện thoại đều im lặng trong mấy giây.

Sau đó, người phụ tá bác sĩ đó kêu bà ngày hôm sau hãy gọi vào văn phòng để lấy một cái hẹn. Càng sớm càng tốt.

Cúp phôn rồi, phải nhiều phút sau đó, nàng mới đến gần chỗ chồng ngồi, ngập ngừng nói:

"Anh...bác sĩ vừa gọi nói em... bị...ung thư."

Chồng dửng dưng, gắt lên mà không nhìn qua nàng, vì bận đang coi football tới đoạn gay cấn:

"Bệnh thì chữa! Làm gì mà cuống lên vậy, phá ngang, người ta đang coi."

"Em lo nên mới nói với anh."

Cái hẹn đầu tiên gặp bác sĩ, Phi kêu bận việc hãng nên nàng phải tự đi một mình. Nàng đối đầu với nỗi hoang mang, không biết mình bị nặng nhẹ thế nào. Chính bác sĩ giải phẫu lúc đó coi bao cái hình chụp cũng không biết rõ tầm cỡ của cái bướu như thế nào, cứ đoán thế này thế nọ làm nàng lo thêm!

Phi không chịu nổi thấy cảnh nàng bị bệnh nên đã dọn ra ngoài ở sau đó không lâu, mặc cho vợ một mình đối phó với căn bệnh hiểm nghèo. Và rồi Phi lại khăng khăng đòi ly dị ngay trong thời gian đó, vì Phi đã gặp một người đàn bà khác. Mỵ khóc lóc năn nỉ chồng là hãy chờ cho mình chữa bệnh xong rồi hai người hãy chia tay. Phi không chịu chờ.

Bao việc dồn dập, nàng phải đương đầu một mình. Có

phải người ta lấy nhau để sẽ săn sóc nhau trong lúc đau ốm, hoạn nạn. Chẳng phải mình đã hứa với nhau như vậy à? Yêu nhau trọn kiếp và sống với nhau cho đến bạc đầu? Bởi vì ban đầu mình có yêu nhau mà. Phi cũng đã đeo đuổi nàng vì nhan sắc của nàng ở thuở đôi mươi.

Một hôm vào ngày cuối tuần, con gái nàng về nhà thăm mẹ. Trong lúc trò chuyện, con bé nói có gặp một người đàn ông Việt ở trường đại học nơi nó đang học. Hỏi thăm về gia đình của nhau thì ông nói ông có quen biết mẹ, lâu lắm rồi, hồi còn ở Việt Nam, hai gia đình ở gần nhau. Ông hỏi mẹ thế nào, khỏe không, con cái bao nhiêu đứa. Và con nói mẹ đang đau, đang chữa bệnh. Không hiểu sao mà con cho biết nhiều điều như thế, có lẽ vì ông quan tâm, có vẻ thật tình, tư cách rất đáng kính. Nàng hỏi con gái, ông tên là Tùng? Đúng đó mẹ, vậy là mẹ có biết ông ấy.

Nàng phải sống với sự chọn lựa của nàng. Ngày đó, Tùng có tỏ tình với nàng. Nhưng nàng nghe theo lời trái tim của nàng, dù nàng có quý mến Tùng tuy không yêu. Sau đó nàng bằng lòng làm vợ của Phi. Những năm đầu sống với Phi, quả thật là nàng có hạnh phúc. Một đôi vợ chồng trẻ. Cao to, dân bay, mỗi khi đùa giỡn, Phi vẫn hay ẵm nàng đưa lên cao, rồi giả như muốn liệng nàng xuống, để cho nàng sợ hãi, cười khanh khách.

Đâu ngờ từ ngày qua Mỹ, Phi lại thay đổi đến như vậy. Mới đầu, nàng nghĩ vì Phi gặp một cái sốc quá mạnh, qua đây trắng tay phải bắt đầu lại từ đầu, phải vừa đi làm vừa đi học, một gia đình vợ trẻ con dại phải lo. Nhưng người tị nạn ai mà chẳng thế. Mà họ có đổi tánh quay một lúc tới 180 độ đâu.

Phải chăng là duyên nợ. Hết duyên, hết vợ chồng.

-Gió chiều lạnh rồi, em nên vào nhà, kẻo không lại đau ốm.

Đang miên man nhớ chuyện xưa, câu nói của ông đưa bà về với hiện tại.

Bà quay người gục đầu vào ngực ông, và nhẹ nói:

- Em cảm ơn mình!

Linh Vang

Thơ Dịch

Nguyên tác:

Vãn Hứng

Cùng hạn u cư khổ tịch liêu
Ô cân, trúc trượng vãn tiêu diêu
Hoang thôn, nhật lạc, hà tê thụ
Khúc kính, nhân hi, thủy một kiều
Thiên địa vô cùng, giang mạc mạc
Anh hùng hữu hận, diệp tiêu tiêu
Qui lai độc bẳng lan can tọa
Nhứt phiến băng thiềm quải bích tiêu

NGUYỄN TRÃI

Dịch ra thơ quốc âm:

Ngẫu Hứng Buổi Chiều

Tặng: LÊ PHƯƠNG NGUYÊN, người mang tâm sự

Ẩn chốn thôn cùng, xóm tịch sâu
Khăn đen, gậy trúc, dạo tiêu sầu
Thôn hoang nắng xế, cành vương ráng
Lối tắt, người thưa, nước khuất cầu
Xao xác lá bay, hào kiệt hận
Mịt mù sông cuộn, đất trời đâu
Quay về tựa ghế lan can nghỉ
Đêm biếc cài trăng lạnh một màu

TRẦN CẨM TÚ dịch



Cái Yếm

❀ **Nguyễn Diêu** ❀

Việt-Nam chọn thành phố Đà-Nẵng để tổ chức kỳ họp thứ tư của Hội-Đồng Cố-Vấn Kinh-Doanh APEC. Vào tối ngày 6 tháng 11 năm 2017 nước chủ nhà có tổ chức khoán đãi ăn tối, ban tổ chức nhờ những cô gái trẻ đẹp để phục vụ chiêu- đãi khách. Những cô gái nầy mặc áo yếm hở vai, hở lưng, hở tay, bưng khay đồ ăn phục vụ gần 300 giới chức từ các nền kinh tế APEC. Các món ăn địa phương gồm có: Tôm hùm, sò điệp hoa của biển Đà-Nẵng, cá ngừ, súp yến từ Cù lao Chàm, cá vược hấp xì dầu v.v

Theo báo mạng VietNamNet mô tả cách làm nầy là "kỳ công" do đoàn chủ nhà muốn giới thiệu "Văn hóa dân gian Việt Nam khi tái hiện cuộc sống bốn mùa tại các vùng miền khác nhau". Nhưng có nhiều dư luận cho rằng, trang phục áo yếm thời xưa không còn thích hợp. Cộng đồng mạng chỉ trích việc nữ tiếp viên mặc áo yếm phục vụ khách APEC như sau:

Nhà văn Tùy-Linh nói: Mặc áo yếm để tiếp khách ngoại giao là sự "lố bịch". Thùy-Trang-Nguyễn viết rằng: "cái yếm"

là áo lót ngực của phụ nữ rất kín đáo, không nên mặc để tiếp khách. Trên facebook tên Lan-Lê bình luận, yếm chỉ là áo lót phụ nữ mặc ở trong nhà, tuyệt đối không bao giờ mặc yếm khi có khách, hay ra đường. Như vậy có nhiều người không đồng tình quan điểm với ban tổ chức.

Nhân việc nầy tôi mới nhớ cái yếm, lúc nhỏ tôi thấy bà Cố, bà Nội tôi cũng mặc cái yếm trước ngực bụng. Cái yếm hình trái bầu, trên cổ nhỏ vừa bao nửa cái cổ, có hai sợi dây cột vào cổ phiá sau, phần yếm ở ngực lớn hơn bao kín cả hai cái vú, yếm phía trước bụng to hơn và bao cả cái bụng, cũng có hai sợi dây kéo cột ra phía sau lưng, phần cuối cái yếm may nhỏ lại che phủ cái rốn. Yếm may hai lớp vải mịn màu đen nhung hay vải màu có hoa văn, xung quanh viền yếm may ren rất đẹp, sở dĩ phải may hai lớp vải là để ấm cái bụng.

Không biết cái yếm có từ thời nào, chuyện kể không biết đúng sai, người viết nay đã hơn tám bó, nên cái nhớ cái không, chỉ nghe người ta kể, chứ chưa đọc lịch sử cái yếm bao giờ, nay nhớ lại xin kể cho vui, xin quý vị cao minh hiểu biết hơn xin tha thứ. Vua Nhà Đường tức Đường-Huyền-Tôn có bà thứ Phi tên Dương- Ngọc-Hoàng hiệu Thái-Châu, nguyên là vợ của Thọ-Vương-Mạo, tức Thái-Tử Long-Cơ. Vua Huyền-Tôn thấy Thái-Châu nhan sắc đẹp minh-tuệ nên say mê, đoạt lấy làm Quý-Phi, nên gọi là Dương-Quý-Phi.

An-Lộc-Sơn làm chức Tiết-Đô-Sứ khéo léo nịnh bợ Dương-Quý-Phi ra vào cung cấm dễ dàng và giả tiếng làm con nuôi của Dương-Quý-Phi. An-Lộc-Sơn biết Dương-Quý-Phi là người dâm-ô lăng-loàn nên tỏ tình làm xằng bậy, còn manh tâm tạo phản. (Danh Nhân Tự Điển Xuân Thu xuất bản trang 199). Theo truyền thuyết và phim ảnh nói rằng An-Lộc-Sơn và Dương-Quý-Phi trong lúc hai người chịu đèn với nhau, thì ngực bà Dương-Quý-Phi bị An-Lộc-Sơn cào trúng có dấu vết. Bà sợ Vua thấy nên cho may tấm vải che cái ngực lại. Các quan trong triều thấy được, khen đẹp, và về phổ biến cho vợ con, từ đó trong dân chúng mới biết và bắt chước may mặc, gọi là cái yếm để che phần ngực bụng, như cái yếm vỏ dưới bụng con cua, con rùa. Do đó có câu ca dao:

Cô kia mặc yếm hoa tầm

Chồng cô đi vắng cô nằm với ai.

Yếm đào trệ xuống giữa nương long (Hồ Xuân Hương)

Em đeo dải yếm đào (Nguyễn N. Pháp)

Ngày xa xưa lớp tuổi như bà Cố bà Nội tôi có mặc yếm ở trong nhà khi mùa hè nóng nực thì mới thấy được cái yếm của bà, về mùa đông bà mặc thêm cái áo dài tay, cũng như khi đi ra khỏi ngõ. Trường hợp bà đi xa như đi chợ, đi qua làng xóm khác thì bà mặc thêm cái áo dài ngoài cái yếm. Như vậy cái yếm chỉ mặc ở phần trong thân thể, đâu có phô bày ra bên ngoài cho mọi người thấy. Những lớp người sinh sau bà Nội, như mẹ tôi thì không có mặc yếm, mà mặc áo lá sát nách, hay áo cánh cụt trên cùi chỏ. Áo nầy cũng chỉ mặt trong nhà cho mát, khi ra ngoài ngõ thì phải tròng thêm bên ngoài cái áo dài tay.

Người Thượng ngày nay gọi là người Dân-tộc, họ nói: "Tốt khoe, xấu che" do vậy con gái Dân-tộc chưa có chồng, họ không mặc áo, để cái ngực có hai cái vú nhô ra như hai cái bánh-ú, bạn nào muốn rờ thử họ sẵn lòng cho rờ và còn thích thú nữa đó. Nhưng mà bạn tham lam rờ phần dưới rốn, sẽ bị bắt vạ tức là bị phạt, nếu tội nhẹ bắt vạ nạp con vật hai chân (con gà), tội nặng hơn tí thì phạt nạp con vật bốn chân (con heo), còn tội tiến tới xa hơn nữa thì Già-làng phạt vạ con vật bốn chân có sừng (con trâu). Khi người đàn bà Thượng có chồng, có con thì họ mặc áo, không còn để ló vú nữa, họ nói vú xệ xuống xấu nên phải che lại. Mấy cô chiêu đãi ở Đà nẵng có dám "Tốt khoe, xấu che" không?

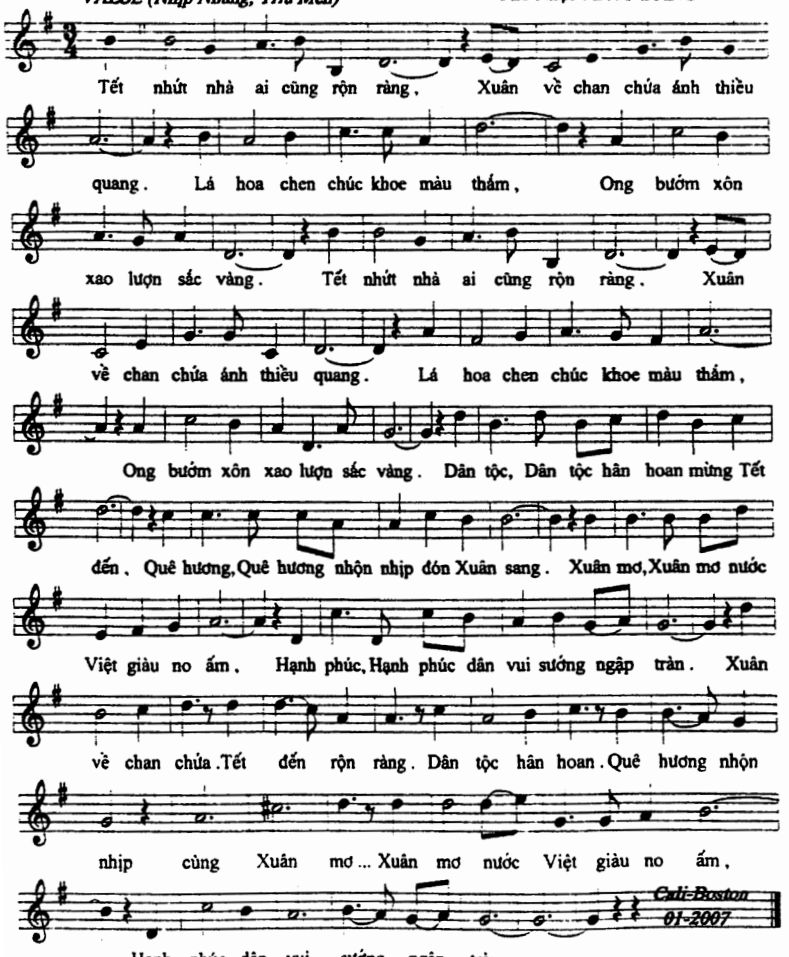
Không biết các cô gái chiêu đãi tiếp tân của APEC ở Đà nẵng có phải là các cô ở các vũ trường, nhà hàng, cà phê đèn mờ, ăn mặc thiếu vải, mà ban tổ chức yêu cầu mướn, vì các cô nầy đã dày dạn không sợ dị nghị. Nếu bắt buộc học sinh cấp hai cấp ba để phục vụ cho ban tổ chức thật là vô đạo đức. Hiện tại nhà nước đã chấp nhận cho phụ nữ ăn mặc hở lưng, hở vai để khoe khách ngoại quốc, là văn- hóa dân-gian Việt Nam, thì lẽ nào sau nầy công-an kiểm-tục lại bố ráp bắt phạt bỏ tù các cô chân dài mặc yếm tiếp khách các phòng trà./.

Nguyễn Diêu

Xuân Mơ

Thơ :ĐẶNG ĐỨC-BÍCH
Phổ Nhạc : ĐẮC-ĐẶNG

VALSE (Nhịp Nhàng, Trìu Mến)



Bắc Tiến (*)

(Giấc mơ trong tù)

❀ Lê Phương Nguyên ❀

Ta vượt Hiền lương, xóa hận thù
Nối bờ Bến Hải, lấp thương đau;
Xé toang trang sử lầm mê ấy;
Nam Bắc đi chung một nhịp cầu.

Hoành Sơn đó ngỡ như miền đất lạ,
Hai trăm năm, tiếng cuốc xé lòng đau;
Đèo Ngang thuở nắng chiều hoen sắc lá.
Dậy trong ta hồn sông núi nhiệm màu!

Đất trời Thanh Nghệ đổi màu tươi,
Sỏi đá chưa phai nét ngậm ngùi;
Lũ cáo không còn xây bể khổ,
Đất nghèo, hoa lại nở hoa thôi.

Đường về Quốc Tổ gian truân quá,
Đã mấy mươi năm khắc khoải chờ;
Ta muốn in chân từng vách đá;
Núi Nùng, sông Nhị ngỡ trong mơ.

Kịp đến Thăng long trời rạng sáng,
Nắng vàng như giải lụa đang hong
Hồ Gươm hoàn trả rùa thanh kiếm,(**)
Đối cảnh tang thương nặng trĩu lòng

Ta đã về đây giữa Đế kinh,
Chung tay dọn sạch rác Ba- đình;
Và nương theo chuyện người xưa ấy
"Viết gửi Trời xanh" một chữ "Bình"(***)

Rồi sẽ ngược đường thăm núi sông,
Đâu đây nghiêm cẩn giọng Anh hùng,
Dặn dò tự những nghìn năm trước:
" Đừng để thương đau giống Lạc Hồng"

Ải Bắc dừng chân thõa nguyện thề,
Màu cờ chiến thắng quyện đam mê,
Nhuộm vàng suối giãi biên cương ấy,
Như một dòng sông nắng tụ về

Ngày tháng thênh thang khắp bốn phương,
Thăm từng con phố, mỗi làng buôn;
Ung dung chân bước đường hoa gấm,
Trải khắp non sông vạn dặm trường

LÊ PHƯƠNG NGUYÊN
Trại giam Chí hòa 1987

(*) Bài thơ này sáng tác lúc tác giả đang nằm trong khu tử hình trại giam Chí Hòa chờ ngày ra pháp trường. Tất cả chỉ còn trong giấc mơ. Bài thơ này thể hiện giấc mơ ấy.

(**) Sự tích trả kiếm của Vua Lê Lợi tại hồ Gươm Hà nội

(***) Bên hồ Hoàn Kiếm Hà Nội có cái Tháp bút trên đó có ghi dòng chữ "Tả Thanh Thiên", tức là "Viết gửi Trời Xanh" những biến cố hay những thành tựu của đất nước.

NHỮNG EO BIỂN QUAN TRỌNG VỚI VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC SINH TỬ VỀ CHUYỂN VẬN, KINH TẾ & QUÂN SỰ LIÊN QUAN VỚI TÌNH HÌNH AN NINH HIỆN THỜI CỦA BIỂN ĐÔNG

(The Important Straits With Its Vital Strategic Situation Of Transportation, Economics, And Military, Related To This Time' Security Situation Of The East Sea)

(1)
EO BIỂN MALACCA (MALACCA STRAIT)

I.- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA EO BIỂN MALACCA

Eo biển MALACCA là eo biển nằm giữa bán đảo Mã Lai (Malaysia) và đảo Sumatra của Nam Dương (Indonesia), có tọa độ là: 1,43 Vĩ Bắc và 102,89 Kinh Đông. - Chiều dài eo biển: 900 km (500 miles).

- Chiều rộng: Nơi hẹp nhất chỉ độ 2,7 km (1,6mile). - Độ sâu: 25 mét (82 ft).



BẢN ĐỒ EO BIỂN MALACCA (MALACCA STRAIT)

II.- VAI TRÒ QUAN TRỌNG VỀ KINH TẾ CỦA EO BIỂN MALACCA

Eo biển MALACCA nằm trên tuyến giao thông vô cùng quan trọng trong việc chuyên chở hàng hóa bằng đường biển từ châu ÂU, châu PHI, NAM Á và TRUNG ĐÔNG đi ĐÔNG-NAM Á và ĐÔNG Á.

* Riêng chỉ nơi đây đã chiếm đến 1/4 lượng giao thông và chuyển vận hàng hải hàng năm của thế giới. Mỗi năm, có 50,000 tàu thuyền qua lại, gồm: tàu đánh cá, tàu chở dầu, tàu chở container hàng hóa.

* Năm 2003, khoảng 11,000,000 thùng dầu (1,700,000 m3) được vận chuyển mỗi ngày qua eo biển này, chủ yếu cung cấp cho TRUNG QUỐC, HÀN QUỐC và NHẬT BẢN. Kinh tế của 3 nước vừa nói phụ thuộc khá nhiều vào tuyến đường biển này. Với Nhật Bản, có khoảng 90 % lượng dầu tiêu thụ của nước này được chuyên chở qua eo biển này. Còn với Trung Quốc, thì có 80 %.

* Năm 2011, con số này tăng lên đến 15,000,000 thùng/ngày (33%).

III.- VẤN NẠN CƯỚP BIỂN TẠI EO BIỂN MALACCA

Hai bên bờ eo biển Malacca, 2 vùng duyên hải của MALAYSIA và INDONESIA, với cây cối và rừng rậm là vị trí lý tưởng cho bọn cướp biển ẩn núp và rình rập những con mồi là tàu chở dầu to lớn và chậm chạp.

Là nơi tiếp nhận 1/3 số lượng hàng hóa hải vận của thế giới, mỗi năm có đến 50,000 tàu di chuyển qua eo biển Malacca, chở từ Ipad, áo quần, giày dép, thực phẩm cho đến dầu thô.

Nhiều người trên thế giới chỉ biết cướp biển Somalia, nhưng lại biết rất ít về cướp biển tại eo biển Malacca.

Từ 3 năm nay trở lại đây, số lượng vụ cướp biển ở SOMALIA đã giảm đến 95%, trong đó năm 2013, chỉ có 7 vụ, nhưng tất cả đều thất bại (tin từ Global Post của



HẢI QUÂN INDONESIA TẬP KÍCH BỌN CƯỚP BIỂN ĐANG HÀNH ĐỘNG

Mỹ). Trong khi đó, thì các vụ cướp biển ở khu vực ĐÔNG NAM Á đang ngày càng gia tăng. Trong năm 2013, đã có 107 vụ cướp biển nhằm vào các tàu hàng trong vùng biển Indonesia và eo biển Malacca.

Theo Global Post, con số vụ cướp biển ở Malacca đã tăng đến 700% trong vòng 5 năm trở lại đây.

Theo cuốn sách "Eo biển Malacca" xuất bản năm 2003 của sử gia Donald B. Freeman cho biết nạn cướp biển nơi đây được phát sinh do từ những người dân bản địa vốn là những ngư dân quá nghèo nàn và khốn khổ.

Vì nơi đây, có quá nhiều tàu qua lại, thêm vào đó là do mực nước biển không sâu, nên các tàu loại lớn di chuyển chậm chạp (độ 22 km/giờ), phải trở thành là mồi ngon cho cướp biển.

Bọn cướp biển Somalia thì thường tiếp cận tàu, rồi sau đó gửi thông điệp đòi tiền chuộc đến hàng triệu USD. Trong khi đó thì bọn cướp biển Indonesia chỉ cướp hàng hóa và tài sản có giá trị của thủy thủ đoàn.

Các quốc gia trong khu vực đã tăng cường hợp tác

tuần tra, do đó đã đối phó hữu hiệu được trong việc gìn giữ an ninh cho các tàu thuyền hải hành qua vùng biển và eo biển này.

IV.- EO ĐẤT KRA (ISTHMUS OF KRA) VÀ DỰ ÁN ĐÀO CON KÊNH KRA

A) VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA EO ĐẤT KRA

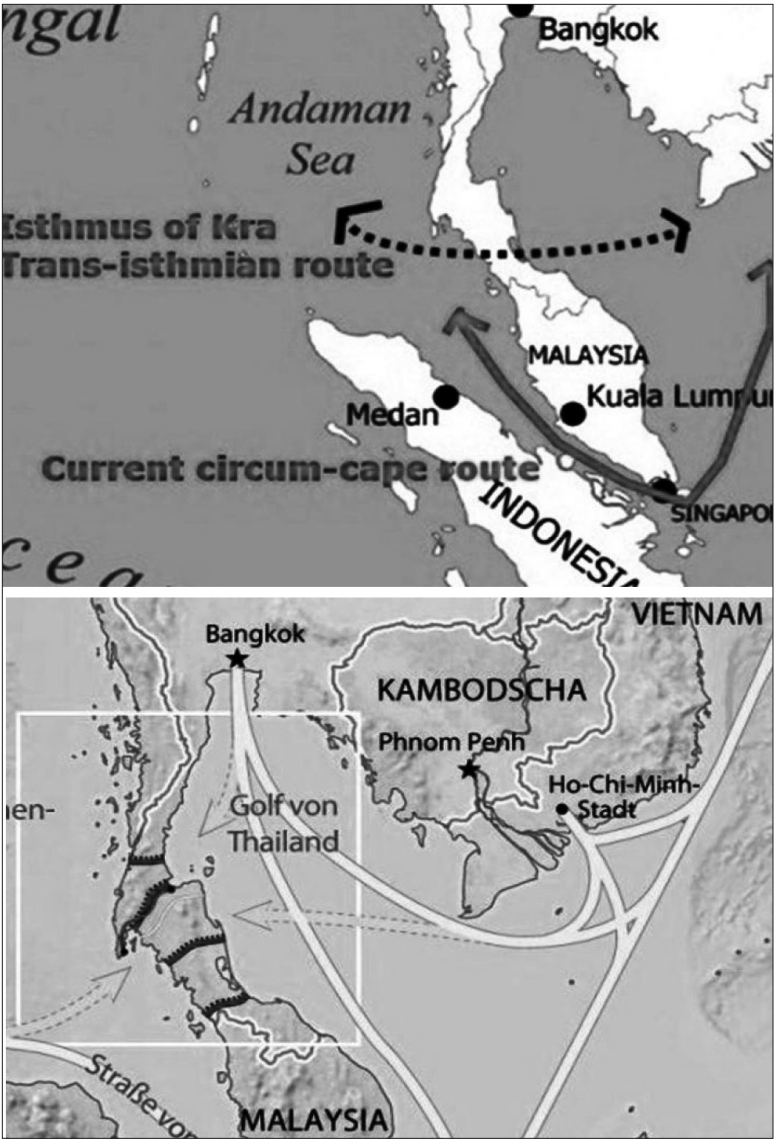
Eo đất KRA là một dãi đất hẹp, chạy dài theo hướng Bắc-Nam, nối bán đảo MALAY với lục địa CHÂU Á. Phần phía Đông của eo đất Kra thuộc về Thái Lan và trông ra Vịnh Thái Lan (Gulf of Thailand). Phần phía Tây thuộc Miến Điện (MYANMAR, vùng đất tên TANINTHARYI) và trông ra biển ANDAMAN (Andaman Sea).

B) DỰ ÁN ĐÀO KÊNH KRA TỪ 4 THẾ KỶ TRƯỚC CHO ĐẾN BÂY GIỜ

1) Năm 1677, một kỹ sư người Pháp tên là M. De La Mar thực hiện một khảo cứu tìm con đường nối liền vịnh Thái Lan và biển Andaman ngắn nhất để đào con kênh Kra. Cho dù dự án có thể khả thi, nhưng đã không thể thực hiện được, bởi lẽ chiến tranh Pháp-Xiêm xãy ra năm 1688, nên vua Xiêm cắt đứt quan hệ ngoại giao với Pháp và trục xuất kiều dân Pháp ra khỏi đất nước của mình.

2) Năm 1773, để tăng cường khả năng phòng thủ đất nước từ phía biển Andaman, vua RAMA I của Xiêm đã sai em trai của mình nghiên cứu kế hoạch đào một con kênh, nhưng rồi lại bỏ dỡ nửa chừng.

3) Năm 1882, FERDINAND DE LESSSEPS, người chỉ huy đào con kênh SUEZ có đến thăm eo đất Kra để nghiên cứu việc đào con kênh Kra. Vua RAMA V đã bác bỏ đề nghị này, vì ông cho rằng những cường quốc có thuộc địa không phải là những đồng minh, mà là mối đe dọa chủ quyền của Xiêm. Nhận định này đã trở nên xác thực khi cuộc chiến tranh Pháp-Xiêm xãy ra vào năm 1893. Sau khi cuộc chiến chấm dứt, Xiêm phải nhường nước Lào cho Pháp và nhiều phần lãnh thổ của Xiêm cũng đã



BẢN ĐỒ VỊ TRÍ EO ĐẤT KRA (ISTHMUS OF KRA)
VÀ VỊ TRÍ KÊNH ĐÀO KRA (KRA STRAIT)

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KÊNH ĐÀO KRA (H.1)
Nguồn: Graham Ong-Webb, The Straits Times, 20-08-2015
Trường Nghiên cứu Quốc tế RAJARATNAM, SINGAPORE

bị hai nước Anh và Pháp chiếm đóng.

4) Trước thế chiến II, Nhật có tham dự nghiên cứu về Dự án kênh đào KRA, nhưng rồi cũng bị bỏ lững.

5) Vì không muốn cảng SINGAPORE bị mất ưu thế chiến lược về chuyển vận, kinh tế, cũng như quân sự, nên năm 1946, Anh quốc đã cùng ký với Thái Lan một hiệp ước với qui định không đào kênh qua eo đất Kra nữa. Anh quốc muốn duy trì quyền lợi của mình tại thuộc địa MALAYSIA cùng với sự chế ngự của hải cảng SINGAPORE, một địa điểm thuận lợi cung ứng các dịch vụ sửa chữa và tiếp liệu cho tàu thuyền lưu thông từ Đông sang Tây và ngược lại.

Sau thế chiến II, các nhà chính trị và ngoại giao Hoa Kỳ nhận định hành động Anh quốc ép buộc Thái Lan ký một hiệp ước bất bình đẳng như thế là điều không chấp nhận được. Họ cho rằng Anh quốc chỉ thi hành chiến lược mang lợi ích về chính trị, kinh tế và quốc phòng cho chính quốc gia mình mà thôi và bỏ qua sự phát triển của các quốc gia khác!

Sau đó không lâu, CHARLES WOODRUFF YOST, một nhà ngoại giao của Mỹ đã vận động và sắp xếp một hội nghị để ký kết một hiệp định mới giữa Mỹ-Anh-Thái Lan nhằm xóa bỏ hiệp định bất bình đẳng nói trên. Theo Hiệp định mới này, Anh và Mỹ phải cung cấp cho Thái Lan mọi thiết bị liên quan đến việc sản xuất và xuất cảng gạo, bao gồm cả nhà máy xay lúa, và phương tiện vận chuyển. Dựa vào cam kết này, Hoa Kỳ đã giúp cho Thái Lan thiết lập đường xe lửa, nhà máy điện, nhà máy nước và sửa chữa các hải cảng.

6) Năm 1973, công ty tư vấn Hoa Kỳ TIPETT-ABBOT-MC CARTHY-SCRATION (TAMS) phối hợp với cơ quan thí nghiệm LAWRENCE LIVERMORE thiết lập dự án tiền khả thi về kỹ thuật cơ giới và hiệu quả kinh tế khi xây dựng kênh đào KRA. Nhiều khu công nghiệp rộng khoảng hơn 100,000 acres sẽ được xây dựng ở hai đầu con kênh. Nhưng công trình này đã bị bỏ dỡ vì cuộc khủng

hoảng chính trị Thái-Cambodia xãy ra sau khi Khmer Đỏ nắm chính quyền ở Phnompenh năm 1975 và Việt Nam đưa quân xâm chiếm Cambodia năm 1978.

7) Năm 1980, chính phủ Thái Lan một lần nữa lại nổ lực đưa đề án kênh đào KRA ra để xem xét, nhưng đã bị Mỹ và SINGAPORE phản đối.

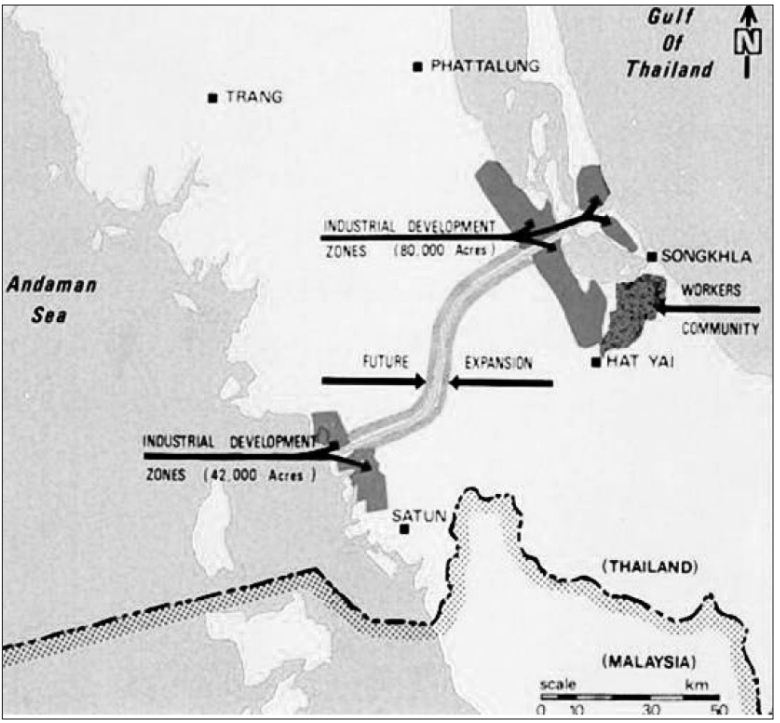
8) Mùa thu năm 1984, tại hội nghị "Kỹ nghệ hóa Thái Lan và Kênh đào KRA", họp tại Bangkok, Thái Lan trình bày dự án kênh đào Kra và tính khả thi của nó trước một cử tọa bao gồm các giới doanh nhân, kỹ sư và viên chức chính phủ của các nước thành viên ASEAN. Một Ủy ban được thành lập để xem xét việc đào kênh được xử dụng qua kỹ thuật Nguyên tử phục vụ hòa bình (Peaceful nuclear fusion). Phương pháp này được xem là nhanh nhất, hiệu quả nhất và tiết kiệm được phí tổn nhiều nhất! Theo ông SAMAK SUNDARAVEJ, Bộ trưởng Giao thông Thái Lan (sau này là Thủ tướng) thì nếu chúng ta xử dụng kỹ thuật nguyên tử, việc đào kênh sẽ hoàn thành trong vòng 5 năm. Còn nếu xử dụng TNT thì phải mất thời gian là 10 năm.Theo dư luận lúc bấy giờ thì các nước MALAYSIA và SINGAPORE đã nổ lực ngăn cản việc thực hiện đào kênh bằng cách hối lộ những viên chức trong Quốc hội Thái chống lại dự án. Lý do là cần phải bảo vệ nền kinh tế trong nước, việc hoàn thành con kênh đào sẽ hủy diệt ngành kỹ nghệ và nội thương của quốc gia này.

9) Cuối thập niên 1990, để vực nền kinh tế quốc dân thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chánh ở Châu Á, việc thực hiên con kênh đào Kra lại được nêu ra.

Năm 1999, Cơ quan Tài chánh GLOBAL INFRASTRUCTURE FUND của Nhật Bản soạn thảo dự án xây dựng con kênh này dài 50 km, với chi phí là 20 tỷ USD. Dự án đã được Thượng viện Thái Lan chuẩn thuận, trong thời gian Thủ tướng THAKSIN SHINAWATRA cầm quyền (2001-2006). Nhưng dự án lại bị bỏ rơi vì cuộc đảo chánh của quân đội Thái Lan trục xuất Thủ tướng Thaksin ra nước ngoài.

10) Năm 2006, Thái Lan có cuộc đối thoại về dự án kênh đào KRA với Trung quốc trong hội nghị ASEAN tại Nam Ninh, Quảng Tây Trung quốc.

C) KÊNH ĐÀO KRA, MỘT ƯỚC MƠ XA VỜI ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC



BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KÊNH ĐÀO KRA (H.2)

Đầu thế kỷ 21, Trung quốc đã trở thành là một quốc gia tiêu thụ dầu lớn vào hàng thứ hai của thế giới, sau Hoa Kỳ. Thị trường chính cung cấp dầu khí cho Trung quốc là các quốc gia tại TRUNG ĐÔNG, CHÂU PHI và CHÂU MỸ LA TINH. Hải lộ chính để Trung quốc chuyên chở dầu khí về nước bắt buộc phải đi qua eo biển MALACCA .

Để vận chuyển dầu khí từ các thị trường bên ngoài

về Trung quốc, các đội tàu của Trung quốc phải xử dụng 1 trong 4 hải trình sau:

1) Tàu chở dầu dưới 100,000 tấn, từ TRUNG ĐÔNG hay PHI CHÂU phải đi qua eo biển MALACCA rồi mới vào biển ĐÔNG để về Trung quốc.

2) Tàu chở dầu trên 100,000 tấn, từ TRUNG ĐÔNG hay CHÂU PHI không đi qua eo biển Malacca, mà đi dọc theo bờ biển phía Tây-Nam đảo SUMATRA, quẹo trái vượt eo biển SUNDA (Sunda Strait, nằm giữa đảo Sumatra và đảo Java) để vào biển JAVA (Java Sea), đi về hướng Bắc, vượt qua một trong hai eo biển là: -(1) Eo biển GASPAR (Gaspar Strait), nằm giữa đảo BELITUNG ở phía Đông, và đảo BANGKA ở phía Tây (một đảo nhỏ nằm kế sát về phía Đông-Bắc của đảo SUMATRA, giữa 2 đảo này là eo biển BANGKA). -(2) Eo biển KARIMATA (Karimata Strait), nằm giữa đảo BELITUNG ở phía Tây và đảo BORNEO ở phía Đông, rồi mới vào Biển ĐÔNG.

Nếu đi theo hải trình này thì khoảng cách lộ trình này sẽ xa hơn so với đi theo hải trình vượt Eo biển Malacca đến những gần 1,000 km. Thật ra thì những tàu thuyền phải chọn đi theo hải trình này chỉ xảy ra trong những trường hợp như: - (1) Gặp lúc Eo biển Malacca bị ùn tắc lưu thông, do bởi tàu thuyền qua lại quá đông. - (2) Trường hợp con tàu thuộc loại trọng tải quá lớn, nếu theo hải trình Eo biển Malacca, có thể sẽ gặp nhiều khó khăn và trở ngại.

3) Còn tàu chở dầu từ khu vực CHÂU MỸ LA TINH hoặc NAM THÁI BÌNH DƯƠNG thì sau khi vượt THÁI BÌNH DƯƠNG, băng qua các vùng biển của PHILIPPINES, rồi vào BIỂN ĐÔNG.

Trong trường hợp nếu 3 tuyến hải trình nói bên trên vì bất cứ có một trở ngại gì không thể đi qua được, tàu dầu Trung quốc có thể xử dụng hải trình thứ 4 sau đây:

4) Từ TRUNG ĐÔNG hay PHI CHÂU đi qua Eo biển LOMBOK (Lombok Strait, nối ẤN ĐỘ DƯƠNG với BIỂN JAVA), nằm giữa đảo BALI ở phía Tây và đảo LOMBOK

ở phía Đông, vào biển JAVA, đi thẳng về hướng Bắc, vượt qua eo biển MACASSAR (Macassar Strait), vào biển CELEBE(Celebe Sea của PHILIPPINES), rồi ra Biển ĐÔNG.

Các nhà hoạch định chiến lược Trung quốc đã từ lâu rồi luôn luôn bị ám ảnh về cái "nút thắt" eo biển Malacca.

Với lượng dầu nhập khẩu 80% phải đi qua Eo biển Malacca, trong thời kỳ có những căng thẳng hay xung đột giữa Trung quốc và các quốc gia Đông Nam Á đang tranh chấp chủ quyền trên biển Đông, đồng thời cọng thêm với sự hiện diện của Hải quân Mỹ trong khu vực. Nhất là gần đây, SINGAPORE đã "bật đèn xanh" cho Hoa Kỳ, bộ trưởng Quốc phòng của 2 nước đã gặp nhau tại Singapore ngày 8-12-2015 để ký kết bản thỏa ước chấp thuận cho Hoa Kỳ đưa máy bay do thám P-A 8 POSEIDON đến trú đóng tại căn cứ quân sự Changi của Singapore, để làm nhiệm vụ tuần thám tại Eo biển Malacca cũng như tại Biển Đông. Được biết P-A 38 là loại máy bay có khả năng tác chiến chống tàu ngầm xa, với nhiều loại vũ khí như: tên lửa, ngư lôi, bom, thủy lôi . . .



MÁY BAY TRINH SÁT P-A 8 POSEIDON CỦA MỸ ĐƯỢC ĐẾN TRÚ ĐÓNG TẠI SINGAPORE, ĐỂ TUẦN THÁM EO BIỂN MALACCA VÀ BIỂN ĐÔNG

Trường hợp căng thẳng gia tăng, con đường vận chuyển huyết mạch này có thể bị đóng bất cứ lúc nào. Chính điều lo nghĩ này đã làm cho Trung quốc phải luôn luôn ở trong tư thế hồi hợp và lo sợ.

* Cách nay những 10 năm, các công ty Trung quốc đã từng nghiên cứu kỹ về Dự án KÊNH ĐÀO KRA, nhưng chưa từng đưa ra một kết quả cụ thể nào.

* Trong những tháng gần đây, dự án kênh đào Kra được xuất hiện trở lại. Các Công ty Trung quốc được chính quyền chống lưng là thành phần đang cố gắng thúc đẩy dự án này.

Theo các nhà quan sát, trong bối cảnh một sự xích lại gần nhau rõ nét giữa Trung quốc và Thái Lan, kể từ khi xãy ra cuộc đảo chính của phe quân đội lật đổ Nữ Thủ tướng YINLUCK SHINAWATRA ngày 22-5-2014, ý đồ hợp tác đào kênh Kra của Trung cọng, ngoài mục tiêu kinh tế, còn có pha đậm thêm nét động cơ chính trị nữa, nhằm gia tăng tầm khống chế của mình lên một đồng minh kỳ cựu của Hoa Kỳ.

Từ Bangkok, Thông tín viên RFI tại Thái Lan, ARNAUD DUBUS cho biết thêm một số chi tiết về dự án đào con Kênh Kra này, đang được Trung quốc thúc đẩy qua một số thông tin như sau:

1) Theo tờ Đại Công báo (Hong Kong) mới đây, tổ lập kế hoạch đào kênh Kra của Trung quốc đứng đầu là Tập đoàn TỪ CÔNG (XCMG) và Tập đoàn TAM NHẤT (SANY) đã đi vào vận hành.

2) Dự án đào kênh Kra là một lựa chọn lý tưởng đối với Trung quốc. Theo thiết kế, con kênh đào được đặt ra với những chỉ tiêu gồm như:

- Chiều dài: 102 km (63,3 miles).

- Chiều rộng: 340 mét, với 2 làn giao lưu, tàu thuyền có thể đi ngược chiều, tránh nhau.

- Độ sâu: 26 mét.

- Với chỉ tiêu về kích cở của con Kênh được đặt ra

như bên trên, loại tàu trọng tải 350,000 tấn có thể lưu thông qua kênh thoải mái.

- Sẽ xây dựng những đặc khu kinh tế và những khu công nghiệp tại cửa ra vào ở hai đầu kênh.

* Ngày 24-5-2015, phương tiện truyền thông tiếng Hoa đưa tin rằng Trung quốc và Thái Lan đã ký một thỏa thuận xây dựng một kênh đào qua eo đất Kra, mở ra một hải lộ vận tải, tránh đi qua eo biển Malacca. Nhưng sau đó thì cả hai chính phủ Thái và Trung quốc đều phủ nhận thông tin này.

* Báo ORIENTAL DAILY ở HONG KONG cho biết "đại diện" của Trung quốc và Thái Lan đã ký một bản ghi nhớ hợp tác xây dựng con kênh Kra dài 102 km, rộng 400 mét và sâu 25 mét. Công việc xây dựng kéo dài trong 10 năm, với chi phí là 28 tỉ USD.

* Các nhà phân tích Trung quốc đã nói nhiều về sự cần thiết phải giảm sự phụ thuộc vào Eo biển Malacca. Và đây là động lực chính đã thúc đẩy việc xây dựng kênh đào Kra.

Nhưng mơ ước là một chuyện, còn có trở thành là hiện thực hay không, đấy là chuyện khác.

* Một quan chức Bộ Giao thông Vận tải Thái Lan nói với kênh NEWSASIA rằng hiện không có kế hoạch nào về việc xây dựng kênh đào Kra. Rất có thể Trung quốc thúc đẩy dự án này, nhưng phía Thái Lan lại tỏ ra không mấy mặn mà. Ông cũng cho biết: "Chắc chắn chính phủ Thái Lan không đồng ý với dự án kênh đào Kra này vì "LO NGẠI VỀ AN NINH QUỐC GIA".

* Kênh NEWSASIA cho rằng tin tức của ORIENTAL DAILY có thể đã dựa trên một sự lầm lẫn giữa các nhóm tư nhân và các cơ quan chính phủ. Thái Lan không hề có một "Ủy ban Kênh Kra", nhưng có nhiều nhóm vận động, bao gồm các doanh nhân, cựu quan chức, nhưng không kết nối trực tiếp với chính phủ hiện tại.

CÓ THỂ NÓI KÊNH ĐÀO KRA VẪN CÒN LÀ

MỘT MƠ ƯỚC XA VỜI ĐỐI VỚI TRUNG CỌNG.

D) TẦM QUAN TRỌNG VÀ DOANH LỢI CỦA KÊNH ĐÀO KRA

Xét về vị trí địa lý, so sánh với lộ trình Eo biển Malacca, nếu Kênh đào KRA được xây dựng và đưa vào xử dụng, ưu thế đầu tiên hết sức to lớn là: "Rút ngắn lộ trình đến những hơn 1,000 km". Và mối lợi cụ thể sẽ là:

1) RÚT NGẮN THỜI GIAN HẢI HÀNH

Từ rút ngắn lộ trình sẽ dẫn đến: Rút ngắn được thời gian hải hành. Thời gian tiết kiệm này ước lượng khoảng 48 giờ.

2) TIẾT KIỆM ĐƯỢC PHÍ TỔN VỀ NHIÊN LIỆU &

CHI PHÍ LƯƠNG BỔNG CỦA CÔNG NHÂN, THỦY THỦ ĐOÀN

Rút ngắn được thời gian hải hành tức là Tiết kiệm được phí tổn về nhiên liệu chạy tàu thuyền. Đồng thời, Chi phí về lương bổng cho nhân công và thủy thủ đoàn cũng được giảm bớt rất nhiều.

Có tài liệu ước tính chung cho tất cả tàu thuyền, thay vì đi qua eo biển Malacca, nếu xử dụng hải lộ kênh đào KRA, mỗi năm sẽ tiết kiệm được khoảng 50 tỷ USD.

3) DOANH LỢI MANG VỀ CHO THÁI LAN

* Theo ước tính của JAPAN'S GLOBAL INFRASTRUCTURE FUND (GIF), doanh số thương mại quốc tế hằng năm của lãnh thổ hình tròn, có bán kính 2,400 km mà tâm điểm là kênh đào KRA, trên đó có 1,2 tỷ người sinh sống, sẽ tăng lên đến 280 tỷ USD.

* Riêng về phần Thái Lan, nước chủ nhà sẽ có một nguồn thu lớn lao liên quan đến việc điều hành con Kênh đào như: -(1) Tiền lưu hành quá cảnh. -(2) Thuế lợi tức. -(3) Thuế xuất cảng. -(4) Dịch vụ sửa chữa tàu thuyền. -(5) Dịch vụ cung cấp nhiên liệu và các nguồn lợi từ các xưởng đóng tàu đem lại. -(6) Sự phát triển của kỹ nghệ

địa phương, thương mại quốc tế, phát triển hạ tầng cơ sở, phát triển khu kỹ nghệ ở 2 đầu kênh.

* Trong 10 năm thực hiện dự án đào kênh, số lượng công nhân được xử dụng có nhu cầu sẽ lên đến hơn 30,000 người.

* Dự án đào kênh KRA sẽ kéo theo sự phát triển của hải cảng SONGKHLA nằm kề bên.

* Một khi Kênh đào KRA được đưa vào xử dụng, sẽ có hơn 90% tàu thuyền trước nay đi qua eo biển Malacca sẽ chuyển hướng đổi sang lộ trình kênh đào KRA.

4) DOANH LỢI ĐƯA ĐẾN CHO CÁC NƯỚC KHỐI ASEAN

Khi Kênh đào KRA được đưa vào xử dụng, lưu thông hàng hải sẽ gia tăng và kéo theo sự phát triển của các quốc gia trong vùng, nhất là các nước ven biển trong khối ASEAN, như Miến Điện (Myanmar), Việt Nam, Cambodia . . . . . .

a) MIẾN ĐIỆN

Trong hiện tại, Thái Lan cũng như Miến Điện cũng đã thu được nhiều lợi tức khi cho phép các tàu thuyền ngoại quốc lưu thông trong hải phận của họ để đến eo biển Malacca.

Được biết, ngày 14-12-2015, Thái Lan và Nhật Bản đã chuẩn thuận tham gia việc thực hiện Dự án Phát triển "Đặc khu Kinh tế DAWEI" của Miến Điện, gồm 5 giai đoạn kéo dài trong 75 năm, trên một khu vực có diện tích là 18,164 héc-ta, với kinh phí hơn 11 tỷ USD. DAWEI (tên cũ của Dawei là TAVOY) là thủ phủ của Bang TANINTHARYI, bang miền Nam của Miến Điện, có phần đất cực Nam nằm trên bán đảo MALAY. nằm giữa Vịnh Thái Lan ở phía Đông và biển Andaman ở phía Tây.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA DAWEI

GHI CHÚ: TAVOY là tên cũ, tên mới bây giờ là DAWEI,thủ phủ của Bang cực Nam TANINTHARYI, MIẾN ĐIỆN.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA DAWEI

Giai đoạn đầu của kế hoạch là hình thành các doanh nghiệp may mặc, đồ da, thực phẩm, cao su và nông sản.

Giai đoạn 2 và 3 nhằm về xây dựng các nhà máy sản xuất thép, phân bón, lọc dầu, chế tạo ô tô, sản xuất đồ nhựa, hóa chất.

Kế hoạch phát triển "Đặc khu Kinh tế Dawei" còn bao gồm luôn việc Xây dựng "Cảng nước sâu DAWEI" và tuyến đường cao tốc Miến-Thái Lan.

Trong sự cạnh tranh chiến lược giữa Nhật Bản và Trung quốc ở Châu Á, về kế hoạch thực hiện mạng lưới đường sắt trên đất nước Thái Lan:
- Tuyến đường sắt của Trung quốc đi dọc Bắc-Nam từ cảng nước sâu tại RAYONG đến biên giới với Lào tại NONG KHAI, cọng thêm với một nhánh nối vào BANGKOK.

- Còn tuyến đường sắt của Nhật thì xuyên ngang Đông-Tây, kết nối Bangkok đến các thị trấn biên giới gần với các thành phố như SIEMREAP ở Cambodia và DAWEI ở Miến Điện.

Một khi Kênh đào KRA được đưa vào xử dụng, mối doanh lợi của Miến Điện sẽ tăng thu lên rất nhiều, trong đó có món tăng thu về xuất khẩu hàng hóa đến các quốc gia Đông-Nam Á qua kênh đào KRA, thay vì phải đi vòng

xa qua Eo biển Malacca ở hướng Nam.

Có thể nói công cuộc phát triển "Đặc khu Kinh tế Dawei", xây cảng biển nước sâu, thiết lập đường cao tốc mà Thái Lan và Nhật bản tham gia thực hiện nói trên là những công trình tiền dẫn, liên quan chặt chẽ không thể tách rời với Dự án kênh đào KRA, mà hiện nay Hoa Kỳ và Nhật Bản đang chú ý quan tâm đến.

b) VIỆT NAM



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ ĐẢO PHÚ QUỐC

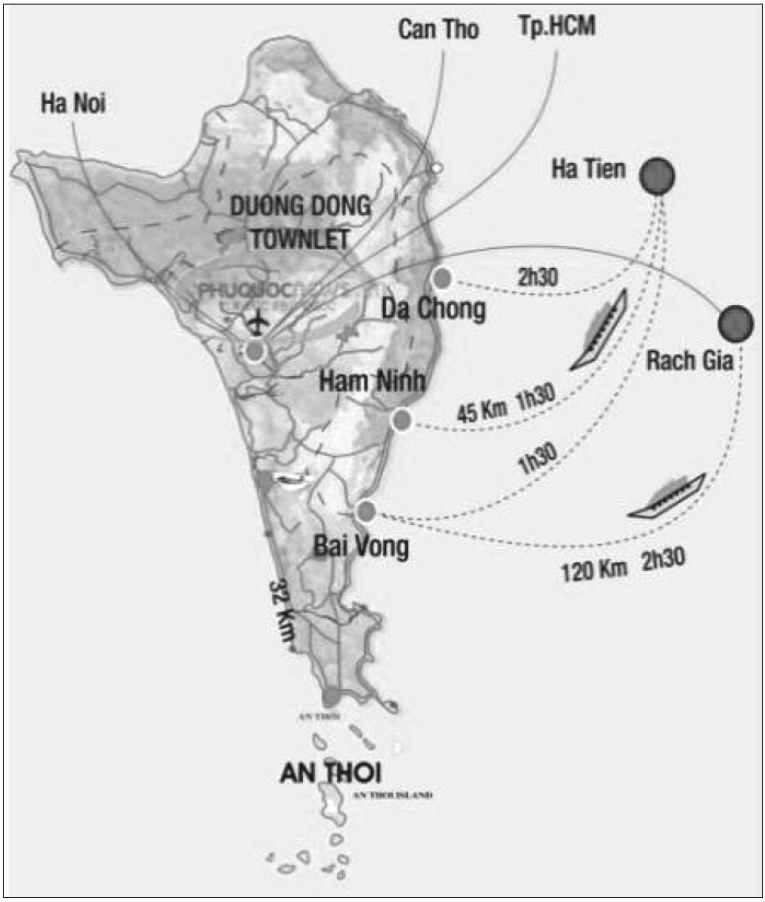
Với Việt Nam, số lượng tàu thuyền qua lại kênh KRA, đi ngang qua vùng duyên hải của Việt Nam, sẽ là một động lực to lớn để Việt Nam phát triển các hải cảng ở phía Nam. Do từ yếu tố riêng biệt của mình, mà nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc nhiều vào các hải cảng. Có đến 90% hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển. Theo tài liệu của HIỆP HỘI HẢI CẢNG VIỆT NAM, năm 2008, Việt Nam có số lượng hàng hóa được vận chuyển qua 23 hải cảng chính, mà đa số nằm ở miền Nam, là 78,000,000 tấn.

CAM RANH có khả năng sẽ là đối thủ của SINGAPORE,

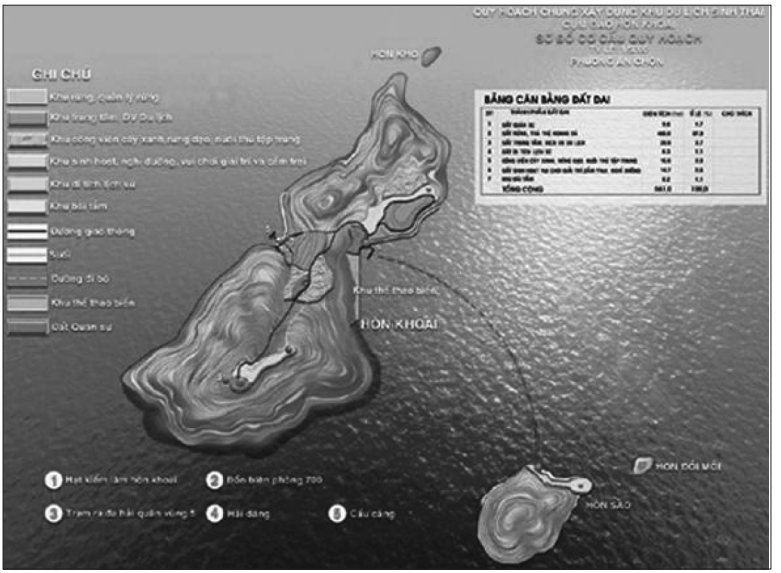
vì lộ trình hàng hải mới này sẽ tiếp cận với Bờ biển Việt Nam, khi tàu thuyền từ THÁI BÌNH DƯƠNG đi vào BIỂN ĐÔNG và Vịnh THÁI LAN, trước khi đi vào Kênh đào KRA, giống như việc tàu thuyền tiếp cận miền bờ biển PHILIPPINES, INDONESIA và MALAYSIA trước giờ,

*** PHÚ QUỐC, TRẠM DỪNG CHÂN CỦA TÀU BIỂN QUỐC TẾ**

Kênh KRA được cho là sẽ có tác động lợi ích cho Việt Nam tại vùng biển Kiên Giang - một vùng biển kế bên



BẢN ĐỒ ĐẢO PHÚ QUỐC



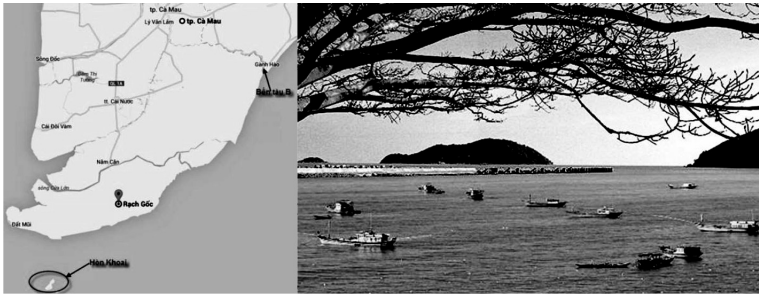
BẢN ĐỒ ĐẢO HÒN KHOAI

hải lộ quốc tế, để được kết nối những sinh hoạt liên hệ với nhau. Dĩ nhiên tàu thuyền quốc tế trên đường di chuyển sẽ tiếp cận với PHÚ QUỐC – một hòn đảo lớn nhất của Việt Nam trong vùng cực Nam của Biển Đông thuộc vịnh Thái Lan. Với diện tích toàn huyện đảo là 589,23 km2, của riêng đảo lớn nhất là 567 km2, dân số 96,940 người, cụm đảo nhỏ ngăn cách với mũi cực Nam của đảo lớn có một độ sâu là 60 mét, Phú quốc rất có thể sẽ là Trạm dừng chân hải hành quốc tế của Việt Nam trên lộ trình hải hành mới mẻ này ?

*** CẢNG NƯỚC SÂU HÒN KHOAI**

HÒN KHOAI là tên một cụm đảo gồm 5 đảo, thuộc tỉnh Cà Mau, cách đất liền 14,6 km, nằm về phía Tây-Nam thị trấn Năm Căn (huyện Năm Căn, bây giờ là huyện Ngọc Hiển). 5 đảo đó là: Hòn Khoai, Hòn Sao, Đồi Mồi, Hòn Đá Lẻ và Hòn Tương, với tổng diện tích là 4 km2.

Đảo Hòn Khoai chính là một đảo đá, có đồi và rừng, còn nguyên vẹn với nhiều loại gỗ quí, động, thực vật phong phú. 4 hòn đảo kia nhỏ hơn và nằm quanh đảo lớn.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ ĐẢO HÒN KHOAI - CẢNG NƯỚC SÂU HÒN KHOAI

- Vào tháng 6-2015, Việt Nam có tuyên bố là sẽ xây một Cảng biển nước sâu tại đảo Hòn Khoai, trị giá 2,5 tỷ USD, 17 km ngoài khơi mũi Cà Mau (đã được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chuẩn thuận).

- Thiết kế trước đó là do Cục HÀNG HẢI VIỆT NAM hợp tác với Doanh nghiệp N&M COMMODITIES của ÚC, với dự kiến: xây 24 cầu cảng, dành nhập than, số còn lại nhập hàng hóa, container, xăng dầu.

- Thiết kế hiện tại do Tập đoàn BECHTEL, Công ty KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG lớn nhất của Hoa Kỳ , ký kết với Doanh nghiệp VÂN PHONG của Việt Nam.

- Dự kiến tổng vốn đầu tư khoảng 2,5 tỷ USD, trong đó 15% vốn doanh nghiệp, 85% vốn vay từ US-EXIM BANK. Thời gian hoàn tất công trình : 2016-2020.

Dự án CẢNG HÒN KHOAI là một mắc xích trong chuỗi phân phối và kết nối hệ thống Cảng Biển toàn cầu, trong đó có tương quan với hải lộ Kênh đào KRA.

(2)
EO BIỂN SINGAPORE (SINGAPORE STRAIT)

EO BIỂN SINGAPORE nối tiếp EO BIỂN MALACCA ở hướng Tây-Bắc chạy xuống Đông-Nam, đổ ra BIỂN ĐÔNG. Phía Bắc eo biển là đảo quốc SINGAPORE, phía



BẢN ĐỒ ĐẢO QUỐC SINGAPORE

Nam eo biển là Quần đảo RIAU của Indonesia.

*EO BIỂN JOHOR : đường cong bên trên, ranh giới với MALAYSIA phía Bắc,

* SINGAPORE phía Nam eo biển JOHOR

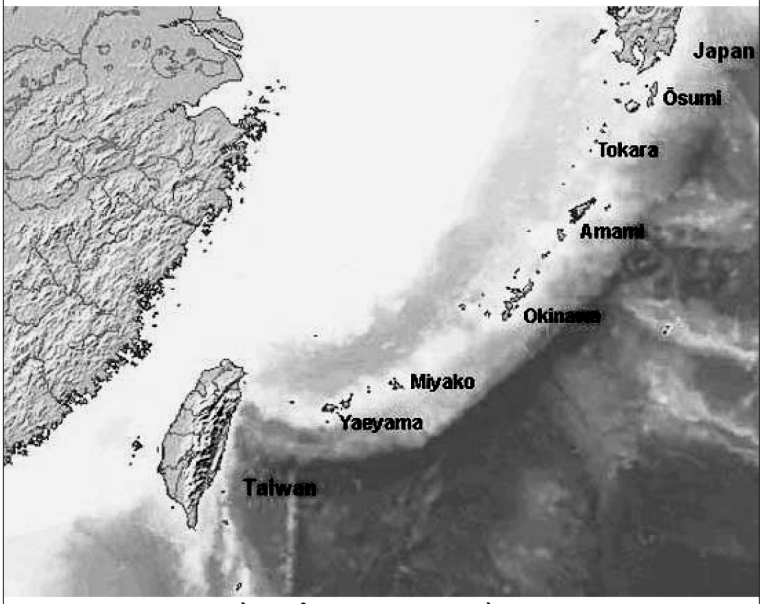
* EO BIỂN SINGAPORE : bên dưới, phía Nam đảo quốc SINGAPORE

(3)
EO BIỂN MIYAKO (MIYAKO STRAIT)

I.- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA EO BIỂN MIYAKO (MIYAKO STRAIT)

Eo biển Miyako là một hải lộ đi giữa quần đảo Miyako (Miyako Islands) ở về phía Nam và quần đảo Okinawa (Okinawa Islands) ở về phía Bắc , thuộc dãi quần đảo RYUKYU của Nhật Bản (RYUKYU Islands), chạy vòng cung từ quần đảo Osumi (ởcực phía Đông-Bắc) đến quần

BẢN ĐỒ DÃI QUẦN ĐẢO RYUKYU (LƯ CẦU, RYUKYU ISLANDS)



DÃI QUẦN ĐẢO RYUKYU (LƯ CẦU)

đảo Yaeyama (ở cực phía Tây-Nam), tiếp cận với đảo quốc Đài Loan.

Dãi quần đảo RYUKYU (còn có tên là quần đảo Nansei, và tên Việt từng được phiên âm là quần đảo Lư Cầu), chạy từ đảo Kyusu ở phía Đông-Bắc vòng cung xuống Tây-Nam, tiếp giáp với đảo quốc Đài Loan, được chia làm 2 khu vực:

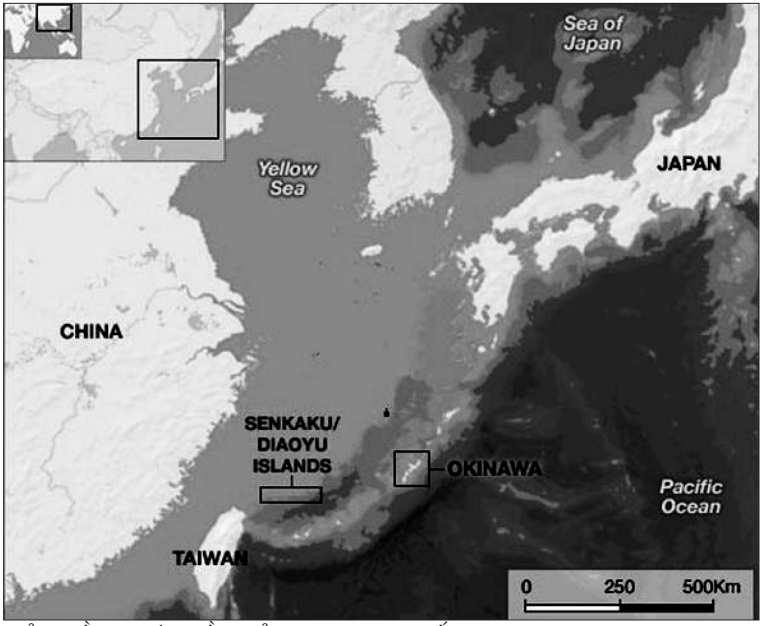
1) KHU VỰC QUẦN ĐẢO SATSUNAN/BẮC RYUKYU. Khu vực này thuộc tỉnh Kagoshima, bao gồm có 3 quần đảo từ Đông-Bắc xuống Tây-Nam kể sau: -(1) Quần đảo Osumi. -(2) Quần đảo Tokara. -(3) Quần đảo Anani.

2) KHU VỰC QUẦN ĐẢO NAM RYUKYU. Khu vực này thuộc tỉnh Okinawa, bao gồm có 4 quần đảo kể sau: - (1) Quần đảo Okinawa. - (2) Quần đảo Miyako. - (3) Quần đảo Yaeyama. Và - (4) Quần đảo Senkaku (Quần đảo Điếu ngư),

II.- TẦM QUAN TRỌNG CỦA EO BIỂN MIYAKO (MIYAKO STRAIT)

Trong tình hình biển Đông đang căng thẳng về tranh chấp biển đảo, có thể nói eo biển Miyako đang ở trong thế đứng của một vị trí chiến lược về Địa Chính trị và Địa Quân sự hết sức quan trọng. Sau đây là những sự kiện đã xảy ra trên Biển Đông có liên quan đến eo biển này.

1) TRANH CHẤP QUẦN ĐẢO SENKAKU (ĐIẾU NGƯ) GIỮA NHẬT VÀ TRUNG QUỐC

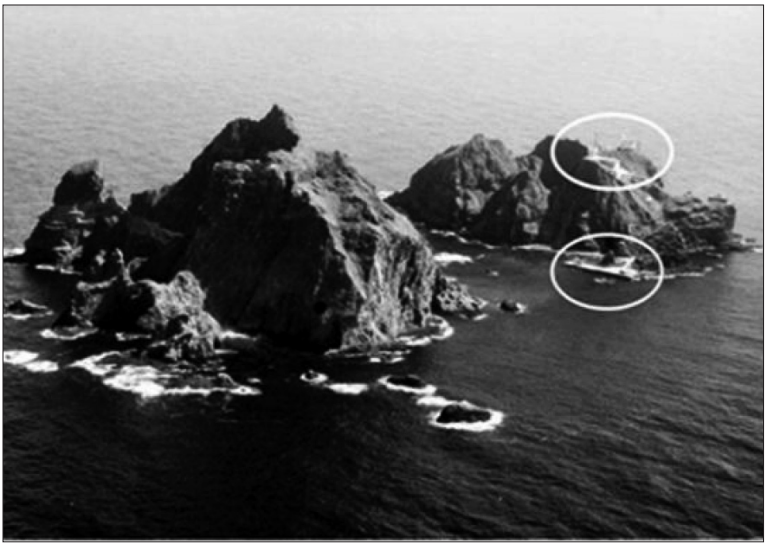


BẢN ĐỒ VỊ TRÍ QUẦN ĐẢO SENKAKU (ĐIẾU NGƯ, SENKAKU ISLANDS) Quần đảo SENKAKU nằm về phía Bắc của quần đảo YAEYAMA)

* Quần đảo Senkaku được Nhật Bản kiểm soát từ năm 1895. Sau thế chiến II, Hoa Kỳ quản lý từ năm 1945. Đến năm 1972, Hoa Kỳ trao trả lại cho Nhật Bản.

* Năm 2010, căng thẳng bùng phát khi tàu cá Trung cọng cùng ngư dân bị tàu tuần tra của Nhật cảnh báo,





QUẦN ĐẢO SENKAKU (H. 1)
QUẦN ĐẢO SENKAKU (H. 2)
(Trên đảo SUHDO (đảo lớn, phía trái): có hải đăng, bãi đáp trực thăng, mặt biển có bến tàu)

nhưng họ không dừng, bị truy đuổi và bắt giữ.

* Tranh chấp quần đảo được hâm nóng lên từ tháng 4-2012, khi chính phủ Nhật ủng hộ ý định mua đảo từ các chủ sở hữu tư nhân là người Nhật.

* Vào trung tuần tháng 8-12012,Trung cọng, Hồng Kông, Đài Loan đòi hỏi các hành động thực hiện chủ quyền trên quần đảo Senkaku. Các nhà hoạt động xã hội Trung quốc lên một con tàu đến quần đảo, leo lên 1 trong các đảo để cắm cờ. Sau đó, họ bị các lực lượng tuần tra Nhật bắt giải về Okinawa, rồi trục xuất tức khắc về nước. Các nhà hoạt động Nhật lập tức lên tàu ra đảo Senkaku để cắm quốc kỳ Nhật.

* Ngày 11-9-2012, chính phủ Nhật công bố mua 3 trong số 5 đảo thuộc Senkaku. Trong 2 ngày cuối tuần, hàng trăm nghìn người Trung quốc biểu tình tuần hành, đập phá các cơ sở ngoại giao, kinh tế, các tiệm buôn, cơxưởng sản xuất của Nhật trên đất Trung quốc.

* Ngày 14-9-2012, Trung quốc điều 6 tàu hải giám đến Senkaku, đưa lời cảnh báo và xua đuổi tàu tuần duyên và trực thăng của Nhật, sau đó họ rút về.

* Trung quốc có 3 hạm đội, khi có xung đột với Nhật, thì 2 hạm đội bắt buộc phải đi qua eo biển Miyako để ra Thái Bình Dương. Hạm đội Đông hải và hạm đội Bắc hải có tổng cọng 16 tuần dương hạm, 32 khu trục hạm, 5 tàu ngầm hạch nhân, 40 tàu ngầm diesel, và hàng mấy chục máy bay yễm trợ. Tất cả lực lượng Hải và Không quân đều bắt buộc phải đi qua eo biển Miyako.

* Trong cuộc tập trận bắn đạn thật vào trung tuần tháng 12-2015 ở Biển Đông của 3 hạm đội Hải quân Trung quốc, lực lượng 2 hạm đội Bắc hải và Đông hải đã không đi qua eo biển Đài Loan để xuống Biển Đông, mà họ đã "chọc thủng" eo biển Miyako, đivòng về phía Đông đảo Đài Loan, rồi vào Biển Đông.

2) CÔNG CUỘC PHÒNG THỦ CỦA NHẬT TRÊN QUẦN ĐẢO RYUKYU, ĐỂ CHỐNG TRUNG QUỐC



TÀU SÂN BAY GEORGE WASHINGTON VÀ HẠM ĐỘI 7

* Ngày 6-11-2013, hệ thống Tên lửa Bờ đối Hạm Type 88 của Lục quân Nhật đã được vận chuyển đến đảo Miyako. Loại tên lửa này được hãng Mitsubishi chế tạo, có chiều dài 5 mét, tầm bắn từ 150-200 km.

* Tháng 6-2013, một căn cứ quân sự được Nhật cho thiết lập trên hòn đảo Yonaguni, nằm cách quần đảo Senkaku ở phía Bắc 150 km. Tại nơi đây được lắp đặt một hệ thống radar, để kiểm soát máy bay và tàu chiến của Trung cọng xâm nhập không phận và lãnh hải của mình, báo động cho các lực lượng ứng chiến trên không, trên biển và trên bộ sẵn sàng để ứng phó và chiến đấu.

Ngoài ra, cũng trên đây, một sân bay dã chiến được xây dựng, Các oanh tạc cơ có thể xuất phát từ đây đến Senkaku hay eo biển Miyako (xa khoảng hơn 150 km) để thi hành nhiệm vụ.

3) KỊCH BẢN ỨNG PHÓ CỦA HẢI QUÂN HOA KỲ, KHI CÓ BIẾN ĐỘNG TẠI BIỂN ĐÔNG

Đầu tháng 5-2015, tàu chiến ven biển USS Fort Worth của Hoa Kỳ cũng đã di chuyển trong giới hạn 12 hải lý, tính từ một số đảo nhân tạo mà Trung quốc xây dựng trái phép ở Biển Đông. Và Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng, họ

đang cân nhắc triển khai tàu và máy bay trinh sát đi vào phạm vi 12 hải lý của các đảo mới được Trung cọng tạo lập, không được xem là các đảo tự nhiên. Nếu việc này tiếp tục được thực hiện, việc chạm trán giữa các lực lượng của Hoa Kỳ và Trung quốc có thể xảy ra.

Viện Nghiên cứu Chính sách Đối ngoại (FPRI) có trụ sở tại Tiểu bang Pennsylvania bình luận trong bài phân tích đăng ngày 23-5-2015, được trang Eurasiareview dẫn lại rằng:

Nếu xảy ra đối đầu, Hải quân Hoa Kỳ nhiều khả năng sẽ điều động các Hạm đội từ nhiều khu vực trên thế giới đến Biển Đông. "Nhưng để đến được Biển Đông, các lực lượng này sẽ phải băng ngang hoặc đi gần nhiều chốt chặn, nơi Trung quốc có thể ngăn cản lực lượng Hoa Kỳ".

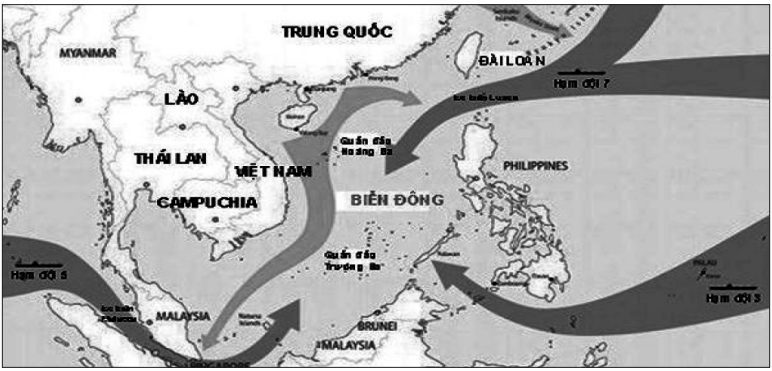
a)HẠM ĐỘI 7 TỪ NHẬT BẢN.

Đây là lực lượng gần nhất và dễ có đụng độ với Trung quốc. Lộ trình mà Hạm đội 7 xử dụng có nhiều khả năng sẽ đi xuống sườn phía Đông quần đảo RYUKYU, Tây-Nam Nhật Bản, băng qua eo biển Bashi Tunnel (thuộc Luzon Strait), tất nhiên phải vượt qua những vị trí hoạt động của chiến hạm, tàu ngầm thuộc Hạm đội Đông hải của Trung cọng. Hải quân Hoa Kỳ chắc chắn sẽ không tránh khỏi phải chạm mặt với Hải và Không quân của Trung quốc.

b) TÀU NGẦM TẤN CÔNG CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG HẠCH NHÂN, LỚP LOS ANGELESS (HẠM ĐỘI 7) TỪ GUAM ĐẾN.

Mặc dù loại tàu ngầm này có thể tránh được hỏa lực trên không của Trung quốc, nhưng những tàu nổi trên mặt nước có nhiều khả năng chạm trán với tàu ngầm của Trung quốc tại các khu vực chật hẹp như eo biển Luzon và các vùng biển gần quần đảo Hoàng Sa

c) HẠM ĐỘI 5 TỪ VÙNG VỊNH BA TƯ ĐẾN. Hạm đội 5 thường hoạt động gần với vùng Vịnh Ba Tư . Khi đến Biển Đông tất phải đi qua eo biển Malacca,



SƠ ĐỒ DỰ ÁN HẢI TRÌNH VÀO BIỂN ĐÔNG
CỦA CÁC HẠM ĐỘI CỦA HOA KỲ KHI CÓ BIẾN ĐỘNG

vừa hẹp lại vừa dài. Tại nơi đây, Không quân và Hải quân Singapore có thể đóng vai trò quan trọng trong việc canh phòng nghiêm nhặt tàu ngầm và máy bay của Trung quốc, cho dù họ không muốn can dự trực tiếp vào tranh chấp này.

d) HẠM ĐỘI 3 TỪ HAWAII ĐẾN. Lực lượng cuối cùng có thể triển khai là từ Hawaii, được rút ra từ Hạm đội 3. Lực lượng này sẽ tránh được eo biển Luzon, mà họ sẽ tiến vào Biển Đông theo ngả đi vào biển CELEBE (nằm giữa Phi Luật Tân và đảo Borneo, Indonesia), rồi qua biển Sulu (nằm giữa Phi Luật Tân phía Đông, đảo Palawan phía Tây-Bắc, và đảo Borneo, Malaysia, phía Tây-Nam). Sau cùng, từ biển Sulu đi ra biển Đông trên một trong hai eo biển của Phi Luật tân là: - (1) Eo biển Mindoro (phía Bắc). Hay là : -(2) Eo biển Balabac. Tại nơi đây, Hạm đội có thể hoạt động tương đối an toàn, mặc dù vẫn nằm trong ầm bắn của tên lửa đạn đạo chống hạm của Trung quốc.

Các ngọn núi trên đảo Palawan có thể cũng sẽ làm giảm khả năng phát hiện tàu thuyền của Mỹ, từ các thiết bị dò tìm tần số cao đặt trên bộ và các hệ thống radar vượt đường chân trời của Trung quốc.

Thế Đại NGUYỄN THÁI ĐỆ

Ngày Tôi Về Hưu



Nửa thế kỷ thăng trầm thử thách.
Nay tôi đà nhẹ gánh nam nhi,
Mấy lời thô thiển "tri chi"
Mở trang sách mới, an vi, an nhàn

*

Chín lăm mồng sáu tháng giêng,
Loral đại hãng tôi điền mẫu đơn,
Lên bà Giám Đốc nhân viên,
Đôi dòng tâm sự lược biên quá trình.

*

Mười giờ sáng trưởng ty chế tao,
Hội nhân viên, nam nữ, thấp cao,
Tỏ lời ái mộ rạt rào,
Tay nâng tấm thiệp, tay trao tặng quà.

*

Người kể lể: Nào công tác trội,
Nào tính tình, nào mối tương quan,
Xiết bao sự việc huy hoàng
Từng phen gánh vác, không màng lợi danh!

*

Nhớ lại thuở bơ vơ nhập thế,
Thời Việt minh vô kế khả thi,
Mẹ già em dại một khi,
Trường đời lo sợ chân đi ngập ngừng!

*

Chín năm nạn sa lầy cảnh đoạ,
Mút mùa đau, mưa khóa gió rào.
Ơn trên phù hộ xiết bao,
Một mùa xuân lạnh, nêu cao phúc nhà!

*

Sáng ngày ấy, vào Rằm tháng Nhị,
Quân Quốc Gia tiến vị làng xưa,
Mẹ con, bà cháu xôn xao,
Ra đi cất gánh, phương nào dung thân?...

*

Nạn binh lửa, nồi da xáo thịt,
Phút giây từng mải miết đấu tranh,
Riêng lòng ấp ủ thâm tình,
Thương dân, cám cảnh: mẹ hiền con thơ.

*

Vợ hiệp sức, thương già, dạy trẻ,
Giúp chồng con, há nệ xương mai,
Tháng ngày biền biệt ngô khoai,
Nuôi con ăn học sánh tài thế gian.

*

Mở nhà thuốc Thanh Huy thị tứ,
Lo cửa hàng lo đám con thơ,.
Sáng chiều lo thuốc, giấy tờ,
Một mình sắp xếp, bơ phờ lắm khi.

*

Nếp sống bỗng đất bằng sóng động
Năm bảy lăm, Việt cộng tấn công
Phen này ắt hẳn không xong,
Ra đi bỏ hết tay bồng tay mang.

*

Phi trường Clark, địa đầu dừng bước,
Kế sang Guam, sau trước ba ngày,
Chân đi lòng những rút ray,
Thương trai ở lại, thương đời quê xưa.

*

Đến Hawai, rời vào trại mới,
Tháng ngày qua, dọn lối vươn thân.
Con thơ nay đã trưởng thành,
Mẹ hiền khuất núi, tình thương ngập tràn.

*

Đến nay nếp sống an nhàn,
Vui câu Hậu Vận, vui đàn, vui hoa
Trước sau non nước một nhà.

VA 6 Jan 1995
Đặng Hiếu Kính

Con chó trắng trong nghĩa địa

❀ Lê Tấn Phước ❀

Con chó nhỏ nhảy qua bức tường thấp, rồi rảo chạy vào bên trong nghĩa địa. Bộ lông trắng của nó thấp thoáng dưới ánh trăng mờ ảo, như ẩn như hiện, như hư như thực. Ma quái làm sao! Tôi bỗng rùng mình nổi da gà.

* * * * *

Cách nay đúng hai mươi năm, hai vợ chồng tôi dọn từ California sang Hawaii sinh sống. Chúng tôi thuê một căn hộ trong chung cư ở vùng Valley of the Temples, Kaneohe.

Căn hộ có phòng ngủ nhìn về hướng tây, phía bên kia đường cái là nghĩa địa. Đây là một nghĩa địa lớn, có những khu vực riêng cho mỗi sắc dân. Nghĩa địa được chăm sóc kỹ lưỡng với những đồi cỏ xanh tươi trông rất mát mắt. Sáng sớm hoặc chiều tà, nhà tôi và tôi thường đi bộ tập thể dục trong nghĩa địa. Chúng tôi lang thang trên trên các đồi cỏ xanh, vừa hưởng những làn gió mát từ biển thổi vào, vừa đọc những giòng chữ khắc trên các tấm bia mộ. Những giòng chữ ngắn gọn, tràn đầy yêu thương và tiếc nhớ của những người còn ở lại dành cho người đã ra đi.

Điều đặc biệt của nghĩa địa nầy là có một khu vực riêng dành cho những con thú cưng. Khu vực nầy nằm trên triền đồi giáp với đường cái, được ngăn chia với khu vực dành cho người bởi một bức tường đá thấp.

Từ phòng ngủ căn hộ của tôi nhìn xéo về bên trái, có thể thấy rõ toàn cảnh nghĩa địa vùng Valley of the

Temples.

* * * * *

Một tối nọ, chợt thức giấc nửa đêm, không ngủ lại được, tôi đến bên cửa sổ, nhìn mông lung ra bên ngoài. Ánh trăng như tấm lụa vàng phủ mượt mà xuống những đồi cỏ chập chùng trong nghĩa địa, toát lên một vẻ tĩnh mịch rất liêu trai.

Bỗng từ góc nghĩa địa dành cho thú cưng, một bóng trắng nhảy qua bức tường đá thấp, rảo chạy vào trong nghĩa địa. Tôi nhìn kỹ, thấy đó là một con chó nhỏ, màu trắng. Có vẻ như nó biết nó đang chạy đi đâu, nên mải miết chạy, không bận tâm nhìn chung quanh.

Dưới ánh trăng vàng mờ ảo, bóng trắng của con chó nhỏ thoạt biến thoạt hiện, xa dần, xa dần... rồi mất hút bên kia triền đồi.

Sự việc xảy ra như hư như thực. Ma quái làm sao! Tôi bỗng rùng mình nổi da gà.

* * * * *

Sáng sớm hôm sau tôi tò mò vào nghĩa địa xem thử chuyện gì đã xảy ra. Tôi đi một mình vì nhà tôi rất sợ ma. Tôi đã giấu nhà tôi về chuyện con chó trắng chạy trong nghĩa địa đêm hôm trước.

Đi lòng vòng trong khu vực dành cho thú cưng, tôi để ý thấy một tấm bia mộ có hình một con chó nhỏ, màu trắng, thuộc giống Toy Poodle.

Tôi đã từng nuôi hai con Toy Poodle khi còn ở Cali nên biết rất rõ loại nầy. Toy Poodle là loại chó rất thông minh và rất ngoan, chỉ có điều không biết nói mà thôi. Đặc biệt là loại nầy rất có tình, biết bày tỏ tình cảm, và biết giận biết hờn giống như người.

Đọc kỹ tấm bia con Toy Poodle, thấy nó tên Monique, mất gần một năm, lúc mười một tuổi. Gia đình chủ nó đã khắc trên tấm bia giòng chữ: "Tưởng nhớ Monique - một em chó hết mực trung thành đã chết theo chủ."

Tôi tìm khắp nghĩa địa thú cưng mà không thấy mộ con chó trắng nào nữa. Phải chăng con chó trắng chạy trong nghĩa địa đêm qua là Monique? Nghĩ tới đó, dù trời đang nắng ấm, nhưng tôi vẫn thấy lạnh xương sống.

Nhìn khuôn mặt ngoan hiền với hai con mắt ngây thơ tròn đen như hai hạt nhãn, tôi bỗng thấy thương cảm Monique vô cùng. Tôi quyết tâm sẽ đi tìm hiểu câu chuyện về nó.

Trước khi ra về, tôi chắp tay cầu nguyện cho Monique sớm được siêu thoát.

* * * * *

Vì bận việc nên mãi hơn một tuần sau tôi mới có dịp ghé vào văn phòng nghĩa địa Valley of the Temples. Thực tình, khi gặp người quản lý của nghĩa địa, tôi chẳng biết phải mở đầu câu chuyện như thế nào vì sợ ông ta nghĩ mình mê tín dị đoan, tin chuyện ma cỏ linh tinh.

Vòng vo hồi lâu, tôi mới kể với ông quản lý rằng tôi có thấy một con chó trắng chạy trong nghĩa địa vào lúc nửa đêm, chắc là chó của ai đi lạc.

Ông ta nhìn tôi một lúc, rồi hỏi:

- Ông thấy mấy lần?

Tôi đáp:

- Một lần. Tôi cũng chỉ mới dọn đến ở chung cư bên kia đường không lâu.

Ông quản lý hỏi:

- Ông có tin chuyện ma không?

Câu hỏi đến với tôi khá bất ngờ. Tôi chậm rãi trả lời một cách chung chung:

- Tôi nghĩ rằng có một thế giới vô hình mà mình không biết được. Nhưng tôi chưa gặp ma lần nào.

Ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi, nói giọng chắc nịch:

- Ông gặp ma rồi đó. Ma chó.

Dù rằng nghi trong bụng mấy ngày nay con chó trắng

chạy trong nghĩa địa có thể là ma, nhưng bây giờ nghe ông quản lý nghĩa địa khẳng định đó là ma, tôi không khỏi giật mình. Sao lại có chuyện ma quái như vậy được?

Tôi còn chưa biết nói gì, thì ông ta nói tiếp:

- Thực ra tôi cũng chưa thấy con ma chó đó bao giờ. Tôi ở ngay downtown của Honolulu, sáng đi chiều về, không ở lại ban đêm, nên không thấy nó. Nhưng người lao công của tôi ở dãy nhà phía sau nghĩa địa có thấy nó mấy lần.

Tôi vội nói:

- Ông có thể giới thiệu cho tôi gặp người lao công đó không?

- No problem. Tôi sẽ gọi cho anh ta nói rằng ông muốn hỏi thăm tin tức về con ma chó.

* * * * *

Căn nhà giành cho người lao công nằm ở cuối nghĩa địa, núp bóng dưới những tàn cây cổ thụ, phía sau đền Byodo-In. Đền Byodo-In là bản sao của ngôi đền cùng tên nổi tiếng của Nhật tại thành phố Kyoto. Ngôi đền tại Hawaii giống y chang ngôi đền tại Nhật, nhưng không có thầy tu và cũng không hành lễ, dù có một bức tượng Phật to lớn ở gian giữa; ngôi đền chỉ để cho du khách tham quan mà thôi.

Nhờ có người quản lý nghĩa địa gọi điện báo tin trước, nên anh lao công tiếp tôi khá niềm nở. Tôi hỏi liền:

- Nghe nói anh thấy con ma chó mấy lần, phải không?

Anh lao công trả lời:

- Dạ phải, cả thảy bốn lần.

Tôi hỏi tiếp:

- Làm sao anh biết nó là ma?

- Lần đầu em cũng không nghĩ nó là ma. Số là tối hôm đó, nửa đêm thức giấc, em chợt nghĩ không biết

mình đã khóa cửa đền hay chưa. Sẵn trời sáng trăng, lại có gió mát, nên em đi vòng ra phía trước để coi lại cửa đền. Đi được nửa chừng, nhìn lên khu mộ của người Nhật phía bên phải, em thấy một con chó nhỏ, màu trắng, ngồi cạnh một ngôi mộ ở trên triền dốc cao, gần giáp ranh với khu mộ của người Tàu và người Việt. Em nghĩ chắc là chó của ai đi lạc, lại thấy nó nhỏ, sợ để ngoài trời suốt đêm tội nghiệp, nên em bước lên triền dốc để bắt nó, rồi sẽ tìm cách giao lại cho chủ của nó sau. Nào ngờ khi em ngước lên nhìn, thì không còn thấy nó nữa. Em nghĩ chắc lúc em đang lúi cúi leo lên dốc, nó nghe tiếng động, nên chạy mất.

- Rồi sau đó thì sao?

Anh chàng lao công đáp:

- Em nhìn kỹ chung quanh, không thấy con chó trắng đâu nữa. Nghĩ rằng nó đã chạy mất, nên em đi xuống.

Tôi hỏi:

- Thế còn lần sau?

- Khoảng hai tháng sau, cũng vào một đêm trăng, em lại tình cờ thấy con chó trắng ngồi bên ngôi mộ ở chỗ cũ. Lần nầy em leo lên triền dốc nhẹ nhàng hơn, cố gắng không gây tiếng động. Nhưng lên đến nửa chừng, con chó lại biến mất. Em lấy làm lạ, nó chạy đi đâu nhanh vậy? Em lên đến tận ngôi mộ mà con chó đã ngồi. Đó là mộ của bà Yoshiko Fukuda. Em tìm kiếm chung quanh, cũng không thấy bóng dáng con chó nhỏ đâu cả. Em nghĩ trong bụng có gì kỳ lạ đây, thấy hơi sợ sợ. Em đi xuống mà cứ trông chừng sau lưng, sợ có ai đi theo mình.

Nghe kể đến đây, tôi cũng thấy sợ sợ. Tôi hỏi tiếp:

- Còn mấy lần sau thì sao?

- Hai lần sau cũng vậy. Con chó cũng xuất hiện vào những đêm trăng, cũng ngồi hoặc nằm tại ngôi mộ bà Fukuda, và cũng biến mất khi em lên đến nơi.

Tôi hỏi:

- Anh có sợ không?

- Sợ chứ! Nhưng thấy nó không làm hại gì, nên em cũng quen. Vả lại, sau khi biết rõ câu chuyện về nó, em lại thấy thương nó hơn.

Thấy câu chuyện có vẻ hấp dẫn, tôi tò mò hỏi:

- Chuyện nó là chuyện gì?

Người lao công đáp:

- Một hôm, em gặp người em gái của bà Fukuda đi thăm mộ chị. Em kể cho chị ấy nghe về chuyện có một con chó ngồi bên mộ của bà Fukuda vào những đêm trăng sáng. Nghe xong, chị ấy vừa ngạc nhiên vừa sững sờ, rồi hỏi: "Có phải đó là con chó nhỏ màu trắng không?" Em nói: "Phải". Chị ấy ngần ngừ một chút, rồi nói: "Anh hãy đi theo tôi. Tôi chỉ cái nầy cho anh xem."

Sốt ruột, tôi xen vào:

- Chị ấy đưa anh đi đâu?

- Chị ấy dẫn em ra khu vực nghĩa địa dành cho thú cưng, chỉ vào một tấm bia mộ, hỏi: "Có phải nó đây không?" Nhìn vào hình trên tấm bia, em bật miệng kêu lên: "Đúng là nó rồi!" Em còn chưa biết nói sao, thì chị ấy trầm giọng nói: "Nó là Monique, con chó cưng của của chị tôi. Chị tôi coi nó như là con gái cưng của mình." Em gái bà Fukuda ngồi xuống, lấy khăn giấy lau sạch tấm bia, kể tiếp: "Sau khi chị tôi mất, Monique buồn rầu, bỏ ăn bỏ uống, rồi mất theo chị sáu ngày sau." Nghe thấy giọng chị ấy đượm đầy nước mắt, em đứng lặng thinh, nước mắt lưng tròng.

Tôi cũng lặng thinh, thấy thương Monique vô cùng, và thấy mũi mình cay cay.

Một lúc sau, anh lao công kể tiếp:

- Trước khi ra về, chị ấy nói khi nào rảnh, sẽ kể cho em nghe nhiều chuyện về Monique.

Tôi bỗng thấy hiếu kỳ, muốn tìm hiểu rõ hơn về Monique. Tôi lấy ra tấm danh thiếp của mình, nhờ anh

chàng lao công trao cho em gái bà Fukuda, nói rằng tôi rất thương cảm Monique và muốn nghe thêm chuyện về nó.

Vậy là bóng con chó trắng tôi thấy chạy trong nghĩa địa đêm hôm nọ chính là Monique. Nó chạy qua mấy triền dốc, tìm đến ngồi ngay bên mộ chủ của nó là bà Fukuda.

Đối với Monique, nghĩa tử chưa phải là nghĩa tận.

* * * * * *

Hơn một tháng sau, tôi nhận được email của em gái bà Fukuda.

Chào ông Lê,

Tôi tên Shinju Fukuda, là em gái của chị Yoshiko Fukuda. Nghe nói ông rất thương xót Monique và muốn biết thêm về nó, tôi xin kể vài câu chuyện về Monique cho ông nghe.

Hai chị em tôi đều độc thân, cùng sống chung với nhau. Chị Yoshiko rất thích chó, nên chị tìm mua một con chó nhỏ về nuôi, và chị lấy tên của một người bạn thân đã mất vì tai nạn để đặt cho nó là Monique.

Ngay từ đầu, Monique đã rất quyến luyến chị Yoshiko; chị đi đâu, nó đi theo đó. Mỗi tối, chị cho nó ngủ chung giường. Từ ngày có Monique, thần sắc chị tôi như tươi hẳn ra.

Monique rất thông minh. Càng lớn, nó càng hiểu ý chị tôi muốn gì, và làm đúng theo lời sai bảo của chị trăm phần trăm.

Bởi vậy, chị Yoshiko cũng ngày càng yêu thương Monique hơn, ôm nựng nó suốt ngày, luôn miệng gọi nó là con gái yêu của mẹ. Hai mẹ con quấn quít nhau không rời. Mỗi khi ăn món gì ngon, chị còn nhai và sú cho nó nữa. Thiệt hết biết!

Một hôm, khi Monique được khoảng bảy tuổi, nó biểu hiện một thái độ rất lạ. Nó liên tục ngửi vào mũi vào

miệng chị tôi, rồi sủa lên. Ngay cả khi chị Yoshiko vừa đánh răng xong, Monique cũng sủa như vậy. Chúng tôi thấy lạ, nhưng không biết là chuyện gì.

Cho đến một hôm, chị Yoshiko thấy tức ngực và khó thở. Lúc nầy, Monique càng sủa dữ dội hơn. Chị tôi bèn đi bác sĩ xem sao.

Sau khi có đủ kết quả các thứ xét nghiệm, bác sĩ cho biết chị Yoshiko bị ung thư phổi.

Đến lúc nầy, chị em tôi mới vỡ chuyện ra là Monique đã đánh hơi được chị tôi bị ung thư phổi từ trước, và nó đã sủa báo động, nhưng chúng tôi nào có biết gì đâu.

May nhờ lần nầy Monique sủa dữ dội, chị tôi mới đi bác sĩ, khám phá bị ung thư phổi, và kịp thời chữa trị.

Chị Yoshiko cầm cự được ba năm. Sang năm thứ tư thì các tế bào ung thư phát tán trở lại, nhanh hơn, dữ dội hơn.

Chị tôi phải trải qua các phương thức trị liệu mạnh hơn mong ngăn chặn được sự phát triển của các tế bào ung thư. Chị tôi trở nên tiều tụy, chỉ còn da bọc xương, đầu không còn một sợi tóc. Niềm an ủi duy nhất của chị là Monique.

Trong khoảng thời gian nầy, Monique càng quyến luyến chị tôi hơn, không rời nửa bước. Nhìn hai mắt buồn xo của nó mà thấy tội nghiệp vô cùng.

Nhớ có lần chị tôi mệt quá phải gọi xe cấp cứu đến chở vào nhà thương, Monique bị nhốt lại ở nhà, nó tru gào khóc lóc thảm thiết. Tôi nghe mà thấy đứt ruột. Vừa thương chị tôi, vừa thương Monique, nước mắt tôi chảy dài, chảy dài...

Đến khi chị Yoshiko từ nhà thương trở về, Monique mừng hết biết. Nó vừa nhảy loi choi liếm mặt chị tôi vừa khóc rí rí, như có ý nói rằng má bỏ con đi đâu vậy, má có biết con nhớ má lắm không? Chị tôi vừa ôm hôn nó vừa nói má biết, má biết, má cũng nhớ con lắm, mà nước mắt ràn rụa hai bên má chị. Tôi cố gắng lắm cũng không

cầm được nước mắt. Ôi, tình mẹ con của chị Yoshiko và Monique thắm thiết làm sao!

Đến gần cuối năm thứ tư thì các tế bào ung thư đã di căn qua các bộ phận khác. Chị tôi buông xuôi, không chữa trị nữa. Mà chị cũng không còn đủ sức theo các phương thức chữa trị ngày một mạnh hơn. Giờ chị chỉ uống thuốc giảm đau, chờ ngày ra đi.

Chị Yoshiko bình thản chờ ngày ra đi. Chị không có gì luyến tiếc, ngoại trừ con Monique. Chị rơm rớm nước mắt mỗi khi ôm nó vào lòng, vừa hôn hít nựng nịu nó, vừa dặn dò tôi thay chị chăm sóc tốt cho nó. Monique như linh tính biết chuyện chẳng lành sắp xảy ra, nên lúc nào cũng rúc mình nằm sát chị tôi, không rời.

Rồi ngày chờ đợi cũng đã đến. Chị tôi ra đi nhẹ nhàng trong giấc ngủ.

Nhưng Monique không chấp nhận nhẹ nhàng chút nào. Nó hết tru từng cơn, rồi lại khóc rí rí, không cách nào dỗ dành nó được. Đến lúc cho nó nằm dưới quan tài chị Yoshiko, thì nó mới nín.

Khi làm lễ hạ huyệt, Monique vùng chạy khỏi tay tôi, nhảy xuống mộ nằm trên quan tài chị Yoshiko. Mọi người vất vả lắm mới bắt được nó đem lên. Ai thấy vậy cũng chảy nước mắt, vừa thương chị Yoshiko, mà cũng vừa thương cho Monique.

Từ hôm đó, Monique buồn rầu, bỏ ăn bỏ uống. Tôi dỗ dành mấy cũng không được. Suốt ngày nó nằm trên gối trong giường chị tôi. Nó nằm cuộn mình, dấu đầu vào dưới chân trước. Thấy thương chi lạ!

Nó cứ nằm miết như vậy. Cho đến chết. Nó quyết đi theo chị tôi.

Tôi đã làm đám tang tươm tất cho Monique. Bạn bè quen biết đều đi đưa đám nó. Ai cũng khóc khi hạ huyệt nó. Ai cũng đều thương xót Monique, một con chó trung thành đã chết theo chủ.

Monique được chôn cùng một nghĩa địa với chị Yoshiko. Tôi tin là nó đã đi tìm chị tôi vào những đêm trăng sáng. Hai mẹ con họ giờ đã gặp lại nhau ở bên kia thế giới.

Shinju



Xuân về nhớ quê

Một cơn gió đầu Xuân thổi dịu êm
Như hồn non nước, réo gọi con tim
Xa quê lệ rơi ướt, sầu nhân thế
Ta ở phương xa, mất cả lối về
Những cơn gió nhẹ, len lỏi vào tim
Như thôi thúc hồn ta, lệ chảy thêm
Tin sớm một ngày, nhà Nam thay chủ
Bình minh soi sáng, xé tan mây mù
Người Việt bốn phương, hồi hương quê cũ
Cùng nhau xây dựng, đất nước phú cường
Giờ ta như lữ khách, vạn dặm đường
Nỗi buồn viễn xứ, cách Thái Bình Dương
Chiều ba mươi pháo nổ, lòng càng nhớ
Cố hương xa cách biệt, lệ ngấn tuông.

Đỗ Hùng

NGÀY ẤY - BÂY GIỜ

❀ Viễn Phương ❀

Tôi sinh ra và lớn lên tại một miền quê thuộc Tỉnh Bình-Định. Thời thơ ấu, tôi đã chứng kiến sự cùng khổ của chín năm kháng chiến chống Pháp. Chiến tranh đã loan toả khắp hang cùng ngõ hẻm trên quân khu 5, đặc biệt nhất là tại Tỉnh Bình-Định. Hình ảnh chiến tranh hiện diện trên từng con mương, bờ ruộng, từng con đường với những giao thông hào, hầm chông , cạm bẩy. Người dân chân lấm tay bùn ngơ ngác trước thời cuộc trong tình trạng cùng kiệt sức người, sức của và bệnh tật đói rách. Bữa ăn không đủ cơm, phải thay bằng khoai mì, củ chuối, đọt dứa, áo quần có hàng trăm mảnh vá, trông con người như những nô lệ thời Trung- cổ. Bệnh tật đầy dẫy, hầu như ai cũng mắc phải, đặc biệt là bệnh sốt rét, không một ai có thể quên được những cơn sốt chết người, những cơn lạnh run rẩy làm cho con người gầy gò, xanh xao vàng vọt, thuốc men hoàn toàn không có.

Bác Sĩ Nguyễn-Hoàng ở Tuy-Phước có được một ít thuốc quinine trị sốt rét và ít lọ streptomycine trị viêm phổi, thuốc nầy mua chui từ vùng " bị chiếm" lén đưa về vùng "tự-do" gọi là liên khu 5 nầy hoàn toàn bị cô lập thế giới bên ngoài, với nền kinh tế tự cung tự cấp. Người ta tuyên truyền lên án vùng bị chiếm với nạn cướp bóc, giết người, hãm hiếp, chỉ có vùng tự do Nam-Ngãi-Bình-Phú đang "chiến thắng" để đi đến Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc.

Những năm chiến tranh, sức người, của cải bị vắt đến cạn kiệt. Thuế nông- nghiệp là một gánh nặng khủng khiếp, bao nhiêu lúa thu hoạch không đủ nạp thuế, phải bán của cải trong nhà để nạp cho đủ, nếu người nào vẫn còn nợ thuế thì bắt đi ở tù Phú-Nhiêu, nơi rừng thiêng nước độc, có đi nhưng khó có ngày về. Thành phần địa chủ phú nông, trí thức, tiểu tư sản bị đấu tố không thương tiếc. Họ bày trò tố cáo lẫn nhau, cho người nầy cường hào ác bá, người kia phong kiến cần đạp đổ, trò tố thầy, tớ tố chủ, họ ra tay đàn áp không ai dám hé môi. Nhiều trí thức bị sát hại như ông Đoàn Thế Khuyến, Giáo-sư Nguyễn-Hữu-Lộc, mục đích để thành phần vô sản dốt nát lên lãnh đạo.

Đến năm tôi 8 tuổi, vẫn chưa đi học vì trường xa nhà, máy bay Pháp luôn luôn bắn phá. Đến gần ngày tàn của cuộc chiến, máy bay Pháp tấn công nhiều nơi, gieo rắc nỗi kinh hoàng cho người dân.

Tôi học ở nhà do cha tôi dạy, thay vì đến trường, tôi học được năm sáu tháng thì chiến tranh càng trở nên ác liệt, gia đình phải gồng gánh đi tản cư, vì Pháp đổ bộ chỗ nầy chỗ nọ. Việc học của tôi không gián đoạn, học được nhiều môn còn giỏi hơn học sinh lớp 4 học tại trường. Cha tôi cũng dạy những bài thơ "Trường làng tôi", giờ quốc sử "Chợ tết" "Nghỉ hè" Những bài thơ đó đã in sâu vào đầu óc và trái tim tôi cho đến tận bây giờ, sau hơn nửa thế kỷ. Tính dân tộc, tính khoa học đã bắt đầu thấm sâu vào tâm trí tôi, tôi yêu thương khung cảnh mộc mạc của nông thôn, tôi tự hào vì làm con cháu của các bậc tiền nhân, tôi biết xót xa với những kiếp người bất hạnh. Cha tôi thường nói với mẹ "Con không cần học biểu tình, hoan hô, đả đảo" các con phải học đạo đức làm người, học cách đối nhân xử thế.

Sau khi đất nước bị chia cắt, tôi vào học lớp nhì trường tiểu-học, sau hai năm tôi thi đậu đệ-thất trường Trung-học Cường-Để Qui-nhơn. Quí vị giáo-sư là những khuôn vàng thước ngọc, với kiến thức chuyên môn rộng, mẫu mực trong cuộc sống, tận tụy với nghề nghiệp, thương yêu học sinh. Họ xứng đáng vị trí thứ hai trong giai tầng xã hội "Quân-Sư-Phụ".

Học xong Trung-học tôi vào Sài Gòn tiếp tục học Đại-học. Giáo sư là những bậc trí thức thông tuệ tuyệt vời, quý thầy tốt nghiệp tại các trường danh tiếng Âu-Mỹ được chính phủ mời về dạy. Hồi đó sinh viên nổ lực học tập để thành đạt, không nghe nói đến mua bằng, bằng giả, bằng thiệt như ngày nay.

Ngày xưa học sinh, sinh viên ai cũng có chí hướng học tập để phục vụ xã hội, không phải như ngày nay chạy bằng để vinh thân phì gia. Nhiều vị Bác-sĩ, Kỷ-sư Giáo-sư cuộc sống rất đạm bạc giản dị, do nền giáo dục Miền Nam đã tạo ra con người như thế, từ lúc mới bước chân vào ngưỡng cửa học đường đã học "công-dân giáo-dục", khi lên lớp lớn hơn học triết lý đạo-đức-học. Khi học ngành chuyên môn thì học "luân lý chức nghiệp" dạy cho con người biết phụng sự xã-hội, sẵn sàng xả thân phục vụ cho Tổ-quốc.

Nền giáo dục XHCN đã sai hướng, nhiều sai lầm, luôn luôn hô hào cải cách, bắt chước nước nầy nước nọ, kết quả cải cách giáo dục đi đến con người hư hỏng, xã hội bất an. Những

cuộc đấu tố trước đây đã làm lung lay tận gốc rễ đạo đức ngàn năm của ông cha, con đấu tố cha mẹ, vợ chồng tố nhau, ân nhân bị sát hại do những kẻ phản phúc. Trí thức đánh giá "không bằng cục phân", những nhà khoa học bị vứt bỏ bên lề xã hội. Để sửa chữa đạo đúc làm người, ngày nay họ hô hào thành lập "Viện giáo-dục đạo đức" để dạy các bậc "Dân chi phụ mẫu", nhưng chắc gì đạo đức thấm vào não trạng cái đầu đặc sệt ấy. Làm sao sửa chữa được những con người từ nhỏ đã học tập những điều láo khoét, bất nhân, vong ơn bội nghĩa, tự bịa ra để phỉnh phờ học sinh như "Lê Văn Tám". Bà Nguyễn Thị Năm nuôi cả đám lãnh đạo Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng bị xử tử !!

Nền giáo dục bây giờ thiếu vắng tính dân tộc, tính khoa học và tính khai phóng như thời trước. Sự tự hào dân tộc bị gạt bỏ, người ta không dám chỉ tên vạch mặt kẻ thù, chỉ muốn làm tôi tớ cho bọn xâm lăng phương Bắc. Từ nền giáo dục ấy làm cho con người phản dân tộc, mãi quốc cầu vinh, những con người chỉ biết tham vọng hèn hạ vơ vét sống trên xương máu của người dân cùng khổ.

Ngày xưa tôi đã học những trang vàng của lịch sử Việt Nam, tự hào làm người Việt Nam, là con cháu của các bậc tiền nhân, tôi hảnh diện với những Anh-Hùng dân tộc, đã trau dồi thành gang thép để đương đầu với bão táp xâm lăng, đã học.

Nam Quốc Sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Nhủ hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khang thử bại hư
(Lý Thường Kiệt)

Hoặc:

Đánh cho để tóc dài
Đánh cho để răng đen
Đánh cho nó chích luân bất phản
Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn
Đánh cho sử tri Nam Quốc anh hùng chi hữu chủ
(Nguyễn Huệ)

Ngày xưa chỉ có một vài Trần-Ích-Tắc một Lê-Chiêu-Thống, ngày nay có cả một tập đoàn Trần-Ích-Tắc, một tập đoàn Lê-Chiêu-Thống phản quốc hại dân, cái nhục nầy ngàn năm sau không thể gọt rửa sạch.

Viễn Phương

Rước hề phương Bắc

Giặc cướp nước, mời vào trọng thể
Súng cà-nông nổ, đón anh hề
Tập-Bình vênh mặt tên gian ác
Phú-Trọng cúi đầu kẻ lú mê
Biển đảo khựa giành không dám chống
Đất liền chệt lấn chẳng lời phê
Quê hương nô lệ theo Tàu cộng
Lịch sử muôn đời vọng tiếng chê.

Hà Quế Linh

Trọng đón Bình

A-PEC Việt Nam xem trọng thể
Rước anh phương Bắc đến làm hề
Đè-đầu cõi-cổ chưa cơn tỉnh
Bóp họng đâm hông vẫn ngủ mê
Trọng tưởng trò chơi thân ái quá
Đảng mừng hữu nghị khiến mình phê
Nào nghờ đất Việt thành nô lệ
Cúi mặt, còng lưng chịu tiếng chê.

Hà Quế Linh

Làng Xã Bình Định

Quê hương các nhà khoa bảng thời Nho học

❀ Trương Toại ❀

001. AN CHÁNH (CỬU), h. TUY PHƯỚC (TP).

LÊ DOÃN XUÂN 黎尹春

Ông nội của Giải nguyên Lê Thân.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 18 (1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 1/32.

LÊ THÂN 黎紳.

Thầy dạy của Phó Bảng Đào Phan Duân.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1 (1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/8.

LÊ TẤN 黎縉 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9 (1897), tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/18.

HUỲNH QUẢNG VẬN 黃廣運

33 tuổi đỗ Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18 (1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 22/24.

LÊ DOÃN SẰN 黎尹莘.

Cháu cố của Lê Doãn Xuân. Nhiều đời thi đậu.

36 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6 (1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/18.

002. AN ĐỨC, H. PHÙ CÁT (PC.)

HUỲNH VĂN VĨ 黃文偉.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 14(1861) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 15/30.

HUỲNH VĂN TRÁC 黃文倬 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20 (1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/18.

003. AN HOÀ, h.AN NHƠN (AN.)

LÊ VĂN TẬP 黎文習 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/16.

TRƯƠNG HÂN 張忻.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/18.

004. AN HOÀ (LỢI), TP.

TRẦN CÔNG CHÁNH 陳公正 .

Đậu Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 18(1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 18/32.

005. AN HOAN, h.PHÙ MỸ (PM).

NGUYỄN PHỤNG 阮奉.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/18.

006. AN HỘI (HẬU), h.BỒNG SƠN (BS).

PHAN ĐỨC TRẠCH 潘德澤.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Tý niên hiệu Tự Đức thứ 17 (1864) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 16/28.

Làm quan tới chức Bố Chánh, bị tội.

007. AN KHÊ, h. BÌNH KHÊ (BK).

NGUYỄN ĐỨC THĂNG 阮德升.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/13.

008. AN LONG (THƯỜNG), BS.

TRẦN VĂN THIỀU 陳文 韶.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 44/46. Làm quan tới chức Tham Tri bộ Lại.

009. AN NGÃI, AN.

CAO VĂN TÁN 高文贊

Cha Cao Văn Duy. Cha con cùng thi đậu. Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thân niên hiệu Tự Đức thứ 1(1848) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 24/52

CAO VĂN DUY 高文維.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Dần niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18.

THÁI ĐÌNH NGHIỄM 蔡廷硯 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18

010. AN PHÚ, TP.

NGUYỄN THÀNH 阮 成.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32(1879) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/8.

NGUYỄN TÁP 阮颯 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1(1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/8.

Đậu Tú Tài: Nguyễn Trước Trác.

011. AN QUANG, PC.

NGUYỄN XUÂN VĂN 阮春文.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Qúy Mão niên hiệu Thiệu Trị thứ 3(1843) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 35/39.

012. AN SƠN (NGÃI ĐIỀN), BS.

NGUYỄN KIỀU 阮喬.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/11.

LÊ KHẮC THÀNH 黎克誠.

30 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng16/18. Chưa kịp làm quan.

013. AN THẮNG, PC.

NGUYỄN VĂN TUẤN 阮文俊.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 16/48.

014. AN THUẬN, AN.

CÙ ĐĂNG TẤN 瞿登進.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/13.

CÙ ĐĂNG DAO 瞿登遙

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/15.

015.AN TRINH, PM.

NGUYỄN VĂN HOẰNG 阮文弘 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thân niên hiệu Tự Đức thứ 1(1848) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 31/52.

016. AN TƯỜNG, PC.

PHAN VĂN THÀNH 潘文成.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/13.

017. BẢ CANH, AN.

BÙI TUYỂN 裴選 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/11.

BÙI TRUY 裴追 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891)tại trường thi Hương Bình Định. Hạng16/17.

018. BIỂU CHÁNH, TP.

LÊ DƯƠNG 黎楊.

Anh Lê Luân, anh em cùng thi đỗ.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/17.

ĐÀO PHAN DUÂN (QUÂN) 淘潘筠. (cụ Tuần Biểu Chánh)

Học Sinh, Đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/19. **Thi đậu Phó Bản**g khoa Ất Mùi (1895).

Làm quan tới chức Tuần Phủ Thuận Khánh, về hưu.

PHAN HÀNH 潘疎.

Học Sinh, 55 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18. Làm quan đến chức Tri Huyện.

LÊ LUÂN 黎掄.

38 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/16. Được trao hàm Điển Tịch (hàm Chánh Cửu Phẩm Văn Giai) cho lưu lại ở quê.

NGUYỄN TRỌNG NHÃ 阮仲雅.

27 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định.Hạng 10/16. Được Trao hàm Điển Tịch (hàm Chánh Cửu Phẩm Văn Giai) cho lưu lại ở quê.

ĐÀO DUẪN 淘 笋

Chú cháu cùng thi đậu, cháu Đào Phan Duân. 27 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912)tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18. Hiện làm Huấn Đạo Bình Khê.

019. BÌNH LONG, PM.

TRẦN VĂN KẾ 陳文継.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Thiệu Trị thứ 1(1841) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 36/40. Làm quan đến chức Án Sát (Chánh Tứ Phẩm) bị cách, được phục chức Phó Quảng Đạo (hàm Chánh Ngũ Phẩm Văn Giai) Quảng Trị.

020. BỈNH ĐỨC, BK.

VÕ ĐÌNH PHƯƠNG 武 廷 芳.

Giáo Sư, 25tuổi đỗ Cử Nhânkhoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/18.

021. CẢNH VÂN, TP.

TRẦN ĐÌNH TÂN 陳 廷 賓.

Học Sinh, 21 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/18. Hiện làm Hành Tẩu bộ Học. Đậu Tú Tài: Trần Đình Giải (Tú Giải)

022. CHÁNH LIÊM, PC.

NGUYỄN HỮU SIÊU 阮 有 超.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/12.

NGUYỄN CHÁNH 阮 正 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/18.

023. CHÁNH LỘC, PC.

MAI ĐÌNH NGHỊ 枚 廷 誼.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ

23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/16.

024. CHÁNH MẪN, PC.

NGUYỄN ĐĂNG DINH 阮登瀛.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 43/48.

LÊ ĐỨC TUẤN 黎德俊 (phủ Chánh Mẫn)

31tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/16. Làm quan đến chức Tri Phủ.

025. CHÁNH THÀNH, TP.

LÊ VĂN PHÁI 黎文派.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/15.

026. CHÁNH THIỆN, PC.

NGUYỄN VỤ 阮務.

37 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/24.

PHẠM HỮU VĂN 范有文

28 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/16.

027. CHÁNH TRẠCH, PM.

NGUYỄN ĐĂNG TUYỂN 阮登梡.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852)tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/13. Làm quan tới chức Giảng Tập (Quan chuyên dạy người trong Tôn Nhân Phủ).

028.CHÂU SƠN, HOÀI ÂN (HÂ.)

NGUYỄN THẠC 阮碩

Học Sinh, 32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 17/18.

029. CHÂU THÀNH, PC.

DƯƠNGVĂN HIỂN 楊文顯

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Thiệu Trị thứ 21(1840) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 11/29.

TRẦN KHẮC THẬN 陳克慎.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/13.

TRẦN QUANG DU 陳光愉.

Con Trần Khắc Thận.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/18

DƯƠNG ĐÌNH THẠC 楊廷碩.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 18/18

030. CỰ TÀI, BS.

ĐÀO DUY PHIÊN 陶惟藩.

Dòng dõi Quốc Công Đào Duy Từ.

34 tuổi Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/24.

031. CỬU LỢI, BS.

ĐỖ HỮU HIẾU 杜有孝.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 31/46. Làm quan tới chức Giáo Thụ.

032. DƯƠNG LIỄU, PM.

NGUYỄN TÂN 阮新.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 16/18.

033. DƯƠNG MINH , TP.

LÊ PHỔ 黎普.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/18.

LÊ DỰ 黎譽.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/15.

034. DƯƠNG THIỆN, TP.

HUỲNH VĂN ĐỨC 黃文德.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/18.

035. ĐẠI LỢI, PC.

MAI TRÚC TÒNG 枚竹松.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2(1842) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 34/38.

PHAN LÂM 潘霖.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/17.

036. ĐẠI THUẬN, PM.

NGUYỄN DU 阮瑜.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/18

037. ĐÀN LÂM, PC.

MAI CÔNG BÌNH 枚公評.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Minh Mệnh 12 (1831) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 3/12.

038. ĐÔNG LÂM, AN.

HUỲNH CỰ 黃詎.

Tú Tài, 31tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/18.

039. ĐÔNG XÁ, PM.

TRẦN ĐĂNG PHONG 陳登豊.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 40/48

040. ĐỨC LONG, BS.

TRẦN TRUNG 陳忠.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/12

HUỲNH XƯỚC 黃綽.

Giáo Sư, 30 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18.

041. HÀ THỦY, tỉnh BÌNH ĐỊNH.

NGUYỄN XUÂN CHI 阮春枝.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/17.

042. HIẾU ĐỨC, AN.

ĐẶNG VĂN ĐẠT 鄧文達.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Tự Đức thứ 8(1855) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/13.

NGUYỄN XÁN 阮燦.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Tý niên hiệu Tự Đức thứ 17(1864)tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 25/28.

ĐẶNG VĂN TUÂN 鄧文遵.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868 tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/15.

PHAN Ý 潘意.

Tú Tài, 50 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 22/24.

043. HÒA CƯ, AN.

NGUYỄN ĐĂNG DỤNG 阮登用.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/18.

HỒ SĨ TẠO 胡士造.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/17. Đậu Tiến Sĩ khoa Giáp Thìn (1904).

HỒ SĨ ĐẠO (SĨ TUYỂN) 胡士道(士選).

Học Sinh, 23 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/24. Hiện làm Tri Huyện Hòa Đa.

NGUYỄN THÀNH BÍCH 阮成碧

Tú Tài, 33 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/18.

044. HÒA NGHI, AN.

VĂN THẾ UYỂN 文世宛.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/13.

045. HÒA PHONG, AN.

Đậu Tú Tài: Nguyễn Hoành (cụ Tuần Hoà Phong) Làm

quan tới chức Tuần Phủ Khánh Hòa, thăng hàm Hiệp Tá Đại Học Sĩ, trí sĩ.

046. HỘI AN, BS.

NGUYỄN THÀNH CHIÊU 阮成招.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/13.

047. HỘI TỈNH, BS.

NGUYỄN TƯ NGHIÊM 阮思嚴

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/13.

048. HUỲNH GIẢN, TP.

HUỲNH VĂN CHUẨN 黃文準.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32(1879) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/8.

NGUYỄN KIÊM 阮兼.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/12.

049. HƯNG LẠC (LONG), PM

ĐINH HỮU QUANG 丁有光. Cha Đinh Trọng Cát.

Tú Tài, hàm Cung Phụng, 52 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/19.

ĐINH TRỌNG CÁT 丁仲吉.

Con Đinh Hữu Quang, cha con đậu cùng khoa.

22 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6 1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/19.

Làm quan tới chức Tri Huyện Sơn Hòa, cáo về.

ĐINH BÁ CẨN 丁伯瑾. Cháu nội Hữu Quang, anh họ Đinh Trọng Cát. 25 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18 (1906) tại trường thi Hương Bình Định.

Hạng 12/24. Hiện làm Hậu Bổ Khánh Hòa.

050. HƯNG ĐỊNH (THẠNH), PC.

CHU VĂN CHẤT 朱文郅.Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5 (1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/13. Làm quan đến chức Án Sát.

NGUYỄN ĐẠO 阮道

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 14 (1861) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 29/30.

NGUYỄN TẠO 阮造.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20 (1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/18.

NGUYỄN KIÊM 阮兼.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29 (1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/12.

051. HƯNG TRỊ, PC.

PHẠM TUYỂN 范選.Tú Tài, 40 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15 (1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 618.

Làm quan đến chức Huấn Đạo Đồng Xuân

Đậu Tú Tài: Võ Kiểm.

52. HỮU PHÁP, PC.

VĂN VĨNH THIỆU 文永紹.

Tú Tài, 33 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18 (1906) tại trường thi Bình Định. Hạng 17/24. Hiện làm Hậu Bổ Quảng Ngãi.

VĂN VỸ 文緯.

Con Văn Vĩnh Thiệu. Thân phụ của ông bà Văn Cung. Cha con cùng thi đậu, 16 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Khải Định thứ 3(1918) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/12.

Đậu Tú Tài: Bùi Tuân, ông ngoại ông bà Nguyễn Bá Thư Bùi Thí, em Bùi Tuân. Lê Thông, anh ông Lê Phát.

053. KHÁNH LỘ C, PC.

LÊ ĐỨC DĨNH 黎德穎

Tú Tài, chức Thừa Biện 40 tuổi đỗ **Giải Nguyên** khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/18. Hiện làm Tri Huyện Quế Sơn.

TRẦN VĂN LUÂN 陳文綸

22 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 19/24.

054. KHÁNH PHƯỚC, PC.

ĐẶNG VĂN LUẬN 鄧文論.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 16/16.

055.KIỀU TUYÊN, PC.

PHẠM KIỀU 范喬.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/18.

056. KIM CHÂU, AN.

NGUYỄN NHU 阮濡.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/17.

057. KIM SƠN, BS.

LÊ TRÌNH THOẠI 黎呈瑞

44 tuổi đỗ **Giải Nguyên** khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/16.

058. KỲ SƠN, TP.

NGUYỄN VĂN CUNG 阮文恭.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thân niên hiệu Tự Đức thứ 1(1848) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 37/52.

ĐẶNG CAO ĐỆ 鄧高第

Học Sinh 32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/24. Hiện làm Tri Huyện Thiệu Hóa.

059. LẠC HÒA (ĐIỀU HÒA), TP.

VÕ HUYÊN 武煊.

24 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 14/24.

060. LẠI KHÁNH, BS.

PHẠM KHUÊ 范珪.

Nguyên quê nội ở thôn Trường Thân, xã Cao Xá, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An di cư vào. Đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32(1879) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/8. Làm quan đến chức Tri Huyện, cáo về.

061. LÂN (LINH) CHIỂU, HOÀI ÂN.

TRẦN VĂN CHÁNH 陳文正.

Em Trần Văn Quang. **Đỗ Giải Nguyên** khoa năm Tân Sửu niên hiệu Minh Mệnh thứ 21(1840) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 1/29.

Đậu Tiến Sĩ khoa Nhâm Dần1842.

Làm quan tới chức Tri Phủ, bị miễn.

TRẦN VĂN QUANG 陳 文 光.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2(1842) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 4/38.

TRẦN NHƯ KHUÊ 陳 如 圭.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thân niên hiệu Tự Đức thứ 1(1848) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 7/52.Làm quan đến chức Tri Huyện.

LÊ GIẢNG 黎 講.

29 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/18.

062. LÂN TƯỜNG, BS.

HUỲNH DĨNH 黃 穎.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 14/18.

063.LỆ HÒA, TP.

TRẦN CHUYẾT 陳 拙.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/18

064. LIÊM TRỰC, AN, TP?

PHẠM THANH QUANG 范 清 光.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 17/18.

065. LONG VÂN, TP

NGUYỄN KHẢI 阮 愷.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Mậu Dần niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/11.

ĐẶNG THÀNH MẪN, 鄧 成 敏.

Em Tú Tài Đặng Thành Giáo, anh Giải Nguyên Đặng Thành Đôn; cha của Án Sát Đặng Hiếu An, Kỹ Sư Đặng Hiếu Khẩn; nội tổ của ông Đặng Hữu Ái, Đặng Hữu Niệm Nhi, ngoại tổ của ông bà Phan Ban.

Học Sinh 30 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/18.

ĐẶNG THÀNH ĐÔN 鄧成敦.

Em Đặng Thành Giáo, Đặng Thành Mẫn, cha Đặng Hiếu Đôn, Tú Tài, hàm Đãi Chiếu, 31 tuổi **đỗ Giải Nguyên** khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915)tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/18. Làm quan đến chức Lễ bộ Thượng Thư, trí sĩ.

Đậu Tú Tài:

Đặng Thành Giáo 鄧成教

Anh Đặng Thành Mẫn, Đặng Thành Đôn;

Nghiêm phụ của ông bà: Đặng Hiếu Chỉnh, Ngọc Anh Trần Đình Đệ, Đặng Hiếu Kính, Bác Sĩ Đặng Hiếu Trưng, Bác Sĩ Nha Khoa Đặng Hiếu Điển, nội tổ của ông bà: Đặng Hữu Huy, Đặng Minh Trai, Đặng Minh Tâm, Đặng Minh Trang, Đặng Minh Khuê, Đặng Minh Châu.

Ngoại tổ của ông bà: Trần Đình Hoa, Trần Đình Chi .

066. LỘC THUẬN, AN

ĐẶNG VĂN LÝ 鄧文理.

Cha của Đặng Khuê.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thân niên hiệu Tự Đức thứ 1(1848) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 41/52.

ĐẶNG KHUÊ 鄧珪.

Cha của Tú Tài Đặng Hàm Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/15.

LÊ BÁ DỰ 黎伯與.

27 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 16/18. Can tội.

Đậu Tú Tài:

Đặng Hàm.

Nội tổ của các ông bà: Đặng Đức Bích, Đặng Đức Thông, Đường Anh Đồng.

067. LỘC THƯỢNG, TP.

MAI XUÂN VIÊN (SUM) 枚春圓(森).

24 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/18.

068. LUẬT CHÁNH, TP

LÊ NÃI 黎乃 (có chữ đỉnh 鼎 ở dưới) Anh Hoàng Giáp Lê Đỉnh, cha của Hoàng Giáp Lê Quang Bí.

Nguyên quán xã Lão Lạt huyện Thuần Hựu, (nay thuộc huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá) sau dời về xã Mộ Trạch, huyện Đường An, tỉnh Hải Dương.

27 tuổi đỗ Đệ Nhất Giáp Tiến Sĩ Cập Đệ Đệ Nhất Danh **(Trạng Nguyên)** khoa Ất Sửu niên hiệu Đoan Khánh 1(1505) đời Lê Uy Mục.

Làm quan đến chức Hữu Thị Lang bộ Hộ.

Khi mất được tặng tước Đạo Trạch Bá.

LÊ ĐỈNH 黎鼎

Em của Trạng Nguyên Lê Nãi, chú Hoàng Giáp Lê Quang Bí. Đỗ Đệ Nhị Giáp Tiến Sĩ Xuất Thân **(Hoàng Giáp)** khoa khoaTân Mùi niên hiệu Hồng Thuận 3(1511) đời Lê Tương Dực.Hạng 3/9. Làm quan đến chức Đoán Sự.

LÊ QUANG BÍ 黎光貢

Con Trạng Nguyên Lê Nãi, cháu Hoàng Giáp Lê Đĩnh. 23 tuổi đỗ Đệ Nhị Giáp Tiến Sĩ Xuất Thân **(Hoàng Giáp)** khoa Bính Tuất niên hiệu Thống Nguyên 5(1526) đời Lê Cung Hoàng. Năm 1548, vâng mệnh Mạc Phúc Nguyên sang sứ nhà Minh bị giữ lại đến 19 năm, được thăng chức Lại Bộ Thượng Thư, tước Tô Xuyên Hầu. Sau khi mất truy tặng Tô Quận Công.

LÊ CÔNG TRIỀU,黎公朝

Cháu tằng tôn của Hoàng Giáp Lê Quang Bí.

30 tuổi đỗ Đệ Tam Giáp Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân khoa Kỷ Hợi niên hiệu Vĩnh Thọ 2(1659) đời Lê Thần Tôn. Làm quan đến **chức Tham Chính.**

LÊ ĐẠI CƯƠNG 黎大綱

Ông là hậu duệ của các bậc đại khoa Lê Nãi, Lê Đỉnh, Lê Quang Bí, Lê Công Triều sau dời về phủ Qui Nhơn. Ông Cang có tiếng văn học. Năm Gia Long nguyên niên ra ứng thí được bổ ngay Huyện Doãn; trải qua ba đời vua thăng trầm với các chức Hiệp Trấn, Tham Tri, Án Sát, Bố Chánh, Tổng Đốc, Tham Tán Đại Thần...

Khoa Thi Hương năm Tân Mão niên hiệu Minh Mạng thứ

12(1831), với chức Hữu Tham Tri Bộ Hình, ông Cang được cử làm Chánh Chủ Khảo trường Thăng Long, Hà Nội.

069. LỤC LỄ (LỘC LỄ), TP.

TRẦN QUANG CHUNG 陳光鍾.

Cha của Trần Quang Trạch. Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15(1834) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 29/31.

Làm quan tới chức Tham Tri bộ Lễ, Hộ Đốc Hải Yên, Bố Chánh Sơn Tây. Thầy dạy vua Tự Đức.

TRẦN QUANG TRẠCH 陳光澤.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 47/48.

070. LƯƠNG BÌNH (Bường), TP.

NGUYỄN ĐIỀM 阮恬.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32(1879) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/8.

Đậu Tú Tài:

Đặng Văn Thám.

071. MINH HƯƠNG, BS.

PHƯƠNG XUÂN 方春.

Tú Tài, 44 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 18/24.

072. MỸ YÊN, BK.

Đậu Tú Tài:

Đoàn Cống (Tú Miễn).

Nghĩa tế của Quản Trấn thứ Hương Sơn Trần Tân; Cao tổ của ông bà: Đoàn Thị Lịch, Đoàn Thị Lãm, Đoàn Thị Nghê.

073. MỸ ĐỨC, BK.

ĐẶNG ĐỨC XỨNG 鄧德稱

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/15.

ĐOÀN TỐ 段愫.

31 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/18

074. MỸ LINH, PM.

TRẦN VĂN TẤN 陳文晋

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/18.

075. MỸ PHÚ, PM.

NGUYỄN CANG KỶ 阮綱紀.

Tú Tài, 46 tuổi Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/24.

076. MỸ THỌ, BS.

TRẦN THỤC 陳淑.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/18.

077. MỸ THUẬN, BK.

LÊ VĂN CHẤT 黎文質.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/13.

ĐẶNG HOẠT 鄧活.

32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/24.

078. NGỌC AN (NHẬT AN), BS.

TRẦN HOÁN 陳煥.

36 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/24.

079. NGỌC THẠNH, TP.

ĐOÀN DIỆU 段耀.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/12.

080. NHO LÂM (TÔNG), TP.

TRẦN ĐỨC TÚ 陳德秀.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15(1834) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 4/31. Làm quan tới chức Tri Huyện. Can tội.

NGUYỄN NHƯ KÍNH 阮如鏡.

28 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 14/24

Hiện làm Bát Phẩm ở Khánh Hòa.

081. NHƠN ÂN, TP.

NGUYỄN VĂN NHU 阮文儒.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/13.

Đậu Tú Tài:

Nguyễn Diêu, thầy dạy của Thượng Thư Đào Tấn

082. NHƠN MỸ, AN.

PHẠM DẦN LƯỢNG 范夤亮.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 45/48.

083. NHƠN NGHĨA, AN.

LÂM DUY NGHĨA 林惟義.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Tý niên hiệu Minh Mệnh thứ 9(1828) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 9/23. Làm quan trải các chức Tổng Đốc, Thượng Thư, Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Phụ Chính Cơ Mật Viện Đại Thần.

Năm Nhâm Tuất đời Tự Đức(1862) phụng mệnh vào Gia Định thương thuyết với quân Pháp, không có công trạng, cùng với Phan Thanh Giản đều bị giáng chức, sau lại bị đoạt hết chức tước.

PHẠM HUY THANH 范輝清.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Qúy Mão niên hiệu Thiệu Trị thứ 3(1843) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 36/39. Làm quan đến chức Kiểm Thảo.

DƯƠNG THẾ TRUNG 楊世忠.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/13.

NGÔ TỈNH 吳省.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 14/17.

Đậu Tú Tài:

Lâm Thúc Mậu (Tú Mậu)

084. NHƠN THUẬN, BK.

NGUYỄN KHẮC CẨN 阮克謹.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1(1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/8.

085. PHONG NIÊN, PC.

TRẦN KỲ XƯƠNG 陳其昌.

Tú Tài, Học Sinh Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/18.

NGUYỄN ĐÌNH QUẢN 阮廷筦

Tú Tài, Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 14/18.

086. PHỔ TRẠCH, PC.

NGUYỄN TẤN ĐỨC 阮進德.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/18.

087. PHÚ ĐA, PM.

ĐINH VĂN CHÁNH 丁文正.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 16/18.

NGUYỄN HÂN 阮欣.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1(1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/8.

088. PHÚ ĐỨC, PM.

ĐỖ VĂN LÂN 杜文嶙 (Bộ ngọc 玉 thay vì bộ sơn 山 bên trái) Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2(1842)tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 32/38. Làm quan tới chức Tri Huyện.

089. PHÚ HỘI (GIA HỘI), PC.

HUỲNH VĂN MINH 黃文銘.

Đỗ Hương Cống khoa năm Tân Tỵ niên hiệu Minh Mệnh thứ 2(1821) tại trường thi Hương Trực Lệ. Hạng18/25

Làm quan tới chức Án Sát giáng xuống chức Đốc Học.

NGUYỄN VĂN ĐĨNH 阮文挺

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh

thứ 18(1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 24/32.

090. PHÚ LẠC, BK.

MAI VĂN PHẨM (XUÂN TÍN) 枚 文 品 (春信).

Cha của Mai Xuân Thưởng. Cha con cùng đậu. Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 43/46. Làm quan tới chức Bố Chánh Cao Bằng.

MAI XUÂN THƯỞNG 枚 春 賞.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1(1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/8. Lúc tỉnh thành có biến, tập hợp thân hào khởi xướng ứng nghĩa Cần Vương, can trọng án, bị tử hình.

091. PHÚ LÂM, TP.

NGUYỄN VĂN THẠNH 文 阮 盛.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15(1834) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 27/31.

Làm quan tới chức Tri Huyện, bị miễn.

092. PHÚ NHUẬN, BS.

LÊ THÚC ĐÔN 黎 叔 惇

Đậu Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 18(1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 12/32.

Thi đậu Phó Bảng khoa Mậu Tuất (1838)

Làm quan tới chức Bố Chánh Thanh Hóa, bị miễn.

LÊ HỮU KHẢI 黎 有 啟.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/16.

093. PHÚ NÔNG, BS.

NGUYỄN DU 阮 瑜.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi1 (1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/8.

NGUYỄN BỔNG 阮 棒 (bộ ngọc 玉 thay vì bộ mộc 木 bên trái) Tú Tài, Giáo Sư 32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/18.

Hiện làm Giáo Thụ Hoài Nhơn.

094. PHÚ PHONG, BK.

HUỲNH VĂN HỌC 黃文學.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 36/46. **Thi đậu Phó Bảng** khoa Đinh Mùi(1847).

Làm quan tới chức Biện Lý bộ Công.

TRẦN HỮU ĐỘ 陳有度.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5 (1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/13.

Đậu Tú Tài:

Nguyễn Khuê.

Đào Tăng Liên, con của cụ Đào Doãn Địch, rể của cụ Cử Nhân Nguyễn Trọng Trì, thân phụ của ông Đào Tăng Đĩnh.

095. PHÚ THÀNH, PC (Nay thuộc xã Nhơn Thành, AN.)

TRƯƠNG PHÚC LUNG 張福瓏.

Cháu xa đời **của Đệ Nhất Giáp Thái Học Sinh** Trương Hanh, **Thám Hoa** Trương Phóng dưới triều Trần; cha của Giải Nguyên Trương Phúc Lang Thi đỗ **Giám Sinh** khoa Chính Đồ năm Canh Tý đời chúa Nguyễn Phúc Chu năm thứ 29(1720)

Làm quan đến chức Tri Phủ phủ Qui Ninh rồi về Văn Chức, tước Lung Quận Công

TRƯƠNG PHÚC LANG 張福 琅.

Con út của Quận Công Trương Phúc Lung.

Đậu Thủ Khoa khoa thi Hương đời chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát năm 1740. Làm quan đến chức Hàn Lâm Viện dưới triều Võ Vương và Định Vương. Chống Tây Sơn,bị thương khi theo phò Hoàng Tôn Dương, trốn ở làng Trường Định, sau con cháu định cư ở làng này.

Tiên tổ của ông bà Trương Toại, Quang Văn, Nguyễn Vũ.

NGUYỄN VĂN QUÝ 阮文貴.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Minh Mệnh thứ 21(1840) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 4/29. Làm quan đến chức Tri Huyện.

NGUYỄN CÔNG LUẬN 阮公論

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Tự Đức thứ 8(1855) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/13.

Làm quan đến chức Tri Huyện.

096. PHÚ THIỆN, PM.

TRƯƠNG ĐỨC LÂN 張德鄰.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 41/46.

097. PHÚ VINH (VANG), TP.

NGUYỄN VĂN NHUẬN 阮文潤.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 12/46.

NGUYỄN VĂN ĐỨC 阮文德.

Em Nguyễn Văn Nhuận.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/13.

098. PHỤC THIỆN,TP.

NGUYỄN NHUẬN 阮潤.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi 1(1885) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/8.

099. PHỤNG CANG, BS.

ĐẶNG ĐỨC SIÊU 鄧德超

Đỗ Cử Nhân năm 1768 đời Định Vương Nguyễn Phúc Thuần. Làm quan đến Văn Chức. Khi Tây Sơn nổi lên, cáo bệnh không ra, sau theo Nguyễn Vương Ánh xây dựng cơ đồ nhà Nguyễn Gia Miêu, làm quan đến ThượngThư, thầy dạy vua Minh Mệnh khi còn tiềm để.

NGUYỄN TUẤN 阮俊.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/15. **Đặng Đức Huy,** anh của Đặng Đức Siêu, làm Đốc Học trấn Bình Định

100. HƯNG DU, BS.

TRẦN TUYÊN 陳宣. (Thêm bộ ngọc 玉 bên trái)

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9 (1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 17/18.

VÕ KHẮC KHOAN 武克寬.

27 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân

3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/16. Hiện làm Hậu Bổ Quảng Ngãi.

101. PHỤNG SƠN (LẠC SƠN), PM.

TRẦN KINH VĨ 陳經緯.

Đậu Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 18 (1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 11/32 Làm quan tới chức Ngự Sử, bị miễn.

102 PHỤNG SƠN, TP.

TRẦN VĂN ĐIỂN 陳文典 (thêm bộ trúc ⺮ trên đầu)

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý) niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852 tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/13.

Làm quan đến chức Quản Đạo, cáo về nuôi cha mẹ già, sau sung chức Bang Biện Hải Phòng Bình Định.

DƯƠNG QUỲNH 楊琼

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/18.

103. PHƯỚC AN (CHÁNH), PM.

NGUYỄN TÚC TRƯNG 阮 足徵.

Đỗ Hương Cống khoa năm Ất Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 6(1825) tại trường thi Hương Thăng Long. Hạng 5/10.

Làm quan tới chức Ngự Sử.

104. PHƯỚC KHÁNH, PC.

LÊ ĐĂNG ĐỆ 黎登第.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/18.

105. PHƯỚC THỌ, TP.

NGUYỄN NGUYÊN GIÁM 阮元鑑.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 31/48.

106. PHƯƠNG DANH, AN

NGUYỄN ĐÔN PHỤC 阮敦復.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/15.

107. QUẢNG NGHIỆP, TP.

TRẦN VĂN KINH 陳文經.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 40/46.

108. SỞ QUAN TÂN, BS.

ĐẶNG THÀNH VINH 鄧成荣 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Tý niên hiệu Tự Đức thứ 17(1864) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 15/28.

109. TÂN DÂN, TP.

NGUYỄN THÚC MẠO (ÔN) 阮叔瑁

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/13. Làm quan đến chức Giáo Thụ.

110. TÂN ĐỊNH, BS.

HỒ NHƯ KÍNH 胡如敬 .

Lý Trưởng, 29 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/18. Làm quan tới chức Huấn Đạo Bình Khê.

111. TÂN NGHI, AN.

NGUYỄN VĂN HỌC 阮文蒦.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 48/48.

112. TÂN THẠNH, BS.

VÕ ĐÌNH PHƯƠNG 武廷芳.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/15.

113. TÂN THUẬN, TP.

TRẦN VĂN NHƯỢNG 陳文讓.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 3(1850) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 15/48.

TRẦN VĂN THUYÊN 陳文詮.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/18.

114. TÂY THUẬN, PC.

NGUYỄN VỸ 阮瑋

29 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/24

115. THÁI (THỚI) BÌNH, AN.

TRƯƠNG VĂN PHÁC 張文樸.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 44/46

BÙI ĐẢN 裴誕.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/12.

NGUYỄN VĂN QUÝNH 阮文炯.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/18.

116. THÁI (THỚI) THUẬN, AN.

NGUYỄN VĂN NHÃ 阮文雅.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị thứ 7(1847) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 22/46

Làm quan tới chức Bố Chánh Vĩnh Long.

NGUYỄN HỮU LUÂN 阮有倫.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/15.

PHẠM HỮU TẠO 范有造.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/15.

TRẦN QUANG KHIÊM 陳光謙.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/15.

117. THANH GIANG, AN.

TRƯƠNG ĐÌNH VĂN 張廷文.

Học Sinh 22 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/18.

118. THANH LƯƠNG, HOÀI ÂN.

LÊ TRUÂN 黎諄.

23 tuổi đỗ Giải Nguyên khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 1/24. Can án.

119. THANH MAI, AN.

Đậu Tú Tài: Lê Thám Mai,

Ông ngoại ông bà: Đặng Đức Bích, Đặng Đức Thông, Đường Anh Đồng.

120. THANH MINH (DANH), AN.

HUỲNH LÝ 黃 理

Cha con cùng thi đậu. Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Thìn niên hiệu Tự Đức thứ 21(1868) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng15/15.

HUỲNH BÁ MÂN 黃 伯 玟.

Con Huỳnh Lý. 34 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương tại trường thi Bình Định. Hạng 3/24. Ông có sáng tác bài thơ Con Chuột rất hay.

VÕ XÁN 武 燦

Nội tổ của ông Võ Ngọc Uyển.

35 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương tại trường thi Bình Định. Hạng 23/24

121. THÀNH TÍN, TP.

ĐỖ TẤN BẰNG 杜 進 朋 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Tự Đức thứ 8(1855) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/13.

ĐỖ TẤN THIỆN 杜 進 膳.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/11.

122. THẠNH MỸ, BS.

MAI VĂN QUÝ 枚 文 貴.

32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/18. Hiện là Hậu Bổ Bình Thuận.

NGUYỄN LIÊN 阮 蓮

35 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3(1909) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/16.

123. THẮNG CÔNG, AN.

CAO VĂN TUẤN 高 文 俊.

Cha của Cao Cương. Đỗ **Giải Nguyên** khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình

Định. Hạng 1/13.

PHẠM CHUYÊN 范顓.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/18.

CAO CƯƠNG 高崗.

Con của Giải Nguyên Cao Văn Tuấn.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 15/17.

124. THỌ LỘC, AN.

LƯU TƯ TRUNG 劉思忠.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2(1842) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 13/38.

LÊ ĐĂNG TUYỂN 黎登楩.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Dần niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/11.

LƯU TRUY 劉追.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/11.

125. THÔNG HÒA, AN.

VÕ VINH 武荣

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Dần niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/11.

PHAN HIỂN 潘顯 .

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/11.

126. THỦ THIỆN (HƯƠNG), BK.

VĂN HỘI HỮU 文會有.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/17.

Đậu Tú Tài:

Thứ: Ông ngoại của ông bà Nguyễn Diêu, thầy dạy ông Tú Mậu.

127. THUẬN (KIÊN) HẠNH, BK.

VÕ VĂN HIỆU 武文斅.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ

6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 38/46. **Thi đậu Tiến Sĩ** khoa Đinh Mùi (1847).

Làm quan tới chức Tri Phủ.

VÕ PHONG MẬU 武 風 懋.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/15. Ủng nghĩa Cần Vương, Nguyên Soái Mai Xuân Thưởng trao cho chức Tham Trấn thứ Hương Sơn. Sau khi Mai Nguyên Soái bị bắt, phong trào tan rã, ông trốn về quê, bị cọp vồ chết.

128. THUẬN NGHĨA, BK.

NGÔ TÒNG NHO 吳 從 儒.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên . Hạng 43/46. Thi đậu Tiến Sĩ khoa Kỷ Dậu(1849). Làm quan đến chức Tri Phủ, chết được tặng Thị Giảng Học Sĩ.

Đậu Tú Tài:

Trần Tuyển, bác ruột của ông bà Bùi Đắc Khải.

129. THUẬN THÁI (THỚI), AN.

TRẦN LÊ HÀM 陳 黎 咸 (Thêm bộ ngôn 言 bên trái)

Anh ruột của Á Nguyên Trần Đình Thoại.

Ông ngoại của ông bà Nguyễn Mai.

22 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái thứ 12(1900) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 17/24

TRẦN ĐÌNH THOẠI 陳 廷 瑞

Ông ngoại của ông bà Đào Đức Chương.

Học Sinh, 22 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Duy Tân thứ 6(1912) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/18

130. TIÊN XÁ, PC.

NGUYỄN MẠI 阮邁.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1(1884) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 9/18.

131. TÒNG ĐỒNG, TP.

VÕ HUY 武輝.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ

26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/15.

132. TÙNG GIẢN, TP.

VÕ VĂN LÂM 武文琳.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Tý niên hiệu Tự Đức thứ 5(1852) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 11/13.

133. TRÀ LAM, PM.

NGUYỄN VĂN THỐNG 阮文綂.

Đỗ Hương Cống khoa năm Tân Tỵ niên hiệu Minh Mệnh thứ 2(1821) tại trường thi Hương Trực Lệ. Hạng19/25.

LÊ VĂN CHÂN 黎文眞.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15(1834) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 18/31. **Thi đậu Tiến Sĩ** khoa Ất Mùi (1835) Làm quan tới chức Hộ Phủ Hưng Yên, can tội.

134. TRI THIỆN, TP.

TRẦN QUÝ HÀM 陳季咸 (có thêm bộ ngôn 言 bên trái).

18 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 18(1906) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/24.

135. TRUNG ÁI, AN.

NGUYỄN ĐẠI 阮岱.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Mão niên hiệu Thành Thái thứ 3(1891) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/17.

136. TRUNG BÌNH, PC.

PHẠM ĐĂNG DOANH 范登瀛.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20 (1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng11/18.

137. TRUNG THÀNH, PM.

ĐỖ XUÂN YÊM (CẬT) 杜春淹(詰).

25 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Ất Mão niên hiệu Duy Tân thứ 9(1915) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 13/18.

138. TRUNG TÍN, TP.

TRẦN ĐỆ 陳遞.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/11.

BÙI THANH QUANG 裴清光.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Nhâm Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 35(1882) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/11.

139. TRỰC ĐẠO, PM.

L Ê VĂN MỸ 黎文美.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/16.

LÊ CỰ HẢI 黎巨海

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/12.

140. TRƯỜNG ĐỊNH, BK.

ĐÀO DUY MAI 陶惟玫

Dòng dõi Quốc Công Đào Duy Từ. Anh ruột của bà cao tổ của ông bà Trương Toại.

Thi đậu Hương Cống khoa năm Mậu Tý dưới thời chúa Định Vương năm thứ 3, Nguyễn PhúcThuần năm 1768.

Đậu Sinh Đồ:

TRƯƠNG PHÚC LỘC 張福禄

Cháu nội của Giải Nguyên Trương Phúc Lang, anh của Phúc Hào, Phúc Ký.

Đậu Sinh Đồ khoa năm Quý Dậu niên hiệu Gia Long thứ 12(1813) tại trường thi Hương Quảng Đức (sau đổi tênThừa Thiên) .

Làm quan tới chức Phó Đốc Học trấn Bình Định. Mất tại chức, tặng Đốc Học.

Sinh Đồ **TRƯƠNG PHÚC HÀO 張福肴**

Sinh Đồ Ứng Cống Sinh, bổ Quốc Tử Giám Sinh.

Làm quan tới chức làm quan tới chức Lang Trung bộ Hình.

TRƯƠNG PHÚC KÝ 張福記

Đồ Ứng Cống Sinh, bổ Quốc Tử Giám Sinh

Làm quan tới chức Viên Ngoại Lang bộ Lễ.

Ông cố của ông bà Trương Toại.

Đậu Tú Tài :

Trương Phúc Hiển, Ấm Sinh, Học Sinh Tú Tài, con lớn của Viên Ngoại Lang Phúc Ký, ông cố ngoại của ông bà

Nguyễn Đành.

Trương Phúc Tài, Học Sinh Tú Tài, con quan Viên Ngoại Lang Phúc Ký, nghĩa tế của Cấm Quân Chánh Đội Trưởng Từ Văn Thương, làm quan Huấn Đạo một thời gian rồi cáo lui về quê, tu theo đạo Lão, Pháp Sư. Ông nội của ông bà Trương Toại, Trương Quang Văn, Trương Nguyễn Vũ.

Trần Duy Khương (Tú Triển). 陳維康

Ông nội của ông bà: Trần Thống, Trương Toại, Trần Văn Duy, Trần Văn Thương, Trần Thị Chính, Trần Văn Cảnh, Trần Đức Phúc, Trần Lý Huờn, Trần Lý Nhi; **Trần Lý Phục, Trần Thị Thủy; ông ngoại của ông bà: Ngô Mãnh, Bùi Đắc Khôi, Ngô Thị Kỉnh, Ngô Thành Hầu.**

Nguyễn Kỳ Vân (Tú Vân)

Tú Đăng (không rõ họ)

Ba cụ Tú trên cùng họp mở trường dạy chữ Nho tại nhà cụ Tú Triển.

141. TƯ CUNG, TP.

NGUYỄN ĐỨC VIỄN 阮德遠

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định.

Hạng 10/18. Làm quan tới chức Huấn Đạo.

LÂM TĂNG SUM 林增森.

35 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903 tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/18.

Hiện Hậu Bổ Ninh Thuận.

142. VẠN BỬU, TP.

TRẦN VĂN CHƯƠNG (LẬP) 陳文章(立).

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Thiệu Trị thứ 1 (1841) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 23/40.

143 VẠN TRUNG, BS.

NGUYỄN ĐỨC VĨNH 阮德永.

Đỗ Hương Cống khoa năm Ất Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 6(1825) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 7/10.

144. VÂN SƠN, AN.

NGUYỄN TRỌNG TRÌ 阮仲篪.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Tý niên hiệu Tự Đức thứ 29(1876) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/12.

Về sau vì hữu sự, bị tước học vị.

145. VÂN TƯỜNG, BK.

NGUYỄN HOÀI CẨN 阮 懷 瑾.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 39/46.

146. VINH QUANG, TP.

VÕ TẤN 武 進 (Có bộ ngọc bên trái).

Đỗ Cử Nhân khoa năm Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32(1879) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 5/8.

147. VINH THẠNH, TP.

NGUYỄN VĂN BẰNG 阮 文 朋

Đỗ Cử Nhân khoa năm Bính Ngọ niên hiệu Thiệu Trị thứ 6(1846) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 33/46.

ĐÀO ĐĂNG TẤN (ĐÀO TẤN) 陶 登 進.

(cụ Hiệp ĐàoVinh Thạnh)

Cả nhà cha con, chú cháu, anh em họ cùng đậu .

Thân phụ các viên Cử Nhân Bá Quát, Thụy Thạch, Nhữ Tuyên, Tú Tài Nhữ Thuần, Nhữ Tiếu; chú ruột của 4 anh em: Tú Tài Đức Hùng,Tú Tài Tử Tử Chấn, Cử Nhân Trọng Tập, Tú Tài Khả Vọng.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20(1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/18. Làm quan trải các chức Tổng Đốc, Thượng Thư, Hiệp Biện Đại Học Sĩ. Trí Sĩ.

ĐÀO BÁ QUÁT 陶 伯 括 (Bộ sước 辶 thay vì bộ thủ)

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Thành Thái thứ 9(1897) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/18.

ĐÀO THỤY THẠCH 陶 瑞 石.

Ấm Sinh, 28 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903)tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 3/31.

Làm quan tới chức Án Sát.

ĐÀO NHỮ TUYÊN 陶 汝 宣

Ấm Sinh, Tú Tài 27 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão

niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 15/31.

Làm quan tới chức Án Sát Quảng Bình, trí sĩ Bố Chánh trí sự .

ĐÀO TRỌNG TẬP (TRẤP) 陶仲緝 .

Cháu gọi bằng chú của Hiệp Biện Đại Học Sĩ Đào Tấn. Nội tổ của ông bà Đào Đức Chương.

32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Mão niên hiệu Thành Thái thứ 15(1903) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 17/18.

Làm quan tới chức Tri Phủ, Quang Lộc Tự Khanh hàm Tòng Tam Phẩm

Đậu Tú Tài:

Đào Đức Hùng, anh của Tử Chấn

Đào Tử Chấn, anh của Trọng Trấp và Khả Vọng.

Đào Khả Vọng làm nghề Đông y.

Đào Như Thuần, em Cử nhân Như Tuyên

Đào Như Tiếu: em Như Thuần.

148. VĨNH LỘC, BK.

Đậu Tú Tài:

Họ Nguyễn, tục gọi là Tú Bốn,

là ông Cố Bác của ông bà Nguyễn Mai, gốc người thôn Kiên Mỹ sau dời về thôn Vĩnh Lộc, cùng huyện.

Huỳnh Dự

ông nội của các thầy giáo Huỳnh Ngô, Huỳnh Đồng, Huỳnh Tương, Hoàng Đình Phiên, Hoàng Đình Thọ gốc người thôn Thuận Hòa sau nhập cư thôn Vĩnh Lộc, cùng huyện.

149. VĨNH NHƠN, PM.

ĐINH VĂN KHANH 丁文鏗.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Thiệu Trị thứ 1 (1841) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 4/40.

150. VĨNH THÀNH, PC.

ĐINH VĂN TRUNG 丁文忠.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Mão niên hiệu Tự Đức thứ 20 (1867) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/18.

151. XUÂN AN, PC.

LÊ VĂN ĐẠT 黎文達.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Đinh Dậu niên hiệu Minh Mệnh thứ 18(1837) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 5/32.

NGUYỄN DUY LỘC 阮惟祿.

Đỗ Giải Nguyên khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 11(1858) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng1/13.

152. XUÂN HOÀ, BK.

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG 阮文芳.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Quý Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 26(1873) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng14/15.

153. XUÂN HƯƠNG TP.

NGUYỄN TƯ 阮滋.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Dần niên hiệu Tự Đức thứ 31(1878) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/11.

154. XUÂN MỸ, TP.

THÁI CÔNG QUANG 蔡公光.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Tân Sửu niên hiệu Thiệu Trị thứ 1(1841) tại trường thi Hương Thừa Thiên. Hạng 29/40.

155. XUÂN QUANG, TP.

NGUYỄN KỲ 阮琦.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 4/16

NGUYỄN TOẢN 阮瓚.

Đỗ Cử Nhân khoa năm Canh Ngọ niên hiệu Tự Đức thứ 23(1870) tại trường thi Hương Bình Định . Hạng 5/16.

CHƯƠNG PHÙNG 謝章縫.

20 tuổi đỗ Cử Nhân khoa năm Mậu Ngọ niên hiệu Khải Định thứ 3(1918) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 6/12

Đậu Tú Tài.

Tạ Chương Phủ, anh Cử Nhân Tạ Chương Phùng.

KHÔNG RÕ THÔN,

a) Thuộc huyện Hoài Nhân:

NGUYỄN TRUÂN 阮諄

46 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 2/19.

b) Thuộc huyện Tuy Viễn:

TRƯƠNG GIAO 張交.

37 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 3/19.

c) Thuộc huyện Phù Cát:

NGUYỄN GIÁM 阮監.

34 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 7/19.

PHAN VÕ OÁNH 潘武瑩.

Tú Tài, 32 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 10/19.

NGUYỄN GIÁO 阮教.

39 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 12/19.

d) Thuộc huyện Phù Mỹ:

TRẦN VĂN THUẦN (TUẦN) 陳文純

34 tuổi đỗ Cử Nhân khoa Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6(1894) tại trường thi Hương Bình Định. Hạng 8/19.

T ÀI LI ỆU THAM KH ẢO

A) CH Ữ NHO

1. 大越歷朝登科録
2. 國朝登科錄
3. 國朝鄉科錄
4. 大南寔緑

B) BẢN DỊCH CHỮ VIỆT

5. ĐẠI VIỆT LỊCH TRIỀU ĐĂNG KHOA LỤC
6. QUỐC TRIỀU ĐĂNG KHOA LỤC
7 .QUỐC TRIỀU HƯƠNG KHOA LỤC
8. ĐẠI NAM THỰC LỤC

C) GIA PHẢ VÀ TƯ LIỆU TƯ NHÂN

Trương Toại



Xuân viễn xứ

Cánh én chào xuân đã tới gần
Nghe lòng rộn rã rất bâng khuâng
Nhìn hoa đào nở trong vườn khách
Tưởng cội mai vàng ở góc sân
Viễn xứ lạc loài thương bạn cũ
Tha phương chiếc bóng nhớ người thân
Cố hương xa thẳm buồn hiu hắt
Biết đến bao lâu trở lại gần./.

Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ

Tết xứ người

Quê người Tết đến giữa mùa Đông
Trời đất âm-u thiếu ánh hồng
Sân cỏ sương che còn ít lá
Vườn hoa tuyết phủ sót vài bông
Khăn len quấn cổ sao không ấm
Áo nĩ kín thân vẫn lạnh lòng
Nhớ thoáng nắng vàng xuyên lối cũ
Tìm hoài chỉ thấy gió chiều Đông./.

Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ



Năm Tuất

tản mạn về con chó 2018

❀ **Loan Ly** ❀

TỔNG QUAN:

Theo sách Ngũ thiên tự hay trong Từ Điển Hán Việt của Ban tu thư thì nói Chó là Cẩu hay Khuyển. Trong sách The World Book Encyclopedia thì định nghĩa "Dog is an adult male dog. However, the term is generally used for all dogs, regardless of age or sex "(dog là con chó đực, tuy nhiên tiếng được dùng ting quart cho tất cả chó, không quan tâm tuổi tác hay phái tính).

Các định nghĩa khác:

- The bitch is an adult female dog (chó cái)

- Puppy is a dog less than one year (chó con)

- Whelp is an unweaned puppy (chó mới sinh còn bú sữa mẹ).

Chó là loại gia súc thường thấy trên khắp thế giới. Chúng được thuần hóa (tamed) sớm nhất và được nuôi trong nhiều gia đình từ Âu sang Á. Chó được ưa chuộng và quí mến bởi các chủ nhân.

Có khoảng 50 triệu con chó được nuôi ở Mỹ và 6 triệu con được nuôi ở CANADA (con số nầy ngày nay không còn đúng nữa).

Có hàng trăm giống chó khác nhau, tùy theo những đặc

tính khác nhau như màu sắc, hình dáng, nặng nhẹ, to nhỏ, cao thấp khác nhau: giống bé nhỏ như con Chihuahua nặng khoảng 4 pounds (1,8 kg), cao 5 inches (13 cm). Loại chó cao nhất là giống Irish Wolfhoun, cao 34 inches (86 cm). Con ST. Bernard nặng nhất 200 lb {90 kg}. Con Chow Chow có lưỡi đen {black tongue), giống Basenji nguồn gốc ở Africa là loại chó duy nhất không sủa.

Loại chó German Shepherds được Cảnh sát huấn luyện để tìm ra chất nổ, ma túy và các loại quốc cấm khác nhờ tài đánh hơi (sniff) tốt của khứu giá.

1. THÂN THỂ CỦA CHÓ. - (The body of a dog)

Chó có hình thể, kích thước khác nhau giữa các loại, nhưng có những điểm căn bản như nhau: -Đều có lông (coat): lông có hai lớp: lớp trong mềm, dịu [fluffy], lớp lông măng ở sát da giữ cho thân ấm áp. -Lớp lông ngoài dài cứng hơn dùng để che mưa nắng, tuyết. Lông rụng vào cuối mùa xuân và mọc lại vào mùa Thu. Râu cứng dưới cằm và ở mõm là cơ quan xúc giác của chó, lông có màu sắc khác nhau tùy mỗi loại như đen, vàng vá vện, trắng. v.ẹ

2. CẤU TẠO THÂN THỂ (Body structure)

Phần chính của thân thể là bộ xương (skeleton): Chó các loại đề có cùng một bộ xương như nhau, chỉ khác kích thước (size), hình dáng (shape) của xương khác nhau tùy theo chó lớn hay nhỏ. Thí dụ con Basset Hound có mình dài, chân ngắn, tai cụp, có xương chân ngắn và dày làm thích hợp cho nó săn trong các bụi cây dày đặc. Trái lại con Grey Hound có xương chân dài giúp nó chạy mau. Mỗi chân chó có 4 ngón và một ngón đeo lòng thòng bên mỗi chân trước, vài loại chó có ngón thòng bên mỗi chân sau, ngón thòng thì không đụng đất. Dưới mỗi ngón chân có một lớp da dày. Loại chó như con Collies có sọ dài và hẹp. Loại khác như con Bulldogs và con Pekingeses có xương sọ ngắn và rộng làm cho mặt nó trông ngắn lại.

Chó con có 32 cái răng khi được 5 tháng thì nó bắt đầu rụng. Chó trưởng thành (adult) có 42 răng. Nó dùng 12 răng cửa để cắn đồ ăn, nó xé thức ăn bằng 4 răng cắm nhọn (canine teeth). Chó dùng 26 răng hàm (premolars and molars) để nhai và nghiền (grind n crush) thức ăn . Tai chó có loại tai cụp, có loại tai vễnh.

3. CHỨC NĂNG CỦA THÂN THỂ (Body functions)

Chức năng thân thể chó không khác chức năng thân thể người là mấy: Tim chó đập từ 70 đến 120 lần trong một phút, tim người đập 70 -80 lần/phút. Nhiệt độ bình thường của thân thể chó là 101.5 độ F (38.6 độ C) cao hơn nhiệt độ của người một tí. Nhiệt độ của người là 98.6độ F (37 độ C). Chó không làm mát thân thể bằng mộ hôi, nó le lưỡi và thở hổn hển, khi thở hơi nước bốc ra từ miệng làm mát thân thể.

4. GIÁC QUAN (Senses)

Giác quan của chó tốt nhất là khứu giác (sense of smell), nó đánh hơi hay ngửi tốt hơn nhiều lần khứu giác của người. Chất lỏng trong lỗ mũi giữ cho lỗ mũi luôn ẩm ướt, sự ẩm ướt giúp chó khám phá mùi của đồ vật rất dễ dàng. Chó có thính giác (hearing) tốt hơn người, mắt chó không trông rõ như mắt người. Chó khám phá (detect) các vật di động tốt nhờ lỗ tai và lỗ mũi nên săn mồi chính xác. Chó không trông được màu sắc.

I. CÁC LOẠI CHÓ (Kinds of dogs):

Có hàng trăm loại chó thuần giống (purebred dogs), cha và mẹ chó cùng một giống. Và nhiều loại chó lai giống (crossbred), cha và mẹ khác giống nhau.

The AKC [American Kennel Club] đứng đầu Tổ Chức những người nuôi chó ở Mỹ ghi nhận có hơn 100 loại chó được xếp vào 6 nhóm (groups)

Sporting dogs: chó thể thao hounds: chó săn. ..Working dogs: chó làm việc, Terriers: (chó săn các thú nhỏ như chuột) Toy dogs, Nonsporting dogs.

Ngoài ra còn nhiều loại khác không xếp vào 6 loại trên như con Australian kelpie, the Border collie và The Spinoni Italiani.

1. Sporting dogs: - AKC phân ra 24 loại như giống Pointers, Setters, Retrievers và Spaniels, nhiều loại được dùng trong các cuộc thi đua hay trong các Show. Ngoài ra pointers và Setters còn đánh hơi vào không khí để giúp chủ tìm biết hướng đi của con mồi muốn săn bắt. Con Retrievers có thể tìm mồi dưới nước. Loại Speniels tìm mồi trong bụi rậm.

2. Hounds: AKC ghi nhận 20 loai hounds.: Hounds săn mồi (hunt) bằng khứu giác (smell hoặc bằng thị giác (sight) như con Foxhounds, con Beagleș Loại Gazehounds hoặc Sighthounds săn bằng thị giác. Ngày nay Gazehounds, Greyhounds và Whippets dùng trong môn đua chó [dog racing]

3. Working dogs: Loại nầy đông nhất 32 loại, giúp người bằng nhiều cách khác nhau: theo dõi đàn cừu, đàn bò, hoặc canh gác nhà cửa như loại Doberman Pinschers và German Shepherds, kéo xe trượt tuyết vào mùa đông. vvv. Đặc biệt con chó Laika được người Nga đưa vào vệ tinh năm 1957. Quân đội Mỹ còn huấn luyện chó để trở thành Quân Khuyển giúp Quân đội tìm ra nơi ẩn núp của địch quân, cảnh sát huấn luyện chó để tìm ra những đồ quốc cấm. vvv.

4. Terriers: gồm 23 loại. Chúng thường được huấn luyện chơi các trò chơi trên mặt đất hoặc đào lỗ dưới đất, cho nên tên của nó lấy từ chữ Terra, tiếng Latin có nghĩa là Đất (Earth). Terriers có nguồn gốc ở England, nó có chùm râu cứng mõm. Nó giúp người ta giết chuột và các giống vật nhỏ khác.

5. Toy dogs: gồm 13 loại nhỏ con như mèo. Nó là loại chó xù lông (poodles) và con Manchester terriers cũng được coi là thuộc nhóm Toy group ở các Dogshow. Toy dog có khắp mọi miền trên thế giới, thí dụ giống Chihuahua được phát triển (developed) ở Mexic, Pekingee ở China và Papillon ở Spain. Toy dogs lớn nhất là con Pug (chó lùn lông ngắn) nặng 18 pounds (8 kg)

6. Nonsporting dogs gồm 21 loại phần lớn nuôi như gia súc, có khi được huấn luyện để dùng trong sport., hoặc working, thí dụ loại Poodles săn tìm vịt cho thợ săn Pháp. Người ta xữ dụng Dalmatians cho nhiều mục đích gồm trông coi bầy súc vật, gà vịt, cừu, v v...

Loại Boston terrier chỉ là giống nonsporting có nguồn gốc ở USA. Người chăn nuôi phát triển giống Boston terrier đầu tiên bằng cách cho Bulldogs làm bạn (mating) với loại terrier.

II. THE LIFE OF A DOG. (Đời sống của chó)

Chó mẹ mang thai 9 tuần thì sinh nở, mỗi lần sinh từ 1 đến 8 con, có khi nhiều hơn hoặc ít hơn, chó cho con bú bằng sữa mẹ. Chó mẹ nuôi con tới 6 tuần thì dứt. Chó con mới sinh mắt còn nhắm và tai chưa nghe được, Sau từ 13 đến 15 ngày thì mở mắt và tai nghe rõ. Trong thời gian chưa mở mắt thì xúc giác và khứu giác (senses of touch and smell) khám phá các vật chung quanh. Qua tuần thứ 3 thì chó con (puppies) bắt đầu đi được va cảm nhận được ánh sáng và âm thanh (sights and sounds). Từ 4 đến 10 tuần tuổi chó con quyến luyến (attachments) với mẹ và ổ rơm Chúng nằm. Chó con tiếp xúc sớm với người nhà sẽ trở nên tốt và thân thiện hơn. Tuổi thọ

của chó trung bình từ 12-15 năm.

COMMUNICATION- Khi được 4 tuần tuổi chó con có thể sủa lớn tiếng. Tiếng sủa, rên rỉ hoặc những âm thanh khác biểu hiện cảm xúc thân thiện với người trong nhà hoặc với đồng bạn của nó. Chó còn dùng "Body language "như uốn éo thân mình, vẩy đuôi. là những cử chỉ mừng rỡ khi gặp người queṇ Khi gặp người lạ hay chó lạ thì nó nhe răng, đuôi dựng lên, nhìn trừng trừng vào đối thủ, khi sợ hãi thì chó quẹt đuôi bỏ chạy Chó đực tiểu tiện vào gốc cây, mô đất, bờ đạ́ để đánh dấu phần lảnh thổ thuộc về nó.

Nhiều cử chỉ của chó cũng giống như các con hoang dã có liên hệ với chó như chó sói [wolves], Coyotes. Cử chỉ tự nhiên mà có, không do huấn luyện. Thí dụ chó quay nhiều lần trước khi nằm xuống, giống như con wolf hoặc Wild dog (chó hoang), dẫm lên lá cây hay cỏ để làm chỗ nằṃ.

III. CARING FOR A DOG: Săn Sóc Chó.

1.CHO ĂN (feeding): để chó mau lớn và phát triển đều đặn thì người ta cho ăn thức ăn có sự cân bằng giữa nhiệt độ (calories) và chất bổ dưỡng (nutrients). Trong khoảng 3 tháng tuổi nên cho ăn một ngày 4 lần, mỗi lần một ít. Khi lớn từ 3 đến 6 tháng thì cho ăn 3 lần /ngày. Khi chó được từ 6 - 12 tháng thì cho ăn 2 lần / ngày.

2.CHỖ Ở (Shelter): Người Âu-Mỹ thường cho chó nằm trong một cái giường nhỏ có nệm hoặc mền. Giường của chó đặt ở chỗ yên tịnh, xa máy sưởi, máy lạnh. Phải tắm rửa, chải lông cho chó hằng ngày bằng savon, nước ấm. Nuôi chó ở các gia đình Âu- Mỹ thật là vất vả, mất công. Chó bệnh phải đem đến cho bác- sĩ thú- y (veterinarian) kháṃ. Chó con phải đem đến cho sở Thú -y checkup và chích ngừa mỗi năm một lần để tránh truyền bệnh qua người, nhất là bệnh chó dại [rabies]. Các tiểu bang của nước Mỹ đều có tiêm ngừa bệnh dại định kỳ, ngoại trừ tiểu bang Hawaii, vì tiểu bang nầy không có bệnh dại.

3. TRÁCH NHIỆM TINH THẦN-và XÃ HỘI (SOCIAL and MORAL RESPONSIBILITIES).

Chủ nuôi chó có liên quan đến một số trách nhiệm về tinh thần và xã hội. Nhiều cộng đồng có luật nói đến trách nhiệm như: Anticruelty laws có ý định ngăn ngừa đánh chó, bỏ đói, hành hạ, hoặc đối xử tàn bạo với chó. vvv.

IV. HISTORY:

Các nhà khoa học (scientist) cho rằng chó được phát triển dần dần từ một con vật.

Giống con chồn (weasellike) gọi là Miacis, nó sống cách nay 40 triệu năm. Họ nghĩ rằng Miacis là tổ tiên [ancestors] không riêng gì của chó, mà còn là tổ tiên của các con vật có vú (mammals) như con gấu (bears), con mèo [cats], chuột xù lông [raccoons] con chồn [Skunks] qua 15 triệu năm lại đây. Con cháu của Miacis gọi là Tomarctus đã phát triển. Tomarctus nhìn giống chó sói [wolf] và có bản năng như chó (dog). Từ Tomarctus đưa tới các thành viên trong gia đình nhà chó (dog family): dog, wolves, coyotes, jackals and Foxes.

Scientific classification: chó thuộc về họ Canidae. Chó nuôi trong nhà thì xếp vào loại Canis familiaris.

Trên đây là sơ lược về việc nuôi dưỡng chó của người Âu, Mỹ, còn đối với người Việt theo nhận xét của riêng cá nhân thì không thấy gì phức tạp, cho chó ăn gì cũng được, thậm chí có lúc quên cho ăn cũng không sao, chứ đừng nói đến chuyện tắm rửanhưng người ta vẫn thích "nhậu thịt cầy" vì đó là món khoái khẩu. Người sành điệu còn phân biệt được con nào ngon dỡ như sau "nhất mực, nhì khoang, tam vàng, tứ đốm.", con mực (chó đen) là ngon nhất.Ở Mỹ mần chó là phạm luật, người ta bảo vệ và tôn trọng súc vật ưu tiên hơn đám "mày râu ", con nít, đàn bà, chó mèo, đàn ông sau cùng.

V. GHÉP VỚI CHỮ DOG:

Người Mỹ thường ghép chữ dog với một chữ khác để có một tên mới, ví dụ: Dog sled: xe chó kéo trên tuyết về mùa đông ở Bắc cực (arctic), ở Alaska, Northern Canada, Siberia.

Dogbane: một loại cây sống ở Bắc mỹ, Canada. Lá màu xanh có độc, có nhựa trắng như sữa, và đắng nên thú vật ít ăn cây nầy. Vỏ cây có sợi nên được dùng để đan lưới. Rễ cây đắng nên được dùng làm thuốc gây nôn mữa. Dog tooth: răng nanh. Dog Star: sao sáng nhất trong bầu trời, nằm trong chòm sao Canis Major. Dog fish: are small sharks, sống trong các vùng biển nước ấm và nhiệt độ điều hòa, cá mập. Dog days: Thời kỳ nóng, ẩm thấp, khó chịu trong thời tiết mùa hè, thường xẩy ra vào đầu tháng 7 đến cuối tháng 8 ở các vùng gần xích đạo. Người cổ Hy Lạp (ancient Greeks) gọi là ngày dog days. Dogrose: hoa mõm chó, dã tường vi. Dog tag: thẻ bài, thẻ đeo ở cổ binh sĩ để nhận biết danh tánh khi hữu sự. Dog sear: chỗ góc của trang sách bị quăn hay bị cuốn lại.

VI. CON CHÓ TRONG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM.

1. CA DAO:

Chó đâu chó sủa lỗ không
Không thằng ăn trộm cũng ông ăn mày
Chó béo đẹp mặt chủ nhà,
Nàng dâu đói rách mụ gia thẹn thùng.

Con gà cục tác lá chanh,
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Con nào chê mẹ khó khăn,
Chó nào chê chủ, kiếm ăn nhà người.

Chó chê rằng khỉ lắm lông,
Khỉ chê rằng chó sủa dông, sủa dài.

Nhà bà có con chó đen,
Người lạ nó cắn, người quen nó mừng.

2.TỤC NGỮ:

Chó treo mèo đậy
Chó ỷ thế nhà, gà ỷ thế vườn.
Treo đầu dê, bán thịt chó.
Chó ngáp phải ruồi.
Chó nhảy bàn độc.
Chó liền da, gà liền xương.
Thỏ tử cẩu phanh.

3. TRONG THƠ VĂN:

Văn thơ của Cao Bá Quát: Cao bá Quát hiệu Chu Thần quê

huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh, làm quan dưới triều vua Tự Đức. Ông làm bài thơ "Thượng hạ giai cẫu" (trên dưới đều chó).

Lúc làm hành tẩu ở triều đình HUẾ dưới thời vua Tự-Đức, Cao Bá Quát trông thấy vài vị quan to cãi nhau rồi đưa đến ẩu đả nhau. Vua biết Quát có chứng kiến việc nầy nên kêu lên hỏi, Quát vốn không ưa gì các vị quan nầy, nên muốn xỏ xiên và khai với vua như sau:

"Tiền Quát bất tri, (trước Quát không bi

"Hậu Quát bất tri (sau Quát không biết)

Trung gian Quát chi (nửa chừng Quát đến)

Đản kiến: Thần thấy thế nầy:

"Thượng bàn hô cẫu, (bàn trên chữi chó)

"Hạ bàn hô cẫu, (bàn dưới chữi chó)

"Lưỡng tương đấu ẩu (rồi choảng nhau luôn)

"*Thần gián bất đắc* (Thần can chẳng bỏ)

"Thần thấy thế nguy (thần thấy thế nguy)

"Thần hoảng Thần tẩu "(Thần hoảng thần chuồn).

Vua biết là Cao Bá Quát có ý xấc xược nhưng chẳng biết làm sao. Cao Bá Quát khi bị vua bổ đi làm giáo thụ ở Sơn Tây, sống trong cảnh cô đơn, and nơi "khỉ ho cò gáy" Ông tức cảnh làm hai câu đối:

Nhà trống ba gian, một thầy, một cô, một chó cái,

Học trò năm đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi.

Trong văn học các cụ còn mượn Chó để chưởi bọn tham quan ô lại, như bài sau đây: Chó chết trôi:

"Sống thời bắt thỏ, thỏ kêu rêu,

Thác thả giòng sông xác nỗi phều

Vằng vện xác còn phơi lẫn dẫn

Thúi tha danh hởi nỗi lêu bêu

Tới lui bận rộn bầy tôm tép

Đưa đón lao xao lũ quạ diều

Một trận sóng dồi cùng gió dập

Tan tành xương thịt biết bao nhiêu "

(Không nhớ rõ tên tác giả)

4.GIAI THOẠI VỀ TRẠNG QUỲNH:

Trạng Quỳnh là người thông minh, có tài ứng khẩu đối đáp nhanh nhẹn, pha chút châm biếm, lại có óc bói toán. Nghe đồn Trạng có tài thần cơ diệu toán, nên khi quan Thượng bị mất con ngựa quí bèn mời trạng vào nhờ tìm con ngựa đã mất. Trạng rất lo, không biết có tìm được ngựa hay không, nên ăn ngủ không yên. Trạng chợt nhớ câu trong "Tam tự kinh" đã học lúc nhỏ, bèn ngâm nga cho khuây khỏa nỗi lo "Mã ngưu dương, kê khuyển thí, thử lục súc, nhơn sở tự "(ngựa trâu dê, gà, chó heo, sáu con vật người ta nuôi).

Trong bọn lính hầu quan Thượng có một tên ăn trộm ngựa của quan, nên hay theo dõi động tịnh của Trạng. Nó tên Dương Tự, khi nghe Trạng đọc tên nó, nó sợ quá đi khai thiệt với Trạng. Trạng lấy lại được con ngựa quí cho quan Thượng, và được trọng thưởng. Từ đó Trạng càng ngày càng được nỗi tiếng thêm, nhờ chuyện "cho ngáp phải ruồi "nầy

Thêm một giai thoại nữa về Trạng Quỳnh:

Trạng Quỳnh tên là Nguyễn Quỳnh (1677 -1748), Ông có hiệu Hoàng Hóa, người tỉnh Thanh Hóa, là học trò giỏi. Năm 16 tuổi đã đậu Hương cống, nên người đời thường gọi là Cống Quỳnh.

Lúc nhỏ, một hôm thấy nhà quan lớn mổ lợn làm thịt, Quỳnh ghé lại xem. Quan thấy Quỳnh nhỏ nên hỏi, Quỳnh xưng là học trò nên Quan bắt làm câu đối rồi mới cho xem mổ lợn. Quan ra câu đối: "Lợn cấn ăn cám tốn" (cấn và tốn là hai chữ trong bát quái. Không cần suy nghĩ, Quỳnh đối ngay: "Chó khôn chớ cắn càn "(khôn và càn cũng là hai chữ trong bát quái). Vế đối rất chỉnh và có vẻ xấc xược, quan bực mình vì bị thằng nhỏ chơi khâm.

5. GIAI THOẠI VỀ CỤ NGUYỄN KHUYẾN.

Nguyễn Khuyến hiệu Tam Nguyên Yên Đỗ. Một hôm quan Tổng đốc Nam Định là Vũ Văn Báo mời cụ Yên Đỗ tới nhà chơi, khi đến cổng nhà quan thì gặp chó, nên cụ làm hai câu thơ để nhạo quan: "Hốt đáo nhỉ môn phùng nhỉ cẩu,

Cấp lương ngô tử thế ngô thân "(tới cổng nhà người thì gặp chó, kịp đem con trẻ thế thân già)

6. LỤC SÚC TRANH CÔNG:

Là một tác phẩm bằng văn vần kể chuyện 6 con vật nuôi trong nhà tranh công với nhau. Phần nầy chỉ nói về hai con vật là khuyễn [chó] và trâu kể công trước mặt chủ nhà. Khi nghe trâu nói xấu và chê bai mình, chó liền nhảy ra trả đũa:

" Nghe trâu nói đau gan, tím phổi
Liền chạy ra sủa mắng vang tai
Trời đã sanh các hữu kỳ tài
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ,
Bởi vì đó lớn vai lớn vế
Thì chuyên lo nông bổn bừa cày,
Vốn như đây ốm yếu chân tay
Cũng hết sức gia trung xem xét
Trách sao khéo bới lông tìm vết
Giận thày lay vạch lá tìm sâu,
Ai ai đều phận thủ như nhau,
Khắn khắn cũng một lòng phò chủ
Kẻ việc kia, người việc nọ,
Đứa coi ngoài, có đứa giữ trong
Đêm năm canh con mắt như chong
Đứa đạo tặc nép oai khủng động,
Ngày sáu khắc lỗ tai bằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Anh trâu sao chẳng biết thường tình,
Nỡ lại tra lời sanh nạnh,
Ăn thì ăn cơm thừa canh cặn,
Ăn thì ăn môn sượng khoai sung,
Tới bữa ăn chẳng luận ít nhiều
Có cũng đặng, không cũng chớ.
Trâu rằng: Trâu ăn rơm với cỏ,
Mà còn có một thằng chăn,
Tốn áo quần cùng tốn cơm ăn,

Nỗi lại tới gạo tiền đằng khác.
Vốn như đây gia tài ủy thác,
Mà chủ không tốn kém đồng nào.
Nếu không đây coi trước, giữ sau
Thì của ấy vào tay kẻ trộm,
Trâu biết nói, trâu không biết xét".

Trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du cũng có những tên vô lại chó má:

"Nước trôi hoa rụng đã yên
Hay đâu địa ngục ở miền trần gian
Khuyễn, Ưng đã đặt mưu gian
Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền
Dỡ đò, lên trước sảnh đường
Khuyễn, Ưng hai đứa nộp nàng dâng công
Vực nàng tạm xuống môn phòng
Hãy còn thiêm thiếp giấc nồng chưa phai." (Kiều)

VII. NHỮNG SỰ VIỆC XẢY RA TRONG CÁC NĂM TUẤT.

1.BÍNH TUẤT- 1946 Sau Thế chiến II (WW II) các nước ở phía đông và đông nam Châu Á được thoát khỏi sự kiểm soát của quân đội Nhật, trong đó có nước Philippine được độc lập nhờ quân đội Mỹ.

* Chiến tranh nổ ra ở Đông Dương giữa Pháp và phe Cọng sản.

* Vấn đề "Baby boom": sau WWII một vấn đề xã hội cấp bách vì dân số tăng vọt. Bác sĩ Banjamin Spock năm 1946 cho ra cuốn sách nỗi tiếng ảnh hưởng lớn đến Baby and Child care, ông kêu gọi sự giúp đỡ các trẻ em được sinh ra sau khi cha mẹ trở về sau cuộc chiến, không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ

2. MẬU TUẤT-1958: Liên bang Sô Viết cho Egypt vay tiền để xây đập Aswan (Aswan dam) trên sông Nile.

3.CANH TUẤT - 1970: Nhà xã hội Salvador Allende được

bầu làm tổng thống nước CHILE.

Lạm phát (inflation) Trong năm 1970 kinh tế Mỹ suy thoái vì nhiều vấn đề: nền kinh tế theo hướng kỷ nghệ sản xuất suy sụp. Hàng triệu baby boomers được sinh ra sau chiến tranh (1945) làm cho lực lượng lao động tăng cao đưa đến thất nghiệp kéo theo lạm phát. Mức lương tăng nhưng mãi lực không tăng. Nông dân phải đi vay mượn. Lãnh đạo thợ thuyền đổ lỗi cho sự cạnh tranh của ngoại bang. Các nhà kinh doanh (businessman) đổ lỗi cho chính phủ Liên bang đánh nhiều thứ thuế cao để chi tiêu chiến phí trong chiến tranh Việt Nam thời Tổng thống Lyndon B. Johnson và TT. Richard Nixon.

4.NHÂM TUẤT-1982. Tháng 4 năm 1982 Israel rút khỏi bán đảo Sinai, nhưng tiếp tục chiếm cứ West Bank mặc dù đã hứa rút khỏi vùng nầy, nơi mà người Palestinian nói là quê hương của họ (Palestinian homeland).

Vào ngày 6 tháng 6 năm 1982 Israel bắt đầu xâm chiếm phía nam Lebanon để bảo đảm an toàn cho biên giới phía bắc của họ (Israel), và đè bẹp tổ chức giải phóng Palestine, gọi tắt PLO (Palestine Liberation Organization). Mỹ để cho nội chiến xẩy ra ở Lebanon giữa Christian và Moslem forces. Tuy nhiên sau khi kẻ khủng bố Moslem lái một chiếc xe truck chở đầy chất nổ đâm thẳng vào trại lính Mỹ (American barracks) giết chết 239 người lính trong lúc đang ngũ. US rút khỏi Lebanon, toán lính cuối cùng rời khỏi Beirut vào tháng 2 năm 1984.

5.GIÁP TUẤT-1994. Nelson Mandela trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở South Africa. Chủ Tịch PLO là Yasir Arafat vào lãnh thổ Palestine lần đầu sau 23 năm do kết quả Tân hiệp ước với Israel.

6. MẬU TUẤT-2018.: Người mang tuổi Mậu Tuất có mạng Mộc (Bình địa mộc), tuổi thuộc thổ. Đất nuôi dưỡng cây nên năm nay hợp, mọi sự làm ăn tính toán đều êm xuôi, có quí nhân giúp đỡ. Nên đề phòng tai nạn xe cộ. Tuổi Tuất hợp với tuổi dần và tuổi ngọ (Tam hợp).

Bài đoán trong sách Tử vi:

"Đoán xem số mạng như là,

Mậu tuất mạng mộc số ta như vầy

Tuổi thổ mạng mộc số nầy

Tuổi cùng với mạng hai đây hạp rày

Kiết tinh chiếu mạng hôm nay

Tánh nóng hay nói sanh rầy với nhau,

Tuổi xuân thời vận lao đao

Đảo điên tiền của sớm vào, tối ra

Đến khi lớn tuổi vậy mà,

Đặng bề no ấm, cữa nhà yên vui...”

Diễn cầm tam thế “Dương công Hầu

Người tu nhân tích đức thì không có gì phải lo lắng, thân tâm luôn luôn an lạc.

Năm Mậu tuất (2018) chưa có gì xẫy ra, nhưng xem tình hình thế giới không được tốt đẹp cho lắm

Vì những người nỗi tiếng sau đây: -Ông Putin của Nga chuyên quậy phá Mỹ an ninh mạng và xâm nhập bầu cử Tổng thống của Mỹ. Ông Tập cận Bình của Tàu Cọng thì cướp biển đông và tự ý vẽ đường lưỡi bò để thâu tóm các hải đảo của lân bang một cách trái phép, bị Tòa Án quốc tế xử “có tội” nhưng muối mặt không thi hành. Tên thứ 3 là “Rocket man”, một thằng nhóc điếc không sợ súng, con cờ của Tàu cọng, thích khiêu khích thế giới bằng cách liên tiếp thử nhiều hỏa tiễn đe dọa những người yếu tim ,trong khi dân Chúng Bắc Triều phải thắc lưng buộc bụng .

Một người nỗi tiếng nữa là Tổng thống Mỹ, lên ngôi chưa đầy một năm, ăn nói lung tung làm cho nhiều người chống đối, kể cả người thuộc phe Cọng Hòa của ông. Các lãnh tụ trên thế giới, ngoại trừ Nga và Cọng Tàu, đều nghi ngờ đầu óc “không tỉnh táo “của TT.vvv.

Dù gì thì cũng cầu mong cho thế giới hòa bình, không còn cảnh người tị nạn sống thiếu thốn, đau khổ như những năm qua.Mong lắm thay./.

LOAN LY-Mùa Thu xứ Vạn hồ.

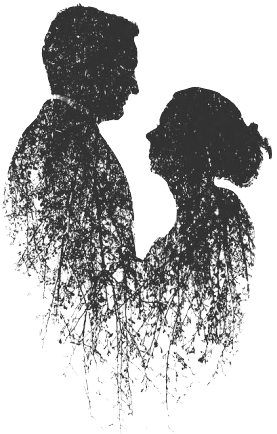
Sách tham khảo:

- The World book, Encyclopedia .D- volume 5.

- Giai thoại Văn học Việt Nam.

- American History. -Lục súc tranh công

Hương lửa mặn nồng



(Kính tặng ba má nhân ngày kỷ niệm 63 năm thành hôn)

Ngày mẹ lên mười sáu
Ba đem lòng mến thương
Trung gian người anh cả
Việc mai mối thông suông
Rồi mẹ lên xe hoa
Nhà ba cách không xa
Chỉ xóm trên xóm dưới
Tiệc vui xuân cả nhà
Ngày tháng vụt trôi qua
Con gái đầu sinh ra
Gởi vợ hiền con dại
Ba tạm thời đi xa
Mỗi năm về một lần
Thương vợ tiễn dấu chân
Lòng rưng rưng rơi lệ
Nhớ nhung buồn bâng khuâng
Quyết tâm cha miệt mài
Sử kinh thoã chí trai
Mong ngày vui đoàn tụ
Rực rỡ sáng tương lai
Xa nhau bảy năm trời
Thời gian lờ lững trôi
Ngày vinh quy đã đến
Rước vợ hiền chung đôi

Hồng Ân.

CÁI ÔM MẦU NHIỆM

❀ **Phan Minh Lượng** ❀

Có 10 người lính, người thì ngồi, kẻ thì đứng, dưới gốc một cây bàng ở cái ga xe lửa Qui nhơn, một ngày lành lạnh của tháng 9, không có nắng và cũng không có mưa, năm 1967. Nhìn bộ đồ lính mới toanh, cái đầu mới húi cua, người ta biết được họ là những tân binh, chuẩn bị lên xe lửa để vào Trung Tâm Nhập Ngũ Nha Trang. Có người thì yên lặng, đăm chiêu, dường như đang lo nghĩ đến tương lai của những ngày làm lính sắp tới và cũng có người đùa giỡn như là bản chất của thanh niên là đùa giỡn. Cho dù tai có nghe "đại bác đêm đêm" vọng về.

Chỉ có một anh tân binh duy nhất là có hai người thân đưa tiễn. Nhìn cách ăn mặc và tuổi tác, người ta cũng đoán được ai là người đã "ra đời, ai chưa. Một cô là thư ký làm ở tòa hành chánh, và một cô là học trò của một trường trung học, cùng mặc một bộ đồ trắng nữ sinh, chỉ khác cô thư ký, như là người có tiền, có cái áo ấm len màu xám, choàng bên ngoài, phủ luôn cái mông, còn cô học trò kia có vẻ như bị lạnh, vì... sắm không nổi cái áo ấm? phong phanh trong cái áo trắng nữ sinh, gió làm bay phần phật. Cô thư ký kéo cô học trò, vừa là hàng xóm, đi tiễn người yêu, cho nó vui, vừa là để che dấu cái mối tình mới nở của mình.

Thế rồi con tàu đột ngột, phì phà thổi từng đợt khói xám lên trời, kéo theo một hồi còi dài, xé nát cái ồn ào của sân ga, làm đứt đoạn những câu chuyện dở dang, làm cho cái sân ga vốn đã ồn ào càng náo loạn thêm, báo giờ chia tay đã đến. Người tân binh giang tay ôm vội cô thư ký, nhưng hụt hẫng nghe cô thư ký vừa nói, vừa đẩy ra: "ấy chết! ấy chết! người ta mà thấy, có mà hết đi làm", rồi anh quay qua ôm cô học trò, có lẽ anh ôm nhanh quá nên cô để yên cho anh ôm, rồi anh nhanh chóng nhảy lên goong tàu, tìm cái cửa sổ, thò đầu ra ngoài, vẫy tay từ biệt, còn đưa tay trước miệng, chu "mỏ" thổi như thổi bụi trên bàn tay, làm bộ như hôn, nhưng không biết cho ai, trong khi cô thư ký thì đứng "nghiêm chỉnh" vẫy tay, và cô học trò thì hai tay bận rộn, một tay lo giữ vạt áo dài trước và một tay vạt áo dài sau, nhưng nào đâu có giữ được, bởi gió cũng ma mãnh biết đùa giỡn với cô, có nhiều lúc hai vạt áo vuột khỏi hai bàn tay,

như muốn bay lên trời như một con diều, để lộ ra cái lưng và cái bụng thơ ngây, trắng héo. Bởi vì người ta quá đông, và quang gánh ngổn ngang, nên hai người thân của anh tân binh đứng yên một chỗ vẫy tay chào tạm biệt; người yêu của anh, bó chặt trong cái áo ấm, gió không làm cục cựa cái áo dài, đứng thẳng như cây cau, cây chuối, chỉ có hai tay vẫy vẫy, còn cô học trò thì hai tay còn bận bịu lo giữ hai vạt áo dài, không thèm để ý đến một ai. Trong mắt anh tân binh hầu như không thấy người yêu, mà chỉ có cô hàng xóm của người yêu với lòng rạo rực khó nói của một thanh niên, lần đầu tiên ôm một thiếu nữ và thấy cái thân hình của một thiếu nữ lồng lộng trong gió.

- Sau khi đóng hành lý xong, người cha thấy thằng con đứng trơ ra như chờ đợi cái gì, liền nói:

- Ô kìa, con chờ cái gì nữa? bỏ lẹ hai thùng hành lý lên xe, không thì trễ máy bay.

- Người con ngần ngừ trả lời:

- Con chờ ba có hug (ôm) mẹ không? Hình người cha chưa nghe, nên người con nhắc lại:

- Con chờ Ba "hug" mẹ.

Rồi người cha nghe lời người con, ôm người mẹ từ giã, trong khi người mẹ rất là miễn cưỡng trước cặp mắt của người con.

Ngồi trên xe từ SJ tới SF người cha suy nghĩ rất nhiều về câu hỏi của thằng con: "ba có hug mẹ không?". "Cái thằng con lớn đầu mà ngu", ông nghĩ trong đầu như vậy. Người đàn bà VN ít khi nào có người ôm một người đàn ông, đừng nói đến hôn hít ở chỗ công cộng. Cái văn hóa Mỹ, mỗi khi người ta chia tay, người ta ôm nhau từ giã, nhất là cho vợ chồng, cho người yêu...cho mọi người. Nó xảy ra ở bến tàu, sân bay, nhà ga... hay trước khi bước vào nhà...Người con thấy mẹ không "hug" trước khi người cha về VN ba tháng - một khoảng thời gian xa nhau đủ dài, nếu là tình yêu đậm đà - theo người con nghĩ là phải "hug" trước khi chia tay. Người con ngạc nhiên là phải. Cái văn hóa VN sao mà khác với cái văn hóa Mỹ quá vậy? Cũng bởi cái ôm từ giã, cái cảm giác rạo rực của một thanh niên mới lớn đã làm thay đổi cái quyết định hôn nhân của ông.

Ngày đi lính trở về, việc đầu tiên, đi gặp người yêu ngỏ lời xin cưới làm vợ. Ông đang đứng lớ ngớ trước cổng nhà người yêu, thì cô hàng xóm ra chào ông và báo cho ông biết cô thư ký đã đi lấy chồng.

Người cha chính là người lính, người mẹ chính là cái cô học trò nghèo có hai tà áo phất phơ như cánh diều trong gió ở sân ga Qui nhơn ngày nào.

Phan Minh Lượng

HƯƠNG VỊ QUÊ TÔI

Nhớ về quê Mẹ kẻ tha phương,
Đặc sản thơm ngon miệt ruộng vườn.
Chả cá Qui Nhơn ưa vị đậm...
Chạo tôm Châu Trúc khoái mùi hương.
Bánh xèo rau sống không gì sánh,
Bánh ít lá gai khó thể lường.
Ẩm thực nức lòng dân xứ Nẫu,
Tình sâu nghĩa nặng mối tơ vương.

Nguyên Vũ



Ly hương mãi nhớ đến quê Cha,
Đặc sản quanh năm vị đậm đà.
Chim mía Phú Phong, xoài Cát Chánh,
Rượu men Bầu Đá, bưởi An Hoà...
Nem chua Chợ Huyện danh vang dội,
Mắm nhỉ Gò Bồi tiếng vọng xa,
Dân Nẫu hiền lành luôn hiếu khách,
Dừa Xiêm tiếp bạn viếng thăm nhà.

Nguyên Vũ



TAM QUAN

❀ **Trần Trung Chính** ❀

(Thân tặng sư huynh Đặng Đức Bích
– Khóa 6 Trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc SG)

Tỉnh Bình Định là một tỉnh lớn của Việt Nam Cộng Hòa có chiều dài khoảng 120 kilometres, chiều ngang khoảng 90 kilometres, phía đông là biển Đông, phía tây là núi (một phần của dãy Trường Sơn). Về mặt lịch sử, Bình Định là quê hương của nhà Tây Sơn với 3 anh em Nguyễn Nhạc – Nguyễn Lữ - Nguyễn Huệ và các danh tướng như Bùi Thị Xuân, Võ Văn Dũng (chồng của bà Bùi Thị Xuân là danh tướng Trần Quang Diệu gốc là người tỉnh Quảng Nam, không phải là người Bình Định như nhiều người lầm tưởng).

Về mặt hành chánh, Bình Định có các tên địa danh đã đi vào lịch sử chiến tranh Việt Nam 1954 - 1975 : Thành Phố Qui Nhơn, Thị Xã An Nhơn và 10 Quận, Huyện như sau: An Lão, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước, Vân Canh và Vĩnh Thạnh cùng với các chiến sĩ VNCH nổi tiếng như cố Thiếu Tá Hoàng Lê Cường, Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường – Tiểu Khu Phó với chiến công vang dội đánh tan quân Việt Cộng tại cửa biển Đề Gi mà nhà cửa dân chúng không bị hề hấn gì , rồi sau đó cùng với Trung Tá Nguyễn Hồng Tuyền –Chỉ Huy Trưởng căn cứ Không Quân Phù Cát

bẻ gãy cuộc tấn công cấp trung đoàn của VC khi chúng toan tính tấn công phá hủy căn cứ và phi trường Phù Cát : cả 2 vị Trung Tá được thăng cấp Đại Tá tại mặt trận.

Mùa thu năm 1974, một toán kiểm thính của phòng 2 Tiểu Khu Bình Định có trình lên Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường một bản tin nghe trên điện thoại siêu tần số của địch là: "Con Át chủ bài đã vào điểm tập kết" (vào thời điểm đó, Đại Tá Hoàng Đình Thọ _ Tỉnh Trưởng Bình Định đi Sài Gòn họp, nên Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường là Tiểu Khu Phó đảm nhận chức quyền Tiểu Khu Trưởng). Kinh nghiệm chiến trường cho Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường đoán biết "Con Át chủ bài" là "Căn cứ Không Quân Phù Cát (bao gồm phi trường Phù Cát)" và thời điểm tấn công là ngay tối hôm đó. Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường liền gọi điện thoại cho Trung Tá Nguyễn Hồng Tuyền đem trực thăng đến Tiểu Khu để cả 2 đi thị sát chiến trường và soạn thảo kế hoạch phản công.

Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường dự đoán địa điểm tấn công của Cộng Quân là nơi có một số nhà của dân chúng mà hỏa lực phòng thủ của lính phòng vệ căn cứ không tương xứng với các khẩu súng lớn mà Cộng quân mang theo, một khi chỗ này bị xé rách thì VC sẽ tràn vào căn cứ. Mặt khác vì căn cứ quá rộng nên lính phòng vệ không đủ phương tiện cơ giới để di động và nhất là các phi công, xạ thủ đại liên khi đêm tối khó mà yểm trợ hữu hiệu.

Kế hoạch của Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường được phác họa như sau: về phía Không Quân, tất cả các phi cơ vận tải trang bị hỏa châu đầy đủ để thả hỏa châu chiếu sáng suốt 4-5 tiếng đồng hồ từ nửa đêm đến sáng, tất cả phi cơ trực thăng ứng chiến với rocket và đại liên thay phiên túc trực xạ kích vào quân VC để hỗ trợ cho lực lượng phòng vệ.

Ngay trong căn cứ Phù Cát hiện đang có 01 tiểu đoàn Biệt Động Quân từ Pleiku mới về tá túc qua đêm để chờ hôm sau đi về huấn khu Dục Mỹ Nha Trang để tái huấn luyện. Vị tiểu đoàn trưởng Biệt Động Quân cho hay toàn tiểu đoàn của ông hiện đang là quân số của Tổng Cục Quân Huấn, muốn điều động tiểu đoàn của ông phải xin phép Tổng Cục Quân Huấn. Năm 1960, khi tiểu đoàn Nhảy Dù của Thiếu Tá Phan Trọng Chinh tham gia binh biến 1-11-1960 thì Trung Úy Nguyễn Mạnh Tường là Đại Đội Trưởng. Tuy quen biết, nhưng Trung Tướng Phan Trọng Chinh không cho phép tiểu đoàn Biệt Động Quân xung trận mà ông chỉ cho phép tiểu đoàn Biệt Động Quân từ bên

trong căn cứ mở đèn xe sáng rực và bắn súng lớn (như 106 ly không giựt và 57 ly không giựt) để làm nghi binh khiến Cộng quân tưởng là trong căn cứ có thiết giáp sắp sửa xuất quân.

Bên ngoài căn cứ có một chi đoàn thiết giáp M113 vừa mới hộ tống đoàn công voa và tiểu đoàn Biệt Động Quân từ Pleiku về, Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường giả công điện của Quân Đoàn 2 để sử dụng thiết đoàn M113 này chở đại đội trinh sát của Tiểu Khu Bình Định tấn công vào địa điểm mà lúc sáng 2 vị Trung Tá bay trên trực thăng phỏng đoán là VC sẽ tràn ngập địa điểm này. Chiến xa M113 di chuyển không mở đèn và các chiến sĩ trinh sát của Tiểu Khu Bình Định ngồi trên thiết giáp ném lựu đạn xuống các vị trí của Cộng Quân. Quân VC bị tiêu diệt gần như trọn bộ vì các súng lớn chống chiến xa đều hướng vào hàng rào căn cứ Phù Cát, trong khi các chiến xa của ta chạy dọc theo hàng rào để lính Đại Đội Trinh Sát Tiểu Khu ném lựu đạn xuống các vị trí chiến đấu của địch.

Tới 4-5 giờ sáng mặt trận yên tĩnh trở lại vì đơn vị tấn công của VC đã rút chạy để lại nhiều xác chết và hàng trăm khẩu súng lớn nhỏ. Trung Tá Nguyễn Hồng Tuyền cho hay là Trung Tướng Trần Văn Minh – Tư Lệnh Không Quân đã ngồi tại Trung Tâm Hành Quân suốt đêm tới sáng và ông sẽ đáp chuyến bay từ Sài Gòn ra Phù Cát sớm nhất để ủy lạo và tưởng thưởng các anh em chiến sĩ tham dự trận chiến.

Sau đó Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Đại Tướng Cao Văn Viên và Đại Tướng Trần Thiện Khiêm cùng bay ra Phù Cát để thị sát chiến trường. Trung Tướng Trần Văn Minh đề nghị vinh thăng Đại Tá cho 2 Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường và Nguyễn Hồng Tuyền. Đại Tướng Cao Văn Viên ký giấy vinh thăng Đại Tá cho Trung Tá Nguyễn Hồng Tuyền mà không ký cho Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường viện dẫn bộ binh đã đủ cấp số. Bực mình vì chuyện vô lý, Trung Tướng Trần Văn Minh nói: "nếu bộ binh đã đủ cấp số thì Đại Tướng lấy lon Đại Tá của Không Quân gắn cho ông Tường cũng được" (Lý do chính: Đại Tướng Cao Văn Viên ghét bỏ mấy sĩ quan Nhảy Dù theo phe Đại Tá Nguyễn Chánh Thi tham gia binh biến 1 tháng 11 năm 1963). Để giảng hòa, Đại Tướng Trần Thiện Khiêm nhân danh Thủ Tướng Chính Phủ ký quyết định vinh thăng Đại Tá cho Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường!

Trung Tướng Trần Văn Minh cũng chỉ thị cho Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyền phải giúp đỡ Tiểu Khu Bình Định tối đa trong khả năng có thể được. Điều này cũng làm 2 ông Tướng

Tư Lệnh Sư Đoàn 22 và Sư Đoàn23 phải gửi văn thư lên Bộ TTM để "khiếu nại". Chính Trung Tướng Tư Lệnh Không Quân đã trả lời với nội dung tương tự như sau: "khi căn cứ Không Quân Phù Cát bị tấn công, chỉ trông cậy vào sự giúp đỡ của Tiểu Khu Bình Định. Không Quân không thiên vị mà chỉ thực thi sự "đáp trả theo đúng nghĩa công bằng"

Năm 2012, Đại tá Nguyễn Mạnh Tường qua đời tại Bắc Cali vì "bệnh già", thân xác ông được các sĩ quan đồng khóa 5 Vì Dân (như Đại Tá Lê Trọng Mục) đưa về chôn cất tại nghĩa trang Westminster để ông nằm cạnh các chiến hữu của ông. Lúc đó tôi có thấy đại diện của Quân Cán Chính tỉnh Bình Định và Tiểu Khu Bình Định chia buồn về sự ra đi của Mãnh Sư Nguyễn Mạnh Tường – một ân nhân của Tỉnh Bình Định.

Từ 1965 đến 1972, quân lực Đại Hàn với quân số khoảng 50,000 người gồm 2 sư đoàn bộ binh Bạch Mã và Mãnh Hổ, một lữ đoàn Thủy Quân Lục chiến là lữ đoàn Thanh Long cùng 01 sư đoàn Công Binh chịu trách nhiệm bảo vệ các tỉnh như Bình Định, Phú Yên, Phú Bổn và một phần của tỉnh Khánh Hòa. Nhưng thực sự các trận đánh lớn thường xuyên xảy ra tại Bình Định vì diện tích của quân khu 2 quá rộng lớn mà chúng ta chỉ có 02 sư đoàn bộ binh là sư đoàn 22 và sư đoàn 23 trấn giữ.

Tựa đề bài viết là TAM QUAN nhưng địa danh Tam Quan lại không dính dáng đến nội dung bài viết. Tam Quan của người viết bao gồm Quan Liêu, Quan Quyền và Quan Ngại.

Theo từ điển định nghĩa:

1/ Quan liêu: cách lãnh đạo thiên về dùng mệnh lệnh, giấy tờ, xa rời thực tế và xa rời quần chúng.

2/ Quan quyền: quyền hành, quyền thế của giới quan lại.

3/ Quan ngại: ngại ngần, coi là đáng kể để quan tâm.

Các lý thuyết gia của học thuyết Cộng Sản và chế độ Cộng Sản đều lên án là chế độ tư bản xấu xa vì "NGƯỜI bóc lột NGƯỜI", chế độ Cộng Sản làm ngược lại những gì chế độ tư bản đã làm. Mới đầu nghe cũng có lý, nhưng suy nghĩ lại thì không có gì thay đổi hết cả vì chủ từ và túc từ của câu đều là NGƯỜI, cho nên có làm ngược hay làm xuôi thì cũng vẫn là "NGƯỜI bóc lột NGƯỜI". Các đảng viên Đảng Cộng Sản như VC lấy làm đắc chí vì trình độ học vấn quá thấp kém nên chưa bao giờ học phân tích tự loại (analyse grammaticale) do đó không

thấy tình trạng "vẫn như cũ "của câu nhận định trên (dân gian diễu cợt đảo qua đảo lại "vẫn như cũ" là "Vũ Như Cẩn").

Mặc dù chỉ có khoảng 2 triệu đảng viên trên tổng số 90 triệu dân Việt Nam, số đảng viên Cộng Sản lại chiếm 2 trong 3 thành phần của "Tam Quan" mà người viết vừa nêu.

Xã hội Trung Hoa và Việt Nam không có giai cấp quý tộc như xã hội Âu Châu vì quyền lực chính trị tại các địa phương không có tính cách "cha truyền con nối". Chỉ duy nhất ngôi vị Hoàng Đế là có "cha truyền con nối", ngoài ra các chức vị khác như Tể Tướng, Thượng Thư, Tổng Đốc, Đề Đốc (lãnh đạo quân sự của một tỉnh, chức vụ này không phải là Đề Đốc Hải Quân như nhiều người lẫn lộn) đều thay phiên nhau qua các nhân tài được tuyển chọn từ thi cử: ngay cả các hoàng tử thân thuộc với nhà vua được tiến cử nắm giữ các chức vụ hành chính quan trọng cũng phải đi học tại Quốc Tử Giám. Con cái của các vị này chỉ được hưởng của cái đất đai của cha khi ông cha qua đời chứ chức vụ hành chánh và học vị không được hưởng sự kế truyền.

Danh xưng "cậu ấm "cũng để chỉ con cái của các vị quan lớn chỉ được hưởng của cái vật chất của ông cha để lại và dĩ nhiên "cậu ấm" không được nắm giữ chức vụ gì cả vì "cậu ấm" chả có bằng cấp học vị nào trong tay (thẳng thắn là câu thi rớt hay học dở quá không dám đi thi).

Bọn VC nắm quyền cai trị VN từ 1945 đến nay đã là 72 năm nhưng 2 triệu đảng viên của chúng mắc chứng bệnh trầm kha không có thuốc chữa là Quan Liêu và Quan Quyền vì chế độ Cộng Sản không có bất cứ cuộc thi tuyển nào để tuyển chọn viên chức chính quyền. Thay vào đó, người ta "phấn đấu" để được gia nhập Đoàn Thanh Cộng Sản (khi còn trong học đường), sau đó xin gia nhập vào "Đối Tượng Đảng" tích lũy công phấn đấu (kể cả tiền bạc đút lót) để chuyển qua "Đảng Viên Đảng Cộng Sản". Có thẻ đảng viên Đảng CSVN thì mới mong tìm được việc làm!

Bản chất của bọn VC là một lũ ăn cướp cho nên chúng chỉ chia chác quyền lực cho những tay sai hay đồng lõa của chúng. Nội cái khẩu hiệu: TRÍ, PHÚ, ĐỊA, HÀO - ĐÀO TẬN GỐC, TRỐC TẬN RỄ đủ cho thấy không có thành phần ưu tú nào của xã hội được phép chia chác quyền lực với VC.

Những ai nghĩ rằng mình có của cải, có bằng cấp, có danh tiếng thì sẽ được VC trọng dụng, đều bị vỡ mộng. Ở ngoài Bắc,

ngay cả con ông cháu cha của VC được đi du học tại Liên Sô, Đông Đức, Tiệp Khắc khi trở về nước cũng không có việc làm, để rồi sau đó đút lót để được trở lại xứ mà họ được du học chỉ để bán chợ trời hay buôn thuốc lá mà kiếm sống!!!

Còn những kẻ đi du học ở Anh, Pháp hay Mỹ cũng vậy, đừng có ảo tưởng văn bằng của mình từ Oxford, Cambridge, Sorbone, Montpelier, Berkeley, Massachusett, MIT, UCLA là ngon lành. Tất cà đều thua sự BẰNG LÒNG của Lãnh Đạo Đảng.

Kết luận: từ sự bằng lòng của Ban Lãnh Đạo Đảng CSVN, tất cả các đảng viên sẽ trở thành QUAN QUYỀN rồi sau đó có tác phong QUAN LIÊU là điều dĩ nhiên và tất yếu.

Về phía dân chúng, vì bỗng dưng bị trở thành "vô sản chuyên chính" nên thấy sinh mạng, của cảiluôn bị đe dọa thì phải có thái độ QUAN NGẠI. Một khi thấy sự QUAN NGẠI của mình không đi đến đâu, người ta sẽ bỏ đi (trốn ra nước ngoài chả hạn) đúng như quái kiệt Trần Văn Trạch đã từng nhận xét:" nếu cột đèn mà biết đi thì chúng nó cũng phải đi thôi".

Người viết xin kể một chuyên vui cải biến từ nhà văn Tràm Cà Mau để chấm dứt bài viết này:

Một anh VC tập kết từ miền Bắc về thăm gia đình người chị sống trong Nam. Như hàng vạn anh VC khác, anh VC này coi sự ba hoa tuyên truyền là một "nghĩa vụ chính trị". Anh nói:

- "Chiến thắng Đế Quốc Mỹ rồi. Việt Nam ta sẽ đi trước Mỹ về nhiều mặt"

Cậu cháu – con bà chị khuyên can ông cậu:

- "Thôi cậu ơi, Việt Nam mình nên đi sau Mỹ chớ đừng đi trước"

-" Tại sao mình phải đi sau Mỹ?"

- "Tại vì nếu VN mình đi trước Mỹ, nó thấy mình mặc quần rách, nó cười chết"

- "Tụi bay là một lũ phản động, chuyên bôi bác VN ta anh hùng, tại sao bay biết VN ta mặc quần rách?"

- "Thì CÁCH MẠNG có nghĩa là Cách một đoạn rồi Mạng một đoạn, tức là cái quần rách chứ là cái gì bây giờ?"

San José ngày 2 tháng 11 năm 2017

Trần Trung Chính

Que toi

Thủ thiện tháp cổ một hòn
Vút cao sừng sững đỉnh còn cây đa
Ra đi nhớ lại quê nhà
Từ xa đã thấy cây đa chọc trời
Người xưa kiến trúc tuyệt vời
Nắng mưa bão táp bao đời còn trơ
Hồn Chiêm như còn vẩn vơ
Vọng lời than thở bên bờ thon von
Bên kia bờ bắc Sông Côn
Tháp cổ An Chánh ba hòn Dương-Long
Vút cao nhìn về biển Đông
Đô-Bàn thành cổ, trong lòng hồn Chiêm
Cố hương in đậm trong tim
Một thuở thơ ấu vui tìm lãng du
Cánh đồng chìm dưới sương mù
Đàn trâu gặm cỏ, nông phu cày bừa
Mùa hè oi bức ban trưa
Hàng cây bóng mát vui đùa tung tăng
Diều bay sáo thổi đêm trăng
Hát hò giã gạo nước băng ruộng đồng
Lớn lên đáp lời núi sông
Thân trai đời lính nước non dặm trường
Dấu chân đi khắp nẻo đường
Áo xanh rừng núi gió sương bạc màu
Chiến đấu bảo vệ miền Nam
Đánh kẻ bán nước, rước Tàu xâm lăng
Ngờ đâu ước nguyện không thành
Đồng minh phản bội, miền Nam tan hàng
Bảy lăm biến cố kinh hoàng
Nhà tan người chết dọc đàng núi sông
Biển Đông bỏ xác máu hồng
Vì không chấp nhận sống chung độc tài
Việt cộng bốn mươi ba dài
Chính họ bất lực kém tài vô năng
Đẩy đưa đất nước nghèo nàn
Văn minh thua kém lân bang trong vùng
Bỡi vì theo đảng ngu trung
Chủ nghĩa cộng sản tận cùng Đông Âu

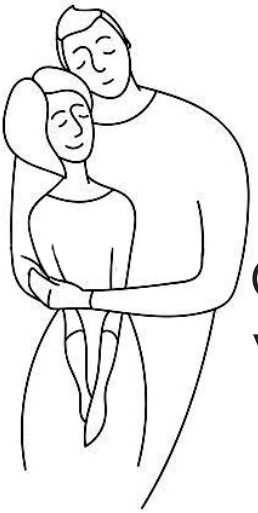
Họ vứt sọt rác từ lâu
Việt cộng cố giữ để rồi mị dân
Đất nước đang bị ngoại xâm
Bỡi vì cộng sản thông đồng ngoại bang
Công hàm bán nước rõ ràng
Cho nên Tàu-cộng ngang tàn biển ta
Nay thêm bè lũ Formosa
Cấu kết đảng trị để mà hại dân
Nó xả hóa chất biển Đông
Hải sản tiêu diệt người dân khốn cùng
Việt cộng Formosa ung dung
Họ được giàu lớn khốn cùng mặc ai
Biển bị nhiễm độc lâu dài
Toàn dân tự cứu không ai thương mình
Quyết tâm đòi lại công bình
Trả lại biển sạch, mưu sinh sống còn
Việt Nam nhất định trường tồn
Phải thay chế độ vẹn toàn gian san./.

Đỗ Hùng

Xuân về nhớ quê

Một cơn gió đầu Xuân thổi dịu êm
Như hồn non nước, réo gọi con tim
Xa quê lệ rơi rớt sầu nhân thế
Ta ở phương xa mất cả lối về
Những cơn gió nhẹ len lỏi vào tim
Như thôi thúc hồn ta lệ chảy thêm
Tin sớm một ngày nhà Nam đổi chủ
Bình minh soi sáng xé tan mây mù
Người Việt bốn phương hồi hương quê cũ
Cùng nhau xây dựng đất nước phú cường
Giờ ta như lữ khách vạn dặm đường
Nỗi buồn viễn xứ cách Thái Bình Dương
Chiều ba mươi pháo nổ lòng càng nhớ
Cố hương xa cách biệt lệ ngấn tuôn ./.

Đỗ Hùng



CHỒNG GIÀ VỢ TRẺ VỢ GIÀ CHỒNG TRẺ

❀ **Nguyễn Diêu** ❀

Nói về vợ già chồng trẻ, tại nước Pháp vừa rồi Ông Emmanuel-Macron đắc cử Tổng Thống, người ta bàn luận người vợ ông là bà Brigitte-Trogneux già hơn ông gần hai giáp. Như vậy có phải: " Tình yêu chẳng ngại biên cương, tình yêu không ngại tuổi tác." Bà Trogneux đâu phải nhà giàu có, và cũng không phải người đàn bà đẹp như hoa khôi mà ông Macron mê từ lúc còn nhỏ. Có lẽ dưới con mắt của mỗi người, với cái đầu suy nghĩ của mỗi người khác nhau.

Ông Pascal người Pháp cũng có câu nói để đời: "Le coeur a ses raisons que la raison ne connait pas". Hiểu một cách đơn giản là: "Tình yêu có những lý do mà lý luận không biết được" thật ra câu nói của Pascal bao hàm ý nghĩa sâu rộng hơn nhiều. Ông cho rằng những bài toán, những vấn đề phức tạp tìm ra giải pháp mà không hiểu tại sao, chính là do trực giác (intuition) trực giác đó nằm ở đâu ? Pascal cho là ở trái tim le coeur. (Bs. Đặng Ngọc Thuận Montreal viết)

Tại Hoa Kỳ cũng có trường hợp cô gái lớn tuổi lấy cậu thiếu niên nhỏ tuổi, được báo chí đưa tin ngày 28 tháng 6 năm 2017. Cô Marissa A. Mowry 22 tuổi ở thành phố Tampa, Florida. Cô ta quan hệ một cậu bé mới 11 tuổi trong ba năm và có con với cậu ta. Hiện nay cô ta 25 tuổi, cậu ta 14 tuổi vẫn còn tiếp tục quan hệ.

Theo như ngày xưa ở Việt Nam người ta thường nói: "Nữ thập tam, nam thập lục" nghĩa là con gái 13 tuổi, con trai 16 tuổi, với tuổi đó có thể lấy vợ chồng được, vì tuổi đó đã có đủ tinh khí, để tạo bào thai. Trường hợp cậu con trai mới có 11 tuổi thì không biết thế nào? (Nhất Thanh trang 330, sách đất lề quê thói).

Tại Việt Nam hiện nay cũng có trường hợp bà già lấy chàng trai trẻ bằng tuổi cháu chắt. Theo báo ở trong nước bà Hàng thị Sông gần 100 tuổi, cặp bồ chàng trẻ tên Giàng A Linh 40 tuổi người H.Mông Lào Cai. Người con trai trưởng của bà cho biết, khi chồng bà chết, bà buồn ra chợ buôn bán cho bớt buồn tẻ lẻ đôi, lúc đó bà đã gần 90 tuổi. Thời gian ở ngoài chợ bà gặp ông Pao cũng ở Lào Cai, hai người thương nhau, ông Pao tuổi bằng người con trai trưởng bà ta. Gia đình con cháu biết được nên can ngăn, nên bà chia tay với ông Pao. Một thời gian sau bà lại làm quen với Giàng A Linh đáng cháu chắt của bà, hai người thương nhau khắn khít. Vài ba ngày không thấy Giàng A Linh đến thì bà ra ngõ đứng ngóng chờ, như vậy bà thương nhớ thật sự, còn chàng Giàng A linh có thương yêu bà thật sự hay không chỉ có đương sự biết. Nhưng người ta đồn rằng bà có một hũ vàng nhưng bà không phân chia cho con cháu, có phải chàng Giàng A Linh nghĩ đến hũ vàng nầy không? nếu mình nghi ngờ không đúng thì mang tội. Giả sử bà có vàng thật, tại sao bà để nhà cửa ọp ẹp không tu sửa, bà ăn mặc xềnh xoàng, còn ra chợ buôn bán kiếm lời, và để tìm người tình nhân.

Người ta thường nói: " Nhất gái hơn hai, nhì trai hơn một. Hay " nhất gái một con, nhì thuốc ngon nửa điếu" trường hợp bà Sông hơn chàng Linh đâu phải hai tuổi, mà gấp bội lần, thế mà họ vẫn thương yêu nhau. Còn bà Trogneux có đến năm người con mà ông Macron vẫn bằng lòng yêu thương nhau đâu phải gái một con, thuốc ngon nửa điếu. Hay là họ quan niệm:

Chồng già vợ trẻ là tiên

Vợ già chồng trẻ là duyên ba đời.

Mấy nhà giàu có, phú hộ ngày xưa họ quan niệm vợ già chồng trẻ là duyên ba đời, nên cưới dâu lớn tuổi hơn con trai của mình. Đôi khi chọn con dâu lớn hơn đến mươi tuổi. Với dụng ý được cả hai việc, có dâu rồi cũng có người giúp việc nhà,

cũng có khi người con gái vì hoàn cảnh nghèo hoặc vì nợ nần của cha mẹ không trả nổi nên đành phải chấp nhận làm dâu như vậy. Vì vậy có những bài hát mỉa mai chế riễu, chồng trẻ vợ già như sau:

Buồn tình em bế thằng chồng nó lên

Nó còn bé mọn, nên cơm cháo gì

Nó ngủ nó ngáy khì khì

Một giấc đến sáng còn gì là xuân

Hay:

Chồng già vợ trẻ thì xinh

Vợ già chồng trẻ ra tình chị em.

Chồng thấp mà lấy vợ cao

Qua sông nước lớn cõng tao bớ mầy.

Xin nói đến vấn đề chồng già vợ trẻ thì sao ?. Đa phần người dàn ông con trai đều muốn lấy vợ trẻ bởi vì người đàn bà sau khi sanh đẻ nhiều lần sẽ mau già hơn người đàn ông. Khi người đàn ông già cũng có phần ảnh hưởng quan niệm của người Trung-Hoa, luôn luôn muốn người dàn bà còn trẻ, họ suy nghĩ quái gỡ: "Thiểu âm bổ lão dương" do đó họ cần con gái trẻ để bổ dưỡng cho các ông. Vì vậy có mấy ông thất thập cổ lai hy ở hải ngoại đi về Việt Nam tìm gái trẻ. Còn ở trong nước nhà tỷ phú ở Vũng Tàu tên Lê Ân 74 tuổi cưới vợ 19 tuổi, người vợ nầy nhà nghèo đi xin việc làm công nhân ở xí nghiệp của ông. Là doanh nhân ông hiểu giá trị của đồng tiền, có tiền mua tiên cũng được, ông vung tiền ra làm cho cha mẹ cô con gái cũng mờ mắt và họ đã bằng lòng gả con cho ông Ân. Như vậy cha mẹ của cô con gái nhỏ tuổi hơn ông Ân, họ sẽ gọi ông Ân bằng con hay bằng gì đây?. Cá đã cắn câu, ông Ân tiến hành gấp rút để cưới được cô vợ trẻ nầy, khỏi cần nhờ thầy bói coi ngày coi giờ tốt xấu, giờ nhập gia, giờ xuất hành đưa dâu, v.v...vì:

Cưới vợ phải cưới liền tay

Đừng để lâu ngày tiếng nọ tiếng kia

- Ai về nhắn với người câu

Cá ăn thì giật để lâu mất mồi

Không biết ông Lê Ân đã có con với người vợ trẻ nầy chưa?. Tôi xin kể câu chuyện sau đây, cũng là chồng già vợ trẻ. Vì vợ còn trẻ nên bà ta sinh con không những một đứa, mà liên tục mỗi năm lòi ra một đứa, đến đứa thứ năm mới xì tốp, lúc ấy ông chồng không còn một cái răng để gặm xương, và dưới cằm ông ta có chòm râu đen ngã màu bạc, nhưng trên tay ông phải bồng đứa con đỏ. Số ông được vợ trẻ khỏi cần cưới hỏi gì cả, là như thế nầy. Sau khi đình chiến năm 1955 những người trong xóm tôi vui mừng khỏi đi gánh gạo lên núi cho bộ đội cụ Hồ ăn, gọi là dân công tiếp vận lên mật khu. Lúc bấy giờ những người nông dân nầy đã sồn sồn họ lập toán văn nghệ, hát bội bỏ túi hát cho vui trong chòm xóm.

Ông Hương dịch Bảy lúc trước ông là một kép hát bội, nên biết về tuồng tích và cách diễn xuất bộ tịch, họ cử ông làm Bầu hát, lúc đó ông đã gần bảy chục tuổi. Sau thời gian tập tuồng thành thạo, họ hát ra mắt bà con xem chơi. Không ngờ người xem khen hát hay quá chừng, do đó lớp trẻ nam nữ từ các thôn kế cận đến xin tham gia tập hát rất đông. Trong số đó có một cô gái hăm hăm mà chưa có chồng người ta gọi là con gái lỡ thì, cô ta đến tập hát, vì nhà ở xa có lúc cô ta phải ở lại đêm nhà ông Bầu. Lúc đầu người trong nhà xem cô ta như con cháu, không có gì trở ngại việc ăn ở. Thời gian cô ta tập hát chưa được lên sân khấu diễn tuồng lần nào, thì cô ta mang cái trống tum trước bụng, tác giả chính là ông Bầu. Lúc đầu bà con trong xóm dị nghị, vì đôi đũa lệnh quá nhiều, nhưng ông Bầu đã góa vợ lâu rồi, nên thời gian cho trôi qua không ai nhắc tới nữa. Đo đó mấy ông già lấy cớ không có con trai để nối dõi tông đường, nên tìm cưới vợ bé còn nhỏ là vậy.

Chồng già vợ trẻ sinh con

Vợ già thì khó có con chồng bồng.

San Jose mùa thu Đinh Dậu

Nguyễn Diêu



❀ **Trương Trường Giang** ❀

Anh viết bao lá thư gửi theo gió, gió đi đâu
Anh viết bao lá thư gửi theo nắng, nắng muôn nơi.
Anh viết bao lá thư gửi theo lá, lá khô rơi.
Theo chim di, đã xa xăm, về mãi tận cuối trời.

Gửi cho ai kỷ niệm đắng năm xưa.
Gửi cho ai những thao thức đêm mưa.
Rét bên sông, đàn cò trắng lưa thưa.
Rót tâm tư, gió heo may gọi lá vàng cuối mùa.

Anh viết những áng thơ thời thơ ấu, những oan khiên.
Anh viết những áng thơ cuộc tình lỡ, những đau thương.
Anh viết những áng thơ lời Mẹ hát, những trăng sao.
Nhớ thương Ba, những khuyên răn người đã dạy năm nào.

Giữ cho em lời hẹn ước năm xưa.
Giữ cho em ngọn lửa hát đêm mưa.
Giữ cho em dù năm tháng thoi đưa,
Tiếng yêu thương mãi lung linh từ tâm thức tận bao giờ.

Nhớ thương Ba dầu gian khó không nhơ.
Nhớ thương Me nụ cười với con thơ.
Giữ cho con cuộc đời mãi như mơ.
Giữ cho tôi, dẫu xa xôi, ngàn nỗi nhớ quê xưa.

Oklahoma City, Mưa 2017

Trò hề của chiêu bài "HÒA HỢP HÒA GIẢI DÂN TỘC"

❀ Hà Thúc Hùng ❀

Trong mấy năm vừa qua, kể từ ngày bọn VC ban hành nghị quyết 36 của trung ương đảng CSVN. Trong nghị quyết nầy, chúng hô hào đẩy mạnh công tác kiều vận về vấn đề hoà hợp hòa giải, đại đoàn kết dân tộc.

Người Việt hải ngoại, vẫn coi đây là một trò hề rẻ mạt, chẳng ai thèm quan tâm đến. Tuy nhiên bọn VC và đám đầy tớ của chúng, được chúng gọi là "Việt kiều yêu nước" vẫn cứ lảm nhảm như những con chó điên. Nghe thật là bẩn lổ tai và buồn nôn. Nhưng ta muốn hỏi chúng nó rằng: Tại sao lại là "hòa hợp hòa giải DÂN TỘC" ? ngược dòng lịch sử, dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa cho đến bây giờ, luôn luôn là một khối đại đoàn kết, cùng xây dựng đất nước, chống lại mọi kẻ thù của dân tộc, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ gian sơn gấm vóc và tự do cho nòi giống lạc hồng. Dân tộc có bao giờ chống nhau đâu ?

Những trang sử hào hùng của dân tộc, chống giặc ngoại xâm từ phương Bắc, đã chứng minh điều đó: Từ Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán xâm lược, từ Hưng Đạo vương Trần quốc Tuấn ba lần đánh bại quân xâm lược Nguyên Mông đã làm cho thế giới đầy kinh ngạc...và rõ nét nhất về tinh thần đoàn kết của dân tộc, đã biểu lộ trong Hội Nghị Diên Hồng, dưới triều đại nhà Trần, chứng tỏ bầu nhiệt huyết sôi sục cùng sự đoàn kết muôn người như một, nên giặc ngoại xâm nào cũng đánh thắng.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Genève được ký kết giữa thực dân Pháp và Việt Minh cộng sản, chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 1, lấy sông Bến Hải làm ranh giới giữa hai miền Nam-Bắc. Chính quyền VNCH ở trong Nam thì gọi đó là ngày quốc hận, ngụy quyền cộng sản miền Bắc thì vui mừng gọi rằng đây là ngày giải phóng được nửa đất nước. Dân chúng của cả hai miền đều rất đau khổ về sự chia lìa tình đồng bào

ruột thịt. Nhưng người miền Nam thì được may mắn hơn, vì được hít thở trong bầu không khí của TỰ DO. Ngược lại người dân miền Bắc phải sống dưới gông cùm của cộng sản. Gần một triệu người miền Bắc đã bỏ của chạy lấy người, nhanh chân di cư vào Nam,khi hiệp định Genève vừa ký kết. Sau ngày 16 tháng 5 năm 1955 là thời hạn cuối cùng để đóng cửa ranh giới hai miền, vẫn còn ứ đọng nhiều trăm ngàn lá đơn, của đồng bào miền Bắc xin di cư vào Nam, gởi đến văn phòng Ủy Hội quốc tế kiểm soát đình chiến, nhưng không được cứu xét. Sau tháng tư năm 1975, rất nhiều đồng bào miền Bắc đi vào Nam, họ thổ lộ rằng: suốt hơn 20 năm,dưới chế độ bạo tàn của cộng sản, lúc nào đồng bào miền Bắc, cũng nuôi hy vọng, sẽ có một ngày quân dân miền Nam giải phóng cho họ, thoát khỏi nanh vuốt của cộng sản, để thống nhất nước nhà trong chế độ TỰ DO. Tất cả đó đã chứng minh rằng dân tộc Việt Nam luôn luôn đã là một khối đại đoàn kết dân tộc từ ngàn xưa đến giờ. Vậy thì đã quá rõ ràng là nước Việt Nam hiện nay gồm có hai khối chống nhau.

Khối thứ nhất gồm có 90 triệu người dân tại quốc nội, cộng với hơn 4 triệu kiều bào Việt Nam tại hải ngoại.

Khối thứ hai gồm có 3 triệu 100 ngàn đảng viên cộng sản trong nước. Khối nầy tuy ít hơn, nhưng chúng nó có súng đạn,rất nhiều nhà tù và hằng hà sa số công an, bao gồm toàn là bọn sắt máu,du thủ, du thực, bọn bất lương trộm cướp giết người, được tuyển mộ để bảo vệ chế độ. Một chế độ bạo tàn phải cần những con người tàn bạo để bảo vệ.

Vậy thì mục đích của đảng CSVN khi ban hành nghị quyết 36 là họ muốn 2 khối nói trên hòa hợp với nhau. Nghĩa là họ muốn khối dân tộc hòa hợp với đảng cộng sản,hay nói một cách khác là họ muốn dân chúng thôi đừng chống lại họ nữa, chứ làm gì có chuyện hòa hợp hòa giải DÂN TỘC .Vì dân tộc có chia rẽ, có chống nhau đâu,mà phải kêu gọi hòa hợp hòa giải ? Nghị quyết 36 của chúng được ban hành với mục đích lừa dối nhân dân trong nước và kiều bào Việt Nam hải ngoại. Bọn chúng đã vô tình hoặc cố ý lừa dối chính bọn họ. Vì bản chất cố hữu của cộng sản là lưu manh và lừa bịp.

Bây giờ ta thử đặt câu hỏi: tại sao trong vài ba năm đầu, kể từ khi bọn VC miền Bắc mới cưỡng chiếm được miền Nam năm 1975, chúng không hề nói đến hòa hợp hòa giải dân tộc? Mặc dù trong hiệp định Paris cũng có điều khoản nói đến sự

hòa hợp hòa giải giữa hai phe, để đi đến tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam Bắc. Bởi vì, chắc mọi người vẫn còn nhớ những ngày tháng tư năm 1975.bọn VC đi vào Sài Gòn như một bầy chó sói, vừa đói lâu ngày, vừa trải qua một cuộc sống bán khai man rợ. Chúng thèm muốn ăn tươi nuốt sống những con mồi trước mắt. Chúng nó rất cần thời gian để TRẢ THÙ và ĂN CƯỚP. Trại tù mọc lên như nấm cả ba miền đất nước. Chúng cướp sạch tài sản,tiền,vàng bạc...của dân miền Nam, chở trên từng đoàn xe dài dằng dặc về miền Bắc, trong một thời gian dài liên tục. Để trả thù quân dân, cán chính miền Nam, chúng đã lừa phỉnh họ bằng một thông cáo của uỷ ban quân quản Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn rằng: chỉ đi học tập từ mười ngày đến một tháng, tuỳ theo cấp bậc và chức vụ. Chúng giam giữ gần một triệu người vào các trại tù trên toàn quốc, với một chế độ lao tù khắc nghiệt và man rợ chưa từng thấy trên khắp thế giới trong các xã hội văn minh của loài người, ngoại trừ chế độ cộng sản. Tù nhân phải lao động khổ sai quá sức chịu đựng,đói rét, bệnh hoạn không thuốc men. Vì vậy đã có hằng trăm ngàn tù nhân gục chết, trong các trại tập trung cải tạo của cộng sản. Hầu hết những trại tù đều có bãi tha ma với hằng ngàn nấm mộ sơ sài, không mộ bia, của tù nhân cải tạo. Chúng không bao giờ thông báo cho thân nhân của họ biết khi người thân của họ đã chết trong tù. Ngoài ra, theo tài liệu của tổ chức Human Rights Watch, đã có hơn 81 ngàn tù nhân bị hành quyết công khai và bí mật. Phần nhiều là bị thủ tiêu bí mật, trong các trại tù trên toàn quốc. Mỗi khi chúng cần thủ tiêu những ai, có tên trong danh sách đen, chúng chỉ cần gọi tên 5 ba người mỗi lần và bảo họ chuẩn bị chuyển trại, thế là chúng mang người tù đến một nơi nào đó, giết họ bằng cách dùng lưỡi lê,hoặc mã tấu đâm chết, hay chôn sống họ,rồi vùi xác đâu đó, thế là xong. Ngoài ra, thân nhân trong gia đình của những sĩ quan, viên chức VNCH cũng bị trả thù, kỳ thị,đọa đày, dìm sâu đến tận vũng bùn đen của xã hội...Họ bị cướp bóc đến tận cùng, những gì mà gần cả đời người họ đã tạo dựng nên được. Chúng nó ngang nhiên gọi đó là tài sản của nhân dân. Nhà cửa cũng bị tịch thu, với lý do là nhà của ngụy quân, ngụy quyền (chữ của VC gán cho những người quốc gia trong chính thể VNCH). Họ bị đuổi ra khỏi thành phố, với hai bàn tay trắng và bị đưa đến những vùng rừng sâu nước độc, mà chúng gọi bằng mỹ từ là "vùng kinh tế mới". Mục đích thâm độc của chúng là để cho những gia đình nầy, sẽ chết trong một thời gian ngắn sau đó, vì đói rét và bệnh tật. Con cái của

những người tù cải tạo cũng bị đuổi ra khỏi trường học và không bao giờ được thi đậu vào các đại học, hoặc các trường chuyên nghiệp.v.v.với lý do là lý lịch xấu.

Chúng phát động chiến dịch đánh tư sản mại bản, rồi tư sản thương nghiệp, để vừa ăn cướp trắng trợn,vừa trả thù man rợ. Chiến dịch đánh tư sản miền Nam do tên hoạn lợn (thiến heo) Đỗ Mười cầm đầu. Hắn dám trắng trợn tuyên bố với đám lâu la của hắn trước giờ đi ăn cướp rằng: "hôm nay ta giải phóng được miền Nam, tiền của, vàng bạc của ngụy, ta lấy để tiêu xài, nhà của ngụy ta lấy để ở, vợ của ngụy ta chơi". Bọn chúng rõ ràng là những con vật đội lốt người.

Chúng ra sức đẩy mạnh công tác bần cùng hóa nhân dân miền Nam, để dìm mức sống của dân miền Nam xuống ngang hàng với dân miền Bắc, bằng những đợt đổi tiền dã man chưa từng thấy: mỗi gia đình đi đổi tiền, dù có bao nhiêu triệu đồng, cũng chỉ lảnh được $50.00 tiền VC. Với số tiền nầy không đủ cho một nhân khẩu sống trong nửa tháng. Còn lại bao nhiêu, gọi là bỏ vào trương mục ngân hàng, nhưng vĩnh viễn không bao giờ lấy ra được. Gia đình người viết bài nầy cũng từng là nạn nhân của trường hợp đó. Đây là hành động ăn cướp công khai, trắng trợn chưa từng thấy trong bất cứ một chế độ nào của nhân loại, kể cả chế độ độc tài phát xít hay thực dân...

Vì vậy người dân miền Nam phải liều chết ra đi trốn chạy khỏi chế độ bạo tàn của CSVN, để tìm TỰ DO bằng một giá quá đắt. Đã có nhiều trăm ngàn người vượt biên,vượt biển phải bỏ xác trên rừng, trên biển trong những cuộc hành trình đi tìm TỰ DO.Thế giới tự do đã vô cùng bàng hoàng và kinh ngạc trong cuộc trốn chạy vô tiền khoáng hậu, thập tử nhất sinh của dân tộc Việt Nam, để mong thoát khỏi cái thiên đàng (?)của cộng sản. Những ngày năm xưa, lúc người miền Nam ồ ạt trốn chạy, bọn VC mạnh miệng chưởi rũa, mạt sát rằng đây là bọn phản tổ quốc, lười biếng lao động, chạy theo đế quốc để kiếm chút bơ thừa sữa cặn.v.v.Nhưng chưa đầy mười năm sau, chúng nó lại trơ trẻn đổi giọng điệu 100% rằng: "đây là những khúc ruột xa ngàn dặm, những người con dân của tổ quốc, không thể tách rời khỏi cộng đồng dân tộc..."Tại sao bọn chúng lại thay đổi giọng điệu một cách vô liêm sĩ như vậy? Bởi vì những người tỵ nạn, đã bị chúng cướp sạch và nếu cất giấu được chút ít, thì lúc đó cũng phải bỏ của, chạy lấy người. Nhưng khi đã đến được một đất nước TỰ DO. Họ không còn bị cướp bóc như ngày sống dưới chế độ cộng sản,thành thử họ ăn

nên, làm ra có dư tiền để gởi về quê nhà, cứu giúp thân nhân đang đói rách vì bị cộng sản trấn lột. Số tiền gởi về hàng năm, qua cửa chính thức như: các dịch vụ gởi tiền, các ngân hàng đã lên đến con số ít nhất từ 7 đến 8 tỷ Mỹ kim, hơn 8% tổng sản lượng quốc gia. Nếu tính luôn cả số tiền không chính thức, nghĩa là số tiền mà người Việt hải ngoại mang về thăm quê nhà, thì số ngoại tệ đó cộng chung với số ngoại tệ gởi chính thức, có thể lên đến con số từ 14 đến 15 tỷ Mỹ kim, bằng từ 14% đến 17% tổng sản lượng quốc gia. Chính vì lý do đó mà bọn CSVN,một bọn người lưu manh đã quay ngược 180 độ, để hôm nay nói thế nầy, ngày mai lại nói khác đi, một cách trơ trẽn vô liêm sĩ. Cũng như ta còn nhớ sau ngày 30-4-75 bọn CSVN hò hét rằng : "đế quốc Mỹ phải bồi thường chiến tranh cho Việt Nam, nào là đế quốc Mỹ là con đỉa hai vòi, một vòi hút máu nhân dân thế giới, một vòi hút máu chính nhân dân Mỹ v.v..và v.v...nhưng rồi chỉ mấy năm sau, chúng gần như quỳ lạy "tên đế quốc và con đỉa hai vòi ấy, để được bãi bỏ cấm vận và bình thường hoá bang giao"để kiếm ít tiền đô la tham nhũng. Lúc đó bộ trưởng ngoại giao VC Nguyễn Cơ Thạch, đại diện cho tập đoàn ăn mày CSVN, đến Hoa Thịnh Đốn nói với đại diện chính phủ Mỹ rằng: "ngày nào mà chúng tôi (CSVN) chưa được bang giao với Hoa Kỳ, thì ngày đó chúng tôi ngủ chỉ nhắm có một mắt. Nhưng thật buồn cười thay, vì khi đã được bình thường hóa bang giao rồi, có tiền để tham nhũng, chúng nó ngủ, phải mở cả hai mắt. Vì lúc nào cũng nơm nớp lo sợ cái mà chúng gọi là "diễn biến hòa bình". Bởi vì chúng nó thừa hiểu rằng một chế độ bạo tàn, phi nhân hèn hạ như chế độ VC, thì sớm muộn gì cũng bị sụp đổ nên chúng rất lo ngại.

Tóm lại, lúc đầu bọn VC không nói gì đến hoà hợp hòa giải là vì chúng cần thời gian để trả thù và ăn cướp. Nay chúng đã trả thù rồi và ăn cướp cũng đã đầy túi. Chúng không muốn có kẻ thù chống đối, nên bây giờ là lúc chúng cần phải hô hào hòa hợp hòa giải, để bảo toàn số tài sản kết sù, mà chúng đã cướp được của nhân dân và bòn rút được trong ngân sách quốc gia. Và cả tính mạng của chúng và của gia đình .Vì chúng hiểu rằng hiện nay, sự thù hận của dân chúng, đã lên đến cực điểm. Nếu khối dân tộc còn tiếp tục chống lại họ,thì sẽ có một ngày tức nước vỡ bờ và sẽ xuất hiện một cuộc XUỐNG ĐƯỜNG TOÀN QUỐC của đồng bào trong nước, với sự trợ giúp của kiều bào hải ngoại thì chắc chắn chế độ bạo tàn của đảng CSVN sẽ sụp đổ. Lúc đó vì lòng dân sôi sục căm thù, nên tính mạng của chúng

và gia đình sẽ tiêu tan, tài sản,vàng bạc ăn cướp được cũng không còn. Vì lẽ đó, chúng mong muốn đồng bào trong nước và kiều bào hải ngoại hoà hợp hòa giải với đảng cộng sản, nghĩa là xin đừng chống lại chúng để chúng được an hưởng sự giàu sang. Chứ làm gì có hoà hợp hoà giải DÂN TỘC ?

Tuy nhiên, tiếng kêu của đảng ăn cướp giết người CSVN bây giờ chỉ là tiếng kêu giữa sa mạc hoang vu. Vì thời gian sống dưới chế độ cộng sản đã quá đủ, để người dân VN thuộc lòng những bài học kinh nghiệm đắt giá. Họ đã phải mua những bài học kinh nghiệm đó bằng máu và nước mắt, nên không bao giờ chấp nhận hoà hợp hòa giải với đảng cộng sản. Bởi vì bọn CSVN là TỘI ĐỒ của dân tộc:

TỘI BÁN NƯỚC: Năm 1990, sau khi hàng loạt các chế độ cộng sản tại Đông Âu sụp đổ chỉ trong một thời gian ngắn, rồi đến cả Liên Bang Xô Viết cũng sụp đổ nhanh chóng. Bọn CSVN lúc bấy giờ vô cùng hoảng hốt. Chúng vội vả chạy qua Trung cộng, xin khấu đầu tạ tội với quan thầy cũ mà chúng đã phản bội trước đây. Sau khi bị quan thầy quở trách, các tên Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười, Phạm văn Đồng (lại cũng là Phạm văn Đồng nữa) và một số bọn tùy tùng đã ỉi đầu, xin lập công chuộc tội, bằng cách tự nguyện dâng cho Tàu cộng toàn bộ đất nước Việt Nam, để trở thành một tỉnh của Trung cộng vào năm 2020. Sự hiến dâng đất nước cho Trung cộng được chúng ký kết với Giang trạch Dân, bằng một văn bản trong cuộc mật nghị tại Thành Đô, thủ phủ của tỉnh Tứ Xuyên bên Tàu, vào ngày 4 – 9 -1990. Theo nội dung văn bản của mật nghị Thành Đô được ký kết, thì đến năm 2020 nước Việt Nam sẽ trở thành khu tự trị trực thuộc chính quyền trung ương Bắc Kinh, Trung cộng. Tiêu biểu là thêm một ngôi sao nhỏ thứ 6 trên lá cờ của Trung cộng. Sau đó một thời gian, nước ta sẽ trở thành một tỉnh của Trung cộng, mang tên là tỉnh Âu Lạc. Với mật ước nầy CSVN đã bức tử Tổ Quốc thân yêu, đưa dân tộc vào vòng nô lệ vĩnh viễn. Dân tộc Việt Nam sẽ bị diệt vong. Nước Việt Nam sẽ bị xóa tên trên bản đồ thế giới. Từ lâu trước khi có mật nghị Thành Đô,chúng đã dâng hiến quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Tàu cộng, qua công hàm do Phạm văn Đồng ký vào ngày 14 – 9 -1958. Ngoài ra trong khi chờ đợi đến năm 2020 giao nạp hoàn toàn đất nước cho Tàu cộng. Chúng muốn đẹp lòng quan thầy ngay từ bây giờ, nên chúng đã dâng hiến cho bọn Tàu ô Ải Nam Quan, thác Bản Giốc, dời cột mốc tại biên thùy của đất nước, về phía VN để nhường nhiều ngàn cây số vuông

đất đai của Tổ Quốc cho Tàu cộng. Trong đó có những vùng đất cao vô cùng quan trọng về phương diện chiến lược. Chúng cũng nhường cho Tàu cộng một vùng biển rộng lớn ở vịnh Bắc Việt. Chúng cho tàu cộng thuê rừng ở miền Trung,khai thác bauxit ở cao nguyên trung phần. Nơi đây Trung cộng sẽ xây dựng những căn cứ quân sự ở bên trong với nhiều đơn vị hồng quân trá hình mặc áo công nhân, để chuẩn bị sẵn sàng đối phó với chúng (CSVN) nếu mật ước Thành Đô bị phản bội. Chúng mở cửa biên giới cho dân Tàu tự do qua lại và tự do cư trú bất cứ nơi nào trên đất nước VN, mà không cần giấy tờ nhập cảnh. Chúng cho phép xây dựng nhiều phố Tàu trên đất nước VN,để chuẩn bị chương trình đồng hóa dân tộc, hòng xóa bỏ mọi tàn tích của dân tộc VN. Giang trạch Dân rất đẹp lòng về các tên đầy tớ CSVN, nên khi bế mạc hội nghị Thành Đô, G.T.Dân đã cao hứng, tặng cho đầy tớ của mình hai câu thơ của Lỗ Tấn: "sau kiếp nạn, anh em còn đó, trông nhau cười, thù hận sạch không". Đây là tội ác tày trời mà dân tộc Việt Nam và lịch sử không bao giờ có thể tha thứ được...

TỘI LÀM ĐẦY TỚ, CHÓ SĂN CHO TÀU CỘNG VÀ TỘI LÀM BĂNG HOẠI XÃ HỘI.

VC chính là cặn bã của xã hội, chúng cúi luồn làm đầy tớ cho bọn Tàu cộng một cách hèn hạ, mà không hề biết nhục nhã. Chúng tuyệt đối tuân lệnh quan thầy, để thẳng tay đàn áp dân chúng, những người yêu nước chống lại bọn xâm lăng Hán tộc. Chúng là những con chó săn của Trung cộng, phải tâu trình cho bọn quan thầy về nhất cử nhất động của người dân VN, từ đó quan thầy sẽ ra lệnh cho chúng thi hành, để ngăn chận hành động của người dân yêu nước chống ngoại xâm. Chúng còn là tội đồ thông đồng với những tổ chức buôn người, bán gái...mà ngay từ thời thực dân Pháp cai trị gần 100 năm vẫn chưa hề xảy ra tường hợp tương tự. Chúng cũng là thủ phạm làm băng hoại xã hội VN đến cùng cực...Còn rất nhiều tội ác nữa, nhưng chỉ cần kể ra vài tội tiêu biểu trên đây cũng cho ta thấy được rằng: dân tộc VN không bao giờ muốn đứng chung với bọn tội đồ, vô liêm sĩ CSVN. Thế thì làm gì có hòa hợp hòa giải ?

Dân tộc Việt Nam từ Nam chí Bắc và kiều bào VN tại hải ngoại,đã khinh bỉ và ghê tởm cho hành động bạo tàn, bán nước,phản bội Tổ Quốc của đảng CSVN. Vì vậy sự kêu gọi hòa hợp hòa giải chỉ là một trò hề rẽ mạt. Nếu chúng gọi là hòa hợp hòa giải DÂN TỘC thì lại càng lố bịch hơn. Vì dân tộc không hề chống nhau, dân tộc VN chỉ chống bọn cộng sản mà thôi.

Người dân Việt Nam không bao giờ chịu đứng chung với bọn cộng sản dơ bẩn, hèn hạ, ăn cướp, giết người, bán nước và là đầy tớ, chó săn của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Nếu đứng chung và hòa hợp hòa giải với bọn chúng, ta sẽ bị loài người văn minh đồng hóa chúng ta với cộng sản, những con thú đội lốt người. Chắc chắn một ngày nào đó không xa,người dân Việt Nam sẽ làm một cuộc XUỐNG ĐƯỜNG TOÀN QUỐC với hàng triệu người và với sự hổ trợ của kiều bào Việt Nam hải ngoại,để xoá bỏ ngụy quyền cộng sản, đem lại TỰ DO HẠNH PHÚC cho dân tộc.

Hỡi những người quân đội nhân dân Việt Nam ! các anh là quân đội nhân dân, các anh từ nhân dân mà ra. Vậy bổn phận của các anh là phục vụ nhân dân,chứ không phải phục vụ cho đảng cộng sản bạo tàn, đàn áp nhân dân theo lệnh của giặc ngoại xâm. Nhân dân Việt Nam đang quằn quại đau khổ dưới bàn tay sắt máu của loài quỹ đỏ. Chúng nó đã bán nước cho Tàu cộng, đang chờ ngày để giao nộp. Dân tộc đang đứng trên bờ vực thẳm của sự diệt vong. Đất nước Việt Nam thân yêu sẽ bị xóa tên trên bản đồ thế giới. Hãy quay súng lại bắn vào đầu bọn ác quỹ để cứu đất nước và dân tộc.

Giờ lịch sử sắp điểm, rất mong thay ./.

Virginia tháng 12 – 2016

HÀ THÚC HÙNG



Chúc mừng sinh nhật
Con gái út Ariana

Hôm nay ngày sinh nhật
Cô con gái thân yêu
Vừa tròn hai sáu tuổi
Tuổi mộng mơ mọi điều
Mới ngày nào không xa
Đỏ hỏn bé sinh ra
Mọi người cùng xúm xít
Rộn rã vui cả nhà
Tập cho con biết đi
Dạy cho con biết nói
Phạt khi con lầm lỗi
Buồn lòng mẹ lắm khi
Vào buổi sáng tinh sương
Dẫn con đi đến trường
Lần đầu tiên đi học
Con mẹ thật dễ thương
Rồi mgày tháng trôi qua
Hoàn thành sớm cấp ba
Ung dung lên đại học
Cha mẹ lòng nở hoa
Bốn năm xong cử nhân
Cao học cũng dự phần
Giờ thì bằng tiến sĩ
Ngày đăng khoa đến gần
Ôi! Con gái thân yêu
Khổ công con thật nhiều
Luôn trau dồi kinh sử
Công thành danh toại nêu
Ngày sinh nhật chúc con
Cuộc đời luôn đỏ son
Hạnh phúc đang chờ đón
Giấc mơ hoa vuông tròn



Hồng Ân

VIỆT NHO và VIỆT ĐẠO

❀ Nguyễn Việt Nho ❀





Tre trúc VN (Trúc lâm) Phù Đổng (*) nhổ tre đánh giặc Ân

Việt Đạo là Đạo Cương Nhu (**)
Chiến tranh cần thiết đuổi thù xâm lăng
Rồi dùng giáo dục dạy rằng
Bạo tàn, chém giết sao bằng tu Nho (***)

CƯỚC CHÚ:

(*): Phù Đổng: Phù Đổng Thiên Vương là Ông Vua Huyền Thoại Việt còn thấy qua câu hát phường Ải Lao trong lễ hội Phù Đổng:

Nhớ đời thứ sáu Hùng Vương
Ân sai hai tám tướng cường nữ Nhung
Xâm cương cậy thế khoe hùng
Kéo sang đóng chặt một vùng Vũ Ninh.

Vào ngày lễ hội này 28 cô gái trẻ đóng làm 28 tướng Ân, đối địch với Thánh Dóng. Thông tin từ sự tích của làng Phù Đổng hoàn toàn phù hợp với thời Ân Thương. Thời kỳ này nhà Ân còn đang trong giai đoạn chế độ mẫu hệ. Phụ nữ làm tướng chỉ huy quân đội nhà Ân điển hình như trường hợp nữ tướng Phụ Hảo dưới thời Ân Vũ Đinh đã cầm quân đánh nước Quỷ Phương (Theo sử gia Phạm Trần Anh là Qui Phương).

https://huvi.wordpress.com/2017/10/06/phu-dong-thien-vuong-va-nha-chu/

(**): Việt Đạo là Đạo Cương Nhu: Cương là cứng, mạnh. Nhu là mềm. Cương nhu ở đây chỉ hai biểu tượng của hai nét Càn (__), Khôn (_ _) sử dụng trong Việt Dịch để dẫn vào nền văn hóa Việt Nho chỉ ra Việt Đạo. Việt Đạo là nền học thuật đặt trên căn bản của dấu hiệu (sign) và biểu tượng (Symbol) là Càn/cương (__) và Khôn/nhu (_ _) hay Nọc (1) cương; nòng (0) nhu, Hai biểu tượng nầy ám chỉ âm dương, đực cái, mạnh yếu, tốt xấu. Nhờ hai biểu tượng nầy việt Dịch đã sử dụng để lập nên môn Lý Số Học giúp ta thấy Đạo của Sự Vật mà không thông qua ngôn từ. Bằng biểu tượng của Càn (__), Khôn (_ _), Nho học dùng để hình thành Sách Ước (sách ước gì được đó) mà Huyền Thoại Việt còn nhắc về thể dạng của sách cùng sự hình thành của nó qua hình ảnh của dấu hiệu trên đốt trúc: *"Sách Ước trinh nguyên không một chữ _ Gậy thần đốt trúc có hai đầu"*. Qua Đạo cương nhu/Càn Khôn, Nho giúp ta hiểu thấu đáo những chuyện trên Trời/Thên (thuộc lãnh vực tâm linh, trừu tượng), những chuyện dưới Đất/Địa và hiểu những việc thuộc lãnh vực nhân sự (thuộc Nhân), nên người xưa định nghĩa Nho (Việt Nho) là *"Thông Thiên, Địa, Nhân viết NHO"*, Cũng có nghĩa là: Nho Học bao trùm trên hết thảy mọi lãnh vực từ Triết, Y, Lý, Số, Thiên Văn, Địa Lý ... kể cả môn điện toán nhị phân (binary), sử dụng hai hạn số 0, 1 (dạng thức của Dịch nòng (0) và nọc (1)), đã giúp nhân loại "đi hia bảy dặm" như hôm nay. Nói tóm lại là không lãnh vực nào mà Đạo Cương Nhu của Việt Nho không vươn tới. Cái Đạo nầy nó như là chiếc lưới trời "lồng lộng, thưa mà không có gì lọt": *"Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu"*

(***): Tu Nho: Tu là sửa, Tu Nho là sửa theo hướng giáo dục của Nho Gia (Việt Nho) với biểu tượng Tam Vương hay Tam Hoàng là **Thiên Hoàng** (Trí Đạo, Sự Sáng Suốt, Chân Lý), **Địa Hoàng** (Tình Thương yêu, Đức Bi) và **Nhân Hoàng** (Tính Bao Dung hay Dũng Lực) được Việt Dịch chỉ ra qua nền văn hóa lấy tre, trúc làm vật biểu, còn được câu ca dao cổ trong huyền thoại Sách Ước nhắc lại: "*Sách Ước trinh nguyên không một chữ _ Gậy thần đốt trúc có hai đầu*" (Chính "đốt trúc có hai đầu" đã tạo ra hai đồ hình Hà Đồ và Lạc Thư "Trăm trứng, trăm con" làm nền tảng của Việt Dịch, Việt Nho (Xin đọc: VĂN

VÓA CỔ VIỆT của NGUYỄN VIỆT NHO xb 2004). Việt Nho lấy dấu hiệu và biểu tượng trên đốt trúc là (..) và (__) như là hai "triết tự văn hóa" *(Kinh Châu Dương Việt hai miền _ Triết tự văn hóa lưu truyền sử xanh),* để mở ra môn toán Lý Số (Cái Lý nằm trong con số thấy được qua tượng hình và tượng ý mà con số chưng ra) và nhờ đó nó dẫn ta vào Đạo Dịch. Chính hai biểu tượng Càn (__), Khôn (_ _) nầy đã hình thành tám con "Bát Quái" và 64 Quái Số của Dịch Lý trong Kinh Dịch. Qua đoạn lý giải nầy giúp ta giải thích được rằng tại sao: 1) Nho Học (Cả Hán Nho và Việt Nho) lấy loài cây tre, trúc làm biểu tượng. 2) Cũng giải thích rằng tại sao Vua Trời Phù Đổng (Phù Đổng Thiên Vương), sau khi dùng gậy sắt, ngựa sắt đánh đuổi giặc Ân, lại dùng tre mà đánh chúng (Xem H.2).

Cách tu tập nầy không khác làm tốt Ông Phật Tự Tánh của PG (BI, TRÍ, DŨNG Trong Ta) hay Chúa Ba Ngôi TRINITY của TCG cũng trong ta, thấy được qua phép làm dấu Thánh!

Nguyễn Việt Nho



Hành trình của tôi

Anh và Em đúng ra không có thật,
Bỡi cuộc đời là mọi vật đều không,
Thân xác đó cũng chỉ là giả hợp,
Sẽ rã tan vào lòng đất lạnh lùng !

Anh và Em đúng ra không có thật !
Bỡi con người là ý niệm mà thôi,
Ngoài ý niệm thì cái gì cũng mất,
Tất cả đều là "cái của tôi " !

Tôi có thật? Hay Tôi không thật có?
Tôi là ai? Và Tôi ở phương nào?
Không thể thấy làm sao sờ mó? !
Giữa vô cùng ta đụng vỡ trăng sao!

Với huyền thoại tôi ra ngoài tôi đó,
Đã muôn đời khắc khoải khôn nguôi,
Là thể nghiệm giữa KHÔNG và CÓ,
Giữa hư vô và hiện hữu con người!

Rồi từ đó, ngôn từ và chữ viết,
Cũng chỉ là những gàu nước nhỏ nhoi,
Không múc cạn được giòng sông bất tuyệt,
Những tư duy rung cảm của con người!

Nên từ đó muôn đời ta cô độc,
Anh và Em hai ốc đảo hoang vu,
Giữa sóng gió của giòng đời vây bọc.
Ôi đau buồn nghi ngút đến thiên thu!

Rồi chẳng lẽ, ta ngồi đây thương tiếc,
Ôm khổ sầu gào thét hận trời xanh,
Để rã nát theo giòng sông bất diệt,
Cháy thành tro trong ngọn lửa vô minh!

Nên từ đó ta làm thân lãng tử,
Vỗ kiếm ca chặt đứt gốc ưu phiền!
Mài gươm bén diệt ba loài thú dữ,
Theo đường xưa ta trở lại uyên nguyên.

Lấy phiền não làm đôi hia vạn dặm,
Mượn đau thương dệt thành áo khinh cừu,
Cắp bảo kiếm ta đi vào hố thẳm,
Chân nhẹ nhàng đạp sóng ngược cuồng lưu!

Võ- Ngọc Uyển





VĨ ĐẠI - MỸ LẠI

❀ Người Phú Phong ❀

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 miền nam Việt Nam, nhà nhà đều phải viết khẩu hiệu trước mặt nhà những khẩu hiệu như : "Hoan hô cách mạng thành công. Vui mừng đã đánh Mỹ cút Ngụy nhào. Bác hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta v.v..". Đồng thời phải treo cờ nửa đỏ nửa xanh, chính giữa có ngôi sao, gọi là cờ của Mặt trận giải phóng miền nam.

Tại thôn Phú Phong, (nay là Thị Trấn Phú Phong) thuộc xã Bình Phú quân Bình Khê, lúc đó có nhà may "Nghiệp Toàn" chủ nhân là ông Mai Tr. hiện là Trung sĩ Cảnh sát Quốc gia phục vụ tại Chi Cảnh sát Bình Khê. Không biết ông lén may cờ giải phóng lúc nào mà sau khi quận Bình Khê bị V.C. chiếm, ông đem cờ ra phát cho mọi nhà trong khu phố. Nhà may Nghiệp Toàn nằm trên quốc lộ 19 gọi là đường Quang Trung, đối diện với trụ xã Bình Phú, thế mà ông Xã trưởng, ông Thiếu-úy Cuộc trưởng Cảnh sát, ông Trung-úy Phân chi khu kiêm xã phó an-ninh, ông xã Đoàn trưởng XDNT, ngồi làm việc trong trụ sở xã nầy, không hay biết có cơ sở Việt Cộng trước mặt. Phải chăng quý vị quá tin tưởng người Cảnh- sát là thành quốc gia, đến ngày mất nước hắn lộ diện nguyên hình VC nằm vùng. Cái tội tất trách của các ông trưởng trưởng trong xã, cho nên sau ngày 30/4/75 các ông phải lên núi cầm cuốc, cầm rựa, thay cầm súng cầm viết, ban ngày hai vai hôi củi, cái mũi hôi than,

ban đêm nằm giường sạp đếm từng ngày đã được một móc, hai móc (một móc ba năm), để mong tháo cổng ra về.

Cũng sau ngày mất nước, mấy bà có chồng tập kết ra Bắc hăm hở vui mừng, ngong ngóng chờ chồng về, có bà chạy tới chạy lui như gà mắc đẻ, đến nhà có người thân tập kết mới về để hỏi thăm tin tức của chồng sao chưa thấy về. Trường hợp bà Nguyễn thị C. có chồng vừa tròn ba tháng thì chồng đi tập kết ra Bắc. Ông chồng họ Đỗ hứa với bà, ông đi hai năm thì về, trước khi đi ông dặn bà đủ điều, nào là đừng theo địch, làm nhiệm vụ bỏ hũ bỏ thõng để biết tin tức vân vân và vân vân, đồng thời ông gieo trồng cho bà cái bầu, mà ông đâu có biết cái nụ đực hay nụ cái, thì ông ra đi.

Ngày ông họ Đỗ về thật oai vệ, mang một cái xách da màu da bò, tròng dây chéo qua vai, để cái xách bên hông, áo quần màu cứt ngựa, đầu đội nón cối cũng màu cứt ngựa, chân mang giày có tám cái râu đuới đế giày, người ta gọi dép bác Hồ. Lúc ông ra đi tập kết vợ ông ở trong thôn Phú Hiệp, nay ông về vợ ông đã có nhà ở khu phố Phú Phong, nhà đúc một tấm trên đường Đống Đa. Ông đi tới đi lui nhìn cái nhà từ trước ra sau, trong buồng, trong xó bếp, không biết ông ta tìm cái gì. Có lẽ ông ta thấy nhà đẹp lộng lẫy, to đùng mà người Bắc kỳ gọi là "Hoành tráng" chăng? Người con gái mà ông chưa bao giờ thấy mặt vừa đi về, bà vợ nói đây là đứa con mà anh đã cấy cho em, nay nó là giáo viên tiểu học. Người con bẽn lẽn cuối đầu chào Ba, mà trong lòng ngổn ngang suy nghĩ có phải đúng là cha hay không, vì nó còn có một đứa em gái độ mươi tuổi, nhưng cũng chưa thấy mặt cha.

Bà Nguyễn thị C. cũng ráng chờ chồng hai năm sẽ về, nhưng đã chờ đến hơn mười năm vẫn chưa có tin tức gì về người chồng, trong lúc cần có người giúp đỡ bao che cho những người có thân nhân tập kết được dễ dàng làm ăn buôn bán, thì có anh chàng Cảnh Sát đến tò dè, gặp phao thì bà ta bớ ngay, kết quả bà ta có con với ông ta. Một thời gian sau, ông Cảnh sát đổi đi nơi khác,vì ông là người khác Tỉnh, có lẽ ông xin đổi về quê hương, từ đó có cớ ông ta từ giã Bà C. và trốn biệt tăm để khỏi qui trách vợ một vợ hai, theo luật bà Ngô Đình Nhu, người đàn ông không được hai vợ, và ông ta khỏi nuôi con rơi.

Khi ông chồng họ Đỗ về sống với Bà C. một thời gian, ông ta tìm hiểu đứa con sau của vợ tác giả là ai, biết rõ là con của Cảnh sát, mối thù Mỹ Ngụy của ông ta, ám ảnh trong đầu,

ghét luôn đứa nhỏ, nên một hôm bà vợ đi xa ở lại đêm không về, ông ta ra tay bóp cổ đứa nhỏ chết, xong bỏ vào bao bố, chở xác cháu nhỏ ra bãi cát Miễu Ông đào cát chôn lấp xác chết. Ngày hôm sau bà vợ về không thấy con, hỏi ông chồng thì ông trả lời, có lẽ nó về ngoại chơi trong nớ. Bà về ngoại hỏi cũng không thấy nó về, cứ nghĩ là đứa nhỏ đi chơi bị bắt cóc.

Năm sáu ngày hôm sau, người dân đi ra bãi cát thấy có bầy chó đang moi cát ăn vật gì mà đông như vậy, họ đến xem thì thấy có cái chân người ló ra, mới tri hô báo Công an đến moi xác thì đúng là con của Bà C. Ông chồng họ Đỗ bị Công an mời đi làm việc ngay trong ngày hôm ấy. Từ ngày ông đi cho đến bây giờ là năm 2017 chưa thấy ông trở về, nghe tin đồn ông bị đưa ra ngoài Bắc.

Hôm nay ngày 10 tháng 11 nhân dịp Tổng Thống Hoa Kỳ Donal Trump đến Đà Nẵng dự hội nghị APEC, nhà nước Việt Nam XHCN lo chuẩn bị đón rước Thống Thống Trump rất là long trọng chưa từng có đón nguyên thủ quốc gia nào như Tổng Thống Trump. Nghĩ nhớ lại cách đây bốn mươi hai năm về trước, sau ngày 30/4/75 bà con Miền Nam phải đi biểu tình thường xuyên, tay cầm cờ, miệng hô khẩu hiệu, đi sắp hàng tư ngay ngắn như đoàn quân chiến thắng quay về Thủ- đô, có cán bộ đi kèm theo ngoài hàng, tay cầm tờ giấy có ghi sẵn các câu khẩu hiệu. Khi người cán bộ đọc câu khẩu hiệu như: Hoan hô cách mạng thành công, thì bà con đồng bào, đồng loạt hô to "hoan hô" ba lần, người nào không chịu hô thì người bên cạnh phải báo cáo cán bộ. Câu dài như: Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, bà con hô "vĩ đại,vĩ đại,vĩ đại"ba lần. Trong lúc hô vĩ đại thì anh Phạm văn Đức người thôn Phú Thọ lại hô "Mỹ lại, Mỹ lại, Mỹ lại"nho nhỏ, vậy mà có người nghe, ngày hôm sau Công an vào nhà anh bắt anh dẫn về đồn Công an tra khảo, rồi đưa đi ở tù gọi là đi cải tạo.

Câu khẩu hiệu: "Đánh cho Mỹ cút ngụy nhào", có lẽ ngày hôm nay nhà nước XHCN quên mất rồi, mới rước Mỹ vào, cầu cạnh Mỹ giúp đỡ về kinh tế lẫn vũ khí để chống anh em đồng chí. Cầu khẩn Ngụy đem đô la về, gọi là khúc ruột ngàn dặm. Xin đổi lại câu khẩu hiệu "Mong muốn Mỹ vào, cầu xin Ngụy đem đô về". Phần anh Phạm văn Đức phải bồi thường sự bách hại trong thời gian anh tù tội, vì anh nói đúng một trăm phần trăm là thay hai chữ Vĩ Đại thành chữ MỸ LẠI.

Người Phú Phong

VẬN NƯỚC ĐÃ ĐẾN RỒI QUA VIỆT DỊCH VÔ NGÔN (1)

❀ **Nguyễn Việt Nho** ❀

Tham lam giặc Bắc bao lần
Nhưng "mưu nhân" khó thắng phần "định thiên" (2)
Bởi 'địa linh' phải triền miên
Hết Bắc xâm lấn, tiếp liền Tây sang ...
Có điêu đứng, có cơ hàn
Anh hùng phải gánh gian nan mới hùng! (3)
Không hiểu, tưởng nói lung tung
Thiên cơ cứ ngỡ chuyện khùng, chuyện điên!
Đâu cần là bậc thánh hiền
Chỉ cần thông Dịch, thông liền sự thôi (4)!
Học Việt Dịch lần hồi sẽ rõ
Bọn chệch Tàu chẳng có ra chi:
Hễ Tây đến, Tàu phải đi
Nằm trong qui luật MỘC thì bị KIM
Qui luật nầy là "Kim khắc Mộc"
(Trên bàn thờ Đông sắp bình hoa (5)
Phương Tây thuộc buổi chiều tà
Cỗ quả được sắp (6) chưng ra luật nầy!)
Đôi dòng hé lộ nơi đây
Thiên cơ đâu có trình bầy cho gian
Thiên Thư chỉ lộ đôi hàng
Có duyên để biết mà toan tính làm (7)

PS:

Ở Việt vị (8): đầu tên, mũi đạn
Thôi thì thôi, phải rán biết sao ?!
Đất thiên sinh sản anh hào
Bởi chưng vì đất nằm vào thế hung (9)!
Buổi cực hung: cực cùng tắt biến
Ứng vào thời biển động ở Đông
Là phương Lôi/ Chấn của Rồng
Sấm Trạng để lại tất không ngoa lời
Hồn thiêng sông núi gọi mời
Trúc Nam Sơn sẽ muôn đời lưu danh

Ghi tên chị, ghi tên anh
Phá mưu Chệch, đập tan tành Hồ binh!
Và chừng đó, Việt mình tỏa rạng
Như ngày xưa phá Mãn, diệt Minh
Mở ra thời buổi thái bình
Cộng tiêu, Tàu rã (10), quang vinh lại về.

CƯỚC CHÚ VÀ KHAI TRIỂN THÊM:

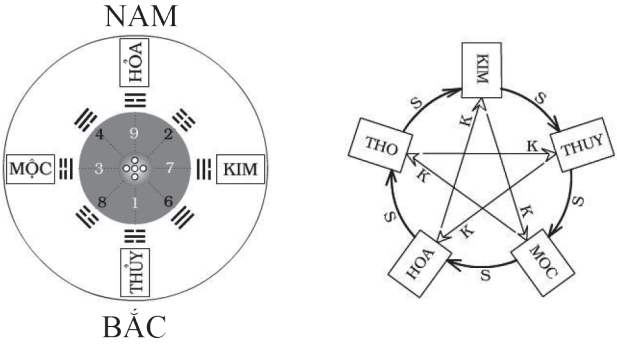
(1): **Việt Dịch Vô Ngôn: là một bộ môn thuộc khoa toán học và tuy nó thuộc lãnh vực văn hóa nhưng là một khoa học khách quan**, bởi là môn toán, toán Lý Số. Nền văn hóa nầy không dùng lời nói và chữ viết qui ước mà ta **đạt được ý thông qua tượng** (tượng số và tương ý của các con Lý Số, là các con số chứa cái Lý nằm trong nó) được viết dưới dạng dấu hiệu (signs) và biểu tượng (symbols) Càn (___), Khôn (_ _), qua đó nó chưng ra cho ta thấy Đạo Lý thay nghe nói về Nó. Nó thuộc nhánh văn học Chất Gia của giòng Việt tộc. Thể loại văn hóa nầy hoàn toàn khác với văn hóa hữu ngôn dùng trong văn chương hay triết lý, thuộc nhánh của Văn Gia. Việt Dịch chỉ ra Đạo Lý, trong nghĩa Đạo là Con Đường và Đạo Dịch là con đường biến dịch của sự vật trong hoàn vũ.

(2): Mưu Nhân khó thắng phần định thiên: Lấy ý câu "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" (l'home propose, Dieu dispose).

(3): Anh hùng phải gánh gian nan mới hùng: Lấy ý câu: "Nhân bất phong sương vị lão tài"

(4): Chỉ cần thông Dịch thông liền sự thôi: "Muốn thông Sự Lý Sự Vật phải thông Dịch" Nguyễn Duy Cần

(5), (6): Lời truyền giòng của tộc Việt qua cách sắp xếp bình hoa và cỗ quả trên bàn thờ gia tiên (nhà Tiên, chỉ Mẹ Âu Cơ), để qua đó nhằm nêu lên **qui luật Xung Khắc (Bắc thuộc Khảm/Thủy khắc Nam thuộc Li/Hỏa (Thủy khắc Hỏa) và qui luật Tây/Đoài/hành Kim khắc Đông Chấn/Lôi/hành Mộc (Kim khắc Mộc). Nói rõ ra là trong tranh chấp Đông Tây, Tây sẽ khắc chế Đông hay nói cách khác, kết quả là Tây sẽ thắng Đông và nhờ đó mà giải tỏa Bắc khắc Nam** (Thủy khắc Hỏa tức Khảm Khắc Li). Các đồ hình dưới đây sẽ thấy những điều chú giả trên giúp ta hiểu về cái mà tôi gọi là Phong Thủy Chính Trị chi phối ở mọi nơi, mọi thời.



Hình 1: *HT/BQ chỉ ra qui luật xung khắc Bắc Nam và Tây Đông*



Hình 2: *Qui luật Đông bình Tây quả qua thiết trí trên bàb thờ truyền thống Ông Bà Việt tộc*

Giải thích thêm: Hình 1, hình tạm mượn trong một buổi cúng tế của một chi tộc họ Nguyễn thuộc huyện Bình Khê, Bình Định. Ở đây ta cần lưu ý cách sắp xếp hoa quả: Hoa quả phải được đặt đúng vị (Đông bình Tây quả). Qua đó, bàn thờ như một bản đồ: Đông, Tây, Nam, Bắc của bản đồ là hướng của bàn thờ do nó chưng ra, nghĩa là hướng nghịch lại với hướng ta đứng phía trước nhìn vào, theo qui luật "Nam quan" (Quan sát về hướng Nam), có nghĩa là người quan sát phải cùng phía bàn thờ chưng ra (phiá Bắc) nhìn tới. Phải "Nam Quan" là từ Bắc KHẢM để nhìn về hướng Nam LI. Con Bắc /Khảm ở nơi phía có bài vị hay ảnh của người chết và như vậy Nam LI là hướng đặt nhan đèn. Khi có hướng Bắc Nam thì tay trái người quan sát (khi đứng cùng hướng với bàn thờ) sẽ là Đông và tay phải là hướng Tây. **Qua đó, "Lộ đồ" chưng ra bởi hai hình 1 và 2 cho ta thấy: Trong sự tranh chấp Đông Tây, Tây**

sẽ khắc chế Đông, Mỹ sẽ thắng Tàu và nhờ đó mà hóa giải được cái xung khắc Bắc Nam (BắcTàu/Nam Việt)!

Điều cần lưu ý: Qui luật xung khắc của ngũ hành sẽ rất chính xác khi qui về cung của Bát Quái và để dễ nhớ, dân gian ở Bình Định còn lưu truyền đến ngày nay bốn câu văn vần nầy:

Bà **CÀN** đi chợ Phù **LI**
Mua con cá **CẤN** làm chi **TỐN** tiền?!
Ông **KHẢM** thật quá nên **KHÔN**
CHẤN đăng sông rộng bắt con cá **ĐOÀI**

Đoãn văn nầy thuộc thể huyền văn, không mang nghĩa chữ sao nghĩa vậy mà chữ ở đây nhằm gợi ý. Để hiểu, cần lưu ý các chữ **in đậm màu ĐỎ và màu ĐEN**, để qua đó mà biết cung nào xung khắc với cung nào: Các các chữ **ĐỎ** sẽ khắc các chữ **ĐEN** trong từng câu. **Qui luật xung khắc nầy chẳng những được áp dụng vào PHONG THỦY CHÍNH TRỊ mà qui luật còn được tuân thủ trong việc dựng vợ gả chồng.**

Ròng rã từ 13 năm nay, từ khi viết VĂN HÒA CỔ VIỆT năm 2004, tôi đã chỉ ra những qui luật phong thủy chưng ra cái vận hội ngàn năm một thuở nầy, nên giờ xin được lướt qua mà đi vào điều cần biết để vận dụng vào việc trị nước và củng cố cái nội lực văn hóa của ta để sẵn sàng đón nhận vận hội mới. Đây là cái qui luật Thường Hằng, Lão Tử gọi Thường Đạo, áp dụng cho cho mọi nơi, mọi lúc trên khắp toàn cầu. Đối chiếu với hiện thực thực sử, thì quả không sai và xin đơn cử một vài thí dụ:

Bắc khắc Nam tức Thủy (KHẢM) khắc Hỏa (LI): (Xem H.1):

Những nước nằm phương Nam Nga thường xuyên bị Nga uy hiếp, trong quá khứ và ngay cả trong hiện tại. Với Tàu, Tàu bị phương Bắc của nó là các tộc dân Mông, Mãn, Hồi xâm chiếm, đô hộ khiến nó phải xây trường thành để ngăn chặn và Tàu (Hán) lại là khắc chế giòng Việt nằm phương Nam của nó. Còn Việt thì khắc chế Chiêm Thành và Thủy Chân Lạp và đã xóa sổ hai nước nầy.

Tây khắc Đông hay ĐOÀI (Kim) khắc LÔI (Mộc) (xem H.1):

Kết thúc Chiến Tranh Lạnh, Tây Đức thắng Đông Đức. Đối với bán đảo Triều Tiên, Nam Hàn thua Bắc Hàn (có Tàu Cộng trợ lực) nhưng khi Tây (Tây bán cầu do Mỹ dẫn đầu

nhân danh Liên Hiệp Quốc) đã đẩy lui liên minh Tàu-Bắc Hàn phương Bắc.

Kết thúc 75, liên minh Tàu Nga và Bắc Việt thắng miền VN khi VNCH vì miền Nam bị Tây phương, đứng đầu là Mỹ, rút bỏ khi nó không cần thiết lấy nơi đây "làm tiền đồn chống Cộng" (Sau khi Mỹ Tàu đã ký mật ước Thượng Hải).Trong hiện tại ta thấy Tàu Nga lại liên kết, nhưng cái liên kết nầy chỉ mang tính chiến thuật tạm thời nhằm mặc cả ngắn hạng với Tây (Tây Bán Cầu). Tàu Nga chắc chắn sẽ không đội trời chung vì cái Phong Thủy Xung Đột Bắc Nam như đã trình bày trên. Nga hiện chiếm 2.000.000 km2 của Tàu (Vùng đất Vladivostok và một phần lãnh thổ Siberia bị Nga Hoàng cưỡng chiếm vào cuối Thế kỷ 19). Hiện nay, Tàu đang thiếu trầm trọng tài nguyên, nước ngọt và đất sống cho hơn một tỉ ba dân, việc cấn đòi lại đất nầy là lẽ đương nhiên Tàu phải làm. Mỹ biết điều nầy, Mỹ sẽ không bỏ qua việc lợi dụng mà hưởng lợi! Thế nên đối với Tàu, Biển Đông chỉ là diện, Tàu rồi đây sẽ nhượng bộ Mỹ để đối diện với cái điểm là mặt trận phía Bắc với Nga. Trên đất liền Tàu có ưu thế về bộ binh, thiết giáp, còn ở Biển Đông và Đông Biển Bắc là nhược điểm của Tàu vì hải quân của họ chẳng ra gì so với liên minh Mỹ, Nhật, Hàn, Ấn, Úc ... Trứng có đâu dám đem chọi với đá?! Và, khi Mỹ giải quyết được Tàu thì chuyện Bắc Triều chỉ là chuyện nhỏ: Tàu sẽ bán đứng thằng đàn em nầy như Mỹ đã bán VNCH cho Tàu trong quá khứ! Với bán đảo Triều Tiên, nhất định rồi đây Nam Bắc Hàn sẽ thống nhất trong thế mạnh của Nam Hàn (bởi Nam được sự hổ trợ từ Tây theo qui luật Kim khắc Mộc). Nhưng đây cũng chỉ là bước đầu, bước kế phải là xé Tàu và dĩ nhiên, cũng nằm trong qui luật Đoài/Kim/Tây khắc Chấn/Lôi /Mộc/Đông cũng sẽ thành công để đưa thế giới vào kỷ nguyên hòa bình, phát triển.

Từ những cái "thấy" được từ nền "văn hóa thấy" chưng ra và được kiểm nghiệm qua thực sử cổ đại cũng như cận đại, ta có thể đi đến kết luận là **VẬN NƯỚC ĐÃ ĐẾN RỒI,** "Mã qui", **Việt Nam dưới trợ lực của Tây phương nhất định sẽ thắng Bắc/Tàu, Bắc Nga để bắt đầu giai đoạn kiến tạo thái bình cho VN và cho thế giới** (Thân dậu niên lai kiến thái bình! (Sấm Trạng)

(7): Toan tính làm: Cần rõ thời cơ mà "chuyển trục" bỏ Bắc về Tây để mang thắng lợi về cho dân, cho nước: Đất biển sẽ được thu hồi, thoát được Tàu, nền độc sẽ trở về cho đất nước để

từ đó phát triển mọi mặt dưới sự trợ lực Tây phương nhất là Mỹ nhằm giúp ta đứng vững trên hai chân của mình mà ngăn chặn sự Nam xâm Tàu từ phương Bắc. Nói rõ ra là: **Khi có xung đột Bắc Nam thì Bắc/Khảm/Thủy khắc Nam/Li/Hỏa và đến lúc hội đủ yếu tố Tây/Đoài/Kim khắc Đông/Lôi/Mộc thì đây là thời điểm "ngàn năm một thuở" ta cần "chuyển trục" sang Tây để kháng Bắc, tức cần ngã sang Mỹ mà chống Tàu để "thoát Tàu", thoát Cộng.** Điều nầy cũng được chỉ ra bởi đồ hình Lạc Thư, được xem như là đồ hình của Cha LLQ gửi lại cho Mẹ và đám con của Mẹ ở lại trị nước. Đó là con huyền số 6 nằm ở Đông Nam đồ hình (Số 6 viết ra lý số là Trạch Địa Tụy, tụy là nhóm hợp, mang nghĩa là khuyên **Việt Nam cần kết hợp với Đông Nam Á để đương cự với Tàu Chệch**, nhằm kiến tạo thái bình lâu dài cho Việt Nam, cho khu vực và cho hòa bình thế giới).

(8): Việt vị: Vị thế của Việt Nam

(9): Đất nằm vào thế hung: Thế hung là thế xấu nhưng nhờ đó mà có cái tốt bên trong của *"Địa linh sanh nhân kiệt"* mà trở thành tốt, trong ý nghĩa: Con người chưa có gian nan thì chưa thực tài: *"Nhân bất phong phong sương vị lão tài"!*

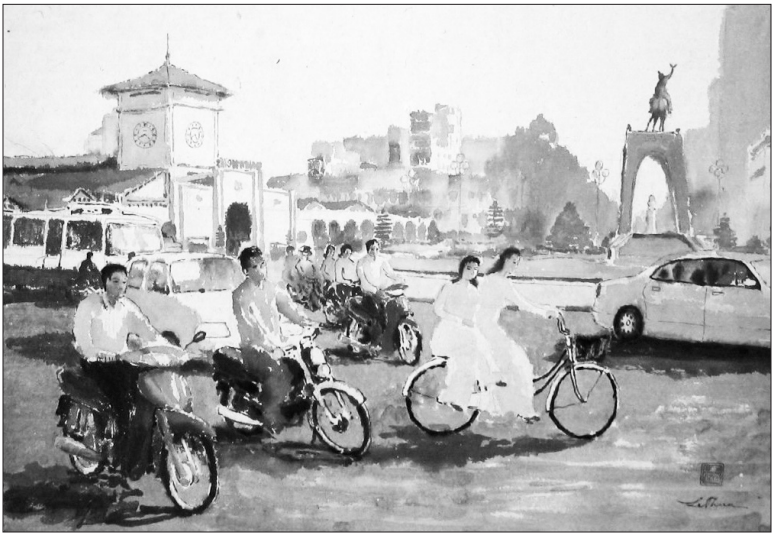
(10): Tàu rã: Trong việc chồng hình Bát Quái TT và HT thì Tàu ứng với 2 quẻ: 1 là Hỏa Trạch Khuê (chống bán, chia lìa, tan rã) và 2) Trạch Hỏa Cách (Cách mạng bỏ cũ là độc tài đảng trị) để theo hướng nhân văn, nhân bản trong tương lai không xa.

Kết luận: Để giải tỏa qui luật của ngũ hành tương khắc thể hiện trên cung bậc của Bát Quái, luật "Thủy khắc Hỏa/Bắc khắc Nam" tác động trên đất nước, ta cần thấy được rằng: **Hôm nay, cái vận hội mới đang mở ra bởi đã hội đủ các yếu tố xung khắc chúng kìm chế lẫn nhau nên ta cần vận dụng ở thời điểm nầy mà lèo lái con thuyền quốc gia. Những người làm chính trị cần biết: VẬN NƯỚC ĐÃ ĐẾN RỒI, cần có hành động thích ứng mà "chuyển trục" để Thoát Tàu!**

Đối với phần lớn độc giả chưa quen với Việt Dịch Vô Ngôn và chưa từng trải nghiệm phong thủy chính trị, bài viết có lẽ mang tính "kén độc giả". Chân thành cảm ơn quí vị đã bỏ thời gian để đọc.

San Jose cuối tháng 9/2017

Nguyễn Việt Nho



Những con đường kỷ niệm

Có anh ở miền cát trắng
Về thành nối nhịp yêu thương
Sài Gòn những ngày nhạt nắng
Cùng nhau đi dạo phố phường
Em - người con gái Thành Đô
Phút giây ban đầu bỡ ngỡ
Tóc thề hờ hững đôi bờ
Vai gầy - ôm nghiêng tập vở
Thẹn thùng ánh mắt ngây thơ
Có anh Mũ Nâu Biệt Động
Yêu em áo tím Gia Long
Anh ngăn lũ người ảo vọng
Học đòi chủ thuyết nô, vong
Trường em trên Phan Thanh Giản
Đi, về bóng ngã bên đàng
Độc Lập bóng dài Thống Nhất
Mưa chiều trên Thảo Cầm Viên

Dâng lễ Đức Bà tảng sáng
Cầu cho Quốc thái dân yên
Trưa thăm Văn Khoa Đại Học
Me xanh rợp bóng Duy Tân

* * *

Ba Mươi Tháng Tư oan nghiệt
Đoàn người "chiến thắng" vào Thành
Công Lý - Tự Do biến mất
Quê hương đổ nát, tan tành
Khóc con - thân già còm cõi
Bao vành khăn trắng - đầu xanh
Đường đời chia hai lối rẽ
Anh rời đất mẹ lưu vong
Em về cuối trời tăm tối
Tình yêu trắc trở, long đong

* * *

Nay anh trở về chốn cũ
Lang thang dưới rặng me xanh
Tất cả tên đường đã đổi
Bơ vơ - lạc lõng - quê mình
Nhớ những ngày xưa thân ái
Trong lòng bỗng thấy nao nao
Tiếc thương tình yêu bất diệt
Vắng em mây tím giăng sầu
Anh mong gặp người yêu cũ
Cho dù nay đã muộn màng
Để ta được ngày hạnh phúc
Lắng nghe tiếng vọng thời gian
Mong đời đừng chia lối rẽ
Để tình thơ có sắc màu
Trả dân Tư Do - Công Lý
Trả tên Thành Phố Sài-Gòn
Trả ta đường xưa, lối cũ
Để mình còn có quê hương.

VÕ THÚY BA

Candide Essay

❀ Angeline Truong ❀

Why would anyone want to leave the perfect paradise? In Candide, the main character Candide and his servant Cacambo stumbled upon a utopia called El Dorado. It is paradise on Earth. After discovering why El Dorado is a place where everything is for the best, they decide to leave after a month's stay. The reason why Candide decided to leave was because his lover, Cunegonde, was not with him. Before he leaves, Candide takes gold or ÊpebblesẾ and 102 sheep from El Dorado to buy Cunegonde off of the Governor of Buenos Ayres, Don Fernando. He planned to use the rest of his fortunes to buy a kingdom of his own. Human nature is examined in this scene of the novel, as El Dorado was shown to be a place of paradise without any questioned flaws which many wouldn't leave except, Candide who left in search of something he did not have.

One of the ways that El Dorado was a utopia was that there was no religious persecution and everyone believed in one god. During the time setting of the novel, there was religious persecution throughout Europe and the world by the Catholic Church. This helped inspire the author, Voltaire, to write about a personal paradise where religious persecution did not exist. In El Dorado, the people thanked their god everyday for what they have which isn't seen often throughout the book or in real life. Ê'We do not pray to him at all,' said the reverend sage. 'We have nothing to ask him. He has given us all we want, and we give him thanks continually.'Ế (71). The people didn't argue or scorn each other for their beliefs, since they share the same ideas. The use of one religion in El Dorado ultimately resulted in harmony between the people.

That is one of the ways El Dorado was shown as a utopia. Another way, was that kings or monarchs were treated with familiarity.

Another way El Dorado was considered the best of all worlds was because kings were treated with familiarity by everyone. Ê'The custom,' said the great officer, 'is to embrace the king, and kiss him on each cheek.'Ế (72). This is considered

something apart of a utopia from dreams because in reality, during that time kings were treated much differently. During that time, kings were treated with reverence, respect, and as if they were above all. Kings powered over everyone in the middle age. They had the power over everything, in a complete monarchy sometimes the kings turned into ruthless dictators from the immense power they were given. But in El Dorado, kings are treated the same as the people. That is another way El Dorado is a paradise. The last reason why El Dorado was a utopia, was that schools taught the sciences and philosophy.

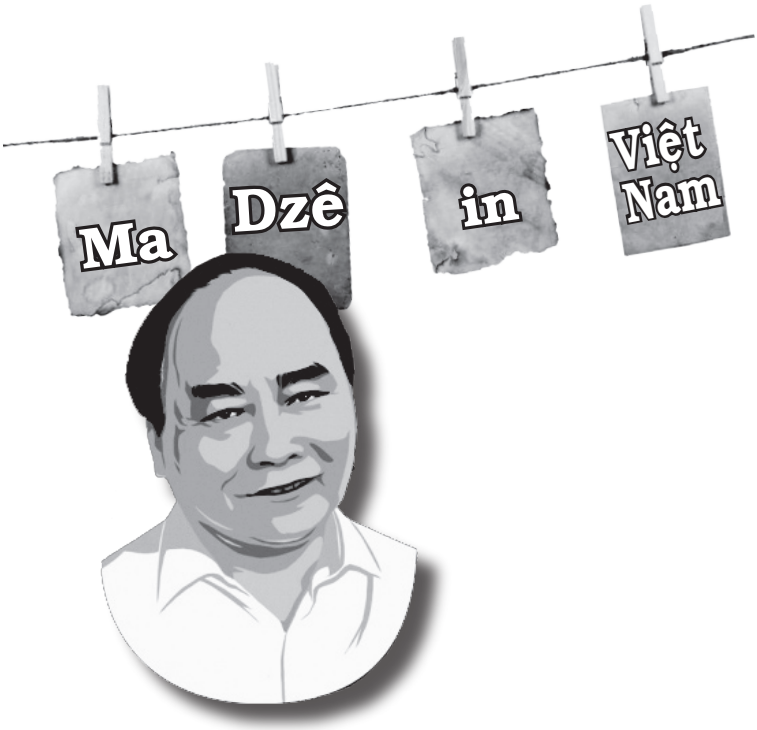
The last reason why El Dorado was considered the best of all worlds was because they had schools that mainly taught sciences and philosophy. Also, there were no courts or prisons, which shows that there are no conflicts. This shows that no one was imprisoned for anything or have done anything wrong. The author is trying to show a world where there are no over reacted, trivial disputes, unlike the world then and now. It seems as if there are no conflicts that occur in El Dorado, which is something needed during the Middle Ages. "you have no monks among you to dispute, to govern, to intrigue, and to burn people who are not of the same opinion as themselves?" (71). During the Middle Ages, wars over religion and other ideas took place. Those are the reasons why El Dorado was considered a paradise on Earth.

There is only one flaw of El Dorado, which is the fact that everyone agrees with each other. This is more of a metaphorical flaw, but in the novel, the people of El Dorado agree on everything. To the eyes of some, agreeing on everything doesn't seem right or humane, because as human beings we are given our own thoughts and ideas. For example, if there was something that the entire community agreed on but, it wasn't morally, to some, right. It gives off the feeling that living in a place of paradise, after awhile, you end up losing yourself, which is a scary concept. To become so involved in a paradise like El Dorado could certainly alienate you in a sense. That is the only flaw in El Dorado, that stands out. The reason for Candide and Cacambo leaving was not because of this flaw, but because of Candide's lover. His lover is Cunegonde, the daughter of the Baron Thunder-ten-tronckh from Westphalia. The act of Candide leaving a paradise which he considered the best of all worlds, helps us question human nature. "There is nothing like seeing the world, that's a certain." (72).

One of the things questioned about human nature is that, humans can have all the riches in the world, but still want more of something they cannot reach. How this is shown is by the fact that Candide could have lived the rest of his days in El Dorado, a place of pure paradise. But he ends up choosing to leave and continue to experience the misfortune the world had repeatedly shown him. Candide chooses this path because he was unhappy without Cunegonde. "...A mere nothing in comparison with the place where we now are; but still Miss Cunegonde is not here..." (73). Candide wanted Cunegonde over a lavished life in El Dorado because as a human, we will always want. That is one thing questioned about human nature. The last thing that is questioned about human nature is that he wanted a long term happiness (Cunegonde), over a temporary one (El Dorado).

As humans, we want a long term happiness over a short lived, temporary one. For example, Candide wanted Cunegonde, his long time love over a short lived happiness in El Dorado's riches. This shows how humans are give up temporary happinesses for long lived ones like giving up a small stepping stone to reach a much bigger goal in mind. Candide's overall goal was to be with Cunegonde, his love over a world overall the best of all worlds which his philosopher, Pangloss discussed, since Candide has seen tragedy. That scene shows how human nature allows us to give up one good thing for another, greater thing in mind. As humans, we tend to follow thing idea to reach a long lived dream or to grow emotionally. That is how Candide leaving El Dorado for Cunegonde represents some part of human nature.

In the novel, a scene questions human nature, where a paradise called El Dorado was shown without any outstanding flaw, concluding no one leaves except for Candide who was in search of something else. What made El Dorado perfect was the fact that there were no religious persecutions, unfair or cruel kings, and education. The flaw of El Dorado was metaphorical, which talked about the loss of one's self in a perfect world. Then later, the ideas of human nature were addressed. They were the ideas that as humans we are always wanting, we are greedy no matter how much we have and how humans have a concept where to gain something greater we leave behind a lesser good thing. Overall, Candide reflects many people in the world and the human nature that's been carried around. ■



Bằng cấp đàng ta

Đảng ta bằng cấp quá tào lao
Thủ Tướng "ma-de" học bậc nào?
Có phải chi vàng mua chứng chỉ ?
Hay là đưa bạc bán bằng trao ?
Anh văn ấm-ớ xem không biết
Pháp ngữ mù mờ đọc được sao
Toàn cán i-tờ mà lãnh đạo
Bao giờ đất nước được vươn cao !./.

Người Phú Phong



MỐI TÌNH CUỐI CÙNG CỦA VỊ ANH HÙNG MẠT LỘ
NAPOLEON BONAPARTE

❀ Hà Thúc Hùng ❀

LTG: Dường như đã thành thông lệ, vào ngày mùng 5 tết nguyên đán hằng năm, chúng ta tổ chức kỷ niệm chiến thắng trận Ngọc Hồi – Đống Đa vào mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789 dưới sự chỉ huy của Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, một thiên tài quân sự và chính trị. Một cuộc hành quân quy mô, tiến công thần tốc và mãnh liệt, tiêu diệt nhanh chóng hơn 20 vạn quân Mãn Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu: chiếm lại kinh thành Thăng Long, cứu dân tộc Việt Nam thoát vòng nô lệ của quân ngoại xâm phương Bắc.

Cũng vào thời kỳ nầy tại Âu châu, trong cuộc cách mạng Pháp năm 1789 đã xuất hiện một thiên tài quân sự và chính trị tương đương như hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ của Việt Nam. Đó là Napoléon Bonaparte đã làm rung chuyển cả Âu Châu thời bấy giờ. Napoléon trẻ hơn Nguyễn Huệ 16 tuổi. Nhưng cũng tung hoành ngang dọc cùng thời,vào cuối thế kỷ thứ 18. Napoléon còn là một người đa tình với một tâm hồn nghệ sĩ. Trong bài viết nầy tác giả sẽ không đề cập đến sự nghiệp chính trị và quân sự của ông, mà chỉ đề cập đến một

mối tình của cựu Hoàng Napoléon, xảy ra trong những ngày ông bị kẻ thù lưu đày, trên hòn đảo Saint Helena, thuộc địa của Anh quốc. Nhiều sử gia đã không quan tâm và không hề đề cập đến mối tình cuối cùng nầy của ông. Những ngày tù ngục, tình yêu vẫn nẩy sinh .

*

* *

Napoleon Bonaparte được sinh trưởng trong một gia đình gốc Ý Đại Lợi. Quê quán ở thành Gênes, di cư sang đảo Corse. Napoleon tên thật là Napoléon Buonaparte. Về sau ông thay đổi để Pháp hóa tên mình thành Napoleon Bonaparte, con của ông bà Charles và Laetitia Buonaparte.

Napoleon là con thứ hai, trong một gia đình có tám anh em:năm trai và ba gái. Joseph Buonaparte là anh cả. Napoleon sinh ngày 15 tháng 8 năm 1769 tại Ajaccio thủ phủ cuả xứ Corse,một năm sau khi xứ nầy được Hầu Tước Choiseul mua về cho nước Pháp. Vì vậy khi sinh ra, Napoleon mang quốc tịch Pháp, trở thành người Pháp và thụ hưởng nền giáo dục Pháp. Tuy nhiên tinh thần ái quốc của đồng bào ông tại đảo Corse vẫn tiêm nhiễm trong đầu óc của cậu bé Napoleon từ lúc còn thơ ấu. Và cả đời tiếng Pháp của cậu, vẫn không thoát khỏi giọng Ý, cộng thêm cái bản tính ngang tàng bẩm sinh, khiến các bạn đồng học người Pháp khó chịu.

Gia đình Napoleon Ngày xưa cũng thuộc giòng quý tộc nhỏ, nhưng đã bị sa sút đến tột cùng. Vì gia đình nghèo, không có tiền cho cậu ăn học đến nơi đến chốn. Nhờ một học bổng của hoàng gia Pháp cấp cho, cậu bé Napoleon được tòng học tại trường quân sự Brinene, rồi vào quân hiệu Ba lê. Năm 17 tuổi, cậu tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy pháo binh. Chàng lên Ba Lê để chờ nhận sự vụ lệnh bổ nhiệm đến đơn vị phục vụ. Chàng xuất thân từ đảo Corse, bây giờ những ngày sống tại thủ đô hoa lệ, chàng như một anh nhà quê mới lên tỉnh. Nhìn cái gì chàng cũng chóa mắt, gợi nơi chàng tính tò mò. Chàng ao ước được hưởng thụ những xa hoa, phù phiếm của đô thành. Nhưng hiện tại chàng chỉ là một sĩ quan ốm đói với đồng lương quá ít ỏi. Vì vậy có những lúc chàng sĩ quan Napoleon cầm cố, hay bán rẻ chiếc đồng hồ, cây bút máy, hay bộ quần áo là chuyện bình thường. Tuy nhiên chàng không bao giờ đam mê sa đọa. Chàng luôn hướng về tương lai và cố gắng để vượt lên trên mọi sự tầm thường...Chàng luôn khao khát

được sống hào hùng. Chàng lại là một con người năng động, thông minh, có năng khiếu về quân sự, chính trị. Vì vậy chàng tìm cách tiếp cận và gia nhập vào nhóm cách mạng Jacobins, hoạt động ráo riết và kết thân được với Robespierre, sau nầy là lãnh tụ cách mạng.

Nhờ vậy khi cuộc cách mạng Pháp bùng nổ, Napoleon được sự chú ý của một số người lãnh đạo cuộc cách mạng. Với thiên tài quân sự, nhất là về phương diện pháo binh, Napoleon đã tạo được nhiều chiến công hiển hách. Chàng được thăng cấp rất nhanh từ Thiếu uý lên Trung uý và Đại uý.

Con người năng động Napoleon khao khát cuộc sống hào hùng, mãnh liệt...Sau ngày cách mạng thành công, tình hình nước Pháp vẫn vô cùng sôi động, vì nhóm bảo hoàng luôn tìm cách chống lại cách mạng. Nhân dịp thành Toulon phản cách mạng, đã tự bán cho đế quốc Anh ! Đây chính là một dịp may của Napoleon, để ông thi thố tài năng của mình, trước mắt các nhà lãnh đạo cách mạng. Chàng sĩ quan trẻ tuổi Napoleon lúc đó được chỉ định tham gia chỉ huy mặt trận Toulon. Ông đã có dịp bộc lộ thiên tài quân sự, làm cho vị Đại Tướng Tư lệnh mặt trận vô cùng khâm phục và kính nễ. Ông ta chấp nhận kế hoạch hành quân mà Napoleon đề nghị.

Trong một trận cuối cùng, liên quân Anh và nhóm quân chủ phản động bị đánh bại. Đó là một đêm tháng chạp, bầu trời Toulon lửa cháy hừng hực, tiếng đại bác cuả Napoleon rền vang, tiếng rên rỉ của những người bị thương đau đớn, tiếng va chạm của những thây người ngã gục, cộng với tiếng hò hét của binh sĩ... Một cảnh hãi hùng tưởng như ngày tận thế đã đến. Nhưng đêm hôm đó, chính là đêm huy hoàng của Napoleon :chàng được đặc cách thăng cấp từ Đại uý lên Thiếu Tướng khi chàng mới vừa tròn 24 tuổi. Con đường tương lai đang mở rộng, mặc dù bàn tay chàng đã nhuốm máu rất nhiều của chính đồng bào mình.

Cuộc Đại cách mạng Pháp 1789 đã dính liền với cuộc đời sự nghiệp cuả Napoleon. Hay ta có thể nói một cách khác là, nếu không có cuộc cách mạng Pháp, thì cũng không có Đại đế Napoleon, đệ nhất anh hùng của nước Pháp. " Thời thế tạo anh hùng". Dân tộc Pháp mãi đến hôm nay, vẫn còn hãnh diện về việc nước Pháp đã sản sinh một Đệ nhất anh hùng Napoleon. Người ta đã không quên những thành quả về quân sự và chính trị, mà Napoleon đã tạo nên, để nước Pháp trở thành một đế quốc hùng mạnh làm run rẩy cả Âu châu thời bấy giờ, mặc dù

cuối cùng Napoleon đã trở thành một chúa sơn lâm nằm "gặm mhấm căm hờn trong củi sắt". Nhưng người đời đã "không đem thành bại để luận anh hùng".

Tuy nhiên trong bài nầy kể từ đây ,ta sẽ không đề cập đến những chi tiết, tạo nên con người ngoại hạng Napoleon, một vị anh hùng trong những trang sử của thế giới. Nội dung của bài nầy chỉ ghi lại mối tình sau cùng, một mối tình bi thảm tuyệt vọng của cựu hoàng trong những ngày sa cơ thất thế: Chuyện tình sau cùng của vị anh hùng mạt lộ.

Napoleon, bản tính bẩm sinh là một chàng thanh niên ngang tàng, khao khát những hành động hào hùng mãnh liệt... nhưng chàng ta lại còn là một con người có tâm hồn nghệ sĩ, đa tình và lãng mạn. Có lẽ đây cũng là căn bệnh chung, của các vĩ nhân anh hùng trên thế giới(?). Những bức thư tình của Napoleon, được xếp vào loại những bức thư tình hay nhất thế giới. Từ lâu, nó đã được xuất bản và dịch ra nhiều thứ tiếng, lưu hành trên nhiều quốc gia. Trong những ngày huy hoàng nhất của Napoleon, đã có rất nhiều giai nhân tuyệt sắc, đi qua cuộc đời ông. Đó cũng là chuyện bình thường của bậc anh hùng, một vĩ nhân hay Đại Đế...Khi yêu, ông yêu một cách say đắm, cuồng nhiệt có khi mù quáng, như tình yêu mà ông đã dành cho người đàn bà nạ giòng, đã có một đời chồng và hai đứa con, nàng Joséphine. Sau nầy trở thành hoàng hậu Joséphine, đã lừa dối phản bội và cắm sừng ông. Ông đã có những mối tình thật đẹp, như mối tình đầu với nàng Desirée Clary ở Marseille. Nàng Marie Waleska, một người con gái Ba lan rất đẹp và yêu nước. Ban đầu nàng định dùng sắc đẹp của mình để đến xin Napoleon dùng uy thế của mình, để giúp nước Ba lan của nàng được độc lập. Nhưng cuối cùng chính nàng là người say mê Napoleon. Sau khi ông ly dị hoàng hậu Joséphine, ông cưới công chuá nước Áo, nàng công chúa cành vàng lá ngọc nầy là hoàng hậu cuối cùng của Napoleon Đại Đế. Ngoài ra còn có một số nữ nghệ sĩ như đào hát, diễn viên kịch sĩ, đi qua cuộc đời ông. Nhưng ta không kể làm gì, vì đó chỉ là những mối tình lăng nhăng, không đáng ghi vào thiên tình sử của Đại Đế.

Và đây là mối tình cuối cùng đã xảy ra trong những ngày mà vị đệ nhất anh hùng của nước Pháp đã sa cơ thất thế. Vị Đại Đế của Pháp quốc, trong những ngày vàng son của quá khứ, đã làm cho toàn thể Âu châu run rẩy khiếp sợ. Nay người anh hùng mạt lộ đã bị vây hãm nơi chốn lưu đày trên một hòn đảo,

thuộc địa của nước địch, Anh quốc,đảo Sainte-Hélène. Tuy nhiên dòng máu đa tình lãng mạn vẫn còn lưu chảy trong huyết quản của cựu hoàng, Đại Đế của Pháp quốc. Nhưng một tình yêu xảy ra vào lúc nầy, quả thật là một sự chua xót, mỉa mai.

Nếu cuộc đời của Napoleon là một thiên trường ca hùng tráng, thì ngày tàn của Đại Đế trong cảnh lưu đày, tại hòn đảo Sainte-Hélène, với một tình yêu tuyệt vọng, thì đó là một bài thơ bi thảm nhất trong những bài thơ bi thảm. Nó bi thảm không phải vì sự khắc nghiệt cuả gã chúa ngục Hudson lowe, nó cũng không phải bi thảm vì sự thiêu thốn đối với người tù vương giả căm hờn trong củi sắt, thì có sá gì những rẻ rúng của tình đời ? Nhưng nó bi thảm vì đã có một người con gái của nước thù nghịch, xen vào những ngày tuyệt vọng trong cuộc đời của vị anh hùng lừng danh thế giới, đã từng làm rung chuyển hầu hết các cường quốc Âu châu và mang về vinh quang cho nước Pháp. Đại Đế Napoleon hôm nay chỉ còn là vị anh hùng mạt lộ.

Người thiếu nữ đó tên là Elizabeth Belcone. Theo thói quen của người Anh thường gọi tắt là Betsy. Betsy năm đó mới 14 tuổi nhưng đã dậy thì, dáng người đã lớn. Trên thân hình đã phát triển những đường con tuyệt mỹ. Tóc nàng óng mượt, khuôn mặt trái xoan, đôi mắt long lanh trong vắt, đôi khi đượm một chút u buồn như mặt nước hồ thu...cô em Betsy đã có đủ những nét duyên dáng quyến rũ, làm say mê những sĩ quan trẻ đồn trú trên đảo và các tướng tá hải quân thường ghé lại đảo.

Cha của Betsy là ông James Belcome, làm nhiều nghề: cho vay, thầu lương thực cung cấp cho tàu bè. Ngoài ra ông còn làm chủ một lữ quán trên đảo Sainte-Hélène. Trong ngôi biệt thự của ông có mấy dãy phòng dành riêng cho khách phương xa thuê, mỗi khi họ đến đảo. Ngôi biệt thự và các dãy phòng trọ cuả ông nằm tại khu Jamestown, là khu đô thị duy nhất trên đảo. Vì thế các du khách quý phái, hoặc các thương gia giàu có, mỗi lần có dịp đến đảo đều thuê phòng của ông, vì nó rất sang trọng và đầy đủ tiện nghi. Cộng với chung quanh đó một phong cảnh rất thơ mộng...

Betsy là một cô gái thông minh, nghịch ngợm. Biết nói một ít tiếng Pháp mà không cần phải học. Cô đàn dương cầm rất hay, như một nhạc sĩ chuyên nghiệp. Nhảy đầm không thua kém một nhân vật nào trên đảo.

Từ đầu năm 1815, nhiều biến cố động trời đã xảy ra tại Âu

châu, nhưng dân chúng trên đảo Sainte-Hélène không hề hay biết gì cả. Cho đến một ngày mùa thu cùng năm, khi có hai sĩ quan Anh, do chiếc tàu Icare đưa đến đảo và tiết lộ một số tin tức liên quan đến tình hình Âu châu...lúc bấy giờ gia đình ông Belcome mới nghe được những tin tức kinh hoàng : Napoleon đã thoát khỏi đảo Elbe, đổ bộ lên đất Pháp. Vua Louis thập bát đã bỏ ngôi chạy trốn. Đại đế Napoleon đã trở lại cầm quyền nước Pháp. Nhưng chưa đầy hai tháng sau, trận Waterloo đã đưa ông đến chỗ thất bại lần thứ hai và đây cũng là lần chót, người đệ nhất anh hùng của nước Pháp phải chịu cảnh lưu đày cho đến hơi thở cuối cùng.

Từ trước đến giờ, Betsy là một cô gái trong tuổi ngây thơ, cô không hay biết gì về sự biến thiên của lịch sử và những cơn bão tố của thời cuộc trên thế giới hiện nay. Nhưng cô vẫn nghe phong phanh rằng có tên Napoleon nào đó là một con "quỷ dữ" đối với toàn thể Âu châu. Cô tưởng tượng ra rằng: con quỷ dữ, chắc là to cao, mặt mày quái dị, râu ria xồm xàm, ai thấy cũng phải khiếp sợ... cô rình nghe câu chuyện giữa cha cô và hai sĩ quan hải quân: được biết Napoleon đã bị phe đồng minh kết án lưu đày và trong vài giờ nữa đây sẽ được đưa lên đảo Sainte-Hélène cùng với đoàn tùy tùng của ông. Nhà chức trách trên đảo được lệnh phải tìm một ngôi nhà ở nơi hẻo lánh, để giam giữ người tù vương giả, đặc biệt nầy, mà các sĩ quan gọi đó là "con quỷ" nguy hiểm.

Sáng hôm sau, khi nghe tiếng đại bác trên đồi Eadder, báo hiệu chiếc quân hạm Northumberland đã tới. Trên đó có vị anh hùng mạt lộ Napoleon và đoàn tùy tùng của ông. Ông Belcome, cha nàng chạy ra ngoài cảng để đón. Betsy lúc đó lo ngại: Cha mình sao liều lĩnh quá, dám cả gan ra đó để gặp "con quỷ". Lát sau ông Belcome trở về. Betsy thấy cha mình vẫn bình yên vô sự, nàng liền hỏi: "cha đã thấy nó chưa ? Belcome chưa gặp Napoleon. Chiều hôm đó nhà chức trách mới đưa cựu hoàng lên bờ. Trong khi chờ sửa soạn một ngôi nhà cũ ở Longwood, nơi giam giữ vĩnh viễn người tù nguy hiểm của Âu châu. Họ định cho Napoleon tạm trú ở một nơi nào đó gần khu chợ Jamestown. Trước đó hầu như gần hết dân chúng trên đảo, đều đến chờ sẵn trên bến cảng, để xem tận mặt một con người đã từng làm khiếp đảm cả Âu châu trong suốt 15 năm qua. Gia đình Belcome cũng có mặt ở đó. Mọi người đều dõi mắt nhìn ra con tàu đen ngòm. Lúc đó trời đã bắt đầu tối. Betsy thì nửa tò mò, nửa lo sợ.

Một chiếc ca nô lù lù chạy vào, ba người cùng bước lên bờ. Trời tối lờ mờ, không nhìn thấy rõ lắm. Nàng biết mặt người đi bên trái là đô đốc Cockburn, người đi bên phải nghe nói là thống chế Pháp Bertrand. Nàng đoán người đi giữa chính là "nó". Nhưng ba người đi nhanh quá, nàng không thấy rõ mặt. Nàng chỉ trông thấy ánh chớp lập loè của ngôi sao nạm kim cương, trên ngực áo của "con quỷ". Đêm hôm đó trở về nhà, Betsy không ngủ được, nàng cứ lo lắng là từ trước đến giờ trên đảo vẫn hiền hoà, không biết từ nay có nó hòn đảo nầy rồi sẽ ra sao đây ?

Sáng hôm sau "con quỷ" dạo chơi xem cảnh trên đảo. Lúc đó Betsy và cả gia đình ngóng theo dáng người đang cưỡi ngựa, đi lửng thửng trên triền núi từ phía Longwood đi lại, có bốn người kỵ mã theo sau. Vào buổi xế chiều cùng ngày, người ta lại thấy "con quỷ" từ trên triền núi đi xuống phía chợ Jamestown, cùng với mấy người tuỳ tùng. Đến một ngã tư gần đó, tất cả dừng lại, hình như để bàn bạc một việc gì đó. Vài phút sau họ tiến thẳng đến biệt thự của ông Belcome. Betsy rất kinh hoàng! vì "con quỷ"đã lù lù đến thẳng nhà nàng rồi ! Betsy sợ quá rú lên một tiếng, vùng chạy trốn, nhưng ông Belcome, cha nàng chụp nắm tay kéo lại và hai cha con cùng đi ra cổng để đón đoàn người kỵ mã, lúc đó đã dừng ngựa phía trước biệt thự nhìn vào. Mọi người trong đoàn tuỳ tùng đều nhảy xuống ngựa, ngoại trừ " con quỷ "Betsy liều mạng thử nhìn kỷ "hắn"một lần xem sao (?). Nàng thấy "chễm chệ" trên lưng con ngựa ô bóng mượt, với bộ yên bọc gấm thêu vàng. Mình "hắn"phủ chiếc áo nhung xanh, ngực đeo một ngôi sao, nạm đầy kim cương óng ánh, giống như một vị anh hùng trong các truyện cổ tích mà nàng đã đọc qua.

Trong giây lát, Napoleon xuống ngựa, ông Belcome giới thiệu vợ và hai đứa con gái : Betsy và cô chị là Jenny. Sau khi cựu hoàng khen ngợi ngôi biệt thự xinh đẹp của ông Belcome, cựu hoàng thân mật ngồi xuống một chiếc ghế cũ đặt ngoài thềm. Bây giờ Betsy cảm thấy bạo dạn hơn, không còn sợ sệt như trước. Nàng ngắm kỷ con người trước mặt mình, mà trước đây các sĩ quan người Anh gọi là "con quỷ" sao mà đẹp thế ? thật hoàn toàn trái ngược với sự tưởng tượng của nàng cách đây vài phút : vẻ mặt của người ấy, lúc trầm ngâm thì uy nghiêm đáng kính, khi mĩm cười thì tươi hẳn như có thần lực thu hút lạ thường. Betsy chưa từng thấy một người đàn ông nào đẹp đẽ đến như vậy! Sự sợ hãi trước kia nay đã nhường chỗ cho tình cảm mến phục...Betsy cứ nhìn ngắm mãi. Nàng ngắm mái

tóc đen mượt mềm mại, cái miệng xinh xinh, đôi mắt trong sáng cương nghị, có cái nhìn như thu hút cả tâm hồn người đối diện...giọng nói sang sảng như tiếng chuông ngân đầy nhạc điệu làm cho người nghe xao xuyến cả tâm hồn. Ôi ! sao lại có người đàn ông đẹp như thế (?)

Napoleon khen mãi ngôi biệt thự, với khung cảnh đẹp chung quanh và tỏ ý muốn tạm trú nơi đây, trong khi chờ đợi ngôi nhà ở Longwood hoàn tất và ông muốn ở ngay. Cựu hoàng điều đình vơi ông Belcome, lấy cả một dãy phòng ở góc vườn và ra lệnh cho đoàn tuỳ tùng căn một cái lều vải tức khắc, ngay phía sân trước trên bãi cỏ. Trong khi mọi người đang vội vã làm theo ý muốn của cựu hoàng. Và như một quan hệ về thần giao cách cảm với cô gái nhỏ vừa mới gặp. Cựu hoàng ra ngồi bẹp xuống sân cỏ và ngoắc tay gọi Betsy đến ngồi bên cạnh.

Cô em tuy hết sợ, nhưng vẫn còn nhút nhát. Napoleon vỗ về thân mật, coi cô em như là một đứa trẻ con:

-Em nói được tiếng Pháp không ?

-Dạ được ạ

-Thủ đô của nước Pháp là gì ? ông hỏi cô

-Ba lê, cô trả lời

-Thủ đô của nước Ý là gì ?

-La mã

-Thủ đô của Nga ?

-Bây giờ là Saint- Petersbourg, trước kia là Moscou.

Betsy vừa dướt lời, cựu hoàng vụt đứng dậy, hai mắt sáng long lanh và hỏi tiếp :

-Ai đã đốt thành Moscou ?

Betsy đâu có ngờ rằng người đàn ông đang đứng trước mặt cô, là vị anh hùng thế giới,với đôi chân đã từng dẫm đạp lên hầu hết các cường quốc Âu châu, đã khuất phục và làm run sợ các vì vua hét ra lửa, đã từng làm bá chủ thành Moscou một dạo.

-Thưa ông em không biết !

Napoleon cười phá lên như một đứa trẻ.

-Không, em biết rõ, chính tôi đốt thành Moscou

-Thưa ông em tưởng người cãi.

Napoleon thích chí lắm, ông rất vui vẻ nắm tay Betsy đi dạo quanh vườn... Đàng kia bọn tuỳ tùng đang tiếp tục căn túp lều vải.

Buổi chiều, sau khi cơm nước xong, Napoleon đến chơi nhà

ông Belcome. Cả nhà chỉ có một mình Betsy nói được tiếng Pháp, nên ông thường gợi chuyện với Betsy. Thấy nhà có chiếc đàn dương cầm, ông hỏi cô em về kiến thức âm nhạc và yêu cầu Betsy đàn cho ông nghe một bản. Không ngần ngại, Betsy đánh bản Ye banks and braes một bản nhạc dân ca phổ thông của người Anh. Bình thường ông rất ghét âm nhạc anh quốc, vì cho rằng nó rất nghèo nàn. Nhưng hôm nay ông khen Betsy đàn hay.

Kể từ hôm đó, hằng ngày Betsy thường xuyên giao du với vị khách quý của cha cô, một vị anh hùng, một vĩ nhân trong lịch sử. Con người mà trước kia khi chưa gặp mặt, chỉ mới nghe tiếng nàng đã vô cùng kinh sợ. Bây giờ với nàng đây là một con người rất bình thường, rất dễ dãi, đầy cảm mến. Cổ nhân có câu: "anh hùng mà thấy mãi cũng như người thường", huống chi người anh hùng Napoleon bây giờ chỉ là một tù nhân lưu đày. Cứ mỗi buổi sáng vừa thức dậy, Betsy chạy đến ngay phòng của ông bạn Napoleon, cô em nói cười huyên thuyên. Cắt đứt mọi câu chuyện giữa cựu hoàng và các người hầu cận. Cô em lôi ông bạn ra vườn đùa nghịch. Cô em bắt ông bạn phải chạy nhảy nói chuyện lung tung như mình vậy. Nhiều lúc cựu hoàng muốn ngồi,cô em bắt phải đứng. Muốn đi cô em bắt phải dừng lại. Muốn nói cô em bắt phải im. Cựu hoàng luôn luôn ngoan ngoãn tuân theo sự độc tài của cô bé. Ông không hề bực dọc mà trái lại còn cảm thấy thú vị

Rồi một buổi chiều, Betsy mang đến khoe với Napoleon một chiếc áo mới chiếc áo khiêu vũ đầu tiên của em, dành để đi dự buổi dạ yến tại nhà đô đốc Cockburn hai hôm sau. Cựu hoàng ngắm nghía một lúc, khen chiếc áo rất đẹp, rồi trải xuống trên mặt bàn gần đó. Xong hai người lấy bộ bài ra chơi bài với nhau. Cựu hoàng bỏ ra một đồng tiền vàng, có hình của Đại Đế Napoleon. Còn Betsy bỏ ra một đồng Ru-bi Ấn Độ. Tất cả vốn liếng của cô em chỉ có thế thôi. Chơi bài một lúc, khi ván bài của Betsy sắp thua, cô em khám phá ra "ông bạn"chơi bài gian lận. Tức mình Betsy nói trước là nếu thua thì cô em sẽ không chung tiền. Vừa dứt lời, thì "ông bạn" đã hạ cây bài chót xuống và thắng cuộc. Nhưng cô em đã nhanh tay và bắt tại trận cây bài không đứng đắn của "ông bạn". Sau đó hai người cải vả, ai cũng dành phần thắng về mình. Betsy nhất định không chung tiền. Cựu hoàng liền đứng dậy và chộp lấy cái áo đẹp của Betsy chạy về phòng riêng của mình, đóng chặt cửa lại. Sợ chiếc áo đẹp của mình bị nhàu nát,cô em chạy theo đứng ngoài cửa đòi lại. Cô dùng đủ cách: năn nỉ, điều đình,hăm

doạ v.v... nhưng cánh cửa vẫn đóng và "ông bạn"cũng không lên tiếng. Không làm gì được, một lát sau cô em nản chí phải quay về. Chừng mấy phút sau cô nhận được một mảnh giấy nhỏ: trong đó, "ông bạn" bảo rằng ông quyết định giữ luôn chiếc áo mới và khuyên cô em nên mặc chiếc áo cũ đi dự yến, tại nhà ông Cockburn. Tuy nhiên nàng vẫn hy vọng ông ta sẽ trả lại chứ không đến nỗi làm khổ mình đâu. Vì ông ta có khi nào ghét mình đâu!

Đến ngày hôm đi dự yến, Betsy đến phòng Napoleon, nhưng cửa vẫn đóng. Betsy cứ đi loanh quanh mãi, chẳng biết làm sao. Lúc đó có một người hầu cận đến cho nàng biết là "hoàng đế đang an nghỉ". Mãi gần đến giờ đi dự yến, hoàng đế mắc dịch vẫn không thấy ló mặt ra, nàng gần như muốn khóc. Thì đột nhiên Napoleon mở cửa bước ra tươi cười, hai tay nâng chiếc áo mà ông đã ra lệnh ũi và xếp lại thật ngay thẳng, ông gọi cô em lại và nói: "nầy chiếc áo của em đây! Từ rày trở đi phải ngoan nhé!

Betsy rất đổi vui mừng, nàng xem lại chiếc áo, không nhàu một tý nào, mà trên ve áo lại có cài một đóa hoa hồng thật đẹp. Từ đó nàng tin tưởng rằng Napoleon thương mình sẵn sàng tha thứ cho mình và luôn luôn chiều chuộng mình. Lúc đầu, khi mới gặp nhau: từ tình cảm bình thường của một người lớn, một vị anh hùng của thế giới, đối với một cô gái bé nhỏ. Dần dần tình cảm ấy đã chuyển qua tình yêu giới tính của vị anh hùng hào hoa chưa già, với một cô gái trẻ dậy thì xinh đẹp. Năm ấy Napoleon 46 tuổi Betsy gần 15 tuổi. Dã sử, nếu như lúc đó vẫn còn là thời vàng son của vị đệ nhất anh hùng nước Pháp, thì một vị Đại Đế 46 tuổi có người yêu là một giai nhân mới 15 tuổi chẳng có gì để làm cho người đời ngạc nhiên(?). Vì đó cũng chỉ là chuyện bình thường, trong những thiên tình sử của các bậc vĩ nhân vương giả. Nếu ta đọc lại thiên tình sử của Đại Đế Napoleon trong thời vàng son của một con người làm nên lịch sử, ta đã thấy những người đàn bà con gái tuyệt sắc giai nhân đã đi qua cuộc đời của ông mà chúng tôi đã đề cập đến ở phần trước của bài viết nầy. Nhưng nay thì lại khác.

Napoleon là kẻ thù số 1 của vua nước Áo thời bấy giờ và nhà ngoại giao Metternich, sứ thần của nước Áo tại Pháp là kẻ thù số 1 của Napoleon. Vì vậy sau khi Napoleon và hoàng hậu Joséphine ly dị vì lý do nàng không có con với ông, để nối ngôi và một phần nữa là do ông đã chán ngán với người đàn bà phản bội nầy, đã cắm sừng ông trong suốt những ngày nàng

ở trên ngôi hoàng hậu. Vào dịp đó, Metternich đề nghị với Áo hoàng tạm thời gã công chúa Marie Louis cho Napoleon, để cầu hoà. Tuy nhiên sau đó Napoleon và Áo hoàng vẫn cứ hục hặc mãi, cho đến khi Napoleon bị lưu đày ra đảo Saint-Hélène. Đây là dịp để Áo hoàng và sứ thần Metternich trả thù. Họ tàn ác, cách ly vợ và đứa con trai của cựu hoàng. Và cũng kể từ đó hoàng hậu Marie Louis và đứa con trai không bao giờ đến thăm ông một lần nơi hòn đảo lưu đày. Từ đó cựu hoàng một mình cô đơn, cùng với đám tuỳ tùng, sống những ngày buồn hiu hắt trên hòn đảo thuộc địa của nước địch. Các cựu tình nhân của Đại đế cũng chẳng có ai đến đảo để thăm hỏi một lời, đối với người anh hùng mạt lộ. Ngoại trừ nàng Waleska, người thiếu nữ Ba lan xinh đẹp và yêu nước. Nàng lặng lẽ đến đảo thăm ông và an ủi ông một vài lần. Nàng đến thăm ông vì tình yêu và cũng vì ông là ân nhân của đất nước Ba lan, ông đã mang lại nền độc lập cho Tổ Quốc của nàng. Và nàng cũng đã sinh cho ông một đứa con trai, trước khi ông bị lưu đày. Khoảng một năm sau khi đến thăm ông lần cuối cùng, nàng qua đời khi mới 31 tuổi.

Những ngày sống trên hòn đảo lưu đày, người anh hùng của nước Pháp thật cô đơn và buồn khổ, như một thân cây bị thiếu nước, héo khô vì nắng hạn. Người con gái Betsy như những giọt nước nhỏ nhoi, tưới lên một gốc cây héo tàn, để được hồi sinh trong giây lát.

Thế rồi dần dà ngôi nhà ở Longwood cũng đã sửa xong, cựu hoàng và đoàn tuỳ tùng phải di chuyển đến đó và bị giam hãm nơi căn nhà nầy, cho đến hơi thở cuối cùng. Napoleon muốn trì hoãn thêm một thời gian nữa, để được gần gũi với cô gái nhỏ Betsy, nhưng không được chấp thuận. Nhà chức trách trên đảo đã phải huy động gần một ngàn quân nhân, để áp tải vị anh hùng sa cơ và đoàn tuỳ tùng cuả ông đến ngôi nhà ở Lonwood. Hôm chia ly, cả hai người đều bịn rịn. Nàng Betsy khóc sướt mướt, lệ chảy ướt cả đôi má hồng xinh đẹp của nàng. Cựu hoàng phải dỗ dành, tặng nàng một hộp kẹo thật đẹp và an uỉ nàng bằng những lời trìu mến êm dịu...

Sau nầy thỉnh thoảng Betsy vẫn đến Longwood để thăm Napoleon. Bây giờ nàng đã mười sáu tuổi, đã lớn hơn trước nhiều. Nàng có vẻ điềm đạm, đoan trang của một thiếu nữ, không còn là một cô bé tinh nghịch của ngày trước, cách đây gần hai năm kể từ ngày người tù Đế Vương, bước chân lên hòn đảo lưu đày. Sau mỗi lần đến thăm Napoleon, khi cô lửng

thửng trở về, trên những con đường dốc gồ ghề, cô có biết đâu rằng, người anh hùng mạt lộ, đang nép mình sau song cửa, nhìn mãi theo thân hình uyển chuyển, diễm kiều tha thướt của cô. Ông nhìn mãi, nhìn mãi cho đến lúc hình bóng nàng khuất hẳn sau rặng thông bên triền núi, mà lòng buồn vời vợi...Tuy nhiên dù sao những phút gặp gỡ ngắn ngủi đó, cũng đem lại cho vị đệ nhất anh hùng sa cơ thất thế, một chút ấm áp trong lòng khi cô đơn lạnh lẽo.

Một số nhà viết sử, dường như đã không mấy quan tâm về mối tình tuyệt vọng nầy cuả Đại Đế. Vì họ cho rằng đây chỉ là một chi tiết nhỏ nhặt. Nhưng chúng ta đã từng là kẻ bại trận, đã từng bị kẻ thù giam hãm lưu đày...nên ta cảm nhận được cái đau của người anh hùng mạt lộ Napoleon, trong những ngày tàn của một vĩ nhân. Những cuộc tiếp xúc ngắn ngủi, sự giao du của người con gái Anh quốc (Betsy) và cảm tình của gia đình ông Belcome, thân phụ của Betsy dành cho người tù vương giả đã làm ngứa mắt tên chúa ngục Hudson Lowe, khiến tên nầy ghét cay, ghét đắng gia đình Belcome. Về sau khi tên chúa ngục Hudson Lowe được bổ nhiệm chức Toàn quyền của đảo Saint-Hélène, hắn tìm mọi cách để làm khó dễ gia đình Belcome, khiến gia đình ông phải bỏ xứ sang Úc châu để lập nghiệp. Thế là từ đây, Betsy và Napoleon không bao giờ còn gặp nhau nữa. Và Napoleon cũng trút hơi thở cuối cùng trên hòn đảo lưu đày bốn năm sau, vào ngày 5 tháng 5 năm 1821.

Napoleon đã vĩnh viễn từ giã cuộc đời thế nhân, nhưng những trang sử oai hùng oanh liệt của ông, vẫn luôn in đậm trong tâm thức của người dân nước Pháp. Nước Pháp luôn luôn hãnh diện vì đã sinh sản ra vị anh hùng Napoleon, một con người ngoại hạng. Người đời không đem thành bại để luận anh hùng. Các cường quốc thù địch của nước Pháp lúc bấy giờ, trong đó có nước Anh của tên chúa ngục Hudson Lowe, không thể xoá mờ trang sử hùng hồn của người đệ nhất anh hùng nước Pháp, đã từng tạo nên những cơn bão tố làm rung chuyên Âu châu và làm run sợ những vì vua đã từng hét ra lửa./.

Virginia mùa Thu 2017
HÀ THÚC HÙNG

<u>Tài liệu tham khảo:</u>
Nã Phá Luân Đại Đế
Tác giả: Nguyễn Duy Hinh



Cát khô

❀ **Trương Trường Giang** ❀

Tôi đứng bên dòng sông xưa cố hương.
Bao cách xa lòng tôi ôi nhớ thương.
Nhưng cớ sao dòng sông nay đã khô?
Gió lang thang ngàn dặm cát buồn tênh.

Tôi ngoái trông dòng sông xanh ấu thơ.
Bao tháng năm tàn phai tôi vẫn mơ.
Nhưng cớ sao dòng sông nay đã khô?
Ôi! luỹ tre giờ xơ xác bơ phờ.

Tôi nhìn xuống bao hạt cát khóc tương tư mưa nguồn.
Ngàn lệ rớt xô bờ sóng mắt em tôi tạ từ.
Đời vô tình, người vô tình, bờ tre tốt nay chỉ là xác xơ!
Đời vô tình, người vô tình, ngàn sông nước nay chỉ là cát khô!

Tôi ngóng trông dòng sông xanh biếc thơ.
Ôi xót xa địa đàng trong giấc mơ.
Nghe tiếng ve buồn ru năm tháng xưa,
Đã bao đêm lời Mẹ hát ru mưa?

Bước chân quê mòn lăn viên đá khô.
Vướng lưng trâu ngàn hoa nắng nhấp nhô.
Tím chân đê, bèo hoa đang héo khô.
Muôn lúa khoai chờ mong dấu mưa về.

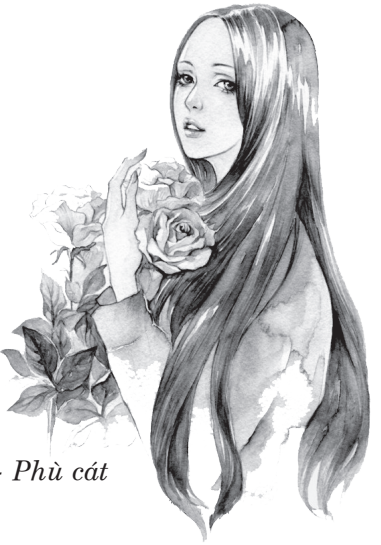
Tôi nhìn xuống bao hạt cát lóa thân em ngọc ngà.
Bờ tre mở vòng tay vớt ánh trăng tan lụa là.
Nhìn chân trời, lòng đau buồn người em gái chờ ai đã phôi pha.
Bờ tre già, dòng sông buồn, ngàn dặm cát chờ mong dấu mưa xa.

Oklahoma City, Nắng 2017

Xuân Mậu Tuất 2018

GÁI Xứ Nẫu

❀ Hà Quế Linh ❀



Ai bảo
Con gái Nẫu- xứ củ mì -Phù ly- Phù cát
Thiếu kiêu sa đài các – ta mơ
Hảy nhìn kỹ-
Hoa kẹp mái tóc thề- thơm hoa bưởi - hoa cau
Nghiêng nghiêng vành nón -Gò găng hữu tình
Đượm sắc thái đoan trinh hiền thục
Mang giòng máu bất khuất- Bùi thị Xuân nữ tướng
Gái Tây sơn Bình định.- Kiêu hùng-trân quí

Ai bảo
Gái xứ Nẫu quê mùa chất phác
Anh lầm rồi- Nàng là khúc hát tình yêu
Là thơ ngây hiền dịu -Là thướt tha-- Là nàng tiên triều mến

Ai bảo
Gái xứ nẫu - hay la cà nhà hàng quán nhậu
Hiểu lầm rồi
Đó là những lần họp bạn tán gẫu - điểm danh thôi
Ai còn-ai mất – ai bảy nổi ba chìm
Ai thay da đổi thịt

Đứa nào còn độc thân chờ đợi
Đứa nào vượt ngàn khơi- tìm tổ ấm xứ người
Đứa nào cô đơn- âm thầm sầu muộn
Hận cuộc tình- bội bạc - nhuộm trắng thay đen!
Đổi vàng khè thành màu đỏ ói.

Ai bảo
Gái xứ Nẫu làn da hẩm hiu- sạm nắng
Anh lầm rồi
Tới vụ mùa- da đen vì gặt hái
Thu bông lúa vàng- nặng trái -chín thơm ngon
Nuôi mạch sống cho quê hương giàu đẹp
Sẽ trắng lại - bởi nước dừa Tam quan- em uống
Đổi màu da hồng mịn- Mắt anh say.
Chân lấm bùn- theo vụ mùa cày cấy
Hết mùa rồi- Gót đỏ nhịp chân chim
Anh ngỡ ngàng- nhìn em từng bước nhỏ
Như Ngọ về- tan buổi học- Anh theo
Đừng chê người- rồi mang họa vào thân
Nếu gieo gió - một ngày gần gặt bão
Ghét của nào- trời trao của đó - Anh ơi
Hãy về Bình định mà coi
Con gái xứ Nẫu – cầm roi đi quyền.!

Hà Quế Linh

Giọng điệu phụ và các điệu khác trong văn học tuồng

❀ ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG ❀

Muốn trở thành đào kép hát bội không chỉ điêu luyện các giọng chính mà còn thành thạo những giọng phụ và thông qua các giọng đặc biệt.

Các giọng phụ cũng quan trọng không kém trong việc cấu trúc giọng điệu văn học tuồng. Có điều, các gọng Xướng, Bạch, Ngâm, Thán, Oán, Bán Thán bán Oán, Ban, Tán, Lý được xếp vào giọng phụ, vì xuất hiện thưa thớt, hoặc chỉ được hát một lần trong lúc khai tuồng, hay vãn tuồng. Dù số lượng đông đảo, có đến 3 nhóm, gồm 18 loại, nhưng các giọng này chỉ chiếm tỷ lệ 30% trong văn học tuồng.

A - GIỌNG ĐIỆU PHỤ

I. XƯỚNG

Xướng là cất tiếng nói lớn và chậm rãi để tỏ tâm sự, tình cảm của mình. Về cấu trúc, Xướng dùng thất ngôn tứ tuyệt, đôi lúc phá thể ở hai câu cuối và có thể tăng đến 11 chữ. Về cách thể hiện, Xướng dùng trong lúc tâm trạng nhớ nhung, lo lắng, ray rức giữa hiếu và trung, hàn huyên tâm sự, nhàn du ngoạn cảnh... Vì vậy điệu xướng giàu tính chất biểu hiện, và chia làm bốn loại: Xướng thường, Xướng biệt, Xướng lãng, Xướng rượu.

1/ Xướng thường:

Tuồng *Lý Phụng Đình* [1] của Nguyễn Trọng Trì, 1 hồi, lớp thứ nhất, màn thứ sáu, nhân vật Loan Dung (con gái duy nhất của Thiện Hầu) cùng tỳ nữ Ngọc Diệp du xuân, dạo chơi ở bờ hồ sen gần nhà, nàng cất giọng qua điệu hát này:

Bóng dương thấp thoáng rọi bên mành
Tha thướt hài hoa bước bước nhanh
Cửa kín lạnh lùng man mác nghĩ
Cành hoa phơi phới ngẩn ngơ tình.

2/ Xướng biệt:

Tuồng P*hụng Nghi Đình* [2], Điêu Thuyền lúc đơn lẻ trong khuê phòng đã than thở cho duyên phận của mình:

Độc tọa thâm khuê ám tự thương
Hàm tình vô ngữ lệ lan lan
Tẫn kê cầu mẫu tàm vô diện
Hà xứ tình nhân giải muộn khan.

(Việt Thao dịch:

Ngồi trong phòng kín nén đau thương
Tình ngậm câm lời nước mắt tuôn
Mong cảnh lứa đôi ta chẳng gặp
Tình nhân nào chốn giải lòng buồn.)

3/ Xướng lãng:

Theo từ điển "lãng" có nghĩa là "phóng đãng, phóng túng, chơi bời lêu lổng." Trong môn hát bội, Xướng lãng được nhận diện qua hai tiêu chuẩn:

a/ Về âm bậc:

Theo thuật ngữ của hát bội, "lãng" là "sai bậc nhạc." Thực ra không phải diễn viên kém khả năng, nhưng đó là nghệ thuật, tạo ra những cái láy vượt ra ngoài bậc nhạc một tí, rồi trở lại đúng âm bậc. Cũng giống như người làm thơ Đường luật, lão luyện lắm mới dám cố ý xen những câu thơ phá thể để được hay hơn là thơ đúng luật.

Tuồng *Ngũ Hổ Bình Tây* (3 hồi) của Nguyễn Diêu. Địch Thanh cùng 5 viên tướng nước Tống, dẫn binh đi đánh nước Tây Liêu, lạc đường qua nước Kiết Đơn, bị Thoại Ba Công Chúa bắt. Bàng Hồng tâu với Tống Vương, Địch Thanh hàng giặc. Vua Tống sai Trần Niên đến Thái Nguyên bắt Địch mẫu giải về kinh trị tội. Ở hồi thứ 2 "Địch Thanh ly Thợn", lớp 1, màn 4 mở đầu bằng 4 câu Xướng lãng của Địch mẫu *"Trông con chẳng ngớt cơn sầu":*

Môn lư huyền vọng kỷ dư <u>thu</u>,
Tịch mịch Mai Thôn cảnh sắc <u>u</u>;
Vị thức quy lai hà xứ thị,
Lư vân tái nguyệt các du <u>du</u>.

Trong bài tứ tuyệt này, chữ cuối các câu thứ 1 (chữ "thu"),

thứ 2 (chữ "u") và thứ 4 (chữ "du") được dùng để láy lãng. Nếu hát lên mà không láy ở các chữ cuối 3 câu cước vận, thì không gọi là "Xướng lãng" được, và trở thành câu hát Thán.

b/ Về luật thơ:

Cũng có thuyết cho rằng Xướng lãng chỉ căn cứ vào luật thơ. Chẳng hạn như tuồng *Trảm Trịnh Ân* [3], nhân vật Cao Hoài Đức đã dùng thất ngôn tứ tuyệt phá thể, tăng số chữ trong câu 3 và 4:

Thành Nam tiếng trống dội canh trường
Lạnh lạnh bên lòng nguyệt rọn gương
Trăm mối bâng khuân, đứng chẳng yên, ngồi chẳng tiện
Năm canh thổn thức, lo càng sợ, nhớ càng thương.

4/ Xướng rượu:

Tuồng *Hộ Sanh Đàn*, lớp thứ 6, Tiết Cương bị nạn, Lan Anh hay tin đi tìm và gặp được chồng, rồi kéo nhau về Sơn trại. Tiết Cương cùng Lan Anh mừng nhau qua chén rượu, đồng xướng:

Cố quốc hồi đầu lao mộng mị,
Sơn đình thử nhật khánh đoàn viên.
Dụng tửu phá sầu, sầu cánh trọng
Anh hùng nhi nữ lụy sang nhiên.

(Việt Thao dịch:

Quay nhìn nước cũ luống mơ màng,
Sum họp hôm nay ở trại trang
Dùng rượu giải sầu, sầu lại nặng
Anh hùng, nhi nữ lệ trào tuông.)

II - BẠCH

Bạch là bày tỏ, nói rõ ràng cho biết. Về hình thức, bạch có hai hay bốn câu thất ngôn Đường luật và bằng Nho văn. Về nội dung, bạch tự nói lên cái chí hướng, tài năng hay trọng trách của nhân vật. Về điệu, bạch là sự hỗn hợp giữa nói lối và xướng, nhưng bạch khẳng khái hơn nói lối, và cứng cáp hơn xướng. Vì vậy, các vai gắn bó với binh đao như tướng, đô đốc, kép núi, đào chiến, chúa ngục... thường bạch rồi mới xưng tên.

Tuồng *Cổ Thành*, ở lớp 2, 3, 5 các nhân vật Quan Công, Hạ Hầu Đôn, Châu Thương, khi xuất hiện lần đầu đều có bạch:

Quan Công:

Cái thế anh hùng mạc dữ kinh
Phong sương vạn lý triển bằng trình
Ngũ quan trực quá phò xa trượng
Sơn hải gian nguy nhược lý bình.

(Việt Thao dịch:

Anh hùng vượt cả chẳng ai ngăn
Muôn dặm phong sương trải cánh bằng
Năm ải xông pha phò xe chị
Gian nguy núi biển phẳng đường băng.)

Đôi khi điệu bạch vượt khuôn khổ Đường luật, như số chữ trong câu tăng đến 11 hay 12 chữ, nhưng phải theo luật tương xứng từng cặp.

Hạ Hầu Đôn:

Ngang ngang khí khái dục lăng tiêu
Khả hiệp Thái Sơn Bắc Hải siêu
Thế thượng vô song, chiến địa thùy năng tài lực dịch?
Nhân gian đệ nhất, họa đài ưng cộng tánh danh bêu.

(Vũ Ngọc Liễn dịch:

Khí khái hiên ngang muốn vượt lên trời thẳm
Gắp cả hòn núi Thái mà qua bể Bắc
Trên đời không hai, trên chiến trường ai là kẻ đủ sức đối chọi?
Trong dân gian ta là bậc nhất, tên tuổi đáng nêu chung với các tướng giỏi đời xưa).

Châu Thương:

Bất phàm khí khái độc ngang nhiên
Không tác ngang tàng thế ngoại thiên
Huyền báo ẩn vụ trung, xản thể mai quang nhiêu tự tại
Giao long đắc vân vũ, phi anh đằng mậu mạc tranh tiên.

(Vũ Ngọc Liễn dịch:

Khí khái không tầm thường, một mình tự do, tự tại
Cứ làm một kẻ ngang tàng ở ngoài cõi đời
Như con báo đen ẩn mình trong mây mù, giấu hết vẻ đẹp lốt sáng đi cho được tự do
Và như con rồng kia gặp mây, gặp mưa, bay nhảy tha không giống gì sánh kịp.)

III - NGÂM

Ngâm là đọc lớn bài thơ với giọng nghiêm nghị và tha thiết, điệu trầm bổng, ngân dài ra, diễn cảm tùy hứng, không phải theo khuôn nhịp cố định. Ngâm trong lúc tức cảnh sinh tình, khi trà dư tửu hậu để gửi gắm tâm sự. Vì vậy, nội dung bài ngâm phải hợp với hoàn cảnh thực tại, lời lẽ văn hoa, thi vị. Tuồng *Trầm Hương Các*, lớp thứ 3, Vua Trụ thấy bức tượng thần Nữ Oa bằng gỗ trầm hương xinh đẹp, đã ngâm:

Hoa phi cẩm trướng cảnh phi thường
Tận thị nê kim xảo dạng trang
Đản đắc yêu kiều năng cử động
Thủ hồi Trường Lạc thị quân vương.

(Việt Thao dịch:

Cửa hoa trướng gấm tuyệt trần chưa!
Tất cả thếp vàng khéo rõ thừa
Ước cảnh dịu dàng lay động được
Đem về Trường Lạc để hầu vua.)

IV - THÁN

Thán là than thở khi gặp tình huống đau lòng, vì vậy giọng điệu não nề, buồn hận. Thán thường là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt (có khi phá thể), bằng Nho văn hay Quốc âm. Tuồng *Ngũ Hổ Bình Tây* [4] của Nguyễn Diêu, hồi 2, lớp 2, màn 1: lúc Địch Thanh ở nước Thọn, đêm khuya trằn trọc nhớ chúa, nhớ mẹ, đã hát điệu thán:

Bi phong ngũ dạ quá tường đông,
Não khách thời văn cổ tự chung.
Ngọc khuyết cửu trùng lao mộng mị,

Đình vi thiên lý chướng âm dung.

(Việt Thao dịch:

Năm canh buồn gió thoảng tường đông
Chuông đổ chùa xưa khách não lòng
Bệ ngọc chín từng vương giấc mộng
Mẫu thân ngàn dặm dáng vời trông.)

V - OÁN

Oán là giận nung nấu trong lòng, mở lời oán trách. Oán có thể là câu đối, hay bài thất ngôn tứ tuyệt, cũng có khi không theo luật thơ nào nhất định. Tuồng *Sơn Hậu,* hồi thứ 2, màn thứ 10, Khương Linh Tá bị Tạ Ôn Đình giết, Đổng Kim Lân thương khóc và hát điệu oán:

Ta Linh Tá, ta Linh Tá!
Thán thiên vương, thán thiên vương!
Thống thích thích can trường sầu đoạn đoạn,
Hồn đê mê lụy ngọc sái uông uông.
Đản ước bách niên tồn huynh đệ,
Thùy tri nhứt đán biệt sâm thương!

(Việt Thao dịch:

Ôi Linh Tá, ôi Linh Tá!
Thác mạng vong, thác mạng vong!
Đau đớn lắm ruột gan buồn đứt đoạn,
Hồn mê man lệ ngọc láng lai tuôn.
Quyết hẹn trăm năm còn huynh đệ,
Ai ngờ một sớm biệt sâm thương.)

VI - BÁN THÁN BÁN OÁN

Bài hát với giọng điệu nửa than thở nửa oán giận, diễn tiến từ thán đến oán. Nếu là bài tứ tuyệt, hai câu đầu bằng giọng thán, bắt qua oán tiếp hai câu cuối. Trong tuồng *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, lớp thứ bảy, Đát Kỷ than thở và oán hận Thành Vương Hoàng Phi Hổ vì đã đánh yêu Hồ Ly:

Thống tai hồng kiểm lụy lâm ly
Ẩm hận Thành Vương chí bất di

Sơn băng thủy kiệt vô cùng hận
Khắc cốt minh tâm nguyện tố thi.

(Việt Thao dịch:

Tuôn lệ má hồng thảm lắm ru
Căm hờn Phi Hổ mãi nghìn thu
Núi mòn sông cạn không ngui giận
Lòng nguyện xương ghi trả mối thù.)

VII - BAN

Ban là công bố, báo một việc làm trọng đại. Hát ban không cần nhạc điệu, nhưng mỗi khi dứt câu đều có điểm trống. Ban chia làm hai loại:

1/ Thoại ban:

Dùng cho các nhân vật trao đổi nhau. Trong tuồng *Khuê Các Anh Hùng* [5] Triệu Tử Cung cởi áo cà sa khoác chiến bào chống lại việc tiếm ngôi của cha mình, ông đã đoạt tù xa, giải cứu Bích Hà (trong vai Chánh hậu); và ở lớp thứ 15, các vai Bích Hà, Tử Cung, Ngọc Lân nối tiếp hát Thoại ban khi họ gặp nhau:

Bích Hà (giả làm Chánh hậu):

Hà xứ nhân lai cứu ngô?

Tử Cung:

Ngã thị Trúc Lâm Hòa thượng.

Bích Hà:

Khuynh thân bái tạ thâm ân

Tử Cung:

Bất cảm, bất cảm
Kỳ phùng hạnh thoát tai ương
Hỷ tai, phước phước, mang mang.

Ngọc Lân:

Thậm hỷ, thậm hỷ
Chí hoan, chí hoan
Vô cùng hỷ hỷ hân hân
Lộ thượng khuynh thân hiến mã.

Tử Cung:

Đa mông lão trượng ân cần

Đồng ban:

Khoái khứ, khoái khứ
Kiêm hành, kiêm hành
Hành hành đạp đắng phi trăn
Trực hướng Trúc Sơn thiền viện
Nhất đường khế hội phong vân.

(Việt Thao dịch:

- Người ở đâu đến cứu ta?
- Tôi là Hòa thượng Trúc Lâm
- Cúi mình bái tạ ơn sâu.
Không dám, không dám
Gặp may mắn thoát tai ương
Mừng tài, phước đức bao la.
- Rất mừng, rất mừng
Rất vui, rất vui
Vô cùng vui vẻ, mừng mừng
Trên đường đem thân làm ngựa.
- Cảm ơn lão trượng ân cần.
- Đi mau, đi mau
Bước gấp, bước gấp
Chân đi thoăn thoắt gập ghềnh
Thẳng hướng Thiền viện Trúc Sơn
Một nhà gặp hội gió mây.)

2/ Quân ban:

Còn gọi Gia ban, là lời công bố của binh lính. Bài ban gồm bốn câu, mỗi câu từ năm đến bảy chữ và tương xứng nhau từng cặp. Ban được dùng cho quân lính đồng hát để công bố lý do xuất quân, và thị oai đối phương. Tuồng *Tân Dã Đồn*, lớp 2, Tào Nhân đem binh đến khiêu chiến, Từ Thứ chia binh Hán làm ba đạo chống giữ, các cánh quân đều hát ban.

Quân của Quan Công:

Chỉnh hùng binh, chỉnh hùng binh
Giương hổ lữ, giương hổ lữ
Tùng hậu lộ phân binh

Hướng Phàn thành tập thủ.

Quân của Triệu Tử Dương:

Thừa tướng lệnh, thừa tướng lệnh
Thiết kỳ binh, thiết kỳ binh
Tào Nhân lai xâm cảnh
Vương sư xuất hữu danh.

(Việt Thao dịch:

Dàn binh hùng, dàn binh hùng
Ra quân mạnh, ra quân mạnh
Chia quân tiến mặt lưng
Hướng thành Phàn đánh chiếm

*

Tuân lệnh tướng, tuân lệnh tướng
Điều khiển quân, điều khiển quân
Tào Nhân chiếm bờ cõi
Ra trận thật xứng danh.)

VIII - TÁN

Tán là hai câu thất ngôn bằng chữ Nho (có đối hoặc không đối) xen giữa câu hát Nam (quốc âm), theo thể thức: hai câu Nam, xen hai câu Tán, tiếp hai câu Nam, và cứ thế tiếp diễn. Tuồng *Khuê Các Anh Hùng* (1 hồi), lớp thứ 11, tỳ nữ Bích Hà tình nguyện giả làm Chánh Cung để cùng phe trung thần cứu nguyên triều. Các vai Lý Khắc Minh cùng con gái là Lý Xuân Hương và Chánh Cung, tiếp nối nhau hát Nam xen hát Tán.

Xuân Hương, hát Nam:

Hạt sầu lợt đợt cành mai
Bơ vơ chiếc nhạn lạc loài kêu sương.

Chánh Cung, hát Tán:

Ân nhân ơi!
Thủy khứ hoa lưu trường ảo não
Sinh ly tử biệt trọng quan hoài
Thông thông thượng mã biệt quân khứ
Cô nhạn nhất thanh thiên ngoại lai.

(Việt Thao dịch:

Nước chảy hoa trôi buồn ảo não
Sống lìa chết biệt khó lòng vơi
Mau mau lên ngựa thôi từ giã
Tiếng nhạn đơn côi vọng cuối trời.)

Hát Nam:

Dư sinh còn đội ơn người
Đài mây dốc tạc, muôn đời rạng danh.

Khắc Minh, hát Tán:

Tu thượng mã, tu thượng mã
Cấp đăng trình, cấp đăng trình
Hưỡn (hoãn) cấp vô khả sử
Ly biệt bất thăng (thắng) tình.

(Việt Thao dịch:

Phải lên ngựa, phải lên ngựa
Gấp lên đường, gấp lên đường
Chậm, nhanh đều khó lựa
Chia tay tình vấn vương.)

Khắc Minh, hát Nam:

Khuyên con nhẹ bước trường chinh
Vuốt gan ai oán, mở vành gian nguy.

Đồng hát Nam:

Nỗi biệt ly, kẻ đi người ở
Dứt ân tình lên ngựa, lui chân.

IX - LÝ

Lý là điệu hát dân gian ngắn gọn, thường là thể thơ lục bát, nội dung thể hiện cuộc sống chất phác của lớp bình dân, nhưng tính nhạc lại phong phú và chịu nhiều ảnh hưởng của làn điệu cổ truyền. Trong hát bội có tám điệu Lý, gồm: Lý đào điên, Lý quân canh, Lý năm canh, Lý thương nhau, Lý ai, Lý con sáo, Lý mọi, Lý Đồng Nai:

1/ Lý đào điên:

Hát theo nhịp 4. Tuồng *Khuê Các Anh Hùng* (1 hồi), lớp thứ 4, Phương Cơ lãnh sứ mạng về Trường An thám thính, phải giả điên đánh lừa quân canh để qua ải, đã hát điệu lý này:

Khi đầu thiếp tính đi về
Bây giờ thiếp phải liệu bề đi qua.
Khi đầu thiếp tính đi ra
Bây giờ thiếp phải về nhà cho yên.

2/ Lý quân canh:

Hát tiếp theo:

Con cu bay bổng qua sông
Hỏi thăm em bậu có chồng hay chưa?

Giữa câu bát (tám chữ) có xen nhóm âm "ý a ý a" hay "ò ý a" và có diễu. Vì vậy, giọng lý quân canh tuy gần giống như ngâm Kiều nhưng vui nhộn hơn.

3/ Lý năm canh:

Giống như Lý quân canh vì dành cho những người canh gác, nhưng khác nhau về thời điểm, ngày và đêm. Vì vậy, Lý năm canh biểu lộ sự mệt mỏi, buồn bã vì suốt ngày làm việc, đêm khuya còn phải thức canh phòng. Thí dụ:

Canh một thơ thẩn vào ra
Chờ trăng, trăng xế, chờ hoa, hoa tàn
Canh hai thắp ngọn đèn loan
Chờ người quân tử thở than đôi lời
Canh ba đương nói đương cười
Còn hai canh nữa mỗi người một phương
Canh tư chấp bút thề nguyền
Khứ lai minh bạch cho tuyền thủy chung
Canh năm cờ phất trống rung
Qua gá tiếng cùng, bậu chớ nghe ai.

4/ Lý thương nhau:

Tiết tấu thong thả, êm ả nội dung bày tỏ lòng chung thủy, nỗi yêu đương, áp dụng trong tình huống chia tay kẻ ở người đi. Thí dụ:

Xa anh, em đau xót vô cùng
Dựa mai, mai ngã, dựa tùng, tùng xiêu.

5/ Lý ai hay Lý thương:

Tiết tấu chậm, mang tính vị tha, bộc lộ nỗi thương cảm đối với người bị nạn hay đau xót, động lòng trước một sự việc. Thí dụ:

Tiếc thay vận nước cơ trời,

Cảm thương tráng sĩ suốt đời gian nan.

6/ Lý con sáo:

Mang tính nhí nhảnh hồn nhiên, cấu trúc theo thể thơ lục bát, dành cho các vai thể nữ, đầy tớ gái hát lý điệu tài tử giúp vui trong tiệc rượu. Thí dụ câu ca dao:

Ai đem con sáo qua sông

Cho nên con sáo sổ lồng bay cao

Được đệm hát theo điệu Lý con sáo như vầy:

Ai đem con sáo sáo qua sông kìa kia kia kỉa kìa kia

Cho nên con sáo sáo sổ lồng sổ lồng bay cao kịa kia kía kỉa kịa kia

7/ Lý mọi hay **Lý thượng**:

Thường là câu lục bát dành cho con hầu, hát theo giọng lớ lớ, cưng cứng của người thượng; vì phát âm không có dấu giọng, gần như giọng Miên, và xen giữa câu hát có những cụm từ đệm. Tuồng Hộ Sanh Đàn, lớp 4, Võ Tam Tư đuổi kịp Tiết Cương, hai bên giao chiến. Vợ Tiết Cương là Lan Anh đi tìm chồng không gặp, con hầu là Hồ Nô đã than thở qua câu:

Vẳng nghe chim vịt kêu chiều

Bâng khuâng nhớ chủ chín chiều ruột đau.

Được đệm hát theo điệu Lý mọi như vầy:

Vẳng nghe tiếng con chim vịt chim vịt trong cái kêu chiều

Trại chủ ôi!

Bâng khuâng nhớ chủ xót thương nhiều chín chiều trong cái ruột đau.

8/ Lý Đồng Nai:

Mang tính chất trào lộng, đả kích những thói hư tật xấu. Thường là tiếng nói của giới bình dân châm biếm kẻ có quyền thế, ăn trên ngồi trốc mà làm những chuyện sâu dân mọt nước.

Thí dụ:

Gạo Đàng Ngoài bảy tiền một bát

Gạo Đàng Trong bảy bát một tiền

Anh không tin thì anh về Đồng Nai mà anh ngó... ngó coi.

hoặc:

Anh về kẻ chợ mà coi
Thấy quân tập trận có chòi bắn bia
Con ngựa hồng mao, mao tiền, mao hậu hí hí...
Quân võ thành đều đội mão đai,
Súng vác vai... đùng... tặc...tặc
Tay cầm gươm, tay cầm giáo, tay cầm cờ, cầm dao phay, cầm cán rựa chạy như nhái vái trời.

X - GIÁO ĐẦU VÀ CHÚC VÃN

Giáo đầu và chúc vãn là những câu hát khai diễn tuồng và lúc kết thúc tuồng. Chỉ những vai tuồng nào đang diễn trên sân khấu mới hát, chứ không kéo hết các nhân vật lên sân khấu chào khán giả.

Giáo tuồng, dành cho nhân vật xuất hiện đầu tiên, thường ca ngợi cảnh thái bình thịnh trị của triều đại liên hệ, hoặc nêu thanh danh sự nghiệp của mình, nói với tiết tấu chậm rải, nghiêm trang. Vãn tuồng thường là hai hay bốn câu thơ lục bát hoặc thất ngôn luật Đường cô đọng đầy ý nghĩa, được các nhân vật đang diễn lớp chót trên sân khấu đồng thanh hát lên để kết thúc tuồng.

Hầu hết các tuồng cổ đều có giáo đầu và chúc vãn, như tuồng *Hộ Sanh Đàn* có Võ Tam Tư giáo đầu, vãn tuồng các nhân vật Tiết Cương, Lan Anh, Hùng, Hán đồng hát. Đôi khi vãn tuồng chỉ có một người hát như tuồng *Diễn Võ Đình*:

Lớp 1, Bàng Hồng giáo tuồng:

Phong hòa, vũ thuận
Hải yến hà thanh
Phổ bát diên cộng hưởng thanh bình
Hiệp triệu tánh tề ca lạc lợi
Phò Tống vận Thái sư chức nấy
Mỗ Bàng Hồng thiếu tể quyền trao
Rày Triệu gia nghịch mạng bôn đào

Vâng chiếu chỉ đề binh truy nã.

(Việt Thao dịch:

Gió hòa mưa thuận
Biển lặng sông trong
Khắp tám phương cùng hưởng thái bình
Cả triệu người vui ca hưởng lợi
Ta là Bàng Hồng giúp nhà Tống
Làm Thái sư quyền cao chức trọng
Họ Triệu trái lệnh vua đà chạy trốn
Ta vâng mệnh đem quân đuổi bắt.)

Lớp 12 (cuối cùng), Triệu Khánh Sanh, một thân một ngựa trên đường lánh nạn, hát vãn tuồng bằng câu Nam tẩu:

Chút thân liều gửi cung dâu
Đố con lương mã biết đâu là nhà?

B - GIỌNG ĐIỆU RIÊNG

Các giọng dành riêng cho một số vai tuồng, cũng như dành riêng cho một số công việc, ngành nghề..., tạm gọi những lối hát đó là giọng riêng. Chẳng hạn, cung nữ hát chúc thọ cho vua, hát bả trạo khi di chuyển (chèo thuyền) trên sông biển, hát đưa linh cữu của phu khiêng, hát phường của hành khất, hát ru, hát thài.

I - HÁT BÀI

Hát bài thường là thơ Đường luật thất ngôn bát cú, dành cho cung nga mỹ nữ vừa múa vừa hát khi chúc thọ cho vua. Chẳng hạn hát bài:

Lâu đài thập nhị tấu sanh ca,
Tịnh xướng tiêu hoa hiến tuế hoa.
Điểm đích đồng long lưu bích thủy,
Linh lung ngọc thố chiếu sơn hà.
Nhơn nhơn phách thủ xang cầm nhạc,
Xứ xứ khai nhan hiến thọ hoa.
Đệ tử lê viên phùng hảo cảnh.
Sơn hà đảnh trỉ chúc hoàng gia!

(Việt Thao dịch:

Mười hai bài hát nhộn lầu ca
Cùng xướng đời vui tiếng sáo hòa
Nhạc trổi đàn xung dòng nước biếc
Lung linh thỏ ngọc chiếu sơn hà
Người người tay vỗ xang cầm nhạc
Chốn chốn mày tươi chúc thọ hoa
Đệ tử lê viên trong cảnh đẹp
Sơn hà bình trị chúc hoàng gia.)

II - HÁT BẢ TRẠO

Khi trình diễn hoạt cảnh chèo thuyền của thủy quân hay của ngư dân, thường có màn hát bả trạo. Lối hát này thuộc thể loại dân ca, vừa chèo vừa hát, đúng với nghĩa chữ bả là nắm chặt, trạo là mái chèo.

Trong tuồng Tân Dã Đồn, lớp 1, Tào Nhân hành binh bằng đường thủy, con trạo đồng hát.

Bài 1:

Thừa dạ độ Nam Giang
Trừng ngưng đẩu khí hàn
Giang vân diêu bố hộ
Kỳ ảnh diệu ba giang
Kỳ ảnh diệu ba giang.

Bài 2:

Vân đạm thủy thanh thanh
Phàm lực trục phong khinh
Hà biên diêu nhất vọng
Khí thối lãng ba bình
Khí thối lãng ba bình

Bài 3:

Huy trạo nhập thương ba
Đào thanh tráng viễn hà
Hoành giang đồng khoái ẩm
Dự tấu khải hoàn ca
Dự tấu khải hoàn ca.

(Việt Thao dịch:

Đêm, qua sông phía Nam
Nước, khí lạnh dâng tràn
Mây bủa sông dày đặc
Bóng cờ xao sóng ngàn.

*

Mây thưa nước ngắt xanh
Gió nhẹ cánh buồm căng
Mé sông xa vẫn thấy
Bớt lạnh sóng êm dần.

*

Vẫy chèo ngập sóng xao
Tiếng sóng rền sông xa
Thuyền đậu cùng chè chén
Khải hoàn sẽ vang ca.)

III - HÁT ĐƯA LINH

Trong màn tuồng nếu có đám tang, khi đưa linh cữu mai táng, thường hát bài ca đạo. Điển hình, tuồng Phấn Trang Lầu của Nguyễn Đình Chiêm, có trình diễn điệu hát này:

Chấp kích [6] nói lối:

Đạo hò! Nghe dặn!
Cá cá huy hoàng đăng chúc,
Nhơn nhơn công phất vi kiên.
Tùy ngã lai liệt bái tọa tiền,
Phò linh cữu táng an phần mộ.

Bài đưa linh:

Hộ tùng linh cữu thượng long xa,
Đạo hiệu điền hoành phỉ lộ ca,
Cẩm trướng ngọc dung nan tái đỗ,
Bá niên đồn tịch nguyệt ô tà...nguyệt ô tà...
Hò là hò đưa linh, linh á linh, hỡi linh hò linh...

(Việt Thao dịch:

Mỗi mỗi đuốc đèn sáng rực
Người người vai đỡ quan tài
Theo ta trước cùng nhau bái yết
Rồi chuyển quan chôn cất nấm mồ.

*

Theo hầu linh cữu trên xe rồng
Dàn trải dường đi nhịp hát bồng
Dáng ngọc trướng nhung nào trở lại
Trăm năm huyệt mộ chếch trăng lồng.)

IV - HÔ THẦN CHÚ

Khi vở tuồng có những tình tiết như pháp sư thâu hồn, trục hồn người chết hay họa bùa trù ếm, hoặc dán bùa trừ ma trấn quỷ. Nhân vật thầy pháp phải đọc thần chú bằng thể văn vần, nhưng phải có lối nêu mở đầu và khi vô bài hô thì diễn cảm với giọng phù thủy. Thí dụ:

Nói lối:

Nam mô A Di Đà Phật
Cấp cấp chiêu binh lai,
La Đường La Sát bách vạn thiêng liêng,
Tiền sai lôi tướng hậu khiển âm binh,
Thính lịnh ngã sai, trừ tà sát qủy.
Là hỡi âm binh ôi...

Hô thần chú:

Bất kỳ nhật dạ, vô hạ tịch triêu,
Kiếm ban mai chẳng đặng, ban chiều,
Tầm buổi tối ví không thời buổi sáng.
Thập vị loại cô hồn...
Vô tiền đạo ngũ hành ngũ vị
Trấn trung ương chớ lộn nam phương,
Đặng cho binh quan sát,
Năm trướng cậy năm binh phản ác,
Bốn cửa thời bốn tướng thiên viên.

Trấn nội đường tướng cõng binh cường,
Tầm ngoại lộ cô hồn thập loại.
. . . . . .
Sương phải đội, tuyết phải dầm,
Kiếm thiệt hồn, tầm cho quả phách.
Hoặc hồn ở đám lau bụi lách,
Hoặc hồn ra đám muống cây cà,
Hoặc hồn lên cây sanh cây đa,
Hoặc hồn ẩn cây thung cây thọ,
Hồn chớ thấy xác tàn mà bỏ,
Đừng có thấy phách gỗ mà mê,
Dương gian là cảnh, âm phủ là quê,
Chưa mãn căn mãn cố đừng về,
Nghe thầy triệu, hồn mau nhập thể!
Hô nhập...
(Trọn bài có 44 câu,
trích đoạn đầu và đoạn cuối.)

V - PHƯỜNG

Phường là lối hát dành cho vai hành khất. Trước khi vào bài hát Phường, phải mở đầu hát Lối kêu cơm. Hát xong bài phường thì bắt qua Nam xuân hay Nam ai tùy ý. 1/ Nếu bài phường là văn vần, khi chuyển qua Nam, phải theo thể lục bát và dùng giọng Nam xuân hay Nam ai cũng được. Thí dụ:

- Lối nêu: (xem Lối phường ở phần các Giọng Điệu Chính).

- Bài Phường (văn vần):

Chỏi hài gai
Tay nương cây gậy, lưng quảy bó gai,
Học đạo Như Lai, lánh miền trần tục,
Cảnh thú lãnh thung thăng,
Buổi gió trăng, hưởng thanh nhàn...

- Nam ai hay Nam xuân (thể thơ lục bát):

Thanh nhàn đố ai rõ thấu,
Máy hành tàng cho chớ lậu cơ quan.

Kẻ qua người lại rộn ràng,
Lòng ta ta biết dạ chàng chàng hay.
Mảng lần dặm liễu ngàn mai,
Xa nơi Yên địa gần rày Ngụy bang.

2/ Nếu bài phường là thể thơ Đường luật, khi chuyển qua Nam, phải theo thể song thất lục bát, và chỉ dùng giọng Nam ai mà thôi. Thí dụ:

Lối nêu (xem Nói Lối phường ở phần các Giọng Điệu Chính).

- Bài Phường (thơ Đường luật):

Bần khổ nào ai có xót thương
Than thân khóc phận nỗi canh trường.

- Nam ai (thơ song thất lục bát, hai câu đầu bảy chữ):

Nỗi canh trường chàng than thiếp thở,
Bước phong trần dìu đỡ lấy nhau.

- Phường:

Trời cao thăm thẳm nào ai thấu
Đất thấp gian truân mấy tỏ tường.

- Nam ai (thơ song thất lục bát, hai câu sau lục bát):

Mấy tỏ tường xiết nỗi đau
Kiếp sao đày đọa nát nhàu ruột gan.

VI - ĐIỆU RU CON

Dùng điệu này trong những tình tiết như: thiếu phụ ru con trong lúc chồng xa vắng, bà ru cháu côi cút, hồn mẹ hiện về ru con, hoặc cảnh quan phu (người góa vợ) gà trống nuôi con ru dỗ giấc ngủ hài nhi... Vì thế điệu ru con trong hát bội thường đượm màu sắc buồn thương, hoặc sầu lai láng, hay nhớ nhung xa cách. Muốn bắt qua điệu ru, phải dùng hai câu nói lối (lối nêu) mở đầu, rồi mới hát ru, và kết thúc bằng hai câu Nam ai. Ví dụ:

Lối nêu:

Con ngủ đi con, con ngủ
Ru hời ru hỡi, à ơi!

Vô bài ru:

Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học mẹ đi trường đời.

Nam ai:

Nghĩ thân con trẻ mồ côi,
Nhìn con mẹ lại rối bời ruột đau.

VII - ĐIỆU THÀI

Điệu thài còn gọi là Điệu múa quạt, dành riêng cho đào vừa múa vừa hát một mình, khác với Hát bài do nhiều cung nữ múa hát tập thể.

C - TIẾNG ĐỆM

Tiếng dùng để đệm đều bằng Quốc âm, nếu ở đầu câu đầu gọi là đệm đầu, nếu nằm trong câu gọi là đệm giữa, ở sau mỗi câu gọi là đệm cuối. Sử dụng tiếng đệm tối đa trong các câu hát, với mục đích Việt hóa các câu chữ Nho, cho khán giả giới bình dân (không biết chữ Nho) có thể hiểu được phần nào nội dung của câu hát. Hơn nữa, các tiếng đệm còn làm phong phú âm hưởng của câu hát.

I - HƯỜNG

Gọi là Hường gồm các tiếng như: "Á thôi nào! Chừ thôi thời! Chư tướng! Hay a! Phu quân ôi! Ôi, Kim lang! Ới mần răng! Thế nữ! Ủa lạ nầy! Úy a! Vậy là..." thường xen giữa hai câu hát Nam, hát Khách, hay nói lối, và luôn luôn đứng ở đầu câu kế tiếp để phụ nghĩa cho câu sắp hát.

II - VĨ

Vĩ nghĩa là cái đuôi, theo sau. Trong hát bội, vĩ là tiếng đặt sau câu nói lối để báo hiệu chuyển qua điệu hát khác. Nếu Vĩ là tiếng "hảo a" thì sẽ chuyển qua hát Khách tẩu; nếu là "hồ" thì sắp chuyển qua điệu Lý, Ngâm hay Thán; nếu là "thưa thính bẩm" tức là sắp hát Khách, nếu là "xong" hay "tới a" sẽ hát Nam. Nhờ có Vĩ nhắc nhở, ban nhạc kịp thời chuyển bài đờn hay bài kèn cho câu hát tiếp.

III - LÁY

Láy là lặp lại âm tiếng. Sau mỗi câu hát đào kép thường dùng những tiếng Láy như "a, hư, hự, ư, ừ, ứ, ý a..." để bắt hơi theo đờn và kèn.

D - PHẦN KẾT

Qua các giọng điệu đề cập trong hai bài viết (bao gồm các giọng chính, phụ, giọng riêng, và tiếng đệm), chứng tỏ bộ môn hát bội đòi hỏi trình độ cứng cáp về nghệ thuật của diễn viên. Giọng hát phải hợp với ý nghĩa câu hát, nét mặt và điệu bộ phải biến đổi theo từng câu, từng chữ trong tuồng. Vì vậy muốn thành đào kép giỏi phải bền chí tập luyện cả giọng kim, lẫn giọng thổ và cách múa bộ từ lúc còn nhỏ. Diễn viên, nhất là kép, phải biết võ nghệ thì điệu bộ mới nhuần nhuyễn được.

Kịch bản hát bội là văn chương bác học, điêu luyện về nghệ thuật, thi tứ dồi dào súc tích, tư tưởng mang màu triết lý hành động của Khổng giáo pha chút hương vị của Lão, Phật. Các thể thơ Việt Nam và Tàu đều có mặt trong văn học tuồng. Thơ Việt Nam như lục bát, song thất lục bát, sáu chữ, tám chữ, bốn chữ (nói lối). Các thể thơ Tàu có thất ngôn bát cú Đường luật, ngũ ngôn bát cú Đường luật, thất ngôn và ngũ ngôn tứ tuyệt, cổ phong, tứ lục, phú, đối. Ngoài văn vần, hát bội còn có cả văn xuôi.

Trong lịch sử ca kịch Việt Nam, bộ môn hát bội đã một thời vang bóng, không những quần chúng say mê:

Hát bội làm tội người ta
Đàn ông bỏ vợ đàn bà bỏ con.

"Bỏ" ở đây không phải là ly dị vợ hay từ bỏ con, mà mang một ý nhẹ hơn là thích coi hát, bỏ vợ ở nhà phòng không gối chiếc, bỏ con nheo nhóc trong đêm trường.

Đối với triều đình, hát bội cũng được ưa chuộng không kém. Tại triều có một đội ngũ con hát chuyên nghiệp, ngày đêm tập luyện, được cấp lương, đôi khi còn được phẩm hàm. Có những vị quan, ngoài công việc hành chánh còn vâng mệnh soạn tuồng cho vua thưởng ngoạn. Tuồng ngự thường có nhiều hồi, như tuồng *Vạn Bửu Trình Tường,* phải diễn đến 208 đêm mới kết thúc. Vâng, không ai có thể kiên nhẫn xem hát 208 đêm liền, nếu không có sự đam mê!

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] Ngoài tuồng *Lý Phụng Đình* của Vân Sơn Nguyễn Trọng Trì (Bình Định), còn một bản nữa cũng lấy tên là Lý Phụng Đình nhưng không rõ tác giả là ai.

[2] Tuồng *Phụng Nghi Đình* ngoài bản nổi tiếng của Đặng Văn Thám (Bình Định) viết, còn một bản nữa do Phan Xuân Thận (Quảng Nam) soạn. Có người lại cho rằng của một danh sĩ trong Nam soạn.

[3] Tuồng *Trảm Trịnh Ân* có đến 3 kịch bản: Một, do Nguyễn Diêu (Bình Định) soạn, đặt tên là *"Nhất Tiễn Song Điêu"* (theo Quách Tấn); một kịch bản khác có tên *"Tống Thái Tổ Túy Sát Trịnh Ân"* còn gọi là *"Đào Tam Xuân"* của Phan Xuân Thận (Quảng Nam); một bản nữa lấy nhan đề *"Tống Thái Tổ Trảm Trịnh Ân"* của soạn giả Miền Nam.

[4] *Ngũ Hổ Bình Tây*, còn gọi là *Ngũ Hổ Bình Liêu.*

[5] Cũng có thể gọi tuồng *Khuê Các Anh Hùng*, do Đào Tấn soạn. Bởi lẽ, nguyên tuồng *Tam Nữ Đồ Vương* có 3 hồi, gồm: *Lão Tạ Cõi Nghé, Phương Cơ Giả Dại, Lão Tạ Lăn Lửa.* Đào Tấn chọn hồi thứ 2, và nhuận sắc biến thành một vở tuồng độc lập, đặt tên mới là *Khuê Cát Anh Hùng*.

[6] Chấp kích là người điều khiển đám phu khiên quan tài, luôn luôn giữ cho linh cữu ở thế thăng bằng và êm ả trong khi di chuyển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG; *Đào Tấn, Cuộc Đời Và Sự Nghiệp*; "Tập san Văn Uyển" (San Jose, California), số 11 & 12 (Hè Thu 1994) năm thứ VI; trang 70 - 103.

- . . . . . ; *Đào Tấn Trong Nền Ca Kịch Cổ Điển Việt Nam*; "Đặc San Xuân Canh Tuất" (Trung Học Bán Công An Nhơn Bình Định) 1970; trang 8 - 17.

- ĐÀO TẤN; *Hí Trường Tùy Bút*, Nguyễn Thế Triết và Đinh Văn Tuấn sưu tầm phiên âm dịch nghĩa; Qui Nhơn,Ty Văn Hóa và Thông Tin Nghĩa Bình xuất bản, 1981.

- . . . . . ; tuồng *Hộ Sanh Đàn*, Trúc Tiên phiên âm,

Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; Nghĩa Bình, nxb Sân Khấu, 1987.

- . . . . . ; tuồng *Trầm Hương Các*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn phiên âm khảo dị hiệu đính và sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Tân Dã Đồn*, Vũ Ngọc Liễn và Phan Hiền phiên âm, Vũ Ngọc Liễn chú thích khảo dị, Mạc Như Tòng và Tống Phước Hổ hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Cổ Thành*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị sắp xếp hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Diễn Võ Đình*, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính sắp xếp; chi tiết xuất bản như trên.

- . . . . . ; tuồng *Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan*, Vũ Ngọc Liễn khảo dị chú thích sắp xếp và hiệu đính; chi tiết xuất bản như trên.

- HỒ ĐẮC BÍCH và các tgk; *Giáo Trình Đào Tạo Diễn Viên Bậc Trung Cấp Nghệ Thuật Hát Tuồng;* Trường Trung Học Văn Hóa Nghệ Thuật Bình Định, 1995.

- KHUYẾT DANH; tuồng *Khuê Các Anh Hùng*, Đào Tấn nhuận sắc, Quách Tấn sưu tầm, Vũ Ngọc Liễn khảo dị hiệu đính, Vũ Ngọc Liễn và Đỗ văn Hỷ chú thích; Nghĩa Bình, nxb Sân Khấu, 1987.

- KHUYẾT DANH; tuồng *Sơn Hậu diễn truyện*, Đào Tấn nhuận sắc, Hoàng Văn Hòe phiên âm và chú giải; Sài Gòn, Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa xuất bản, 1971.

- NGUYỄN DIÊU; tuồng *Ngũ Hổ Bình Tây*, Đào Tấn nhuận sắc, Trần Văn Hương và Lê Ngọc Trụ sao chép và trình bày; Sài Gòn, Khai Trí xuất bản,1970.

- PHẠM PHÚ TIẾT (di cảo); *Hội Thoại Về Nghệ Thuật Tuồng*, Hoàng Chương sưu tầm và giới thiệu; Hà Nội, nxb Văn Hóa, 1987.

- QUÁCH TẤN; *Nước Non Bình Định*; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.

- TRẦN VĂN KHẢI; *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam*; Sài Gòn, Khai Trí xb, 1970.

Ta về đây

Ta về đây tìm lại lối xưa
Về đây quê mẹ nắng mưa héo mòn
Về đây đất chật người đông
Về đây viễn khách héo hon tâm hồn
Về đây bao cảnh não lòng
Về đây chẳng thấy bóng hồng năm nao
Về đây nước mắt tuôn trào
Về đây quê mẹ hư hao một thời
Về đây lòng những bồi hồi
Về đây chứng kiến một thời đảo điên
Về đây trong tuổi vong niên
Về đây tiếc nhớ triền miên tuổi vàng
Về đây nghe tiếng khóc than
Về đây cướp bóc tràn lan phố phường
Về đây tiếc nhớ ngôi trường
Về đây trường cũ thân thương tạ tàn
Về đây luyến tiếc thời gian
Về đây nhân chứng muôn vàn khổ đau
Về đây hoa lá đổi màu
Về đây viễn khách u-sầu cô đơn
Về đây vong quốc oán hờn
Về đây chỉ thấy giang sơn hoang tàn
Về đây viễn khách bàng hoàng
Về đây chỉ thấy màu tang quê nhà
Về đây lòng những xót xa
Về đây để khóc nước nhà diệt vong

Virginia mùa thu 2017
Hà Thúc Hùng



Đảng cướp Việt cộng

Đảng cướp hình thành nên chính thể
Già Hồ đảng trưởng, như thằng hề
Đảng viên Cộng sản, say tham nhũng
Bè lũ Chí Minh, cướp mải mê
Ngày mới vào Nam, như chó đói
Nay ra miền Bắc, đã no phê
Chúng mầy sẽ bị dân treo cổ
Cộng sản! dân tình đã chán chê.

Hùng Thúc Hà

Nhấn Thủ Tướng

Cờ lờ mờ tiếng đó mô ri ?
Thủ Tướng Phúc cho biết nghĩa gì ?
Trí tuệ Đảng nhồi thành ngớ ngẩn
Thông minh Bác nhét tạo ngu si
Dùng từ trên núi ai mà hiểu
Ghép chữ trong rừng họ biết chi
Chịu dốt im re đừng có nói
Diễn văn bập bẹ hổ danh kỳ./.

Người Phú Phong

Anh Tôi

❀ **Tân Dân** ❀

Tuổi thơ của tôi và anh sống trong vùng Việt Minh chiếm đóng trong suốt chín năm kháng chiến chống Pháp. Chúng tôi đã chứng kiến không biết cơ man nào những khổ đau, nhọc nhằn của người dân quê VN dưới sự cai trị hà khắc của chính quyền Việt Minh, Cộng Sản. Sinh ra trong chiến tranh, lớn lên trong hoang tàn, đổ nát của chiến tranh, và cả thế hệ của chúng tôi đã biến thành những con ốc xoáy theo bộ máy chiến tranh mỗi ngày một tàn khốc cuối cùng lãnh đủ hậu quả sau cuộc chiến, chết chóc và tù tội

Tôi lớn hơn anh một tuổi, cao hơn anh một cái đầu, nhưng phải gọi bằng anh vì anh là con ông bác ruột. Hai nhà sát vách nhau nên chúng tôi chơi thân nhau như anh em ruột. Lúc còn bé tí teo, chúng tôi thường gọi nhau bằng mầy tao, lớn hơn một chút tôi gọi anh bằng "Anh Cu Anh", lớn hơn một chút nữa má tôi dạy phải gọi anh là anh Năm. Mỗi lần sửa tiếng xưng hô là cả một quá trình khó khăn lâu dài đối với tôi, nhưng với anh thì lúc nào cũng mầy tao với tôi từ đầu đến cuối.

Mỗi buổi sáng, khi tôi còn nằm nướng trên giường thì anh đã đến đánh thức tôi dậy, chúng tôi rủ nhau đi chơi bi, đánh trổng, đánh đáo. Trò chơi này chỉ cần có hai đứa, thế nhưng mải mê chơi đến khi đói bụng mới về nhà. Ba tôi ngoài công việc đồng áng, còn có cái khéo tay làm đồ chơi cho tôi. Ba làm đủ thứ đồ chơi nào thằng hàng nhào bằng giấy carton, thằng giã gạo đẽo thành hình người từ cái ruột của cây gòn, lấy đất sét nặn thành con gà trống, khi thổi từ đít con gà nó gáy te te. Anh cu Anh và tôi rất mê những món đồ chơi này. Mỗi lần Ba làm cho tôi món đồ chơi nào thì anh cu Anh cũng có một cái giống y hệt như vậy.

Ngoài anh Năm ra, tôi còn có một người bạn nhỏ nữa đó là con chó "Mốc". Một hôm qua nhà anh Năm chơi, trời tối đen, vô tình tôi giẫm lên đuôi con chó Mốc đang nằm ngang trước cửa, nó kêu ăng ẳng chạy quanh tôi. Tôi ngồi xuống ôm nó vào lòng vuốt ve:

-Tao xin lỗi, trời tối tao không thấy.

Như hiểu được lời tôi nói nó vẫy đuôi và liếm vào mặt tôi như tỏ ý bằng lòng. Con chó mốc tuy ở nhà bác Hai nhưng rất thân với tôi và anh Năm, lúc nào tụi tôi đi chơi nó cũng quấn quít đòi theo sau.

Rồi đến lúc chúng tôi phải đi học, ban ngày Má dùng lá chuối dạy tôi viết chữ i, tờ. Cây viết là chiếc đũa gọt nhọn một đầu, đường vân trên lá chuối là những lằn gạch ngay hàng thẳng lối. Buổi tối hai anh em mỗi đứa một chiếc đèn dầu đậu phộng đến trường, đó là một phòng họp của làng, bên hông chùa Long Đa. Cả một đám con nít lau nhau, mặt mày lem luốt, quần áo tả tơi vá chùm, vá đụt, tụi tôi ở xóm chợ Phú Đa, cộng với mấy đứa ở Xóm Sau, Miễu Đông, Miễu Bắc nhập lại thành một lớp học. Chúng tôi ê a học thuộc lòng bài thơ ca tụng bác Hồ: "Tàu bay, tàu lặn, tàu bò, không bằng sợi tóc bác Hồ của em". Chúng tôi tập làm toán cộng trừ dưới ánh đèn lù mù của ngọn đèn dầu đậu phộng. Dường như mọi người đều phải làm việc ban đêm, những việc đồng áng, cày cấy, họp chợ đều lấy đêm làm ngày.

Chiến tranh leo thang, dân chúng từ các nơi đổ về chợ Phú Đa ngày càng đông hơn. Hình như Phú Đa là hậu cứ an toàn của Việt Minh. Gia đình Bà cô ở Tình Giang có chú Lâm Phong, Lâm Chiêu, Bà Thám ở chung nhà tôi, những người di tản từ Gò Bồi, Qui Nhơn ở nhà Bác Hai. Những người không có bà con quen biết họ dựng lều giữa chợ, họ sống tạm bợ trên hè của căn nhà ông Xã Nhậm, họ làm đủ thứ nghề để mưu sinh. Mỗi ngày có người chết vì đói, vì lạnh ở bờ sông, người ta lấy chiếu bó lại rồi đem chôn. Những thương binh từ chiến trường đem về, hầu hết bị hầm chông do mình gài và mình đạp, chẳng thấy có thằng Tây nào bị sụp hầm chông, có người bị cả một bàn chông bằng sắt găm vào bàn chân máu chảy ướt cả võng, rên rỉ, đau đớn.

Có một lần hai ông du kích dẫn độ một người lính Pháp đi ngang qua chợ Phú Đa. Nó cao lêu nghêu, hai ông du kích mang súng trường đi kèm hai bên, đứng tới nách của nó. Tôi và anh Năm cùng lũ con nít chạy theo sau, tụi tôi cao bằng đầu gối của nó. Thấy nó đi chậm, mà mình chạy muốn hụt hơi vẫn không kịp, đến khi nó mất hút về phía chợ Cánh Hàng. Anh Năm nói với tôi:

- Cái giống gì mà cao dữ không biết. Tôi góp ý vào:

-Anh có thấy con mắt nó không, giống như mắt con mèo.

Thằng cu Tèo thở hổn hển xấn tới.

-Cánh tay của to ơi là to mà lông lá như con heo.

Thằng Dậu xen vào:

- Mà mầy có thấy cái mũi nó không? Cái mũi nó cao ơi là cao.

Lần đầu tiên trong đời bọn nhóc chúng tôi thấy một thằng lính Tây, tíu ta tíu tít bình luận, phê phán.

Bỗng tiếng kẻng báo động vang lên, máy bay bà già xuất hiện, lúc đầu là một chấm đen trên bầu trời ở đằng xa, tôi nghe cái âm thanh ù ù của chiếc máy bay bà già. Chú Bảy từ đâu xà tới cõng tôi ra bờ sông, ở đó có những bụi cây um tùm, máy bay từ trên cao không thấy được. Anh Năm cũng được chị Ba cõng đi trốn dưới hầm trú ẩn trong nhà. Chú Bảy mồ côi cả cha lẫn mẹ được Ba, Má tôi đem về nuôi với sự hổ trợ của Ông Bà Ngoại. Tôi nghe cái âm thanh ù ù của chiếc máy bay bà già vần vũ trên bầu trời, một lát sau máy bay khu trục gầm thét rồi tiếng nổ làm rung chuyển mặt đất. Khi tiếng kẻng báo động thứ hai chấm dứt, mọi người từ bờ sông, từ hầm trú ẩn chun ra nhìn ụ khói đen từ xa và bàn tán xôn xao. Nghe Ba tôi nói trái bom thả ở cầu Ông Chết, có người nói không phải, đó là Cầu Gành, tôi chưa bao giờ biết những địa danh này, cứ tưởng tượng trong đầu cầu Ông Chết là có người đàn ông chết ở trên cầu. Đặc biệt cái âm thanh của chiếc máy bay bà già, nó để lại trong ký ức sâu thẳm của tôi kỷ niệm của những hoảng hốt, lo âu, sợ hãi của người lớn, nó ngủ im trong tiềm thức, khi lớn lên mỗi lần tôi nghe tiếng máy bay quan sát L-19, những kỷ niệm của thời thơ ấu chợt hiện về.

Đang ngồi ăn cơm chiều thì anh Năm chạy qua:

-Tao có một cái tin quan trọng, tối nay mầy thức với tao được không?

Tôi bỏ đũa xuống và hỏi:

-Chuyện gì mà anh có vẻ nghiêm trọng vậy? Anh ghé miệng vào tai tôi nói nhỏ:

-Tối nay chợ Phú Đa sẽ có rất đông người từ các xã kéo về để tập kết ra Bắc.

-Tại sao phải tập kết ra Bắc? Mà ai phải đi, ai ở lại, nhà mình có ai phải đi không?

-Tao đâu có biết, tao chỉ nghe vậy thôi, tối nay chắc đông và vui lắm.

Đối với đám con nít của chúng tôi hễ nghe họp mặt đông người là vui lắm, phải thức để xem cho bằng được.

Những tin tức loại bí mật này chỉ có anh mới biết, vì bác Hai là Chủ Tịch xã Nhơn An, bác bàn bạc với Ban Tổ Chức, ở trong nhà anh nghe lén được bao nhiêu, đem thông báo cho tôi, rồi cả bọn nhóc ở chợ Phú Đa đều biết. Cũng như cách đây vài tháng vào đêm tối trời họ họp nhau làm lễ truy điệu Stalin, tụi tôi chạy lăn quăn trong đêm tối nhìn người nầy ngắm người nọ, họ xì xầm với nhau ông Stalin đã chết, thấy mọi người ai cũng đeo cái băng tang màu đen trên cánh tay và lần này cũng là một sự kiện quan trọng.

Trời tối dần, những đoàn người gồng gánh từ các xã Nhơn Hạnh, Nhơn Phong, Nhơn Phúc, Nhơn Anh tập trung về chợ Phú Đa, có người đeo ba lô, có người gánh luôn cả nồi nêu xoang chảo. Trong bóng đêm dày đặc, tôi cũng thấy được cái cảnh chia tay giữa vợ chồng con cái, họ khóc thút thít vì phải xa nhau tới hai năm mới về lại. Chợ Phú Đa mỗi lúc một đông, đứng chật hết cả chợ. Ông Thủ lãnh đứng trên sân đình cao hơn mặt đất cả thước, kêu gọi mọi người sắp hàng và điểm danh. Bỗng có tiếng la thất thanh:

-Thằng Thơm nó trốn rồi.

Người thủ lãnh từ trên cao ra lệnh:

-Cho du kích đi tìm và bắt nó lại.

Anh Năm và tôi hồi nãy giờ lạc nhau, từ đâu anh xáp lại như một phóng viên chiến trường, anh kể tôi nghe chuyện ông Thơm bỏ trốn: Ông ta nói ông đau bụng muốn đi đồng, người lính du kích dẫn ông đi ra cái gò đứng chờ và theo dõi ông ta bằng đóm thuốc đang cháy. Thấy đóm đỏ của điếu thuốc vẫn còn, mà lâu qua ông Thơm không ra, người du kích lại gần thì ông Thơm đã biến mất, ông ta dán điếu thuốc trên bụi cây để đánh lừa người du kích. Tôi thắc mắc:

-Anh lấy tin ở đâu mà nhanh quá vậy?

-Tao nghe ngóng người lớn nói chuyện rồi kể lại cho mầy nghe.

Tôi rất mừng vì Ba và Bác Hai được ở lại, lý do là trong khi bình bầu Má tôi đau yếu liên miên và các con còn nhỏ dại. Còn Bác Hai là Chủ Tịch xã được cài ở lại. Tôi nhớ lại một tháng đi "dân công tiếp vận", ba tôi trở về chỉ còn bộ xương bọc da, má khóc rưng rức, sờ nắn chân tay ba, tôi ôm chân ba, dặn ba đừng bao giờ xa con nữa. Ba tôi nói: "Anh về với mình và các con là may lắm rồi, có nhiều người ở lại trong rừng mãi mãi không về vì sốt rét mà không có thuốc." Ba bồng tôi lên cao vừa hôn tôi vừa nói: "Ba sẽ không bao giờ xa con nữa." Sau

này lớn lên tôi mới hiểu việc "Tập Kết Ra Bắc" đã làm chia ly, đau khổ cho biết bao gia đình Miền Nam Việt Nam.

Sau 1954 cộng sản rút hết ra Bắc, Phú Đa quê tôi như bừng lên sức sống. Tôi có cái cảm giác như chúng tôi đang sống trong màn đêm tăm tối, được trở lại thiên đường với ánh nắng rực rỡ, chim chóc đùa vui trên cây, những cái chén đất nung đỏ, những chiếc đũa tre, gáo dừa múc nước, những tờ giấy khoai lang đều bị vứt sọt rác và thay thế chén bằng men sứ trắng đẹp, đũa mun, gáo nhựa, giấy học trắng tinh. Những năm sống dưới chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là những năm an bình, hạnh phúc.

Tôi bắt đầu vào Trường Tiểu Học ở Xã Nhơn Phong, phải đi bộ ba bốn cây số mỗi ngày tới trường. Từ chợ Phú Đa, băng qua cầu Bà Tường Trình xã Nhơn Hạnh, qua Thôn Đa Tài, tới thôn Thanh Giang, Thanh Danh mới tới trường Tiểu Học Nhơn Phong. Anh Năm là con trai cưng, bác gái sanh một loạt ba bà chị mới tới anh, là con trai đầu nên được cưng chiều hết mực. Lúc còn nhỏ xíu, mỗi lần tôi nghỉ chơi với anh là bác gái dắt anh qua năn nỉ với sự hợp tác của Má tôi để hai đứa chơi lại. Hai năm sau anh mới vào trường Tiểu học Phước Hưng, huyện Tuy Phước chỉ cần bước qua cây cầu là tới trường, anh còn được tới hai bà chị đưa đón mỗi ngày. Lúc tôi học lớp Đệ Ngũ thì anh mới vào Đệ Thất, tôi bỏ lớp Đệ Tứ thi băng lấy bằng Trung học nên khi tôi lên Đệ Tam học ở trường giòng Lasan thì anh mới lên Đệ Lục ỡ trường Cường Để Qui Nhơn. Lúc bấy giờ Bác Hai mới mua một căn nhà ở Khu 6, và cử chị Bốn xuống nấu cơm để anh em chúng tôi ăn học.

Ba tháng hè chúng tôi về quê ở chợ Phú Đa, vì mất mẹ sớm nên tôi tháo vát hơn anh, tôi chỉ anh câu lươn, tát cá, soi nhái... Có một hôm trời đổ cơn mưa rào, ếch nhái kêu um trời, tôi đề nghị anh đi soi nhái. Anh cầm bó đuốc, tôi chụp ếch và bắt nhái. Bỗng anh la lên:

- Mầy có thấy ngọn lửa bập bùng trên gò mả kia không? Tôi đang để ý tiếng gọi của con ếch đực và ếch cái gọi nhau ở hai góc bờ ruộng, định lát quay về sẽ chụp cả hai con, nghe anh nói tôi nhìn qua phía gò mả, quả thật tôi thấy ngọn lửa bập bùng trên mộ, nhưng chẳng có ai. Thầy Nam dạy lý hoá vừa giải thích hiện tượng này ở lớp học, tôi bình tĩnh giải thích cho anh:

-Trời đang nắng chợtt mưa, hơi dưới mộ bốc lên, có chất phốt pho từ xương người chết gặp không khí bốc cháy, không

phải ma đâu mà sợ. Anh run rẩy lắp bắp:

-Tao sợ ma lắm, thôi đi về chừng đó cũng được rồi.

Chúng tôi lội ngang con sông Phú Đa rửa tay chân rồi về, bỗng tiếng kêu như tiếng khóc của con nít bên bờ sông, anh níu áo tôi và nói:

-Sao giữa đêm tối thế này lại có tiếng con nít khóc, mà khóc trong bụi cây? Chắc là ma rồi, thôi chạy về cho mau.

Tôi bình tĩnh cầm cây đuốc đi lại gần, anh níu áo tôi đi theo sau, trên dòng sông cạn chỉ có chỗ này có một trũng nước sâu, những chiếc rễ của cây dừa nước từ trên cao như tóc của người đàn bà ngồi trên cây xoả xuống. Tôi cũng thấy rờn rợn nổi gai ốc. Rồi những tiếng kêu như con nít và tiếng lũm bũm từ trên cây rớt xuống, thì ra đó là những con rái cá thấy lửa và bóng người nó gọi nhau và nhảy từ cây dừa nước xuống nước.

Mang một một nửa giỏ đựng nhái và vài con ếch về nhà, giao cho chị Bốn, sáng hôm sau chúng tôi có một bữa tiệc thật thịnh soạn "nhái xào măng xúc bánh tráng nướng" tuyệt vời, nhớ mãi không quên. Một hôm hai chúng tôi đang đứng dưới gốc cây bàng, anh hỏi tôi:

-Mầy có biết con Bụi ở sau nhà tao không?

Tôi biết Bụi là con gái của bà Thông, bà là đào hát đóng vai Điêu Thuyền trong đoàn Hát Bội Bình Định, Bụi thường theo mẹ hát nhưng thường đóng vài tì nữ, hai con mắt nó lúc nào cũng đổ ghèn và ướt, tôi đùa với anh:

-Con nhỏ mắt bét con bà Thông ở chung nhà ông bà Đòi phải không?

-Đúng rồi đó, tao mê con nhỏ này quá chừng.

-Anh mê con nhỏ này cái gì?

-Nó có bộ ngực tuyệt đẹp.

Nhìn anh có vẻ mặt nghiêm trang như muốn tâm sự,

-Con gái mà đứa nào chẳng có ngực, chắc anh nhìn được bên trong.

Anh ngượng ngùng trả lời.

-Nó ở sau nhà tao mà, tao thấy nó măc cái áo lót, để lộ nền ngực nõn nà, trắng hồng.

-Nó có thấy anh nhìn không?

-Không, nếu nó thấy tao nhìn, chắc nó không dám mặc áo lót đâu.

Ở cái tuổi 15 như tôi và anh Năm, bắt đầu cảm thấy rung

động trước vẻ đẹp của người khác phái. Hè đến chợ Phú Đa trở thành trung tâm dạy hè, học sinh từ các thôn, xã các nơi đổ về ở trọ để học hè. Những nữ sinh cùng lứa tung tăng như những cánh bướm mỗi lần tan học, là dịp để anh em chúng tôi ngắm, nhìn rồi mơ mộng, rồi làm thơ. Anh hỏi ngược lại tôi

-Thế mầy thích con gái ở điểm nào?

Tôi không ngại ngùng thổ lộ:

- Đã là con gái thì nước da phải trắng, giọng nói phải thanh tao, nhẹ nhàng, dáng đi phải mềm mại và để tóc thề. Nhưng cái mà tôi thích nhất là đôi mắt, nó là cửa sổ của tâm hồn, bao nhiêu hỉ, nộ, ái ố, buồn vui giận hờn nó biểu hiện ở đôi mắt. Anh có bao giờ nhìn trộm mà bị bắt gặp chưa? Đôi mắt của đối tượng nó diễn tả cái cảm giác bối rối, thẹn thùng mặc dù mình chẳng nói gì cả.

Anh tỏ vẻ không đồng tình hỏi lại:

- Một người con gái có đôi mắt đẹp, nhưng bộ ngực xẹp lép thì mầy có thích không? Tao tương tư con Bụi, tao không để ý đôi mắt của nó có bét hay không, nhưng mỗi buổi chiều, tao ra ngoài sau vườn mong được nhìn thấy nó là tao vui rồi.

- Thế anh có định tỏ tình cho nó biết chưa?

- Tao không dám đâu, ba tao cấm nghiêm ngặt chuyện này. Ba tao nói tuổi trẻ phải lo học hành, vướng vào chuyện tình là chẳng học được gì hết.

- Ba tôi cũng vậy, nhưng làm sao cấm được cái rung động từ con tim, khi mình nhìn một cô gái đẹp.

- Nhưng mà mầy chưa trả lời câu hỏi của tao, mầy đã để ý đứa nào chưa?

- Có, anh có biết con Phượng học lớp Đệ Thất không? Da nó trắng như trứng gà bóc, tóc thề xoã ngang vai, giọng nói thanh thót, dáng đi dịu dàng. Nhưng đôi mắt nó buồn, thật buồn, tôi thích nhất cái cảm giác bẽn lẽn, cúi đầu khi nó bắt gặp tôi nhìn trộm.

- Má tao nói con gái có đôi mắt buồn, cuộc đời nó sẽ khổ, mầy mà theo nó mầy sẽ khổ suốt đời.

Tôi cười phân bua với anh.

-Mình thấy người đẹp để ý và nhìn để thưởng thức vẻ đẹp trời cho của con gái, chứ nào dám yêu thương theo đuổi, khi nào lớn lên, có sự nghiệp đàng hoàng hãy tính chuyện yêu đương.

Mỗi buổi chiều sau khi ăn cơm xong, anh em tôi tản bộ từ

đầu chợ đến cuối chợ, những câu chuyện chúng tôi thường bàn bạc với nhau là chuyện tình yêu, là thơ tình của Xuân Diệu, của Hàn Mạc Tử, của TTKH

Ba tháng hè qua nhanh, chúng tôi trở lại trường. Tôi chuyển qua lớp Đệ Nhất từ trường Lasan qua Cường Để, anh vào lớp Đệ Tứ, chúng tôi ở chung một nhà, học cùng một trường, chị Bốn lo cơm nước. Một hôm đi học về thấy mặt mày, tay chân anh sưng húp như người phung đơn, anh soi gương vừa khóc vừa nói:

- Mai tao thi mà mặt mày thế này làm sao đi học được. Nhìn mặt anh vừa sưng húp vừa đau khổ tôi vô cùng ái ngại;

- Có phải chiều hôm qua anh đi chặt củi trên núi Xuân Quang không?

- Đúng rồi, sao mầy biết?

- Tôi nghi anh chặt phải cây sơn, loại cây này mủ rất độc.

- Mầy có cách gì chỉ cho tao không?

- Tôi sẽ đi hái lá sim về nấu sôi rồi xông, mai sẽ khỏi.

Anh mừng quá dục tôi đi liền, tôi lên núi Xuân Quang trước nhà hái một mớ lá sim, đem về giao cho chị Bốn, sau khi xông hơi từ lá sim, chỉ một đêm sáng hôm sau mặt mũi anh đã trở lại bình thường, anh cám ơn rối rít:

- Ai chỉ mầy vậy?

- Hôm trước tôi cũng đi lấy củi, gặp bà Năm ở xóm trên bã dặn, nếu trên núi cả một ngọn đồi trọc chỉ toàn đất đá, mà thấy những khóm cây lá xanh mướt, mọc sum suê đó là cây sơn, vì mủ nó rất độc không ai dám chặt. Muốn chữa nó phải dùng tới lá sim như anh đã làm hôm qua. Tôi nghĩ anh là công tử bột, sao chị Bốn lại để anh đi lấy củi. Anh phân bua:

- Tao chỉ đi chơi thôi, sẵn tiện mang về ít khúc củi cho chị Bốn nấu ăn, ai ngờ

Cuối năm Đệ Nhất niên khoá 1964-65 tôi đậu Tú Tài Hai đợt một, nhìn danh sách niêm yết chỉ có bảy người đậu, tôi nghi ngờ, cả một cái hội đồng Qui Nhơn mấy ngàn học sinh đi thi, mà danh sách trúng cử chỉ có một tờ. Tôi vào văn phòng hỏi anh Trần Quốc Ưng thư ký của trường, anh nói chỉ có thế thôi. Ban B hai người: tôi và Nguyễn Văn Triển, 5 người còn lại thuộc các ban A, C, D. Mừng quá tôi đạp xe về nhà suýt chút nữa bi xe tông. Ghé thăm nhà thằng bạn để báo tin mừng, cả nhà nó mặt lạnh như tiền chẳng ai thèm chào hỏi, tôi hiểu ra

nó bị rớt, tôi bẽn lẽn đạp xe về nhà. Gặp anh Năm vừa báo tin vui, anh mừng rỡ bồng tôi lên, cả nhà đều vui. Chiều hôm đó anh đãi tôi một chầu kem Phi Điệp. Chỉ có anh và tôi mới có những cảm xúc chân thành chia xẻ những vui buồn từ bé tới lớn.

Tôi và Triển vào Sài Gòn chung một chuyến bay Air Việt Nam, chung một nhà trọ ở 329 Sư Vạn Hạnh, quận 5 Chợ Lớn, nhà trọ này chứa toàn những học sinh người Bình Định, những thế hệ trước của tôi như anh Hoà, anh Ẩn cũng đã ở đây. Bà chủ có hai cô con gái đang học ở trường Trung Học Gia Long. Triển đậu vào kỹ sư điện Phú Thọ, tôi thi rớt phải vào MPC (Math, Physic, Chemistry) ở Đại Học Khoa Học. Tương lai mờ mịt, tình hình chính trị rối ren, hết đảo chính, tới biểu tình, Đại Học đóng cửa triền miên, đã không học được mà tiền cơm tháng tới liền liền. Tôi phải đi dạy kèm một vài học sinh Trung Học để mưu sinh. Tính trong đầu sẽ chuyển qua lấy chứng chỉ APM (Anné Premiere Medecine), rồi thi vào Quân Y, suốt thời gian học được hưởng lương Trung Sĩ, không phải nhờ trợ cấp từ gia đình. Nhưng Ban Tuyển Binh của Bộ Tư Lệnh Không Quân quảng cáo: Nếu các anh vào Không Quân, các anh sẽ được du học bên Mỹ để lấy kỹ sư hàng không. Nghe mê quá bỏ Đại Học tình nguyện vào KQ. Không ngờ mình bị lừa, ba tháng đầu để mang được cái Alpha Sinh Viên Sĩ Quan, nó quần chúng tôi như cái mền rách. Thằng đàn anh nó chỉ vào mặt trời hỏi "Tròn hay méo" tôi trả lời tròn nó nói sai, bị phạt. Nó bảo tôi mặt trời méo chứ không tròn. Sau này tôi mới hiểu ra trong quân đội đúng hay sai không cần biết, chỉ cần phải tuân lệnh cấp trên. Tôi viết thư về anh Năm dặn anh đừng bao giờ đi lính, khi chưa bị động viên như tôi.

Vài năm sau tôi ra trường mang cấp bậc Thiếu Úy, anh đậu Tú Tài Hai, tôi về Qui Nhơn đưa anh vào Sài Gòn giới thiệu với bà chủ nhà ở đường Sư Vạnh Hạnh, chỉ dẫn đường đi nước bước trong những ngày chập chững ở thành phố Sài Gòn, anh nộp đơn thi đủ các ngành: Kỹ sư điện Phú Thọ, Kỹ sư canh nông, Dược, Quốc Gia Hành Chánh, Biên Tập Viên Cảnh Sát Nhưng chẳng có ngành nào đậu. Anh được con gái bà chủ để ý thương anh, nhưng anh nói với tôi anh đã có người yêu tên là Lệ ở sát bên nhà. Một thời gian sau, tôi nghe anh tình nguyện vào Thủ Đức và chọn ngành Biệt Động Quân. Ra trường anh em tôi gặp nhau ở Sài Gòn tôi hỏi anh:

- Sao anh lại đi lính, tôi đã nói với anh rồi. Đi lính khổ

lắm.

Anh nhấp ly cà phê cười buồn:

- Tao biết nhưng tụi mình như đàn vịt, chính phủ nó ngăn mọi lối chỉ chừa một con đường là vào lính.

- Sao anh không về nhà, thi vào trường Sư Phạm Quy Nhơn, vừa gần nhà vừa có cái nghề dạy học thanh cao?

- Tao không thích dạy học, hơn nữa mình là nam nhi chi chí, tổ quốc đang cần, vào đó không khác gì mình trốn lính.

- Nhưng anh chưa tới tuổi động viên mà, sao anh tình nguyện làm gì?

- Thấy Ba, Má tao khổ quá, hằng tháng gửi tiền vào, tao muốn mình phải tự lo lấy khi mình đã lớn.

Tôi thấy anh có cùng tâm sự như tôi, cũng vì nhà mình nghèo, vào Sài Gòn tôi mới thấy nhiều đứa bạn bỏ Đại Học Sài Gòn, cha mẹ có tiền tự túc du học ở Nhật, ở Đài Loan, ở Úc không phải đi lính. Ra trường anh về đơn vị Liên Đoàn Hai Biệt Động Quân đóng ở Pleiku.

Năm 1970 anh báo tin cưới vợ, từ Nha Trang tôi xin phép đơn vị nghỉ một tuần bay về Qui Nhơn, tôi hoà mình cùng với anh em trong nhà lo dọn dẹp, trang trí nhà cửa để làm lễ Thành Hôn. Trong khi đang làm cái cổng chào phía trước thì có một người khách đặc biệt cầm bó hoa nhìn tôi cười hở cả hàm răng sún. Tôi gọi lớn vào trong nhà:

-Chị Bốn, có khách.

Tiếng quếch chả, chặt thịt, mùi xào nấu bay ra tới trước nhà thơm phức. Chị Bốn đang bận bịu trong bếp chạy ra hỏi:

- Khách nào tới sớm vậy?

- Ông Tám khùng. Tôi biết ông từ lúc học lớp Đệ Thất, ông thường đi lang lang khắp phố Qui Nhơn, tay cứ đấm vào ngực khi có đứa nhỏ nào chọc ông và tự chửi mình: "cha mầy Tám, mẹ mầy Tám", bây giờ ông ta già hơn nhiều, hàm răng trước sún hết, tôi nói với chị Bốn:

- Chị làm ơn dọn cho ông Tám này một dĩa đồ ăn thật ngon, nhà mình có món gì ngon thì dọn cho ổng món đó. Ông Tám đưa bó hoa cho chị Bốn, chị mời ông vào nhà, ngồi trên bàn, ông ta ăn ngon lành hết sạch. Uống nước xong ông đứng dậy nói:

- Trả lại Tám. Chị Bốn ngẩn ngơ hỏi:

- Trả lại cái gì? Tôi hiểu ý ông ta và nói vọng vào:

-Chị đem bó hoa trả lại ông Tám. Ổng đòi lại bó hoa để đi đám tiệc khác.

Chị Bốn cười ngặt nghẹo, và nói bông héo hết trơn, may mà tao bỏ vô sọt rác. Ông nhận lại bó hoa và bỏ đi, vẫn những bước chân cao, chân thấp khệnh khạng như ngày nào, ông Tám khùng là một hiện tượng mà bất cứ một học sinh nào ở Qui Nhơn đều biết. chính ông đã gợi lại những ký ức của những ngày còn mài đũng quần ở Trường Trung Học.

Tôi hỏi anh Năm:

- Vợ anh bây giờ có phải cô Lệ, người yêu hàng xóm của anh không? Anh cười và nói nhỏ vào tai tôi:

- Mầy đừng hỏi, bà xã tao biết được bã nhằn tao đó.

- Vậy chứ ai?

- Chuyện vợ chồng là cái duyên số, tao có quen biết trước bà xã tao đâu. Người mình yêu muốn cưới lại gặp trục trặc trở ngại đủ điều, người mình chưa yêu, muốn cưới nó suông sẻ không có chút gì trở ngại. Ông bà già chê gia đình con Lệ không có đức, tao xin hết mực Ba Má tao không bằng lòng. Lệ nó đi lấy chồng tao buồn lắm.

- Vậy thì làm sao anh cưới được chị, khi chưa quen biết trước bao giờ.

- Tao ở Pleiku về phép, ông già giới thiệu tao nhà này có cô gái rất đẹp, nết na, thuỳ mị, tương xứng với nhà mình. Chỉ còn vài ngày phép, ông mai làm cái hẹn để tao đi "xem mắt". Gặp cô ấy tao ngẩn ngơ, như bị "coup de foudre" Lệ đi lấy chồng rồi, bây giờ mình cũng phải lập gia đình. Nàng đẹp như tiên giáng trầnTrời xui đất khiến thế nào, những gì tao muốn đều thông suốt, chỉ trong vòng một tháng tao quyết định làm lễ cưới.

Nhìn vẻ mặt mãn nguyện của anh, tôi nghĩ anh đã lấy quyết định đúng cho cuộc đời mình, với tôi chuyện vợ chồng rất quan trọng, không thể một sớm một chiều là quyết định lấy nhau, nhưng tôi cũng bàn vô:

-Ông bà mình có câu: "lấy vợ thì lấy liền tay, đừng để chầy ngày thiên hạ dèm pha". Anh quyết định nhanh chóng như vậy cũng vì sợ có anh nào cuỗm mất phải không?

-Cũng đúng một phần, nhưng ba má tao thấy đời lính của mình sống nay chết mai nên cứ dục tao cưới vợ để có cháu ẵm bồng.

Rồi cái giờ hoàng đạo cũng tới, cô dâu đẹp tuyệt trần, thì

ra tôi đã gặp chị một lần, chị là em ruột của ông bạn tôi, khi tôi đến thăm chơi với anh ta. Tôi thấy bóng hồng thấp thoáng phía sau nhà, nhưng không gặp mặt. Cưới xong là đi, anh mang vợ lên Pleiku, sống trong khu cư xá sĩ quan.

Một năm sau tôi cưới vợ Hai anh em thi nhau sản xuất, anh có một trai, một gái thì tôi cũng theo kịp. Năm 1973 khi nghe nhà tôi sanh cháu gái, từ Pleiku anh bay xuống thăm. Thấy anh mặc bộ quân phục Biệt Động Quân, mang lon Trung Úy thật oai, bây giờ anh cao hơn tôi, bự con hơn tôi. Anh em tay bắt mặt mừng, buổi sáng tôi đưa anh đi ăn phở gà gần cổng Long Vân, buổi trưa đi ăn vịt nướng ở trên Thành, buổi tối ăn đồ biển ở bờ biển Nha Trang. Về nhà chúng tôi nằm trên cái divan ở phòng khách nói chuyện cả đêm.

Vừa gặp nhau anh đã hỏi

- Mầy đặt cháu gái tên gì?

- Tôi đặt tên cháu là Thanh Tâm

- Cái tên đẹp nhưng trùng tên với chị Hai của tao.

Tôi cố gắng giải thích:

-Tên của chị Hai là Băng Tâm, tên của cháu là Thanh Tâm khác nhau chứ anh.

Anh có vẻ như không bằng lòng cái tên Tâm của con gái tôi.

-Nhưng mà tao thấy con gái tên Tâm nó lận đận thế nào, mầy có tin ở số mạng không?

Tôi thấy anh nói đúng, tôi có bà dì tên Thu Tâm, trong chữ Hán hai chữ Thu và Tâm gọp lại thành chữ Sầu, mất chồng sớm bà ở vậy một mình nuôi con cho tới bây giờ, tôi góp ý với anh:

- Có chứ, có những việc nhất là chuyện vợ chồng, hình như có một xếp đặt từ một đấng quyền năng vô hình nào đó mà mình không biết được.

- Tao cũng nghĩ vậy hình như mỗi người chúng ta đều có số mệnh. Tao thấy lính nó chết nhiều quá, có những hoàn cảnh thật thương tâm. Trong cư xá sĩ quan của tao có một goá phụ đang mang bầu với một đàn con dại, tại sao số mệnh lại đặt lên vai người vợ trẻ một kiếp sống quá nhiều đau khổ và nhọc nhằn như vậy?

Tôi nhớ đến những thằng bạn cùng lứa, cùng trường tất cả đã chết trong chiến tranh và hỏi anh:

- Anh có nhớ thằng Dương Quang Nhựt không?

- Nhớ chứ, nó mập và lùn con ông bà Quan chích kim ở Phú Đa, ông bà già chỉ có một mụn con, đi sĩ quan Thủ Đức vừa ra trường đi trinh sát bị bắn chết.

Tôi chợt nhớ đến Bác Phó Bộ khóc mỗi lần tôi đến thăm bác, tôi nhắc lại anh:

-Anh Trần Xuân Thảo con Bác Phó Bộ Chính, nghe nói khi con đò của anh qua sông Biên Hoà, bị Việt cộng bắn sẻ, sợ quá anh nhảy xuống sông, đôi giày bottes de saut nặng quá, anh bơi không được chìm dưới sông Biên Hoà, cả tuần sau mới vớt xác.

Anh biết còn kể thêm:

Bác Phó bộ chính không có con trai, bác gái lớn sanh toàn con gái, bác trai cưới thêm bà hai sanh được anh Thảo, ông bà cưng anh như cưng trứng, hứng anh như hứng hoa. Cuối cùng anh đã chết trong khi chưa vợ chưa con. Thật tội nghiệp cho Bác Phó Bộ.

Từ câu chuyện của những thằng bạn cùng lứa ở quê nhà tôi liên tưởng đến đến những bà vợ trẻ ở chung khu cư xá độc thân, chiều chiều ôm con nhìn về phía bầu trời xa, mong chờ có chiếc trực thăng nào về bay trong đó có chồng mình? Nhiều khi sáng bay đi bốn chiếc, chiều về chỉ còn hai chiếc, thế là hai phi hành đoàn bỏ xác ngoài chiến trường Tây Nguyên, nhớ đến Lùn đã bị rớt trực thăng tôi hỏi anh:

-Anh có nhớ thằng Nguyễn Lùn không?

Anh ngồi bật dậy:

-Nó sao rồi, nó học cùng lớp với tao ở trường Cường Để, mẹ nó thương tao lắm, bà chỉ có thằng Lùn là đứa con trai duy nhất, hai mẹ con ở trong căn chòi nhỏ xíu, dưới gốc cây đa ở khu 6 Qui Nhơn. Nó không có xe đạp, phải đi bộ mỗi ngày tới trường. Tao nghe nói nó đi không quân, pilot trực thăng, mầy có biết nó ở đâu không?

Tôi gặp Lùn hằng ngày, sáng xách nón đi bay, chiều về ghé chợ mua đồ ăn cho vợ, tôi kể:

-Lùn ở chung cư xá độc thân với tôi lúc nó mới ra trường, lái máy bay trực thăng ở Phi đoàn 215, sau khi cưới vợ nó đem vợ con ở tạm trong khu cư xá độc thân. Hai vợ chồng hiền lành, thật thà. Sau này nó đổi về Phù Cát Phi đoàn 243 để gần mẹ. Mới đây trực thăng nó bị rớt trong một phi vụ huấn luyện ở Phù Cát với ông Phi đoàn trưởng, xác cháy đen không nhìn ra mặt.

Nghe tin Nguyễn Lùn mất, anh bàng hoàng, xúc động:

-Tội nghiệp bà mẹ già, cô vợ trẻ và đứa con dại, lâu quá tao không gặp lại. Giờ thì mãi mãi không thấy nhau.

Cuộc chiến Việt Nam đã gây ra không biết cơ man nào những đau thương và mất mát cho cả dân tộc hai miền Nam Bắc. Chúng tôi băn khoăn, trăn trở về Hiệp Định Paris, Mỹ muốn rút quân trong danh dự, nhưng nó không muốn bảo vệ Việt Nam Cộng Hoà, kể từ sau khi thiết lập bang giao với Trung cộng. Trong khi cộng sản miền Bắc Việt Nam được khối cộng sản Liên xô bỏ tiền thuê người Mỹ biểu tình phản chiến, Trung Cộng trang bị thực phẩm, súng đạn cho bộ đội Bắc Việt từ đầu đến chân. Làm sao chúng ta có thể chiến đấu trong khi súng đạn, lương thực hoàn toàn trông cậy vào viện trợ Mỹ. Hôm sau tôi đưa anh ra phi trường về lại Pleiku, anh siết tay tôi thật chặt, hẹn gặp nhau tại nhà trong mùa Tế Hiệp sang năm.

Tháng Chạp năm 1974, vợ chồng, con cái của anh và tôi về lại từ đường để dãy mả và cúng Tế Hiệp cả giòng họ. Lúc này anh, em, cô, dì, chú, bác giới thiệu qua lại để biết bà con, một truyền thống tốt đẹp của phong tục tập quán Việt Nam là ngày giỗ để đại gia đình đoàn tụ. Trong cái không khí vui tươi của ngày giỗ tôi nói với Bác Hai gái:

-Con mới học cách chấm và giải đoán tử vi, bác cho con ngày tháng năm sinh và giờ sinh của anh Năm con chấm thử coi.

Bác gái ngạc nhiên hỏi:

-Mầy mà cũng bày đặt coi tướng số, tao mang nặng đẻ đau, ngày sanh của đứa nào tao cũng nhớ hết.

Sau khi chấm lá số tử vi, tôi ngạc nhiên trong sáu sao lục sát: Hoả, linh, không, kiếp, kình đà thì có hai sao Hoả Tinh và Linh Tinh chiếu mệnh. Tôi nói với bác trai, con nghi ngờ ở cái đại hạn sang năm hai sao này nó mới có hiệu lực, nên cẩn thận về súng đạn. Chẳng có ai tin những điều tôi nói, và chính tôi cũng không tin lắm về khả năng giải đoán lá số tử vi của mình, tôi xem như một môn giải trí đem đến cho mọi người. Tuy nhiên sau này Bác Hai để đã để tâm nghiên cứu thật nhiều về Tử Vi Đẩu Số.

Vào đầu năm 1975, Việt cộng phát động đánh chiếm Miền Nam, khởi đầu là Ban Mê Thuộc. Vào tháng 3 năm 1975, trong khi đang làm Sĩ Quan Trực Sư Đoàn 2 Không Quân, tôi nhận một cú điện thoại từ Bộ Tư Lệnh KQ là hãy chuẩn bị cơ sở vật chất để đón tiếp gia đình sĩ quan và binh sĩ từ Pleiku

xuống Nha Trang. Bộ Tư Lệnh KQ sẽ lập một cầu không vận Nha Trang- Pleiku, máy bay vận tải C-130 và C-123 sẽ đi, về liên tục.

Nửa đêm hôm đó tôi gọi cho anh Năm và báo cho anh biết Tổng Thống Thiệu đã ra lệnh rút khỏi các tỉnh ở cao nguyên, tôi dặn anh phải đem vợ con ra phi trường ngay bây giờ, bỏ tất cả, anh chị và các cháu chỉ mang một số quần áo thuốc men cần thiết, mọi thứ tôi đã có.

8 giờ sáng, trạm tiếp liên phi trường Nha Trang người đông như kiến. Dân chúng từ Huế, Đà Nẵng, Phù Cát đổ về. Tất cả bà con, giòng họ từ Qui Nhơn vào tôi đem xe ra đón hết về nhà. Giữa rừng người ở phi trường tôi đi kiếm anh, thấy thằng nhỏ chừng 4 tuổi ngồi trên đống hành lý, giống anh như đúc, tôi hỏi:

-Cháu có phải con anh Năm không?

-Dạ phải.

-Ba Má con đâu?

-Ba con ở lại, vì chưa có lệnh của đơn vị, còn má con đang đi tìm chú.

Một lát sau chị quay lại, trên tay chị bồng đứa con gái mới sanh chừng năm, sáu tháng. Tôi hỏi:

- Anh Năm đâu, sao không đi với chị, tôi đã dặn ảnh là bỏ tất cả chỉ lo mạng sống cho gia đình.

Chị trở tay bồng cháu gái và nói:

- Chú biết không, ảnh nói ảnh còn lính, còn cấp chỉ huy, bỏ đi khi chưa có lệnh của cấp trên xem như đào ngũ, ảnh nói mẹ con tôi đi trước ảnh sẽ vào phi trường đi sau.

Tôi gom hết hành lý của chị bỏ lên xe và đưa ba mẹ con chị về nhà. Chị chỉ nhóm người đang đứng gần đó và kêu họ lại:

-Còn ba gia đình nữa trong khu gia binh của tôi, nhờ chú giúp giùm máy bay để chạy vô Sài Gòn.

Tôi mời tất cả lên xe, đưa về nhà ăn uống tắm rửa, vì tôi là Trưởng Khu Cư Xá Sĩ Quan, nên có một số nhà còn trống tôi đưa mỗi gia đình một căn vào ở tạm, ăn uống. May sao gạo còn nhiều, tủ lạnh đầy ắp thức ăn, mỗi ngày tôi đưa một hai gia đình lên phi cơ, còn lại chị chờ anh Năm đi chuyến sau về, rồi sẽ chạy vào Sài Gòn.

Ngày lại ngày tôi lên phi trường mong ngóng anh nhưng không thấy. Bỗng nhiên tôi nhận được cái tin từ Trần Sĩ Bổn, nó có một cửa hàng mua bán vải và tạp hoá ở thành phố Pleiku,

cả nhà nó thuê một chiếc xe đò đi từ Pleiku qua Quốc Lộ 7 để xuống Nha Trang, trên đường đi nó thấy anh Năm lái chiếc xe jeep, có cần truyền tin và một vài sĩ quan với súng đạn trên xe. Nó gọi nhưng anh không nghe, anh qua mặt nó, chừng nửa giờ sau, nó thấy chiếc xe của anh Năm bị bắn cháy bên đường, xác người cháy vẫn còn ngồi trên xe. Chị Năm nghe vậy, chị nằm khóc suốt ngày không ăn, không uống, chị khóc sưng cả mắt. Tôi và bà xã an ủi chị, để tôi gặp Bổn đang ở đường Nguyễn Hoàng Nha Trang hỏi cho ra sự thật. Bổn là bạn học cùng lớp, sau này cũng đi sĩ quan tình báo ở Pleiku. Trên đường ra gặp Bổn, tôi cầu nguyện trong lòng, mong sao những điều nó kể không phải sự thật như tin đồn. Nhưng nó khẳng định xe bị cháy là xe của anh Năm, tôi vô cùng đau đớn và thất vọng. Quốc Lộ 7, là con đường đầy kinh hoàng khi chính phủ VNCH chỉ nghĩ đến chiến thuật rút quân mà quên rằng dân chúng vô cùng sợ hãi khi Việt công tới. Những cảnh đau thương, thất lạc nhau trên đường chạy loạn, cũng như chết chóc dọc ven đường không khác gì Đại Lộ Kinh Hoàng giữa Huế và Đà Nẵng năm 1968. Chị Năm theo gia đình chị Bốn về lại Qui Nhơn, còn gia đình tôi lên máy bay chạy vô Sài Gòn, tất cả tài sản dành dụm mất hết.

Sau khi Sài Gòn thất thủ, tôi phải vào trại tù cải tạo của cộng sản, một lần nữa tôi đã bị lừa. Thay vì bảy ngày học tập tôi đã phải chịu tới 7 năm tù từ Nam ra Bắc. Một điều may mắn cho đời tôi sau khi ra khỏi nhà tù là vợ con tôi vẫn còn nguyên vẹn, trong khi có rất nhiều bạn bè cùng khoá, vợ ở nhà lấy chồng khác, hoặc vượt biên mất tích.

Năm 1994, tôi được đi Mỹ theo diện HO, 21 năm sau trong chuyến du lịch 4 nước Đông Nam Á: Singapore, Thái Lan, Hồng Kông và Việt Nam, vợ chồng tôi về thắp nén hương khi thăm mộ ông Bà, Ba, Má. Tôi ghé từ đường gặp chị Năm. Tôi xin phép chị thắp nén nhang để tưởng nhớ Ông Bà và anh Năm. Nhìn chân dung anh Năm trên bàn thờ, lòng tôi bồi hồi xúc động. Bức ảnh màu anh mặc quân phục, mang lon Trung Úy, đôi mắt rất có hồn, dường như tôi đi hướng nào, cặp mắt anh nhìn theo tôi hướng đó, tôi nói với chị Năm:

-Thấm thoát mà đã hơn 40 năm, nhìn mái tóc trắng như bông của chị, mới thấy sự chờ đợi của chị thật mỏi mòn.

Chị cười thật tươi khi nhìn vào tấm hình của anh Năm:

-Cũng quen rồi chú à, tôi nằm mơ nghe ảnh nói là đã mất vào ngày 6 tháng 2 âm lịch. Năm 1975.

Tôi cũng đồng tình với chị:

-Không hiểu tại sao, tôi không nghĩ tới, nhưng tới ngày này tôi lại mơ thấy anh. Không biết hồn anh đã siêu thoát?

Tôi hỏi chị:

-Ai vẽ bức chân dung của anh vậy? Rất có hồn, đẹp nhất là đôi mắt. Chị có biết không, lúc vẽ chân dung khó nhất là ở đôi mắt.

Chị đứng lên, nhìn vào tấm ảnh:

-Tôi vẽ đó chú, tôi dùng bút chì gạch ca rô bản gốc nhỏ xíu, rồi gạch ca rô bản vẽ lớn hơn và ngồi vẽ nhiều ngày. Tôi bỏ hết tâm hồn vào tấm hình này.

-Chị có học vẽ bao giờ chưa?

-Chưa có học lớp vẽ bao giờ chú ơi, chỉ có chân dung của ảnh thì tôi mới vẽ, chứ đưa của người khác thì tôi chịu.

Tôi muốn có một lời thán phục, vì ở thời buổi này hiếm thấy một người đàn bà thủy chung chờ chồng từ cái tuổi còn thanh xuân đến khi tóc bạc trắng cả đầu, tôi nói với chị:

-Anh thật có phước mới lấy được chị, lúc anh mất chị mới có 27 tuổi, thế mà ở vậy thờ chồng nuôi con, các cháu đều thành đạt.

-Tôi cũng mong ảnh về phù hộ cho mẹ con tôi được sống khoẻ mạnh, bình an là đủ.

Tôi chào chị ra về, sáng mai phải lên máy bay vô Sài Gòn sớm để chiều mai về lại Mỹ. Lòng bâng khuâng nhớ người anh thân thiết thuở nào, nhớ cái đêm anh nằm với tôi trên divan ở Nha Trang, anh thương cho người goá phụ với đàn con nheo nhóc ở cùng khu cư xá sĩ quan, anh trách ông Trời sao quá bất công. Cơn gió lành lạnh thổi qua, một chiếc lá khô xào xạc đuổi dưới chân tôi, phải chăng linh hồn anh mời gọi tôi ở lại chơi với anh vài ngày, tôi liên tưởng đến câu nói của anh: "Tao tin ở định mệnh, mỗi người trong chúng ta hình như số mệnh đã an bài." Tôi xin mượn bốn câu kết của truyện Kiều để kết thúc câu chuyện về Anh Tôi:

Cho hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần, phải phong trần.
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Tân Dân

Hình ảnh
Tết Xuân Đinh Dậu 2017



Bác Sĩ Đặng Phương Trạch trao giải



Ban Báo Chí



Ban Cố Vấn, Ban Chấp Hành



Ban Tiếp Tân



Ban Văn Nghệ Hội TSBĐ



Chị Phan Thanh Hùng được tặng hoa



Cựu Thị Trưởng Milpitas và Thân Hữu



Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyền và Đồng Hương Bình Định



Dân Biểu Tiểu Bang CA Ash Kalra và Thân hữu BĐ



Đồng Hương BĐ và anh Hội Trưởng



Lễ Dâng Hương Hoàng Đế Quang Trung



Linda Phan trúng giải thưởng



Hội Trưởng Phan Thanh Hùng và Đoàn Múa Lân



Ông Bà Trần Phước Toàn và Ông Bà BS Trần Văn Nam,
thân hữu Hội TSBĐ



Quách Tứ, Tony Dinh & Dong Duong



Tony Dinh & Đồng Hương

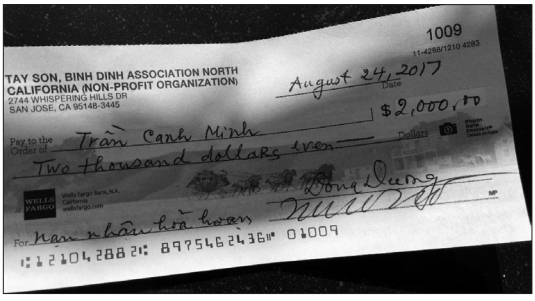
SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Để góp tay cùng Cộng Đồng người Việt tại San Jose, cứu giúp gia đình bị hỏa hoạn, thay mặt Đồng Hương của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, tôi đã đến thăm căn nhà bị cháy ở số 900 Golden Wheel Park Drive số nhà 219.

Tôi đã gặp chị Thoa Phan vợ của anh Thêm Bùi, chị bắt chiếc ghế trong drive way nhà bên cạnh, ngồi nhìn căn nhà cháy đen ngổn ngang những đồ đạc. Với vẻ mặt buồn bã và đau khổ vì chồng chị vừa qua đời trong hoàn cảnh thật thương tâm, chị cho tôi biết vào lúc 1:30 PM chiều ngày Thứ Tư 23 tháng 8, các đại diện của Hội Đoàn, Tôn Giáo, các cơ sở thương mại, các nhà hảo tâm sẽ đến thăm viếng và tặng quà. Như vậy ngày mai, chúng tôi thay mặt cho Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali với anh Đặng Đức Bích Ban Cố Vấn, cô Đỗ Ngọc thủ quỹ của hội, sẽ trao tặng $1,500.00 cho ba gia đình bị nạn (chúng tôi đã quyên góp được $1,000.00 cộng với tiền quỹ của Hội $500.00). Công tác cứu trợ nạn nhân bị hoả hoạn tại San Jose.

Hôm qua tôi nhận được điện thoại của anh Trần Minh Lợi, Hội Trưởng Hội Sư Phạm Qui Nhơn Bắc Cali, anh rất xúc động hay tin ba gia đình nạn nhân Việt Nam bị hoả hoạn, nhất là đã mất đi sinh mạng hai cháu gái 10 tuổi và một người lớn 62 tuổi, anh gửi tặng $500.00 nhờ Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali chuyển lại, như vậy số tiền tôi định gửi đi $1500.00 bây giờ lên tới $2,000.00. (Đồng Hương đóng góp $1500.00 Quỹ của Hội $500.00)

Chiều hôm qua Đại diện Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali có tôi, anh Đặng Đức Bích thay mặt Ban Cố Vấn, cô Đỗ Ngọc Thủ Quỹ đã đến tận nơi trao tặng tấm check $2,000 cho ba gia đình nạn nhân bị nạn.



DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH ỦNG HỘ NẠN NHÂN HOẢ HOẠN

STT	Họ và Tên	Số tiền đóng góp	Ghi Chú
1.	Ông Trần Minh Lợi	$500.00	
2.	Ông/Bà Trương Toại	$100.00	
3.	Ông/Bà Tony Đinh	$100.00	
4.	Ông/Bà Đường Anh Đồng	$100.00	
5.	Ông/Bà Phan Thanh Hùng	$100.00	
6.	Ông/Bà Đặng Đức Bích	$100.00	
7.	Ông/Bà Nguyễn Đình Hoà	$100.00	
8.	Ông/Bà Trần Hoài Nam	$100.00	
9.	Ông/ Bà Đào Đức Chương	$50.00	
10.	Ông/Bà Đường Hạc Minh	$50.00	
11.	Ông/Bà Quách Tứ	$50.00	
12.	Ông/Bà Phan Minh Lượng	$50.00	
13.	Ông Nguyễn Diêu	$40.00	
14.	Ông/Bà Nguyễn Thường	$30.00	
15.	Ông/Bà Đỗ Hùng	$30.00	
Tổng Cộng:		**$1,500.00**	

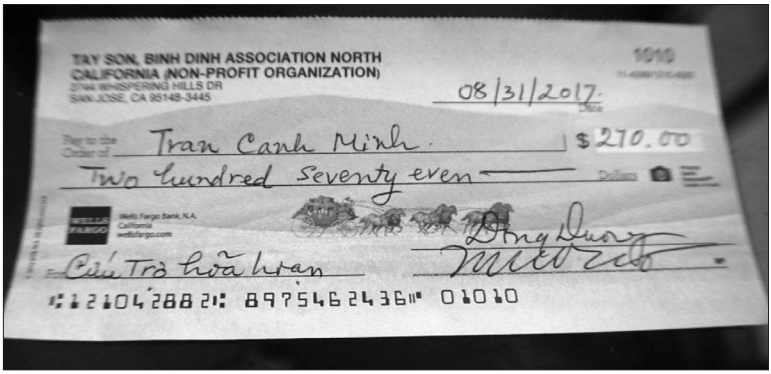
Buổi lễ trao quà có nhiều chức sắc trong thành phố như: Ông Thị Trưởng Sam Licardo, Nghị viên khu vực 7 ông Nguyễn Tâm, và nhiều nghị viên khác, Đại diện Sở Cứu Hoả thành phố, Đại diện Hồng Thập Tự, Quí Cha, Quí Thầy, Quí ni sự, đặc biệt có hai nhân vật nổi bật là vợ chồng Broker Địa Ốc Tood Su đã tặng một mobile home mới trị giá $200,000.00 và Tỷ Phú Hoàng Kiều tặng $100,000.00 đồng thời dọn sạch sẽ khu nhà bị cháy để 4 tuần sau mobile home mới sẽ được kéo vào thay thế. Có rất nhiều đoàn thể, các hội đoàn tặng những tấm check thật bự như Hội Đồng Hương An Giang phối hợp với chùa quyên góp được $82,000 (trong đó có $5000 khởi đầu của Tỷ Phú Hoàng Kiều), Chủ Tịch Cộng Đồng người Việt Bắc Cali quyên góp được hơn $17,000.00 và còn nhiều nữa mà tôi không biết hết...

Tấm check của chúng ta rất nhỏ bé so với những người khác, nhưng chúng tôi rất hãnh diện, vì nó gói ghém những tấm lòng nhân ái, bao dung chia xẻ những khổ đau của đồng hương không may bị nạn. Tôi biết có những anh chị ở tuổi 80, chỉ hưởng tiền già trợ cấp hàng tháng, nhưng cũng cố gắng gửi về ba gia đình bị tai nạn, để xoa dịu phần nào nỗi đau mất con, mất chồng, mất cha, mất cả nhà dù tiền bạc có bao nhiêu cũng không thể thay thế được. Chúng tôi rất trân trọng những hy sinh cao quý này và xin chân thành cảm ơn Quý Anh Chị.



Ông Đường Anh Đồng trao tấm check $2000.00 tận tay gia đình bị nạn

Chiều nay ngày 31/8/2017 chúng tôi gồm có anh Đặng Đức Bích thay mặt Ban Cố Vấn và tôi Đại diện cho Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đến tận nhà hai gia đình có hai cô gái nhỏ 10 tuổi bị chết trong tai nạn cháy nhà. Rất may là khi chúng tôi đến nhà anh Quyền và Chị Lan có cháu gái là Linda Văn người hàng xóm đến chơi bị nạn, thì gặp hai vợ chồng anh Cảnh và Chị Thoa có cháu gái tên là Uyên Trần. Họ cùng một tâm trạng khổ đau vì mất con, nên đã đến với nhau để cùng chia xẻ nỗi buồn mất con.. Anh Bích đã trao tấm check $270.00 cho anh Trần Minh Cảnh thay mặt cho ba gia đình bị nạn.



DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH ỦNG HỘ NẠN NHÂN HỎA HOẠN ĐỢT 2

STT	Họ và Tên	Số Tiền Đóng Góp	Ghi Chú
1.	Phúc T Giang	$100.00	
2.	Hứa Tự Khanh	$50.00	
3.	Nguyễn Hùng	$50.00	
4.	Nguyễn Thế Hiệp	$50.00	
5.	Tho Nguyễn	$20.00	
	Tổng Cộng	**$270.00**	



Anh Đặng Đức Bích Ban Cố Vấn Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali trao tận tay thân nhân bị nạn.

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Ông BÙI THÚC KHÁN

Pháp Danh MINH LUẬT

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1934
Tại Thị Trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
Từ trần lúc 7:15 phút sáng ngày 22 tháng 01, 2017
(Nhằm ngày 25 tháng 12 năm Bính Thân)
Tại Garden Grove California.

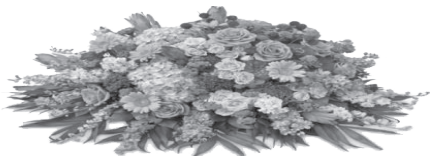
Hưởng Thọ 83 Tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả Phụ Mang Thị Chúng và Tang Quyến.

Nguyện cầu hương linh Ông BÙI THÚC KHÁN-Pháp Danh MINH LUẬT sớm tiêu diêu về miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali



PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Ông THÁI TẨU

Pháp Danh THIÊN UY

Sinh năm 1933
Tại Tuy Phước, Bình Định
Mất ngày 13 tháng 08, năm 2017
(Nhằm ngày 22 tháng 6 năm Đinh Dậu)
Tại Houston. Texas

Hưởng Thọ 84 Tuổi

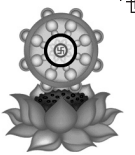
Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California thành kính chia buồn cùng tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Ông THÁI TẨU - Pháp Danh THIÊN UY sớm vãng sanh miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Ông NGUYỄN THAO

Pháp Danh QUẢNG KIÊN

Cựu Giáo Sư Quang Trung, Bình Khê, Bình Định trước năm 1975

Sinh Năm 1941 tại xã Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định
Mất ngày 4 tháng 10 năm 2017
(Nhằm ngày 18 tháng 08 năm Đinh Dậu)

Hưởng Thọ 76 Tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Mai và Tang Quyến.

Nguyện cầu hương linh Ông NGUYỄN THAO - Pháp Danh QUANG KIÊN sớm vãng sanh miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali



PHÂN ƯU

Được tin buồn Ông:

Phaolô NGUYỄN TUNG

Cựu Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia, Việt Nam Cộng Hoà

Sinh quán tại Xã Nhơn Mỹ, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Đã tạ thế vào lúc 11:30 sáng
ngày 5 tháng 12 năm 2017
(Nhằm ngày 18 tháng 10 năm Đinh Dậu)
Tại Bệnh viện Regional Medical Center, San Jose, Califorina

Hưởng Thọ 81 Tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng Bà Trần Thị Minh Châu và tang quyến.

Nguyện cầu hương hồn Ông Phaolô NGUYỄN TUNG sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali



PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn Ông

Phêrô VÕ KHANH

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1940
Tại Xã Phước Hoà, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Cựu Giáo Sư Nữ Trung Học Qui Nhơn
niên khoá 1963-1968
Cựu Giáo Sư Văn Hóa Trường Võ Bị Quốc Gia
Việt Nam tại Đà Lạt từ năm 1968-1975

Đã tạ thế vào ngày 09 tháng 01 năm 2018
(Nhằm ngày 23 tháng 11 năm Đinh Dậu)
Tại Dalas, Texas

Hưởng Thọ 78 Tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng tang quyến, nguyện cầu hương hồn Ông Phêrô Võ Khanh sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Thư Cảm Tạ

Đồng Hương và Thân Hữu Ủng Hộ Đặc San Xuân Mậu Tuất 2018

Ban Biên Tập Đặc San Xuân Mậu Tuất 2018 cuả Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chân thành cảm tạ Quý Đồng Hương, Quý Văn Thi Hữu cùng Quý Ân Nhân đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi bằng cách gửi bài vở, ủng hộ tài chánh cũng như khích lệ tinh thần để chúng tôi có thể hoàn tất việc in ấn tờ Đặc San Xuân và gửi đến tận tay Quí vị như là món quà đầu xuân.

Tuy nhiên, vì số lượng trang báo Xuân có giới hạn, có một số bài không thể đăng trong Đặc San Xuân năm nay, chúng tôi thành thật cáo lỗi và sẽ dành cho báo Xuân năm tới.

Sau đây là danh sách Quý ân nhân đã nhiệt tình đóng góp trước khi tờ báo được ấn hành. Mong Quý ân nhân tiếp tục ủng hộ để tờ Đặc San Xuân hằng năm có điều kiện đến được tay Quý vị.

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐẶC SAN XUÂN MẬU TUẤT 2018

1	Tony Dinh	$1000.00
2	Ô/Bà Phan Thanh Hùng	$100.00
3	BS Tống Diệu Liên	$100.00
4	BS Phạm Văn Ngà	$100.00
3	Vision Insight Optometry	$500.00 Linda Phan, con A/C Phan Thanh Hùng
4	Ô/Bà Nguyễn Mỹ	$100.00
5	BS Đặng Phương Trạch	$100.00 Anh Nguyễn Mỹ xin Quảng Cáo

6 Ô/Bà Phan Minh Lượng	$100.00
7 Ô/Bà Võ Ngọc Bửu	$100.00
8 Ô/Bà Quách Tứ	$100.00
9 Ô/Bà Đường Anh Đồng	$100.00
10 Vinh Trương	$100.00
11 Ô/Bà Đặng Đức Thông	$50.00
12 Ô/Bà Nguyễn Bảo (Sáu Đễ)	$50.00
13 BS. Đặng Phương Trạch	$100.00 Anh Nguyễn Bá Thư xin ủng hộ Đặc San
Phần vận động của anh Nguyễn Diêu	
14 Ô/Bà Nguyễn Danh Huân	$100.00
15 Ô/Bà Đỗ Hùng	$100.00
16 Ô/Bà Cao Xuân Thọ	$50.00
17 Ô/Bà Đoàn Văn Thi	$50.00
18 Ô/Bà Trần Văn Hoàng	$50.00
19 Bà Hứa Tự Cư	$50.00
Phần vận động của anh Trương Toại	
20 Ô/Bà Thông Trương	$300.00
21 Ô/Bà Bảo Đắc Bùi & Linh Vang	$150.00
TỔNG CỘNG:	**$3,550.00**



DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Thường liên lạc với Hội Tây Sơn Bình Định

Andy Lê
2937 Silverland St, San Jose, CA 95121 ..... (408) 223-2118

Văn An
3770 Mc Kee Rd, # 17 San Jose, CA 95127 .... (408) 254.1914

Trần Vĩnh Anh
1723 Pine Hollow Cir San Jose, CA 95133 ..... (408) 258.3215

Từ Thị Ba
19231 Monte Vista Dr. Saratoga, CA 95075 .... (408) 395.2617

Đinh Thành Bài
661 Waddell Way, Modesto, CA 95357 ..... (209) 529.2354

Nguyễn Đình Bá
2960 Sunwood Dr. San Jose, CA 95111 ..... (408) 365.9534

Bùi Thúc Bảo
644 N. Abbott Ave. San Jose, CA ..... (408) 945.8655

Đặng Đức Bích
4045 Chamberer Dr. San Jose, CA 95135 .....(408) 274.8699

Nguyễn Hoà Bình
2651 Luciana Dr., San Jose, CA95131 ..... (408) 621.2969

Nguyễn Bình
1518 Roberts Ave, San Jose, CA 95122 ..... (408) 259.8364

Nguyễn Bình
4777 Rue Le Man, San Jose, CA 95136 ..... (408) 578.2843

Lê Văn Bổ
2366 18Th st, San Pablo, Ca 94806 ..... (510) 215-9150

Nguyễn Bường
2828 Brook Way, San Pablo, CA 94806 ..... (510) 222.7140

Võ Ngọc Bửu

3079 Seafield Ct, San Jose, CA 95148 ..... (510) 238-8377

Nguyễn Tường Chi

5101 Discovery Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 362.4515

Nguyễn Chuẩn

1758 Bevin Brook Dr., San Jose, CA 95112 .... (408) 294.6683

Phạm Chương

1341 Vance Rd., San Jose, CA 95132 ..... (408) 923.6734

Đào Đức Chương

570 Keyes St # 403 San Jose, CA 95112 ..... (408) 320.1088

Lê Chức

1616 Troon Ct., San Jose, CA 95116 ..... (408) 929.4948

Trần Chu

2620 Alvin Ave. #213 D San Jose, CA95121 . (408) 239.0560

Nguyễn Doãn Cung

1710 Alum Rock # 101 San Jose, CA95116 ... (408) 202-2271

Đặng Thị Kim Cúc

2744 Whispering Hills Dr. San Jose, CA ..... (408) 889-3544

Nguyễn Cự

1468 Pomeroy Ave. San Jose, CA 95051 ..... (408) 985.2661

Nguyễn Thị Danh

5318 Surrey Ct., Newark, CA 94560 ..... (510) 713.2019

Trần Danh

1311 Eldamar Ct., San Jose, CA 95121 ..... (408) 281.7640

Lê Thanh Đào

2180 Jenni Ln, Tracy, CA 95377 ..... (909) 480-9889

Nguyễn Diêu

1520 E. Capital Exp. #50, San Jose, CA 95121 (408) 224.6807

Huỳnh Hữu Dụng

1182 Theoden Ct., San Jose, CA95121 ..... (408) 972.1339

Phạm Đính
1623 Jupiter Dr., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 262.4833
Phạm Hữu Độ
1683 Hillsdale Ave., San Jose, CA 95124 ..... (408) 486.2029
Võ Đại
1409 Bird Ave.# 6, San Jose, CA95125 ..... (408) 393.2050
Đường Anh Đồng
2744 Whispering Dr. San Jose, CA 95148 ..... (408) 406-9585
Nguyễn Thị Đàm
2342 William Dr., San Jose, CA 95050 ..... (408) 243.5435
BS Cai Văn Dung
259 Meridian Dr., San Jose, CA 95126 ..... (408) 294.5151
Đoàn Hữu Đức
1572 Virginia Pl., San Jose, CA 95116 ..... (408) 254.2832
Vũ Thị Đôn
4248 Silver Berry, San Jose, CA 95136 ..... (408) 227.6794
Trần Đình Giáp
172 Echo Ave., Campell, CA 95008 ..... (408) 866.4143
Võ Bá Hà
3990 Mount Wilson Dr., San Jose, Ca ..... (408) 251.0490
Nguyễn Thu Hà
5748 Halleck Dr., San Jose, CA 95123 ..... (408) 972-4581
Bùi Ngọc Hải
1301 Marry Carry Ln. San Jose, CA 95136 ..... (408) 436-9349
Phạm Ngọc Hải
1881 Quimby Rd., San Jose, CA 95122 ..... (408) 397-4298
Trương Hạnh
473 Cedro St., San Jose, CA 95111 ..... (408)281.4451
Phan Văn Hàm
155 Loehr St, Apt F, San Francisco, CA ..... (415) 656-1781

Võ Hân
206 Turner Ct., San Jose, CA 95139 ..... (408) 226-3272
Lý Hào
2810 Cramer Cir, San Jose, CA 95110 ..... (408) 287-7008
Trương Thị Hậu
752 Vine Ct. # 7, San Jose, CA 95110 ..... (408)997-1686
Đặng Thị Hiên
1092 Topaz Ave. # 1, San Jose, CA 95117 ..... (408) 985-1246
Nguyễn Thế Hiệp
2206 Country Manor, Riverbank, CA 95367 .... (209) 869-5961
Nguyễn Hiệp
4000 Madison Pointe Wy, Modesto, CA 95356 (209) 526-2316
Nguyễn Đình Hinh
2624 17Th St, SanPablo, CA 94806 ....(510) 234-2006
Nguyễn Hoà
1703 24th Ave. # A, Oakland, CA 94601 ..... (510) 533-9259
Nguyễn Hoà
43541 Greenhills Way, Fremont, CA 94539 .... (510) 657-2074
Thái Văn Hoà
1455 E. Calaveras # 10, Milpitas, CA ..... (408) 771-5146
Trần văn Hoàng
1142 Mesa Dr #02, San Jose, CA 95118 .....(408)265-3788
Nguyễn Hoàng
3834 Brigadoon Way, San Jose, CA 95121 ..... (408) 270-7806
Nguyễn Hoè
2924 Sunburst Dr, San jose , CA 95111 ..... (408) 225-8754
Hoàng Huân
2811 Glauser Dr., San Jose, CA 95133 ..... (408)972-4581
Nguyễn Huệ
4595 Pearl Ave, San Jose, CA 95136 ..... (408) 445-2633

Đỗ Hùng
22168 Prealta St., Hayward, CA 94541..... (510) 875-8322
Nguyễn Hùng
3001 Stevens Ln, San Jose, CA 95148 ..... (408) 292-8957
Phan Thanh Hùng
1549 Oaktree Stockton, CA 95209 ..... (408) 387-3784
Nguyễn Hùng
1302 Isengard Ct., San Jose, CA 95121 ..... (408) 292-8957
Phạm Hùng
420 Live Oak Ct., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 956-8412
Võ Bá Hưng
1105 Cantara Ct., San Jose, CA 95127 ..... (408) 254-2030
Lê Đức Hưng
5323 Heinessy Dr., Stockton, CA 95217 ..... (209) 473-3093
Võ Hùng
3416 Blue Mountain Dr., San Jose, CA .....(408) 251.3741
Joseph Huỳnh
4264 Christian Dr., San Jose, CA 95135 ..... (408) 270-7482
Đinh Thành Hưng
1636 Image Dr. Antica, CA 95337 .....(408) 520-4336
John Trần
2987 Almond Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 270-6964
Trần Trọng Khiêm
1624 Hollenbeck Ave. #2, Sunnyvale, CA ..... (408) 720-9677
Nguyễn Khoa
2071 Sheraton Dr., Santa Clara, Ca 95050 ..... (408) 243-3806
Trần Khôi
1863 Andrew Pl., San Jose, CA 95132 ..... (408) 251-3035
Hà Khôi
781 Feller Ave., San Jose, CA 95127 ..... (408) 259-5456

Thiếu Tướng Huỳnh Văn Lạc
3220 Carver Rd., Modesto, CA 95350 ..... (209) 523-0869
Huỳnh Ngọc Lan
2155 Lanai Ave # 108, San Jose, CA 95122 .... (408) 937-7840
Lê Từ Như Lâm
399 Spence Ave., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 262-6260
Nguyễn Lân
942 Valencia Dr., Milpitas, Ca 95035 ..... (408) 946-2758
Võ Lang
2855 Senter Rd. # 102, SanJose, CA 95122 ..... (408) 224-1530
Lê Lợi
15203 Shinning Star Ln., San Leandro, CA ..... (510) 292-6099
Trần Minh Lợi
3153 Via Venezia Dr., San Jose, CA 95127 ..... (408) 580-7586
Nguyễn Kim Loan
563 Rudd Ct., San Jose, CA 95111 ..... (408) 365-1126
Nguyễn Long
532 Fifth Ave. # 6, San Francisco, CA ..... (415) 831-7064
Võ Thu Lương
5207 Sturla Dr. San Jose, CA 95148 ..... (408) 274-8186
Phan Minh Lượng
340 Grey Ghost Ave. San Jose, CA 95111 ..... (408) 291-9361
Bùi Mai
3278 Flintmont Rd., San Jose, CA 95148 ..... (408) 531-1570
Nguyễn Mai
2566 S. King Rd. # 138, San Jose, CA ..... (408) 532-0114
Nguyễn Cẩm Mậu
6283 Narcissus Ave., Newark, CA 94560 ..... (408) 518-1707
Lê Văn Minh
2933 Glencrow Pl. San Jose, CA 95148 ..... (408) 274-5853

Nguyễn Mỹ
518 Hillbright Pl., San Jose, CA 95123 ..... (408) 365-1750
Võ Thị Nga
1129 Shaffield Ct., Stockton, CA 95210 ..... (209) 476-1638
Đặng Thu Nga
2863 Reidel Dr., San Jose, CA95135 ..... (408) 238-6971
Huỳnh Văn Ngọc
882 Water Walk Milpitas, Ca 95035 ..... (408) 941-9689
Đặng Văn Ngọc
29285 Lassen St., Hayward, CA 94544 ..... (510) 264-9369
Võ Tuyết Nhạn
2979 Castleton Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 238-8302
Trần Nghiêm
5973 Surl Ct, San Jose, CA 95138 ..... (408) 227-8302
Trần Văn Ngô
1694 Tully Rd # 1, San Jose, CA 95122 ..... (408) 223-1150
Phan Quang Nghiệp
469 Ezci Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 578-2938
GS Nguyễn Văn Nhuận
2654 Bonbon Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 274-2804
BS Trương Thế Phiệt
1670 Goldenrain Dr., San Jose, CA 95136 ..... (408) 281-4067
Nguyễn Phong
247 Clareview Ct. San Jose, CA 95127 ..... (408) 258-5524
Cao văn Phổ
1580 Santee Dr, CA 95122 .....(408) 288-7518
Nguyễn Văn Phú
424 Los Encinos Ave. San Jose, CA 95134 ..... (408) 324-1773
Lê Vĩnh Phúc
1555 Hill Top Ct., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 942-9527

Vĩnh Phúc
1197 Angmar St., San Jose, CA 95111 ..... (408) 269-7017
Trần Thị Phúc
5919 Liklisk Ln # 104, San Jose, CA 95119 .... (408) 365-7729
Dương Phụng
411 Lewis Rd # 372, San Jose, CA 95111 ..... (408) 629-7428
Nguyễn Phước
778 S. Fifth St # C, San Jose, CA 95112 ..... (408) 293-8281
Nguyễn Bá Quảng
1049 Loupe Ave, San Jose, CA 95121 ..... (408) 578-2960
Nguyễn Đình Sang
P.O. Box 51017 San Jose, CA 95151 ..... (408) 454-2889
Lê Lam Sơn
340 Martil Way, Milpitas, CA 95035 ..... (408) 454-2889
Giã Minh Sơn
5065 Bengal Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 281-0724
Lâm Sanh
53 Kenbrok , San Jose, CA 95111 ..... .(408) 227-7735
Nguyễn Tân
2382 Bowers Ave # 4, Santa Clara, CA ..... (408) 247-4562
Trần Thành
148 Finch Ct, Hercules, CA 94547 ..... (510) 799-5999
Trần Minh Thanh
3775 Kawai Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 227-5466
Lê Xuân Thạnh
1625 Hermocilla Way, San Jose, CA 95116 .... (408) 259-2802
Nguyễn Văn Thành
1510 Mayfield St., Sacaramento, CA 95835 ..... (916) 419-7227
Võ Thật
2517 S. King Rd., San Jose, CA95122 ..... (408) 274-8210

Nguyễn An Thạo
1875 Saint Andrews Pl., San Jose, CA ..... (408) 580-7586
Đoàn Hữu Thạnh
2066 Sierra Rd, San Jose, CA 95131 ..... (408) 272-1817
Huỳnh Lương Thiện
774 Geary St., San Francisco, CA 94109 ..... (415) 215-3794
Đỗ Chí Thoại
275 El Cajon Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 972-9694
Đặng Đức Thông
2744 Whispering Hills Dr., San Jose, CA ..... (408) 238-5435
Bảo Tố
421 Giannotta Way, San Jose, CA 95133 .....(408) 687-9126
Cao Xuân Thọ
1925 Osage Ave, CA 94545 .....(510) 432-6913
Nguyễn Bá Thư
1048 S. 10th St., San Jose, CA 95112 ..... (408) 293-4091
Lâm Sanh Thứ
218 Goldernrain Ct., San Jose, CA 95111 ..... (408) 281-4451
Ngô Thương
1112 Park Willow Ct., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 263-6012
Nguyễn Thường
2586 Declaration Dr., San Jose, CA 95116 ..... (408) 394-2056
Nguyễn Văn Thường
1832 Rock Spring Dr. #2 San Jose, CA ..... (408)297-7514
Trương Thụy
259 Meridian Ave #18 San Jose, CA 95126 .... (408) 259-2394
Trần Thị Tính
3199 Teddington Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 259-6762
Đỗ Hữu Tín
4811 Plainfield Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 972-8080

Bảo Tố
421 Giannotta Way San Jose, CA 95133 ..... (408) 678-9126
Nguyễn An Toàn
2231 Emerald Hill Dr., San Jose, CA 95131 ... (408) 259-6239
Trương Toại
3565 Sunnydays Ln, Santa Clara, Ca 95051 .... (408) 423-8552
Phạm Trước
968 Coventry Way, Milpitas, CA 95035 ..... (408) 946-5686
Nguyễn Trai
1500 Virginia Pl # 153, San Jose, CA95116 .... (408) 272-4636
Lê Trân
753 Terra Bella Dr. Milpitas, CA95035 ..... (408) 946-2344
Tạ Chương Trĩ
259 14th St. San Pablo, CA 94806 ..... (510) 215-9465
Nguyễn Văn Trợ
1067 Amberly Ln, San Jose, CA 95121 ..... (408) 528-6673
Truman Như
3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA ..... (408) 781-3181
Trần Trực
2866 Las Plumas Dr. San Jose, CA 95121 ..... (408) 227-2818
Lê Doãn Trưng
3016 Oak Bridge Dr., San Jose, CA 95121 ..... (408) 223-6322
Đoàn Ngọc Trường
4958 Wagonwheel Way, Richmond, CA ..... (510) 222-6675
Nguyễn Thiện Trường
427 S. 5th St # 7, San Jose, CA 95112 ..... (408) 920-0919
Trần Cẩm Tú
243 San Lion Dr. Vaccaville, CA 95688 ..... (707) 451-8048
Quách Tứ
1909 Sagebrush Way, Stockton, CA 95209 ..... (209) 598-9053

Bùi Tú
2976 Glen Crow Ct, San Jose, CA 95148 ..... (408) 270-4507
Phan Văn Tựu
812 Kyle St, San Jose, CA 95127 ..... (408) 929-5263
Huỳnh Bích Vân
1182 Theoden Ct., San Jose, CA 95121 ..... (408) 972-1542
Nguyễn Thái Vinh
422 Coloney Crest Dr., San Jose, CA 95123 ... (408) 224-3621
Dương Quang Vinh
1509 Platt Ave. Milpitas, CA 95035 ..... (408) 956-1365
Nguyễn Vinh
2987 Almond Ave., San Jose, CA 95148 ..... (408) 270-6964
Đinh Văn Xuân
3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA ..... (408) 224-7100
Đặng Ngọc Yến
1539 Callo Creek Dr., San Jose, CA 95127 ..... (408) 347-1335

Trong danh sách địa chỉ và số phone của Đồng Hương Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đăng trong Đặc San này, có những người đã thay đổi địa chỉ nhưng chưa kịp thông báo cho chúng tôi để nhật tu. Kính xin Quý Đồng Hương vui lòng cho chúng tôi biết mỗi khi thay đổi địa chỉ hoặc số phone để có thể có những địa chỉ và số phone chính xác vào những lần phát hành kế tiếp. Danh sách này được xem như một bản niên giám nhỏ mà bạn bè, anh em thường dựa vào để thăm hỏi nhau.

Xin chân thành cám ơn sự hợp tác của Quý Đồng Hương.

Muốn thay đổi địa chỉ và số phone xin liên lạc email:

Taysonbinhdinh2012@yahoo.com

Chúc Mừng Năm Mới

Bác Sĩ Y Khoa

ĐẶNG PHƯƠNG TRẠCH, M.D.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa tại King Drew Medical Center tại Los Angeles, CA*
- *Hội viên Hội Hàn Lâm Nhi Khoa Hoa Kỳ (American Aademy of Pediatrics)*

CHUYÊN TRỊ:

- Bệnh trẻ sơ sinh, trẻ em và thanh thiếu niên. Khám định kỳ, nhập học, chủng ngừa, giới hiệu chương trình WIC.
- Bệnh tổng quát người lớn: Bệnh tim & mạch máu, phổi & đường hô hấp, tiêu hóa, thận & đường tiểu, nội tiết & biến dưỡng, bệnh thần kinh, bệnh mắt, tai mũi, họng, bệnh nhiễm trùng, phong thấp, bệnh máu, bệnh ngoài da, bệnh dị ứng allergy.
- Khám sức khỏe định kỳ, truy tầm ung thư, chích ngừa
- Thử máu & thử nước tiểu tại phòng mạch.

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL BẢO HIỂM

SENTER MEDICAL OFFICE

2114 Senter Rd., Suite 24, San Jose, CA 95112

(Đối diện Costco Wholesale, tiện đường xe bus 73)

TEL 408 293-2188

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 09:00 AM - 06:00 PM
Thứ Năm: 09:00 AM - 12:00 PM - Thứ Bảy: 09:00 AM - 02:00 PM



Bác Sĩ

PHẠM VĂN NGÀ, M.D.

Diplomate American Board of Internal Medicine

1569 Lexann Ave., #112, San Jose Ca 95121

TEL: (408) 532-0105

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

♦ **URGENT CARE CENTER:** CHO VALLEY HEALTH PLAN - SCCIPA & PMG (NHẬN KHÁM BỆNH CẤP TÍNH, KHÔNG CẦN ĐỔI BÁC SĨ GIA ĐÌNH)

♦ **BÁC SĨ GIA ĐÌNH:** SĂN SÓC BỆNH NHÂN KHI NHẬP VIỆN, CHÍCH NGỪA.

CHỮA TRỊ:

* BỆNH NGƯỜI LỚN, NGƯỜI GIÀ
* BỆNH PHỤ NỮ
* BỆNH TRẺ EM

Giờ làm việc: Thứ 2-6 : 9:00AM - 6:00PM
Thứ 7: 9:00AM - 3:00PM

NHẬN MEDICAL - MEDICARE & BẢO HIỂM

Không có gì là vĩnh cửu.
Với bảo hiểm nhân thọ,
sự che chở quý vị cho gia
đình có thể lâu dài hơn.



BẢO HIỂM



Cho hơn 50 năm qua, Allstate đã giúp các gia đình thực hiện các quyết định tốt nhất để bảo vệ những người thân yêu của họ. Hôm nay tôi vẫn tiếp tục truyền thống này bằng cách cung cấp những hợp đồng bảo hiểm có chất lượng và ở mức giá tốt nhất để bảo vệ quý vị và lối sống của gia đình quý vị - không chỉ cho ngày hôm nay, nhưng còn chuẩn bị cho những gì sắp tới.

Hãy gọi tôi ngay để tìm hiểu thêm.

Phuong Thu Tran
(408) 993-9898
510 N. 1st. Street #224
San Jose, CA 95112
PhuongThuTran@Allstate.com

Allstate.
You're in good hands.

Auto Home Life Retirement

Việc có sẵn sản phẩm từ công ty riêng biệt thay đổi tùy theo sản phẩm. Tùy thuộc vào việc có sẵn và điều kiện. Mọi khế ước chỉ có bằng tiếng Anh. Bảo hiểm nhân thọ và quỹ niên kim được phát hành bởi công ty Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL. và Lincoln Benefit Life Company, Lincoln, NE. Tại New York, Allstate Life Insurance Company, Hauppage, NY. Các sản phẩm tài sản và bảo hiểm tai nạn được phát hành bởi các công ty Allstate Fire and Casualty Insurance Company, Allstate Indefinity Company, Allstate Insurance Company, Allstate Property and Casualty Insurance Company; Northbrook, IL. © 2009 Allstate Insurance Company


amac
RESIDENTIAL COMMERCIAL INVESTMENT MANAGEMENT LENDING
2288 Quimby Rd #E, San Jose, CA 95122
NMLS#:329197
www.amac1.com
SERVICE RESIDENTIAL & COMMERCIAL
LIST YOUR HOUSE FOR BEST TERM
& LOWEST FEE
OUR EXPERIENCED AND
DEDICATED TEAM
WILL HELP YOU
THROUGH THE
ENTIRE PROCESSS
We're committed to excellence & providing a value to our clients with strategic marketing.
TRUST A REALTOR
WHO SPECIALIZED IN:
BUYING
SELLING
LOAN SERVICES
PLEASE CALL ME NOW!
FREE CMA
ACTIVE
457 43rd Ave, San Francisco, CA 94121
4beds, 3.1/2 bath, 1538sqft, lot 2,062sqft
LIST PRICE: $1,090,000
ACTIVE
2563 FLICKINGER AVE, San Jose 95131
5 Beds, 3 Baths, 2,231sqft, lot 4,550sqft
LIST PRICE: $685,000
PENDING
3018 MILLBROOK DRIVE, San Jose 95148
4 beds, 2 baths, 2,466 sqft, Lot 6,000 sqft
LIST PRICE: $699,888
SOLD
3127 Belmont Ter, Fremond, Ca 94539
4beds, 3.5baths, 3083sqft, lot 23,705 sqft
LIST PRICE: $1,768,000
Coming Soon
Evergreen - San Jose - 95148
Closed to Schools
LIST PRICE $589,999
Coming Soon
North Valley - San Jose - 95133
First Home Buyers!
LIST PRICE: $490,888
MINH DUONG
REALTOR
LOAN SPECIALIST - NMLS# 355617
SHORT SALE SPECIALIST - BRE# 01393008
408-903-9500
Email: mduong@gmail.com

AAA là một thành phần của cộng đồng người Việt!

Auto Insurance	Motorcyle Insurance
Homeowners Insurance	Life Insurance & Annuities

Insurance Service as reliable as our trusted Emergency Road Service

- 24 hour claims service, 7 days a week
- Many discounts and other valuable Member services



CA License # 0175868

Call for an insurance quote today!

AAA Oakridge

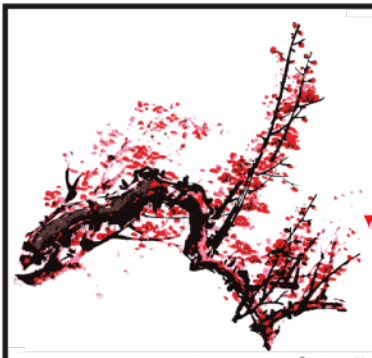
5340 Thornwood Dr., San Jose CA 95123

DOUGLAS (DUC) LE

408-574-2288

Điều kiện dễ dàng - phục vụ chuyên nghiệp

AAA Insurance



Cung Chúc

TÂN XUÂN

BÁC SĨ NHA KHOA

SPECIALIST IN CROWN & BRIDGE, DENTURE & IMPLANT

CHÁNH VIỆT, D.D.S. (Prosthodontics)

DIỆU LIÊN TỐNG, D.D.S. (General Dentistry)

CHUYÊN KHOA VỀ RĂNG GIẢ HÀM GIẢ & IMPLANT

NHA KHOA GIA ĐÌNH TỔNG QUÁT & THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa răng giả và Implant tại University of California, San Francisco.
- Giáo sư ủy nhiệm (Assistant Clinical Professor), chuyên khoa răng giả, hàm giả, Implant University of California San Francisco (UCSF).
- Hội viên Hội Răng Giả và Implant Hoa Kỳ.
- Tốt nghiệp ưu hạng Bác Bĩ Nha Khoa University of The Pacific, San Francisco.
- Nguyên Bác Sĩ giảng huấn Đại Học Nha Khoa, Sài gòn.

CHUYÊN:

- Porcelain veneer
- Răng giả & cầu răng, hàm giả (Crown & bridge & denture)
- Hàm giả gắn liền (immediate rehabilitation)
- Sửa chữa hàm giả, nhai không hiệu quả, kém thẩm mỹ, (hô, móm), đau khi mang hàm giả, nhận các trường hợp đã thất bại về hàm giả.
- Implants thay thế răng đã mất.

- Khám răng tổng quát, định kỳ, nhập học.
- Phòng ngừa sâu răng bằng Flouride & Sealant.
- Nhổ răng và chữa các bệnh răng, nướu, miệng.
- Chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng và nướu
- Nha khoa nhi đồng & ngăn ngừa răng mọc lệch lạc cho trẻ em.

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
VĂN PHÒNG MỚI - DỤNG CỤ TỐI TÂN
PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG TÂN TIẾN

KINH NGHIỆM HÀNH NGHỀ LÂU NĂM

- Nhận Medical, Bảo Hiểm, Trả Góp (không tính lời)
- Giá giúp đỡ cho quý vị không có bảo hiểm, medical

2360 McKee Rd. Suite #3,
San Jose, CA 95116
(408) 729-9999

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM-6PM
Thứ Bảy: Làm theo hẹn



228 N. Jackson Ave #10
San Jose, CA 95116
Xin vui lòng gọi để lấy hẹn:
Tel: (408) 254-3333
(408) 254-3394

Chúc Mừng Năm Mới

You've got a family DOCTOR and a family ATTORNEY.

But do you have a family REAL ESTATE PROFESSIONAL?

Call TRUMAN today for your free copy of this important special report! There is no obligation!!!

YOUR FAMILY'S CONCERNS are, no doubt, of utmost importance to you. After all, what's more important than the well-being of those you love? When a medical emergency arises, you consult a specialist. When you face a legal issue, you turn to a trusted professional with the experience and skill to handle your needs. It's the same when it comes to real estate.

BUYING OR SELLING a property is one of the most important steps your family can take. Why trust those crucial decisions to chance? The time to choose a real estate professional is before you need one. That's where Truman can help. He's been one of Century 21 A-1 Network leading agents for the better part of a decade. Helping families like yours isn't just his job, it's his commitment. Before you buy or sell your next property, don't you owe it to yourself and your family to at least find out how his unique brand of personal service and extraordinary results can make a difference?



CALL FOR YOUR COPY of Truman's personal brochure. He'll also include his free special report: ***"How to avoid the most common error when selling your investment property."*** Whether or not you decide to work with Truman, he simply wants to make sure you experience the kind of real estate service you deserve - the very best, **Call him today. You'll be glad you did.**

Truman Nhu
408-781-3181
trumannhu@gmail.com

Century 21 Real Estate Alliance

BRE# 01110101